

The #1 New York Time Bestseller

Lạc vào Miền Cổ tích

Bùa Ước

1



CHRIS COLFER

Trương Hoàng Uyên Phương dịch



The Land of Stories

The Wishing Spell

Lạc vào
Miền Cổ tích
①



Bùa Ước

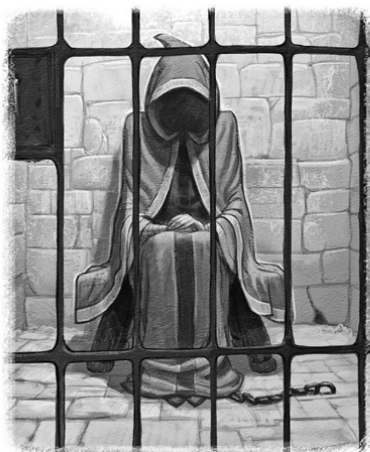
NXB TRẺ

ebook@vctvegroup | 10-11-2020

*Dành tặng Bà,
biên tập viên đầu tiên của tôi
người đã cho tôi lời khuyên tốt nhất trong nghiệp viết lách của mình:
“Christopher, bà nghĩ cháu khoan hăng lo không thành nhà văn giỏi
được, chờ đến khi học xong tiểu học đã.”*

“Đến tuổi nào đó, bạn sẽ đủ ‘*chín*’ để bắt đầu đọc
truyện cổ tích trở lại.”

- C.S.Lewis



MỞ ĐẦU

CHUYẾN VIẾNG THĂM CỦA NỮ HOÀNG

Hầm ngục là một nơi vô cùng thăm đăm. Ánh sáng hiếm hoi chập chờn hắt xuống từ những ngọn đuốc đóng đinh trên tường đá. Thứ nước hôi thối từ con hào bao quanh lâu đài bên trên rĩ xuống hầm ngục. Những con chuột to xù rượt đuổi nhau sục tìm thức ăn. Quả không phải chỗ dành cho một nữ hoàng.

Vừa quá nửa đêm, tất cả chìm trong im lặng, chỉ thi thoảng mới có tiếng dây xích sột soạt. Xuyên qua cái tĩnh mịch nặng nề đó, tiếng bước chân dội vang khắp sảnh khi có người đi xuống những bậc thang xoắn ốc, tiến vào hầm ngục.

Một phụ nữ trẻ xuất hiện cuối bậc thang, cả người được phủ kín bằng tấm áo choàng dài màu ngọc bích. Nàng thận trọng lần bước

giữa dãy phòng giam, gây hiếu kỳ cho các tù nhân trong đó. Với mỗi bước đi, nhịp chân nàng lại chậm hơn và nhịp tim đập lại thêm gấp gáp.

Tù nhân được xếp chỗ theo tội lỗi đã phạm. Nàng càng dần bước sâu vào trong hầm ngục lại càng gặp phải những tù nhân độc ác và nguy hiểm hơn. Cái đích mà nàng đang hướng đến là phòng giam ở cuối hành lang, nơi đó, viên cai ngục to lớn đang canh giữ một tù nhân đặc biệt.

Nàng đến đây để tìm lời giải đáp cho một câu hỏi. Câu hỏi đơn giản thôi, nhưng nó đã xâm chiếm suy nghĩ của nàng mỗi ngày, khiến nàng thao thức hàng đêm và là thứ duy nhất hiện ra trong giấc mơ của nàng mỗi khi nàng có thể thiếp đi giây lát.

Chỉ có một người có thể cho nàng câu trả lời cần biết và người đó đang ở bên kia chấn song phòng giam phía trước.

“Tôi muốn gặp bà ta,” người phụ nữ khoác áo choàng bảo vệ viên cai ngục.

“Không ai được phép vào thăm bà ta cả,” viên cai ngục đáp, có vẻ thích thú với lời đề nghị lạ lùng. “Tôi đang chấp hành mệnh lệnh nghiêm ngặt của hoàng gia.” Người phụ nữ này liền hạ mũ trùm đầu xuống để lộ gương mặt. Nàng có làn da trắng như tuyết, tóc đen như gỗ mun và đôi mắt xanh như rừng thẳm. Vẻ đẹp của nàng nổi tiếng khắp vương quốc và câu chuyện về nàng lại còn vang xa hơn thế.

“Nữ hoàng, xin hãy thứ lỗi cho thần!” viên cai ngục kinh ngạc tạ lỗi. Anh ta vội vã gặp người cúi chào thật thấp. “Thần không trông đợi có người từ cung điện đến đây.”

“Không cần tạ lỗi đâu,” nàng nói. “Nhưng làm ơn đừng tiết lộ việc ta đến đây tới nay.”

“Dĩ nhiên rồi ạ,” viên cai ngục gật đầu.

Người phụ nữ đến trước chấn song, chờ viên cai ngục nâng chúng lên nhưng anh ta lại ngập ngừng.

“Người có chắc là muốn vào đó không, thưa Nữ hoàng?” Viên cai ngục hỏi. “Chẳng liệu được bà ta có thể làm chuyện gì đâu.”

“Ta phải gặp bà ta,” nàng kiên quyết. “Bằng mọi giá.”

Viên cai ngục bắt đầu quay tròn tay đòn bẩy và chấn song phòng giam được nhấc lên. Người phụ nữ hít một hơi thật sâu và tiếp tục bước qua đó.

Nàng tiến vào một hành lang dài hơn, tối hơn; từng chấn song, từng rào chắn lần lượt được nhấc lên và hạ xuống khi nàng vượt qua chúng. Cuối cùng, nàng đã đến cuối hành lang, chấn song cuối cùng được nâng lên và nàng bước vào phòng giam.

Tù nhân ở đây là một phụ nữ. Bà ta ngồi trên một chiếc ghế cao giữa phòng giam, ngược nhìn chăm chăm lên khung cửa sổ nhỏ hẹp.

Mất ít phút để tù nhân nhận ra có vị khách viếng thăm đằng sau. Đó là người đầu tiên đến thăm bà ta từ bấy đến nay, chẳng cần nhìn bà ta cũng biết là ai; chỉ có thể là một người duy nhất đó thôi.

“Xin chào, Bạch Tuyết,” tù nhân khẽ nói.

“Xin chào người, Mẹ Ké,” lời đáp của Bạch Tuyết run rẩy và lo lắng. “Hy vọng mẹ vẫn khỏe.”

Mặc dù Bạch Tuyết đã chuẩn bị trước những điều muốn nói, giờ đây nàng vẫn cảm thấy khó thốt nên lời.

“Ta nghe nói giờ ngươi là nữ hoàng,” người mẹ kể tiếp.

“Đúng vậy,” Bạch Tuyết đáp. “Con đã kế thừa ngôi vị như dự định của cha.”

“Vậy thì sao ta lại có vinh hạnh này đây? Ngươi đến để xem ta héo hắt đi chẳng?” người mẹ kể gần giọng. Giọng nói ấy đầy quyền uy và sức mạnh; người ta kháo nhau rằng nó làm cho ngay cả người đàn ông mạnh mẽ nhất cũng phải tan chảy như nước đá.

“Trái lại,” Bạch Tuyết đáp. “Con đến để tìm hiểu.”

“Hiểu gì mới được chứ?” người mẹ kể cay nghiệt đáp trả.

“Hiểu vì sao...” Bạch Tuyết ngập ngừng. “Vì sao mẹ lại phải làm những việc đó.”

Khi cuối cùng cũng nói lên được lời này, Bạch Tuyết cảm thấy như có một gánh nặng vừa cất khỏi vai mình.

Rốt cuộc nàng cũng hỏi được điều bấy nay vẫn đè nặng trong tâm trí. Khó khăn thế là cũng qua một nửa rồi.

“Có nhiều chuyện về thế giới này mà ngươi không hiểu đâu,” người mẹ kể nói và quay lại nhìn đứa con của chồng mình.

Đó là lần đầu tiên Bạch Tuyết nhìn thấy gương mặt mẹ kể sau một quãng thời gian dài. Đó là gương mặt một người phụ nữ đã từng mang vẻ đẹp hoàn hảo, người phụ nữ từng là hoàng hậu. Vậy mà giờ đây, người ngồi trước mặt nàng chỉ còn là một tù phạm, mà vẻ đẹp đã phai thành một gương mặt cau có, buồn bã.

“Có lẽ là thế,” Bạch Tuyết đáp lời. “Nhưng mẹ có thể trách con vì cố gắng tìm hiểu lý do đằng sau hành động của mẹ không?”

Những năm vừa qua trong đời Bạch Tuyết là giai đoạn gây xôn xao tranh cãi nhất trong lịch sử hoàng tộc của vương quốc. Ai ai cũng biết câu chuyện nàng công chúa xinh đẹp trú ẩn nơi ngôi nhà của Bảy Chú Lùn, trốn tránh mụ dì ghẻ ganh ghét. Ai ai cũng biết về quả táo tẩm độc nổi tiếng và vị hoàng tử quyết đoán đã đem Bạch Tuyết trở về từ cõi chết.

Câu chuyện thật đơn giản, nhưng hậu truyện không như thế. Ngay cả khi bận bịu với việc triều chính và cuộc hôn nhân mới mẻ, Bạch Tuyết vẫn nhận thấy mình thường xuyên tự hỏi liệu lời đoán định về sự ích kỷ của mẹ kế nàng có đúng không. Điều gì đó bên trong vị nữ hoàng trẻ tuổi này vẫn không tin một người lại có thể độc ác đến vậy.

“Mẹ có biết ngoài kia người ta gọi mẹ là gì không?” Bạch Tuyết hỏi. “Bên ngoài những bức tường nhà giam này, nhân gian gán cho mẹ là Hoàng hậu Độc Ác.”

“Nếu thế gian đã gán cho ta tên gọi đó, vậy thì đó là cái tên mà ta sẽ học cách để sống cùng,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. “Một khi thế gian này quyết định, không có nhiều thứ người ta có thể làm để thay đổi cách nghĩ của nó.”

Bạch Tuyết lấy làm ngạc nhiên trước sự dửng dưng của người mẹ kế, nhưng Bạch Tuyết cần bà phải để tâm. Nàng cần biết trong bà vẫn còn chút nhân tính.

“Họ muốn xử tử mẹ sau khi tra rõ tội lỗi mẹ đã phạm với con! Cả vương quốc này muốn mẹ phải chết!” Giọng Bạch Tuyết nhẹ dần, chỉ còn là lời thì thầm yếu ớt khi nàng cố chống lại những cảm xúc dâng trào. “Nhưng con sẽ không cho phép điều đó xảy ra. Con không thể...”

“Vậy ra ta phải cảm ơn người vì tha chết cho ta sao?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi vặn. “Nếu người trông chờ ai đó phủ phục xuống chân người và bày tỏ lòng biết ơn, người đã vào nhầm phòng giam rồi đấy.”

“Con không làm thế vì mẹ đâu. Con làm thế vì bản thân con,” Bạch Tuyết đáp. “Dù sao đi nữa, người là người mẹ duy nhất con từng biết. Con quyết không tin mẹ lại là quái vật vô lương tâm như người ta nói. Bất kể điều đó có đúng hay không, con tin rằng sâu thẳm trong mẹ còn có một trái tim.”

Nước mắt lăn dài trên gương mặt trắng trẻo của Bạch Tuyết. Tuy đã hứa với lòng mình sẽ vững tâm, nàng vẫn không kiềm chế được cảm xúc khi đứng trước người mẹ kế.

“Vậy thì ta e rằng người đã sai rồi,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Lương tâm duy nhất ta có đã chết từ lâu và trái tim duy nhất mà ta sở hữu là một trái tim bằng đá.”

Hoàng hậu Độc Ác đúng là có một quả tim đá, nhưng không phải trong người bà ta. Một hòn đá có hình dạng và kích thước hệt như trái tim người được đặt trên cái bàn nhỏ ở góc phòng giam. Đó là vật duy nhất Hoàng hậu Độc Ác được phép giữ bên mình khi bà ta bị bắt.

Bạch Tuyết nhận ra hòn đá đỏ từ những ngày thơ ấu. Nó bao giờ cũng rất quý giá đối với mẹ kế nàng, Hoàng hậu Độc Ác chưa bao giờ để nó ra khỏi tầm mắt. Bạch Tuyết chưa từng được phép chạm vào hay cầm lấy nó, nhưng bây giờ thì không gì có thể ngăn cản nàng.

Nàng bước ngang qua phòng giam, cầm vật đó lên và tò mò nhìn. Nó gợi lại biết bao nhiêu hồi ức. Mọi sự thờ ơ và nỗi buồn mẹ kế đã gây cho nàng khi nàng còn là một đứa trẻ ulla về.

“Cả đời này con chỉ muốn một điều duy nhất,” Bạch Tuyết nói. “Tình yêu thương của mẹ. Khi còn là một cô bé, con từng dành hàng giờ lẫn trốn trong lâu đài, những mong mẹ sẽ nhận thấy thiếu vắng con, nhưng mẹ chưa từng nhận ra. Mẹ ở trong phòng hết ngày này qua ngày khác với tấm gương, kem dưỡng da của mẹ và hòn đá này. Mẹ dành nhiều thời gian cho những người lạ mặt với các bí quyết chống lão hóa hơn là cho con gái của mẹ. Nhưng vì sao chứ?”

Hoàng hậu Độc Ác không trả lời.

“Bốn lần mẹ cố gắng giết con, ba lần chính tay mẹ thực hiện,” Bạch Tuyết tiếp, lắc đầu không tin được. “Khi mẹ phục sức như một bà già và đến tìm con nơi nhà của các chú lùn, con biết đó là mẹ chứ. Con biết mẹ rất nguy hiểm, nhưng con vẫn để mẹ vào nhà. Con vẫn hy vọng rằng mẹ sẽ thay đổi. Con đã để mẹ làm tổn thương con.”

Bạch Tuyết chưa bao giờ tiết lộ điều này với bất cứ ai, nàng chỉ biết vùi mặt vào tay khóc sau khi thốt nên lời.

“Người nghĩ người biết thế nào là tan nát cõi lòng ư?” Hoàng hậu Độc Ác nói với vẻ gay gắt đến độ khiến người con riêng của chồng giật mình. “Người *chẳng biết gì* về nỗi đau cả. Người không bao giờ nhận được chút triu mến nào từ ta nhưng từ khi được sinh ra, người đã được cả vương quốc này yêu mến. *Người khác*, trái lại, không được may mắn thế. Với *Người khác*, Bạch Tuyết à, đôi khi tình yêu duy nhất của đời họ cũng bị tước đi.”

Bạch Tuyết không biết phải nói gì. Bà ấy đang nói về tình yêu nào đó?

“Mẹ đang nói về cha con sao?” Bạch Tuyết hỏi.

Hoàng hậu Độc Ác nhắm mắt lại và lắc đầu. “Tính ngây thơ quả là một phẩm chất được nhiều ưu ái,” bà ta nói. “Tin hay không thì tùy, Bạch Tuyết à, ta từng có cuộc đời của riêng ta trước khi bước vào cuộc đời người.”

Bạch Tuyết lặng đi và hơi xấu hổ. Dĩ nhiên nàng biết mẹ kể từng có một cuộc đời khác trước khi kết hôn với cha nàng, nhưng nàng chưa bao giờ nghĩ tới những gì có trong cuộc đời đó. Mẹ kế của nàng luôn rất kín đáo, Bạch Tuyết chẳng có lý do gì để nghĩ sâu xa cả.

“Tám gương của ta đâu?” Hoàng hậu Độc Ác gặng hỏi.

“Nó sẽ bị phá hủy,” Bạch Tuyết đáp lời bà.

Đột nhiên, hòn đá của Hoàng hậu Độc Ác trong tay Bạch Tuyết trở nặng. Bạch Tuyết không rõ liệu có thật vậy không hay nàng chỉ tưởng tượng thế thôi. Cánh tay cầm hòn đá trở nên mỏi nhừ và nàng phải đặt nó xuống.

“Có quá nhiều điều mẹ không nói cho con,” Bạch Tuyết nói. “Có quá nhiều điều bao nhiêu năm nay mẹ giấu con.”

Hoàng hậu Độc Ác cúi đầu và nhìn chăm chăm xuống đất. Bà giữ im lặng.

“Con có lẽ là người duy nhất trên thế gian dành cho mẹ lòng thương cảm. Làm ơn nói con biết rằng lòng thương đó không phải là vô ích,” Bạch Tuyết van xin. “Nếu có chuyện gì trong quá khứ tác động đến những quyết định gần đây của mẹ, hãy cho con biết.”

Vẫn không có câu trả lời nào.

“Con sẽ không rời khỏi đây đến chừng nào mẹ kể con nghe!” Bạch Tuyết kêu lên, lần đầu trong đời nàng lớn tiếng.

“Được thôi,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

Bạch Tuyết liền ngồi xuống một chiếc ghế cao khác trong phòng giam. Hoàng hậu Độc Ác nấn ná trong giây lát trước khi bắt đầu và Bạch Tuyết càng thêm chờ đợi.

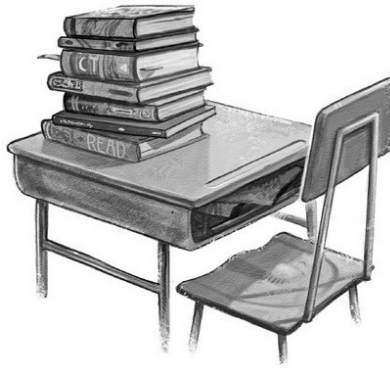
“Người ta sẽ mãi mãi lãng mạn hóa câu chuyện của người,” bà ta bảo Bạch Tuyết. “Sẽ không có ai đoái hoài đến câu chuyện của ta. Ta sẽ tiếp tục bị hạ nhục, biến thành một kẻ độc ác ghê tởm cho đến muôn đời. Tuy nhiên, điều mà thế giới không thể nhận ra là một *nhân vật phản diện* chỉ là một *nạn nhân* mà chuyện của họ vẫn chưa được kể. Tất cả những gì ta đã làm, sự nghiệp cả đời ta và tội lỗi của ta chống lại người, tất cả là vì *ông ấy*.”

Bạch Tuyết cảm thấy trái tim mình trở nên nặng nề. Đầu óc nàng choáng váng và sự tò mò chiếm lĩnh toàn bộ con người nàng.

“Ai cơ?” nàng vội hỏi đến độ quên kiềm chế sự nóng vội trong giọng nói.

Hoàng hậu Độc Ác nhắm mắt lại và để những ký ức trở lại. Hình ảnh những nơi chốn, những người bà đã biết trong quá khứ hiện ra từ thẳm sâu tâm trí như ánh đom đóm trong hang động. Có rất nhiều điều bà đã chứng kiến trong những năm tháng thanh xuân, quá nhiều thứ bà ước rằng mình nhớ và quá nhiều thứ bà muốn quên đi.

“Ta sẽ kể người nghe về quá khứ của ta, hay ít nhất là quá khứ của người từng là ta,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Nhưng ta cảnh báo người. Chuyện của ta không phải là một câu chuyện có kết thúc hạnh phúc mãi mãi.”



CHƯƠNG MỘT

NGÀY XƯA NGÀY XƯA

“Ngày xưa ngày xưa” cô Peters giảng cho bọn học trò lớp sáu của mình. “Đó là những từ ngữ kỳ diệu nhất trong thế giới chúng ta và là cánh cổng dẫn lối vào những câu chuyện tuyệt vời nhất từng được kể. Chúng lập tức vẫy gọi bất cứ ai nghe được chúng – tiếng gọi vào một thế giới mà ai cũng được niềm nở đón chào và bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Những chú chuột có thể trở thành người, các cô hầu gái có thể thành công chúa và qua đó, họ có thể đem lại cho ta những bài học quý giá.”

Alex Bailey háo hức ngồi thật thẳng trên ghế. Cô bé vẫn thường thích thú với những bài giảng của thầy cô, nhưng những lời này mới đặc biệt chạm vào tim Alex.

“Truyện cổ tích không phải chỉ là những chuyện kể vu vơ để dỗ trẻ con ngủ,” cô giáo tiếp tục. “Giải pháp cho hầu hết mọi khó khăn có thể được tìm thấy ở cái kết của một câu truyện cổ. Cổ tích là

những bài học cuộc sống được ngụy trang với đủ kiểu nhân vật và cảnh huống đặc sắc.”

“Chú bé chăn cừu và chó sói” dạy ta biết giá trị của thanh danh tốt và sức mạnh của lòng trung thực. “Nàng Lọ Lem” cho ta thấy phần thưởng khi có một trái tim nhân hậu. “Vịt con xấu xí” dạy ta ý nghĩa của vẻ đẹp nội tâm.”

Alex mở tròn mắt và gạt đầu đồng tình. Đó là một cô bé xinh xắn, đôi mắt xanh biếc sáng ngời, mái tóc ngắn vàng ánh đỏ luôn được giữ gọn gàng không phủ xuống mặt nhờ một chiếc băng đô.

Cách mà các cô cậu học trò khác nhìn chăm chăm vào cô giáo, như thể bài học được giảng bằng một thứ ngôn ngữ khác, là cái mà cô Peters không sao quen được. Vì vậy, cô Peters thường hướng về phía dãy bàn đầu, chỗ ngồi của Alex, mà giảng bài.

Cô Peters là một người phụ nữ cao, gầy, cô luôn mặc những chiếc váy có hoa văn như những bộ sô-pha kiểu cũ. Tóc cô sẫm màu và xoăn, luôn được chải gọn hoàn hảo trên đầu cô như thể một cái nón (mà đám học trò cũng thường nghĩ thế). Qua cặp kính dày, mắt cô luôn nheo lại dưới cái nhìn phán xét mà cô đã dành cho lớp học suốt bao năm nay.

“Đáng buồn thay, những câu chuyện bất hủ này không còn được coi trọng mấy trong xã hội của chúng ta,” Cô Peters nói. “Chúng ta đã đổi những lời giáo huấn sáng suốt trong đó để lấy các trò mua vui thiển cận như ti-vi và trò chơi điện tử. Cha mẹ bây giờ cứ để cho đám phim hoạt hình độc hại và phim ảnh bạo lực tiêm nhiễm vào con cái.”

“Những lần duy nhất mà trẻ được tiếp xúc với truyện cổ tích là thông qua các phiên bản pha tạp qua bàn tay các công ty điện ảnh. Cổ tích chuyển thể thành phim thường bị tước mất các bài học đạo đức mà câu chuyện gốc muốn truyền đạt, thay thế chúng bởi lũ thú rừng hát hò nhảy múa. Vừa mới đây, ta đọc được rằng người ta làm phim mô tả Lọ Lem như một ca sĩ hip-hop với đời sống chật vật và Người Đẹp Ngủ Trong Rừng là một nàng công chúa chiến binh chuyên đấu với lũ thầy ma!”

“Hết sảy,” một đứa con trai ngồi sau Alex thì thầm một mình.

Alex lắc đầu. Nghe những lời này, cô bé đau lòng lắm. Em cố gắng chia sẻ sự bất bình này với các bạn học nhưng buồn thay, mỗi bạn tâm này không được các bạn hưởng ứng.

“Ta chẳng biết liệu thế giới có khác đi không nếu mọi người đều biết đến truyện cổ tích theo cách mà Anh em nhà Grimm và Hans Christian Andersen muốn chúng được hiểu.” Cô Peters tiếp. “Ta tự hỏi liệu người đời có học được gì từ trái tim tan vỡ của Nàng Tiên Cá khi nàng chết ở cuối truyện thật về nàng. Ta không biết liệu có nhiều vụ bắt cóc như bây giờ không nếu trẻ em được biết về mối hiểm họa mà Cô Bé Quàng Khăn Đỏ phải đối mặt. Ta ngờ rằng những kẻ phạm tội chẳng đến nỗi hư hỏng nếu họ biết hậu quả mà Goldilocks gây ra cho Ba Chú Gấu.”

“Có quá nhiều điều để học hỏi và phòng bị cho tương lai nếu chúng ta biết rộng lòng tiếp nhận những lời giáo huấn cổ xưa. Có lẽ nếu chúng ta hết mực trân trọng truyện cổ tích, sẽ dễ dàng hơn để ta có được cái kết hạnh phúc mãi mãi cho riêng mình.”

Nếu Alex được tự do làm theo ý muốn, cô Peters sẽ được đáp lại bởi những tràng vỗ tay nồng nhiệt sau mỗi bài giảng của cô. Tiếc thay, sau giờ học của cô chỉ có những cái thở phào nhẹ nhõm chung của học sinh, chúng bày tỏ sự biết ơn vì buổi học đã kết thúc rồi. “Để xem các em hiểu biết về truyện cổ tích được bao nhiêu,” cô giáo nói với một nụ cười và bắt đầu rào bước qua lại phòng học. “Trong truyện Đồ bỏ xó, cha của cô gái trẻ bảo với đức vua rằng con gái ông ta có thể dệt rơm thành cái gì? Có ai biết câu trả lời không?”

Cô Peters lướt mắt khắp phòng học như cá mập hau háu tìm mồi. Chỉ có một học sinh giơ tay lên.

“Mời em, Bailey.” Cô Peters gọi.

“Ông ấy nói rằng con ông có thể dệt rơm thành vàng,” Alex trả lời.

“Tốt lắm, Bailey,” cô Peters nói. Nếu cô có một học trò cưng – dĩ nhiên là cô chẳng bao giờ thừa nhận là có đâu – thì đó phải là Alex.

Alex luôn sẵn lòng làm vừa ý mọi người. Em là định nghĩa của một mọt sách. Bất kể giờ nào trong ngày – trước giờ học, trong giờ học, sau giờ học, trước khi đi ngủ - lúc nào em cũng đọc sách. Em có khát khao học hỏi mạnh mẽ và vì thế, Alex thường là người đầu tiên trả lời các câu hỏi của cô Peters.

Alex cố gắng tận dụng mọi cơ hội có được để gây ấn tượng tốt với bạn học, nỗ lực hơn mức cần thiết để hoàn thành những bài điểm sách và thuyết trình được giao. Tuy nhiên, điều này làm các học sinh khác khó chịu và Alex thường bị trêu chọc vì thế.

Alex luôn nghe thấy các bạn nữ khác chế nhạo sau lưng mình. Em thường dành giờ ăn trưa ngồi một mình dưới bóng cây ở đâu

đó, với một quyển sách mượn của thư viện. Mặc dù không bao giờ nói ra, thỉnh thoảng Alex cô đơn đến đau lòng.

“Giờ thì có em nào có thể nói cho cô biết, thỏa thuận giữa cô gái trẻ với Đồ bỏ xó là gì không?”

Alex chờ một chút trước khi lại giơ tay lên. Cô bé không muốn mình là học trò cưng *tuyệt đối*.

“Em Bailey?”

“Để đổi lấy việc biến rơm thành vàng, cô gái hứa sẽ trao đứa con đầu lòng cho Đồ bỏ xó khi cô ấy trở thành hoàng hậu,” Alex đáp.

“Đổi chác thật là quá quắt,” đứa con trai đằng sau Alex bình phẩm.

“Mà một lão già lùn cổ quái muốn có đứa bé làm gì cơ chứ?” đứa con gái ngồi cạnh thắc mắc.

“Rõ quá mà, lão ta đâu thể nhận con nuôi với cái tên Đồ bỏ xó,” một học sinh khác chen vào.

“Ông ta có ăn thịt đứa bé không?” ai đó lo lắng hỏi.

Alex quay đầu lại đối mặt với đám bạn ngớ ngẩn.

“Các bạn chẳng hiểu ý nghĩa câu chuyện gì cả,” Alex nói. “Đồ bỏ xó lợi dụng cô gái vì cô đang cần được giúp đỡ. Truyện nói về cái giá của một cuộc thỏa thuận tồi. Ta sẵn lòng đánh đổi cái gì có giá trị lâu dài trong tương lai chỉ vì một thứ phù du của hiện tại? Hiểu chứ?”

Nếu cô Peters có thể thay đổi nét mặt, chắc hẳn cô sẽ rất hạnh diện. “Nói hay lắm, Bailey,” cô lên tiếng. “Ta phải nói là, trong suốt

những năm tháng đứng lớp của ta, ít khi ta gặp được một học sinh có hiểu biết sâu sắc như...”

Một tiếng ngáy to chột vang lên từ cuối phòng học. Một cậu bé ngồi ở hàng ghế cuối đang nằm ườn ra bàn, nước dãi chảy ra từ khóe miệng cậu ta, rõ là đang say ngủ.

Alex có một cậu em sinh đôi và trong những lúc như thế này, em chỉ ước mình không có.

Cô Peters chuyển sự chú ý sang cậu học trò như một cái kẹp giấy bị hút vào nam châm.

“Trò Bailey?” cô Peters gọi.

Cậu bé tiếp tục ngáy.

“Trò Bailey?” cô Peters lại gọi tiếp, cúi xuống gần cậu hơn.

Cậu bé lại ngáy một tiếng thật to. Vài đứa học trò bắt đầu bàn tán không hiểu vì sao cậu ta lại có thể phát ra âm thanh to đến thế.

“Trò Bailey!” cô Peters quát vào tai cậu.

Như thể có ai đó vừa đốt một cái pháo dưới ghế, Conner Bailey giật bắn người tỉnh lại, suýt chút làm lật cả bàn.

“Tôi đang ở đâu? Chuyện gì xảy ra vậy?” Conner hỏi trong cơn hoảng loạn bối rối. Mắt cậu đảo nhanh khắp phòng trong khi bộ não cố gắng nhớ ra mình đang ở đâu.

Cũng như chị mình, cậu bé có cặp mắt xanh biển sáng ngời và tóc vàng ánh đỏ. Gương mặt cậu tròn trịa và đầy tàn nhang, lúc này, hơi dẹt về một bên, như thể mặt một chú chó săn chân lùn khi chú ta vừa tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn.

Alex chẳng thể nào thấy xấu hổ vì em mình hơn thế nữa. Ngoại trừ bề ngoài và sinh nhật trùng nhau, Alex và em trai khác nhau một trời một vực. Conner có thể có rất nhiều bạn bè nhưng khác với chị, cậu bé gặp khó khăn khi ở trường... chủ yếu là khó khăn trong việc giữ cho mình tỉnh táo.

“Cô rất vui vì em lại có thể tham gia cùng lớp, trò Bailey ạ,” cô Peters nghiêm nghị nói. “Em ngủ ngon chứ?” Conner đỏ bừng mặt.

“Em rất xin lỗi, thưa cô Peters,” cậu cất lời, cố gắng tỏ vẻ hết sức thành thật. “Thỉnh thoảng khi cô nói quá dài, em lại ngủ gục. Em không có ý xúc phạm cô. Em không thể cưỡng lại được.”

“Trò ngủ gục trong giờ học của ta ít nhất hai lần một tuần,” cô Peters nhắc nhở.

“Vâng, đúng là cô nói nhiều thật mà.” Trước khi có thể ngăn mình buột miệng thốt nên lời, Conner biết đó chẳng phải là điều nên nói. Vài đứa học trò phải cắn vào tay để nén cười.

“Ta khuyên trò nên tỉnh táo khi ta giảng, Bailey à” cô Peters cảnh cáo. Conner chưa bao giờ thấy ai nheo mắt đến thế mà không nhắm tịt lại. “Trừ phi trò hiểu biết về truyện cổ tích đủ để tự giảng được bài này,” cô thêm vào.

“Chắc là em làm được đấy,” Conner nói. Một lần nữa, cậu buột miệng không kịp suy nghĩ. “Ý em là, em biết khá nhiều về cái này, thế thôi.”

“Ồ, thật sao?” cô Peters chẳng bao giờ thối lui trước một thách thức cả và cơn ác mộng tồi tệ nhất của mọi học trò là khi chúng dám

thách thức cô. “Được thôi, trò Bailey, nếu trò hiểu biết đến thế, hãy trả lời câu hỏi này.”

Conner nuốt khan.

“Trong bản gốc truyện Người Đẹp Ngủ Trong Rừng, nàng công chúa ngủ thiếp đi bao lâu đến khi được đánh thức bởi nụ hôn đầu của tình yêu đích thực?” cô Peters hỏi, nhìn chăm chăm vào mặt học trò.

Mọi ánh mắt đều dán vào Conner, sốt ruột chờ dấu hiệu nhỏ nhất cho thấy cậu không biết câu trả lời. Nhưng may cho Conner, cậu biết.

“Một trăm,” Conner đáp. “Người Đẹp Ngủ Trong Rừng ngủ thiếp đi một trăm năm. Đó là lý do khiến nền lâu đài phủ đầy hồng gai và các thú, vì lời nguyên tác động đến tất cả thần dân của vương quốc nên không ai chăm tĩa khu vườn cả.”

Cô Peters không biết phải nói gì, làm gì. Cô cau mày nhìn đứa học trò, vô cùng ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên cậu trả lời đúng khi bị cô vặn hỏi và hiển nhiên là cô không trông đợi điều này.

“Cố mà tỉnh táo đó, trò Bailey. May cho trò, sáng nay ta đã dùng đến tờ giấy phạt cuối cùng rồi, nhưng ta lúc nào cũng có thể xin thêm đấy,” cô Peters nói rồi bước lên trước lớp để tiếp tục bài giảng.

Conner thở phào nhẹ nhõm và màu đỏ biến mất trên gương mặt cậu. Ánh mắt cậu chạm phải ánh mắt cô chị; cả cô bé cũng ngạc nhiên khi em mình trả lời đúng. Alex không trông chờ Conner nhớ được truyện cổ tích nào...

“Giờ thì cả lớp, cô muốn các em lấy sách văn học ra, giờ đến trang 170 và đọc thầm truyện Cô Bé Quàng Khăn Đỏ,” cô Peters hướng dẫn.

Đám học trò làm theo lời cô. Conner tìm tư thế thật thoải mái trong chỗ ngồi và bắt đầu đọc. Câu chuyện, các bức tranh và nhân vật đều đã quá quen thuộc với cậu.



Một trong những thứ mà Alex và Conner háo hức trông chờ nhất khi còn bé là các chuyến đi thăm bà nội. Bà sống ở vùng núi cao, giữa rừng rậm, trong một ngôi nhà bé nhỏ tựa như túp lều tranh, nếu mà thời nay vẫn còn thứ đó.

Đó là một hành trình dài, đi xe phải mất vài giờ, nhưng cặp song sinh yêu chuyển đi đến từng phút một. Sự háo hức của bọn trẻ sẽ tăng dần khi xe chạy lên trên con đường quanh co uốn lượn, băng băng giữa hàng cây ngút ngàn, rồi khi vượt qua một cây cầu vàng, chúng sẽ hào hứng reo lên, “Sắp tới rồi! Sắp tới rồi!”

Khi họ đến nơi, bà sẽ đón bọn trẻ nơi ngưỡng cửa với vòng tay rộng mở và cái ôm chặt đến ngạt thở.

“Xem hai cháu kìa! Hai cháu đều cao lên ba tấc kể từ lần cuối gặp bà đấy!” Bà sẽ nói thế, ngay cả khi chúng chẳng cao lên chút nào, rồi bà dẫn chúng vào nhà, nơi mà một mẻ bánh quy mới ra lò đang chờ đón chúng.

Cha của chúng lớn lên nơi rừng rậm, ngày nào ông cũng dành hàng giờ để kể bọn trẻ nghe về những chuyến thám hiểm của ông

hồi nhỏ: tắt tắt những cái cây ông trèo, những con suối ông đã lội qua và lũ thú dữ mà ông chỉ vừa vịn thoát được. Hầu hết những chuyện kể của ông đều được phóng đại, nhưng bọn trẻ yêu thích thời gian được ở bên cha hơn mọi thứ trên thế giới.

“Ngày nào đó, khi các con lớn hơn, cha sẽ đưa các con đến tất cả những nơi chốn bí mật mà ta từng chơi ở đó,” cha chúng sẽ trêu chúng như thế. Ông là một người đàn ông cao lớn với ánh mắt hiền từ luôn nheo lại mỗi khi cười, mà ông cười nhiều lắm, nhất là khi trêu chọc bọn trẻ.

Vào buổi tối, mẹ sẽ phụ giúp bà nấu bữa tối và, sau khi ăn, ngay khi chén đĩa được rửa xong, gia đình sẽ quây quần quanh lò sưởi. Bà sẽ mở quyển truyện dày cộm của mình ra, rồi bà và cha sẽ thay phiên đọc truyện cổ tích cho bọn trẻ cho đến khi chúng thiếp ngủ. Đôi khi, cả nhà Bailey cũng thức đến tận lúc mặt trời mọc.

Họ luôn kể chuyện thật chi tiết và hào hứng đến độ bọn trẻ chẳng thấy phiền gì khi nghe đi nghe lại một truyện. Đó là những kỷ niệm đẹp dễ nhất mà đứa trẻ nào cũng mong muốn.

Tiếc thay, từ lâu bọn trẻ đã không trở lại với mái nhà tranh của bà...



“TRÒ BAILEY!” cô Peters quát to. Conner lại mơ màng rồi.

“Xin lỗi, thưa cô Peters!” Conner lớn tiếng đáp lại, ngồi thật thẳng trên ghế như một người lính canh phòng. Nếu ánh mắt có thể giết

người thì Conner hẳn đã tiêu tủng dưới cái quắc mắt giận dữ của cô rồi.

“Lớp ta nghĩ gì về truyện Cô Bé Quàng Khăn Đỏ thật sự nào?” cô giáo hỏi cả lớp.

Một nữ sinh với những búp tóc xoắn và niềng răng thật dày giờ tay lên.

“Cô Peters?” tóc xoắn hỏi. “Em không hiểu ạ.”

“Vì sao thế?” Cô Peters nói như đang vặn hỏi, “Em có thể không hiểu cái gì chứ?”

“Bởi vì, truyện nói rằng Con sói hung ác bị Bác thợ săn giết chết” con bé tóc xoắn giải thích. “Em cứ nghĩ con sói chỉ buồn vì các con khác trong bầy sói cười chê cái mõm của nó, rồi cuối cùng sói và Cô bé quàng khăn đỏ sẽ trở thành bạn bè. Ít ra thì đó là những gì đã xảy ra trong bộ phim hoạt hình em từng xem khi còn bé.”

Mắt cô Peters trợn ngược đến độ có thể thấy được sau lưng có gì.

“Đó,” cô nói với hàm răng nghiến chặt, “chính là lý do vì sao chúng ta có bài học này.”

Tóc xoắn tròn mắt và trở nên buồn bã. Làm sao mà câu chuyện yêu dấu của nó lại sai đến thế?

“Bài tập về nhà,” cô Peters cất tiếng và cả lớp đồng loạt rụt xuống trong chỗ ngồi, “các em phải chọn ra truyện cổ tích yêu thích nhất và viết một bài văn, nộp vào ngày mai, về bài học mà truyện dạy cho ta.”

Cô Peters trở về bàn giáo viên và các học sinh bắt đầu làm bài tập trong khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại trước khi tan học.

“Trò Bailey?” cô Peters gọi Conner tới bên bàn. “Cô muốn nói với em điều này.”

Conner đang gặp rắc rối to và cậu biết điều đó. Cậu cảnh giác đứng lên và đi đến bên bàn cô Peters. Đám bạn ném cho những cái nhìn âu sầu khi cậu đi qua, như thể cậu đang đến chỗ tử hình vậy.

“Vâng, cô Peters?” Conner cất tiếng hỏi.

“Conner, cô đang cố gắng thông cảm với *hoàn cảnh của gia đình* em,” cô Peters nói, dán cái nhìn chăm chăm vào cậu qua gọng kính.

Hoàn cảnh gia đình. Hai từ này Conner đã phải nghe quá nhiều trong năm qua.

“Tuy nhiên,” cô Peters tiếp tục, “có những hành vi mà cô không thể chấp nhận trong lớp. Em thường xuyên ngủ gật trong giờ học, em không chú ý, chưa kể đến việc em làm bài trắc nghiệm và kiểm tra rất tệ. Chị của em có vẻ vẫn học tốt. Có lẽ em nên theo gương chị?”

Nghe so sánh đó cứ như thể vừa bị ai đá vào bụng vậy, lần nào cũng thế. Hẳn nhiên là Conner chẳng phải chị cậu, cậu luôn bị phạt cũng vì thế.

“Nếu điều này tiếp tục tái diễn, cô sẽ phải gặp mặt mẹ em, em có hiểu không?” cô Peters cảnh cáo cậu.

“Vâng, thưa thầy... Ý là, *thưa cô! Ý em là, thưa cô!* Xin lỗi cô.” Đây quả không phải là ngày may mắn nhất của cậu. “Vậy được rồi. Em có thể về chỗ.”

Conner chậm rãi đi về chỗ ngồi, đầu cúi thấp hơn trước. Cậu ghét cái cảm giác mình là đứa tệ hại hơn cả.

Alex đã quan sát toàn bộ cuộc trò chuyện giữa em trai và cô giáo. Dù cậu em đã làm mình xấu hổ, nhưng Alex vẫn thấy ái ngại cho cậu như bất cứ người chị nào.

Alex lướt qua các trang sách văn học, quyết định sẽ viết về truyện gì. Những hình ảnh không rục rờ và thú vị như trong quyển sách của bà, nhưng nhìn thấy các nhân vật đã lớn lên cùng mình, cô bé cảm thấy như được về nhà, cảm giác này gần đây đã trở nên thật hiếm hoi.

Nếu truyện cổ tích là có thật, Alex nghĩ. Ai đó có thể vấy dũa thần và biến tất cả trở lại như cũ.



CHƯƠNG HAI

ĐƯỜNG VỀ THẬT XA

“Chị thích bài học lần này quá,” Alex nói với Conner khi cùng đi bộ về nhà. Conner đã quá quen với những lời khẳng định tương tự từ chị, cậu lấy đó làm dấu hiệu để ngừng lắng nghe.

“Em biết đó, cô Peters đã đưa ra một luận điểm rất hay,” Alex hào hứng tiếp tục, cô bé cứ thế mà thao thao bất tuyệt. “Nghĩ mà xem, trẻ em thiếu thốn biết bao nhiêu nếu không được nuôi dưỡng bằng truyện cổ tích! Ôi, họ đáng thương biết mấy! Em không thấy tội nghiệp cho họ sao? Conner, em có đang nghe chị không đấy?”

“Có chứ,” Conner nói dối. Sự chú ý của cậu đang dành cả cho chiếc vỏ sò rỗng mà cậu đang đá lăn dọc đường.

“Em có tưởng tượng nổi một tuổi thơ mà không biết đến các nhân vật và xứ sở đó không?” Alex tiếp tục. “Mình thật may mắn khi cha và bà nội không quên đọc truyện cho nghe lúc mình còn nhỏ.”

“May mắn lắm...” Conner gật gù, dù cậu chẳng rõ cậu đang đồng tình với cái gì.

Mỗi ngày tan trường, chị em song sinh nhà Bailey lại cùng đi bộ về nhà. Cả hai sống trong một khu phố đáng yêu, quanh đó là những khu phố đáng yêu khác và một loạt các khu phố dễ mẩn lại bao quanh đó nữa. Đó là một vùng ngoại ô rộng lớn, mỗi ngôi nhà trông tựa như nhà bên cạnh, nhưng cũng lại thật khác biệt.

Để giết thời gian, trong khi đi, Alex luôn kể cho cậu em nghe mọi điều nảy ra trong óc mình: mọi suy nghĩ và mỗi bận tâm lúc đó, tóm tắt tắt tần tạt những bài học trong ngày và những gì định làm khi về đến nhà. Việc này lặp đi lặp lại hằng ngày làm Conner chán chết đi được, nhưng cậu biết mình là người duy nhất trên thế giới mà Alex có thể chuyện trò, vì vậy cậu đã cố hết sức lắng nghe. Nhưng lắng nghe chưa bao giờ là điểm mạnh của Conner cả.

“Chị biết chọn truyện nào để làm văn đây? Thật quá khó để chọn mà!” Alex vừa nói vừa vỗ tay hào hứng. “Em sẽ viết bài về truyện nào thế?”

“Ừm...” Conner đáp ứng, ngẩng đầu lên, dứt mắt khỏi mặt đất. Cậu phải tua lại cuộc trò chuyện trong đầu để nhớ được câu hỏi là gì.

“Chú bé chăn cừu và con sói,” cậu đáp, chọn lấy truyện cổ tích đầu tiên hiện ra trong trí.

“Em đừng chọn truyện đó,” Alex lắc đầu nói. “Truyện đó là rõ nhất còn gì! Em phải chọn truyện nào khó khó để làm cô Peters ấn tượng chứ. Em nên chọn cái nào có thông điệp ẩn giấu sâu hơn ấy, truyện nào không nói rõ mồn một như vậy.”

Conner thở dài. Lúc nào thì xuôi theo lời Alex cũng dễ hơn là tranh cãi, nhưng đôi khi không thể tránh khỏi chuyện đó.

“Được rồi, em sẽ chọn “Người Đẹp Ngủ Trong Rừng,” cậu quyết định.

“Lựa chọn thú vị đấy,” Alex nói, thích thú với ý tưởng đó. “Em nghĩ bài học đạo đức của truyện đó là gì?”

“Đừng chọc giận hàng xóm của bạn, em đoán vậy,” Conner đáp.

Alex làu bàu tỏ ý không tán thành.

“Nghiêm túc nào, Conner! Đấy đâu phải bài học đạo đức của “Người Đẹp Ngủ Trong Rừng,” cô bé quở trách em.

“Phải chứ,” Conner giải thích. “Nếu nhà vua và nữ hoàng đã mời bà tiên dữ dằn đó đến dự tiệc mừng con gái ngay từ đầu thì sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra cả.”

“Họ không thể ngăn chuyện đó xảy ra được,” Alex đáp lại. “Bà tiên đó rất độc ác và thế nào rồi cũng nguyên rửa công chúa nhỏ thôi. “Người Đẹp Ngủ Trong Rừng” chính là bàn về việc cố gắng tránh cái không thể tránh khỏi. Cha mẹ công chúa cố gắng bảo vệ nàng và đã ra lệnh phá hủy tất cả xa quay sợi trong vương quốc. Nàng được bảo bọc quá đáng, thậm chí chẳng biết đến mối nguy hiểm, để rồi vẫn bị cái kim đầu tiên nàng thấy đâm vào tay.”

Conner suy nghĩ về giả thiết này và lắc đầu. Cậu thích ý tưởng của mình hơn.

“Em không đồng ý,” Conner bảo chị. “Em đã thấy chị giận đến thế nào khi người ta không mời chị đi đâu đó, thường thì trông như chị cũng sắp nguyên rửa một đứa bé đến nơi.”

Alex ném cho Conner ánh mắt coi thường sẽ làm cho cô Peters tự hào lắm.

“Mặc dù không cách diễn giải nào là sai cả, nhưng chị phải nói là em hiểu sai bét,” Alex nói.

“Em chỉ nói là phải cẩn thận với những người mà mình phớt lờ thôi mà,” Connor giải thích. “Lúc nào em cũng cho là cha mẹ của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng bị thế là đáng đời.”

“Vậy sao?” Alex hỏi vặn lại. “Vậy chị đoán là em cũng thấy đáng đời Hansel và Gretel, đúng không?”

“Đúng vậy,” Conner nói, cảm thấy mình thật thông minh. “Và bà phù thủy cũng vậy!” “Vì sao vậy?” Alex hỏi.

“Bởi vì,” Conner giải thích với nụ cười tủm tỉm, “nếu ở trong một ngôi nhà làm bằng kẹo thì đừng có ở kế bên một đám trẻ con béo phì. Nhiều nhân vật trong cổ tích chả hiểu lẽ thường gì cả.”

Alex lại thốt ra tiếng làu bàu bất đồng. Conner tin là thế nào chị cậu cũng còn nói liên tu bất tận đến khi về nhà.

“Mụ phù thủy có sống bên cạnh đâu! Bà ta sống trong rừng sâu kia! Bọn trẻ phải rắc vụn bánh mì dọc đường để tìm được đường về, nhớ chứ. Mục đích của căn nhà là để dụ bọn trẻ tới cơ mà. Bọn trẻ đang đói khát quá!” Alex nhắc cậu em. “Ít nhất là phải nhớ đúng truyện đã rồi hẵng chỉ trích chứ.”

“Nếu chúng đói thì làm gì lại phung phí bánh mì thế?” Conner hỏi. “Theo em thấy thì bọn trẻ đúng là quậy phá mà.”

Alex lại làu bàu bất mãn.

“Vậy thì trong cái đầu dở hơi của em, em nghĩ bài học của truyện “Goldilocks và ba chú gấu” là gì?” Alex thử cậu em.

“Dễ thôi,” Conner đáp. “Hãy khóa cửa lại! Có đủ kiểu, đủ loại kẻ trộm. Ngay cả những bé gái tóc xoắn cũng không thể tin được.”

Alex lại làu bàu và khoanh tay lại. Cô bé gắng hết sức để không phì cười; em chẳng muốn công nhận ý kiến của em trai.

“Goldilocks bàn về hậu quả! Chính cô Peters đã nói thế,” Alex nói. Mặc dù Alex không đời nào thừa nhận, nhưng tranh cãi với cậu em đôi khi cũng thú vị. “Em nghĩ truyện “Jack và cây đậu thần” nói về cái gì?” cô bé lại hỏi.

Conner nghĩ ngợi chốc lát và nhoẻn cười tinh nghịch. “Đậu xấu có thể gây ra nhiều rắc rối hơn là chứng khó tiêu,” cậu đáp rồi tự mình phá lên cười như điên.

Alex bĩu môi để giấu một nụ cười.

“Em nghĩ bài học của “Cô Bé Quàng Khăn Đỏ” là gì?” cô hỏi. “Em cho rằng cô nàng nên gửi giỏ quà cho bà qua đường bưu điện chẳng?”

“Nãy giờ chị mới có một ý nghe được đó!” cậu nói. “Mặc dù em luôn thấy tội nghiệp cho Cô Bé Quàng Khăn Đỏ. Rõ là cha mẹ cô bé không thích cô lắm.”

“Sao em nói vậy?” Alex hỏi, chẳng biết cậu em có thể nghĩ ra cái gì từ câu chuyện.

“Ai lại sai con mình đi vào một khu rừng tối tăm đầy sói, mang theo một cái giỏ đầy thức ăn mới ra lò và mặc một cái áo choàng

chối lợi thế chứ?” Conner hỏi. “Họ gần như đang mời con sói tới xơi cô bé còn gì! Cô bé chắc là quấy họ lắm!”

Alex ráng nín cười nhưng với sự khoái trá của Conner, cô chỉ buột ra tiếng khúc khích nhỏ.

“Em biết trong tâm chị cũng đồng ý với em mà,” Conner nói, thúc vai chị.

“Conner, chính những người như em đã phá hỏng cổ tích trong tâm trí những người còn lại,” Alex nói, xóa nụ cười khỏi gương mặt. “Người ta đùa cợt về chúng, và thế là các thông điệp bị... bị... mất cả...”

Alex đột ngột đứng lại. Mọi sắc màu trên gương mặt em biến mất. Cái gì đó bên kia đường đã thu hút ánh mắt em, một chuyện rất đáng thất vọng.

“Chuyện gì thế?” Conner hỏi, quay lại phía chị.

Alex đang nhìn chăm chăm vào một ngôi nhà lớn. Đó là một ngôi nhà dễ mến, sơn xanh với đường viền trắng và dăm ba cái cửa sổ. Sân trước được phối cảnh hoàn hảo; có vừa đủ cỏ, vài khóm hoa sặc sỡ và một cây sồi lý tưởng để leo trèo.

Nếu một ngôi nhà có thể cười, ngôi nhà này sẽ cười toe toét đến tận mang tai.

“Nhìn kìa,” Alex nói và chỉ vào tấm biển Bán Nhà cạnh bên cây sồi. Một dòng màu đỏ chói mang chữ *Đã Bán* vừa được thêm vào đó.

“Nó bị bán rồi,” Alex chậm chậm lắc đầu vẻ không tin được. “Nó bị bán rồi,” cô bé lặp lại, không muốn đó là sự thật.

Chút màu sắc trên khuôn mặt tròn trịa của Conner cũng đã biến mất. Cặp song sinh nhìn chăm chăm vào ngôi nhà một lúc trong im lặng, không biết nên nói gì.

“Chúng ta biết *rất cuộc* nó sẽ xảy ra thôi,” Conner lên tiếng.

“VẬY mà sao chị lại ngạc nhiên thế này?” Alex thì thảo hỏi. “Chị cho là nó đã được để bán cũng lâu rồi, chị chỉ nghĩ là nó... em biết đấy... *đang đợi chúng ta*.”

Conner nhìn thấy nước mắt bắt đầu ứa ra trong mắt

Alex, qua màn nước mắt của chính cậu.

“Thôi mà, Alex,” Conner cất lời và tiếp tục bước đi,

“Về nhà thôi.”

Alex nhìn ngôi nhà một lúc nữa rồi theo em. Ngôi nhà này chỉ là một thứ mà gia đình Bailey vừa đánh mất...



Một năm trước, chỉ vài ngày trước sinh nhật thứ mười một của chúng, cha của Alex và Conner mất trong một tai nạn xe trên đường đi làm về. Ông Bailey sở hữu một hiệu sách cách nhà vài con phố, tên là Hiệu sách của Bailey, nhưng chỉ vài con phố nhỏ là đủ để tai nạn khủng khiếp đó xảy ra.

Bọn trẻ và người mẹ đang nóng ruột chờ ông tại bàn ăn khi họ nhận được điện thoại báo rằng cha của bọn trẻ sẽ không thể về với họ tối đó, hay bất cứ tối nào sau đó. Ông chưa từng về quá giờ ăn

tối trước đây, vì vậy, ngay khi điện thoại reo, họ đều biết đã có chuyện gì không ổn.

Alex và Conner không bao giờ có thể quên được vẻ mặt của mẹ chúng khi bà trả lời điện thoại – vẻ mặt báo cho chúng biết, không cần nói lời nào, cuộc đời chúng sẽ không còn như trước nữa. Bọn trẻ chưa bao giờ thấy mẹ khóc như đêm đó.

Mọi thứ sau đó xảy ra rất nhanh. Bọn trẻ khó mà nhớ được chuyện xảy ra trước sau thế nào.

Chúng nhớ mẹ đã thực hiện vô số cuộc điện thoại và phải giải quyết nhiều thủ tục giấy tờ. Chúng nhớ bà nội đã đến để chăm sóc chúng trong khi mẹ chuẩn bị cho tang lễ.

Chúng nhớ đã nắm tay mẹ khi họ bước dọc thánh đường nhà thờ ngày tang lễ. Chúng ghi nhớ hàng tá hoa và nến trắng, và gương mặt buồn bã của tất cả mọi người khi họ đi qua. Chúng nhớ tất cả các món ăn mà mọi người gửi đến. Chúng nhớ mọi người đã nói với chúng rằng họ tiếc nuối thế nào.

Chúng không nhớ tới ngày sinh nhật thứ mười một, bởi vì chẳng ai nhớ cả.

Bọn trẻ vẫn nhớ trong những tháng tiếp theo bà nội và mẹ đã cứng cỏi chịu đựng vì chúng ra sao. Chúng nhớ mẹ đã giải thích với chúng vì sao họ phải bán đi hiệu sách. Chúng nhớ rằng, cuối cùng, mẹ không thể giữ ngôi nhà xanh biển đẹp đẽ của họ lâu hơn được nữa, rồi cả nhà phải chuyển vào một nhà trọ dưới phố gần đó.

Chúng vẫn nhớ bà phải từ biệt chúng khi họ đã ổn định trong ngôi nhà mới, nhỏ hơn. Chúng nhớ đã trở lại trường học và mọi thứ có

về bình thường giả tạo làm sao. Nhưng hơn hết, cặp song sinh nhớ rằng chúng không hiểu vì sao tất cả những chuyện này lại xảy ra.

Tròn một năm qua, mà bọn trẻ vẫn không hiểu. Mọi người bảo chúng rằng từ từ rồi sẽ dễ dàng hơn, nhưng ý họ là bao lâu chứ? Thiếu vắng cha, nỗi mất mát ngày một lớn dần thêm. Chúng nhớ cha nhiều đến nỗi đôi khi, chúng muốn nỗi buồn cứ thế căng tràn, trào ra ngoài cơ thể chúng.

Chúng nhớ nụ cười của cha, chúng nhớ tiếng cười của ông và cả những câu chuyện của ông nữa...

Mỗi khi Alex có một ngày đặc biệt tệ hại ở trường, việc đầu tiên cô bé sẽ làm khi về nhà là tốt lên xe đạp và đạp đến hiệu sách của cha. Cô bé sẽ chạy qua cánh cửa trước, tìm cha và nói: “Cha ơi, con cần được chuyện trò với cha.”

Dù có đang giúp một khách hàng hay đang xếp sách mới lên kệ, ông Bailey vẫn sẽ gác việc đang làm lại, đưa con gái đến kho trữ sách phía sau và nghe xem chuyện gì đã xảy ra.

“Có chuyện gì thế, con yêu?” ông sẽ hỏi với ánh mắt mở to đầy âu lo.

“Hôm nay con đã có một ngày tồi tệ, cha ơi,” một lần Alex nói.

“Những đứa trẻ khác vẫn trêu chọc con à?” ông hỏi. “Cha có thể gọi đến trường và nhờ cô con nói chuyện với chúng.”

“Việc đó không giải quyết được gì đâu,” Alex vừa nói vừa thút thít. “Bằng việc công khai ngược đãi con, chúng đang lấp đầy lỗ hổng bất an bên trong do sự thờ ơ xã hội và gia đình gây ra.”

Ông Bailey gãi đầu. “VẬY, ý con là sao, con yêu, rằng chúng chỉ đang ghen tức?” ông hỏi con.

“Chính thế,” Alex đáp. “Vào giờ ăn hôm nay, con đọc được một quyển sách tâm lý trong thư viện giải thích việc đó.”

Ông Bailey cất tiếng cười hãnh diện. Sự thông minh của cô con gái luôn làm ông ngạc nhiên. “Cha nghĩ con chỉ là một cô bé quá thông minh thôi, Alex à,” ông nói.

“Nhiều khi con ước con cũng như mọi người khác,” Alex thú nhận. “Con mệt mỏi vì cô đơn rồi, cha ơ. Nếu thông minh và là học trò ngoan có nghĩa là con không bao giờ có bạn, thì con ước con giống Conner thì hơn.”

“Alex, có ai kể con nghe truyện về cái Cây Cong chưa?” ông Bailey hỏi.

“Chưa ạ,” Alex trả lời.

Mắt ông Bailey sáng lên. Đôi mắt luôn như thế lúc ông sắp kể một câu chuyện.

“Ừ,” ông bắt đầu, “một ngày lúc cha còn rất trẻ, cha đang đi dạo trong rừng và thấy một thứ rất đặc biệt. Nó là một cây thường xanh nhưng khác hẳn với những cây thường xanh khác cha từng thấy. Thay vì vươn thẳng từ mặt đất, thân của nó cong và uốn nhiều vòng như một cây dây leo lớn vậy.”

“Sao thế ạ?” Alex hỏi, hoàn toàn bị lôi cuốn. “Điều đó là không thể. Cây thường xanh không mọc như thế.”

“Có lẽ ai đó đã quên bảo cái cây như vậy,” ông Bailey đáp. “Dù sao đi nữa, một ngày kia, những người tiều phu đến và đốn hết cây

trong khu vực đó, trừ cái Cây Cong.”

“Vì sao vậy?” Alex hỏi.

“Bởi vì họ cho rằng nó không dùng được,” ông Bailey trả lời. “Con không thể làm một cái bàn, cái ghế hay cái tủ với cái cây như vậy được. Con thấy đấy, Cây Cong có vẻ khác hẳn các cây khác, nhưng sự độc đáo đó đã cứu sống nó.”

“Chuyện gì đã xảy ra với Cây Cong rồi ạ” Alex hỏi.

“Nó vẫn còn đó đến giờ,” ông Bailey mỉm cười. “Nó đang cao, cao lên và cong, cong hơn từng ngày.”

Một nụ cười chúm chím nở trên gương mặt Alex. “Con nghĩ con đã hiểu cha muốn nói với con điều gì, cha ạ,” cô bé nói.

“Cha vui lắm,” ông Bailey tiếp. “Giờ thì tất cả những gì con phải làm là chờ cho các tiểu phu đến và đón hết các bạn con đi.”

Alex phá lên cười, lần đầu tiên trong ngày. Ông Bailey luôn biết cách làm cô bé vui lên.



Cặp song sinh phải đi lâu gấp đôi để về nhà từ khi chuyển vào nhà trọ. Đó là một ngôi nhà chán ngắt với tường nâu xỉn và mái bằng. Có ít cửa sổ và sân trước chỉ độc một thảm cỏ buồn tẻ sắp chết rụi đến nơi vì vòi phun nước không hoạt động.

Nhà của gia đình Bailey ấm áp nhưng chật chội. Họ không có đủ chỗ cho đồ đạc và không cái nào trong đó hợp với căn nhà, bởi vì mục đích của chúng chưa bao giờ là vậy. Dù họ đã sống trong đó

hơn nửa năm, những chiếc thùng chưa được dỡ ra vẫn còn xếp dọc tường.

Không ai muốn dỡ chúng ra cả; không ai muốn chấp nhận rằng họ sẽ ở đó lâu như họ thực sự đã ở.

Cặp song sinh lập tức lên lầu và vào phòng ngủ riêng của từng đứa. Alex ngồi vào bàn và bắt đầu làm bài tập. Conner nằm lên giường và thiếp ngủ.

Phòng ngủ của Alex có thể bị nhận làm thành thư viện nếu không có cái giường vàng tươi ở trong góc. Kệ sách đủ cỡ được xếp dọc trong phòng, chứa đủ thứ, từ truyện đọc đến các bộ bách khoa toàn thư.

Phòng ngủ của Conner thì giống một cái hang động hơn, trong đó, cậu bé ngủ đông bất cứ khi nào có thể. Nó tối tăm và bừa bộn; những mẫu thảm lẫn trong các đồng đồ bản. Một cái xăng-uých phô mai nướng ăn dở đã nằm trên sàn quá lâu, khiến ai cũng phải gai người.

Khoảng một tiếng sau, cặp song sinh nghe tiếng động báo hiệu mẹ đang ghé về nhà từ chỗ làm, chúng xuống lầu để gặp mẹ trong bếp. Bà đang ngồi tại bàn nghe điện thoại, xem qua chồng phong bì vừa lấy ra từ hộp thư.

Charlotte Bailey là một người phụ nữ rất đẹp với mái tóc đỏ và làn da điểm tàn nhang mà bọn trẻ chắc chắn đã thừa hưởng từ bà. Bà có một tấm lòng rộng mở, triu mến và yêu thương con hơn bất cứ thứ gì khác trên đời. Đáng buồn là bọn trẻ rất hiếm khi được gặp bà.

Là y tá tại một bệnh viện nhi địa phương, mẹ cặp sinh đôi buộc phải thường xuyên tăng ca gấp đôi để nuôi sống gia đình kể từ ngày chồng bà qua đời. Mỗi sáng, trước khi bọn trẻ thức dậy thì bà đã đi rồi và bà chỉ về nhà sau khi chúng đã ngủ. Thời gian duy nhất bà được ở bên cặp song sinh là vào giờ ăn trưa và ăn tối ngắn ngủi được về nhà.

Bà Bailey yêu công việc của bà, yêu việc chăm sóc trẻ em tại bệnh viện, nhưng bà ghét việc nó chiếm mất thời gian riêng tư của bà. Theo cách nào đó, cặp song sinh cảm thấy chúng đã mất luôn cả mẹ sau cái chết của cha.

“Chào các con,” bà Bailey nói với cặp song sinh, lấy tay che ống nói điện thoại. “Hôm nay ở trường vui chứ?”

Alex gật đầu quả quyết. Conner giơ ngón tay cái lên một cách nhiệt tình thái quá.

“Vâng, tôi có thể tăng ca thứ hai này,” bà nói vào điện thoại với ai đó từ bệnh viện. “Không có vấn đề gì đâu,” bà nói dối.

Hầu hết những bao thư bà vừa xem qua có nhãn dán cảnh cáo đồ chơi, đề là Giấy báo hạn chót đóng tiền. Dù đã làm việc quần quật, đôi khi, bà Bailey phải bày ra đủ kế để đối phó với vấn đề tiền bạc. Bà đặt các bao thư úp xuống bàn, giấu chúng khỏi bọn trẻ.

“Cảm ơn,” bà Bailey nói vào điện thoại rồi nhấn nút ngắt. Bà quay qua các con. “Các con sao rồi?”

“Ồn ả,” bọn trẻ đều ỉu xiu đáp.

Bản năng người mẹ của bà Bailey lên tiếng. Bà biết rằng có gì đó làm bọn trẻ phiền muộn.

“Có chuyện gì thế?” bà hỏi, quan sát vẻ mặt chúng. “Các con có vẻ xuống tinh thần.”

Alex và Conner đưa mắt nhìn nhau, không chắc nên nói gì. Mẹ có biết về nhà cũ của họ chưa? Chúng có nên nói với bà không?

“Thôi nào,” mẹ chúng nói. “Chuyện gì thế? Các con có thể nói với mẹ mọi chuyện.”

“Tụi con không có buồn,” Conner đáp. “Tụi con biết rốt cuộc rồi chuyện đó sẽ xảy ra.” “Chuyện gì?” bà Bailey hỏi.

“Ngôi nhà bị bán rồi,” Alex đáp. “Tụi con thấy nó hôm nay, trên đường đi học về.”

Một khoảng lặng trước khi có người lên tiếng. Với bà Bailey, chuyện này không phải là mới, nhưng cặp song sinh nhận ra rằng mẹ cũng hụt hẫng như chúng và mong rằng chúng không nhận thấy.

“Ồ, chuyện đó à,” bà Bailey cất lời, gạt chuyện đó đi. “Ừ, mẹ biết. Dù sao các con cũng không nên vì thế mà buồn. Chúng ta sẽ tìm được một ngôi nhà lớn hơn, đẹp hơn ngay khi mọi chuyện đã ổn.”

Chỉ vậy thôi. Bà Bailey không phải là một người giỏi nói dối, bọn trẻ cũng vậy. Dù có thế, Alex và Conner luôn mỉm cười và gạt đầu đồng tình với bà.

“Các con đã học được gì ở trường hôm nay?” mẹ chúng hỏi.

“Nhiều lắm ạ,” Alex tuyên bố với một nụ cười toe toét.

“Không nhiều lắm,” Conner lầm bầm với một cái nhú mày.

“Đó là bởi vì em lại ngủ gật trong lớp nữa!” Alex méc mẹ.

Conner ném cho Alex cái nhìn khó chịu.

“Ôi, Conner, không phải vậy nữa chứ,” bà Bailey lắc đầu. “Chúng ta biết làm gì với con đây?”

“Đâu phải lỗi của con!” Conner phân trần. “Bài giảng của cô Peters làm con ngủ. Tự nhiên vậy à! Cứ như là não con tự tắt đi vậy. Đôi khi ngay cả trò dây thun cũ của con cũng không làm gì được.”

“Trò dây thun?” bà Bailey thắc mắc.

“Con đeo một cọng dây thun vào cổ tay và bật tách nó mỗi khi thấy buồn ngủ,” Conner giải thích. “Vả lại con chắc là nó không có hại gì!”

Bà Bailey lắc đầu, cảm thấy buồn cười hơn hết.

“Ừ, đừng quên rằng các con may mắn lắm mới được ngồi trong phòng học đó,” bà Bailey dặn với “cái nhìn người mẹ” khiến cậu lập tức thấy tội lỗi. “Bọn trẻ ở bệnh viện không thích gì hơn là được đổi chỗ với các con và đến trường mỗi ngày.”

“Họ sẽ đổi ý nếu gặp cô Peters thôi,” Conner thì thầm. Điện thoại reo ngay khi bà Bailey định tiếp tục mắng cậu con trai.

“A lô?” bà Bailey trả lời điện thoại. Những nếp nhăn âu lo trên trán bà trở nên rõ hơn. “Ngày mai ư? Không, chắc là có làm lẫn gì rồi. Tôi đã bảo họ tôi không thể làm việc ngày mai được; mai là ngày sinh nhật thứ mười hai của bọn trẻ và tôi định dành buổi tối bên chúng.”

Alex và Conner nhìn nhau với vẻ ngạc nhiên y hệt. Chúng đã suýt quên rằng ngày mai là chúng lên mười hai tuổi. Hầu như là...

“Bà có chắc không ai có thể lo việc đó không?” Bà Bailey hỏi, giọng nói trở nên khẩn thiết hơn bà muốn. “Không, tôi hiểu mà...”

Vâng, dĩ nhiên rồi... Tôi biết rõ việc cắt giảm nhân sự mà... Hẹn gặp bà ngày mai.”

Bà Bailey cúp máy, nhắm mắt lại và buông tiếng thở dài thật sâu và thất vọng.

“Mẹ có tin xấu đây, các con,” bà bảo chúng. “Có vẻ như ngày mai mẹ phải làm việc tối rồi, vậy nên mẹ không thể ở đây dự sinh nhật các con được. Nhưng mẹ sẽ bù đắp cho các con! Ta sẽ ăn mừng khi mẹ về nhà tối sau, được chứ?”

“Được mà, mẹ,” Alex nói vui vẻ, cố gắng làm mẹ vui lên. “Chúng con hiểu.”

“Không sao đâu,” Conner thêm vào. “Tụi con cũng không mong đợi cái gì đặc biệt cả.”

Tình cảnh này làm cho bà Bailey thấy mình là người mẹ tồi tệ nhất thế giới và sự thấu hiểu của các con làm bà càng cảm thấy áy náy hơn. Bà thà thấy chúng giận dữ, tức tối hay biểu lộ cảm xúc nào đó phù hợp lứa tuổi của chúng. Chúng còn quá nhỏ để mà làm quen với nỗi thất vọng.

“Ôi...” bà Bailey nói, chống lại nỗi xót xa trong lòng. “Tốt rồi. Vậy ta ăn tối thôi... kiếm một cái bánh kem... và có một buổi tối thật tuyệt nhé... Giờ thì mẹ lên lầu chút thôi rồi trở lại làm việc.”

Bà ra khỏi bếp và vội vã lên lầu, vào phòng ngủ.

Cặp song sinh chờ một chốc trước khi lên lầu để xem mẹ ra sao.

Chúng thập thò nhìn vào phòng mẹ. Bà đang ngồi khóc trên giường, những nắm khăn giấy vo tròn trong tay, trò chuyện với khung hình người chồng quá cố.

“Ôi, John,” bà Bailey nói. “Em đã gắng mạnh mẽ để vực dậy gia đình mình, nhưng thật khó khăn khi không có anh. Các con thật ngoan. Chúng không đáng phải chịu cảnh này.”

Bà nhanh chóng lau nước mắt khi nhận thấy bọn trẻ đang nhìn mình. Alex và Conner chậm chậm bước vào phòng và ngồi xuống bên cạnh mẹ.

“Mẹ rất xin lỗi hai con, vì mọi thứ,” bà Bailey nói với con. “Thật không công bằng khi các con phải chịu đựng tất cả những điều này khi còn quá nhỏ.”

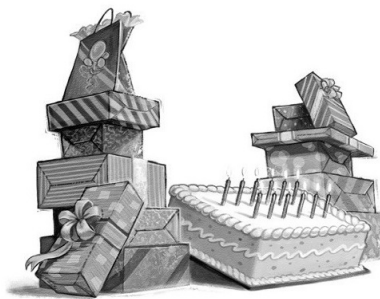
“Sẽ ổn thôi, mẹ,” Alex cất lời. “Tụi con không cần làm gì đặc biệt vào ngày sinh nhật đâu.”

“Dù sao thì người ta cũng coi trọng quá mức cái ngày sinh nhật,” Conner thêm vào. “Chúng con biết nhà mình đang khó khăn lắm.”

Bà Bailey choàng tay qua người hai con. “Từ khi nào mà hai con trưởng thành đến thế?” bà hỏi chúng với đôi mắt ướt. “Mẹ là người mẹ may mắn nhất trên thế giới!” Mọi ánh mắt đều hướng về bức ảnh ông Bailey.

“Các con biết cha con sẽ nói gì nếu ông ấy đang ở đây không?” bà Bailey hỏi bọn trẻ. “Cha sẽ nói, “Lúc này, chúng ta đang sống trong một chương khó khăn của cuộc đời, nhưng truyện nào rồi cũng tốt đẹp hơn!”

Bọn trẻ mỉm cười với mẹ, hy vọng đó là sự thật.



CHƯƠNG BA

BẤT NGỜ NGÀY SINH NHẬT

“Đặt bút xuống,” cô Peters đứng trước lớp ra lệnh. Học trò của cô đang làm bài kiểm tra toán và cô đã giám sát cả lớp chặt chẽ như một quản ngục suốt quãng thời gian đó. “Chuyển bài kiểm tra lên trước.”

Bài kiểm tra trông như thể đã viết bằng chữ tượng hình cổ với Conner vậy. Hầu hết phần trả lời bỏ trống, cậu chỉ nguệch ngoạc vào những chỗ còn lại để trông có vẻ như đã cố gắng. Cậu lầm nhảm một lời cầu nguyện rồi chuyển bài kiểm tra lên trước với các bạn khác.

Tất cả các bài kiểm tra đều được chuyển đến chỗ Alex, em xếp gọn chúng thành chồng cho cô Peters. Alex luôn cảm thấy thật tỉnh táo sau khi làm kiểm tra, đặc biệt là với những bài đơn giản như thế này.

Bài kiểm tra của cậu em làm Alex chú ý vì đó là bài bỏ trống nhiều nhất. Alex biết ở trường Conner luôn cố gắng hết mình, nhưng có vẻ cái hết mình của cậu không bao giờ là đủ. Cô bé nhìn em trai, ước gì có thể giúp được... và rồi em nảy ra một ý: Có thể đấy.

Alex nhìn lên cô Peters và thấy cô đang bận bịu với mớ ghi chép trong giáo án của mình. Cô giáo có nhận ra nếu Alex điền nhanh vài đáp án cho em trai không? Alex có thể làm một điều rõ là sai trái thế không?

Có được coi là gian lận không nếu ta làm thế trên bài kiểm tra của người khác? Cử chỉ cao thượng có xóa nhòa được tội lỗi không, nếu xét trên tất cả mọi mặt?

Alex vẫn hay lo nghĩ quá đáng về mọi thứ, vậy nên em cứ thế mà làm, không nghĩ ngợi nữa; Alex điền thật nhanh vào vài ô đáp án trong bài làm của cậu em, viết cầu thả hơn thường lệ, rồi nộp chồng bài kiểm tra cho cô Peters.

Đó là hành động mang tính bộc phát nhất mà cô bé từng làm.

“Cảm ơn, trò Bailey,” cô Peters nói, nhìn vào mắt cô học trò. Alex cảm thấy như thể ruột gan mình lộn tùng phèo. Chút hưng phấn trong cơn bốc đồng giờ đây lại bị lấn át bởi cảm giác tội lỗi.

Cô Peters luôn tin tưởng Alex; làm sao em có thể làm một việc thiếu suy nghĩ đến thế? Alex có nên tự thú việc vừa làm chẳng? Hình phạt cho lỗi lầm của Alex là gì? Lẽ nào em phải chịu đựng mặc cảm tội lỗi này suốt đời sao?

Alex nhìn lại em mình. Conner vừa buột ra một tiếng thở dài lặng lẽ, Alex cảm nhận được nỗi buồn và sự hổ thẹn của em trai; cô bé

có thể thấu cảm nỗi tuyệt vọng của Conner như thể của chính mình.

Những day dứt trong đầu Alex không còn nữa. Cô bé biết mình đã làm điều đúng đắn – không phải như một học sinh, mà trong tư cách một người chị.

“Cô muốn tất cả các em lấy bài tập về nhà tối qua ra,” cô Peters yêu cầu, “và trình bày ngắn gọn bài làm của mình trước lớp.”

Cô giáo vẫn thường làm cả lớp ngạc nhiên với những bài thuyết trình đột xuất để học sinh không dám lơ là. Cô ngồi vào một chiếc ghế cao ở cuối lớp, gần một cách đáng ngại với chỗ ngồi của Conner, như thế, cô có thể dễ mắt xem cậu có tỉnh táo hay không.

Lần lượt từng học sinh một trình bày bài làm của mình trước lớp. Ngoại trừ một đứa con trai tưởng truyện “Jack và Cây đậu thần” kể về một vụ bắt cóc của người ngoài hành tinh và một cô nhỏ dám khẳng định “Chú mèo đi hia” là một ví dụ sớm sủa về bạo hành động vật, cả lớp có vẻ đều hiểu đúng các truyện kể.

“Thật khó để chọn chỉ một truyện cổ tích để viết bài,” Alex cất giọng trình bày một cách sinh động bài làm bảy trang của mình trước lớp. “Vì vậy, tôi chọn truyện mà chủ đề của nó xuất hiện trong hầu hết tất cả các truyện cổ tích và mọi câu chuyện từng được viết ra, “Cô bé Lọ Lem”!”

Sự sôi nổi của cô bé không được các bạn học hưởng ứng.

“Đã có nhiều người khó chịu với “Cô bé Lọ Lem”, cho rằng nó chứa đựng những yếu tố chống lại quan niệm nam nữ bình quyền,” Alex tiếp. “Nhưng tôi cho rằng việc đó hoàn toàn vô lý! “Cô bé Lọ

Lem” không kể về chuyện một người nam cứu lấy một người nữ, nó bàn về luật nhân quả!”

Phần đông cả lớp bắt đầu mơ màng về những thứ khác. Cô Peters là người duy nhất trong phòng học tỏ vẻ có chút hứng thú với phát biểu của Alex.

“Hãy nghĩ về nó mà xem,” Alex tiếp tục. “Ngay cả sau nhiều năm chịu sự hành hạ từ mẹ kế và các chị, Lọ Lem vẫn là một người tốt và nuôi dưỡng niềm tin. Cô không bao giờ thôi tin tưởng vào bản thân và vào cái thiện trên đời. Dù cuối cùng cô đã cưới hoàng tử nhưng lúc nào trong thâm tâm Lọ Lem cũng hạnh phúc. Câu chuyện của cô chứng tỏ là ngay cả trong hoàn cảnh tồi tệ nhất – ngay cả khi có vẻ không ai trên thế giới này coi trọng bạn – chỉ cần có niềm tin, mọi thứ có thể trở nên tốt đẹp hơn...”

Alex để tâm trí nấn ná trên những lời vừa nói. Cô bé nghi ngờ luận điểm cuối cùng mình đã khẳng định trong phần trình bày. Có thật đó là ý nghĩa của “Cô bé Lọ Lem” không, hay chỉ là những gì Alex tha thiết mong là ý nghĩa của “Cô bé Lọ Lem”?

“Cảm ơn em, Bailey! Nói hay lắm,” cô Peters nhận xét với cái gật đầu nhất với nụ cười mà khuôn mặt cô có thể nặn nên được.

“Cảm ơn vì đã dành thời gian lắng nghe,” Alex nói và gật đầu với cả lớp.

“Tới lượt em đấy, trò Bailey,” cô giáo thông báo. Cô đang ngồi gần cậu bé đến độ cậu có thể cảm thấy hơi thở âm ẩm của cô trên cổ mình.

Conner tiến lên trước lớp, kéo lê chân như thể chúng bị bao bọc trong một khối bê tông. Cậu bé chưa bao giờ gặp khó khăn gì trong việc nói năng trước lớp, nhưng cậu thà ở bất kỳ nơi nào khác hơn là thuyết trình trước một giáo viên. Alex gửi đến cậu em trai một cái gật đầu khích lệ.

“Tôi chọn “Chú bé chăn cừu và chó sói”,” Conner nói, đi ngược lại với lời khuyên của chị cậu hôm trước.

Alex xuôi người xuống trên ghế và cô Peters đảo tròn mắt. Việc này thật đáng thất vọng.

“Tôi biết mọi người đều đang nghĩ tôi đã chọn truyện dễ nhất,” Conner tiếp. “Tuy nhiên, khi đọc lại, tôi không cho là câu chuyện nói về tầm quan trọng của tính trung thực. Tôi nghĩ nó nói về sự kỳ vọng.”

Cả Alex và cô Peters đều nhướng mày lên. Cậu ta đang muốn nói ý gì chứ?

“Tất nhiên, chú bé chăn cừu là đứa bé hư. Tôi không thể phủ định điều đó,” Conner tiếp tục, ra hiệu về bài làm nửa trang cậu đã viết. “Nhưng ai có thể trách chú vì đùa vui chút xíu chứ? Rõ ràng là làng của chú đang gặp chút rắc rối với chó sói, và mọi người vì thế mà trở nên căng thẳng. Chú ta chỉ là trẻ con; làm sao họ có thể trông đợi chú lúc nào cũng hoàn hảo chứ?”

Bài thuyết trình của cậu bé có lẽ không phải là hay nhất, nhưng nó rõ ràng đã khiến cả lớp phải chú ý.

“Và truyện khiến tôi tự hỏi, vì sao không có ai trông chừng chú bé cả?” Conner thêm vào. “Có lẽ nếu cha mẹ chú ta để mắt tới, chú bé

đã không bị sói ăn thịt. Tôi nghĩ câu chuyện cố gắng bảo chúng ta phải trông chừng con cái, đặc biệt nếu chúng là những tay nói dối bệnh lý. Cảm ơn.”

Conner chẳng bao giờ cố tỏ ra hài hước cả. Cậu chỉ quá sức thật thà khi nói ra những ý nghĩ và quan điểm của mình thôi. Sự thành thật này luôn khiến cả lớp thích thú, nhưng với cô giáo thì không bao giờ.

“Cảm ơn trò Bailey,” cô Peters nói gay gắt. “Em có thể ngồi xuống rồi.”

Conner biết mình đã làm hỏng hết cả. Cậu về chỗ ngồi, trở lại vị trí của mình dưới cái nhìn lạnh lùng và hơi thở ấm của cô giáo. Chẳng biết cậu cứ phải cố gắng mãi để làm gì nữa?

Chẳng có ngày nào mà sau buổi học, Conner không cảm thấy mình hoàn toàn vô dụng. Chỉ có một người có thể làm cậu bé cảm thấy khá hơn những lúc thế này.

Conner chỉ ước gì người đó vẫn còn ở đây...



Ông Bailey luôn biết được khi nào con trai cần được trò chuyện với ông. Ông quan sát hay linh cảm chẳng liên quan gì ở đây cả, mà là địa điểm. Thỉnh thoảng, ông Peters đi làm về và thấy con trai ngồi vắt vẻo trên cây sồi ở sân trước với vẻ trầm tư trên gương mặt.

“Conner?” ông Bailey sẽ hỏi, tiến lại chỗ cái cây. “Mọi chuyện có ổn không, anh bạn?” “Ừ hử,” Conner sẽ lầm bầm.

“Con có chắc không đấy?” ông Bailey hỏi.

“Dạ.” Conner đáp chẳng mấy thuyết phục. Cậu bé không hay nói thẳng những rắc rối của mình ra như chị, nhưng người ta có thể thấy nó trên mặt cậu. Ông Peters sẽ trèo lên và ngồi vào chỗ cạnh con trai trên cành cây, nhẹ nhàng dỗ cậu nói ra những điều phiền muộn.

“Con có chắc con không muốn nói về nó không?” Ông

Bailey tiếp. “Có chuyện gì xảy ra ở trường hôm nay à?” Conner sẽ gật đầu.

“Con bị điểm kém một bài kiểm tra,” cậu bé thú nhận vào một dịp nọ.

“Con có học bài để làm kiểm tra không?” cha cậu hỏi.

“Có ạ,” Conner đáp. “Con đã học rất kỹ, cha ơi. Nhưng chẳng ích gì cả. Con sẽ không bao giờ thông minh như chị Alex.” Má của cậu ửng đỏ vì xấu hổ.

“Conner, để cha nói cho con biết một điều mà phải rất lâu cha mới học được,” ông Bailey nói. “Những người phụ nữ trong đời con sẽ luôn có vẻ thông minh hơn; đơn giản thế thôi. Cha đã lấy mẹ con hơn 13 năm rồi, vậy mà cha vẫn gặp khó khăn trong việc sánh bằng mẹ. Con không thể cứ so sánh mình với người khác.”

“Nhưng con thật ngốc, cha ạ,” Conner thốt lên, mắt đẫm lệ.

“Cha thấy điều đó thật không tin được,” ông Bailey nói. “Cần có trí thông minh mới trở nên hài hước và có được lời nói đùa hay, mà con là đứa trẻ hài hước nhất cha biết đấy!”

“Tính hài hước chẳng giúp ích gì cho môn lịch sử hay toán học hết,” Conner nói. “Chẳng có ích gì việc ở trường con cố gắng thế nào. Con sẽ luôn là đứa trẻ ngớ ngẩn trong lớp học thôi...”

Gương mặt Conner trở nên trắng nhợt và vô cảm; cậu nhìn chăm chăm vào khoảng không, hồ thẹn đến mức đau lòng. May cho cậu, ông Bailey luôn có một câu chuyện khích lệ tinh thần cho mỗi tình huống.

“Conner, cha có kể con huyền thoại về Chú cá biết đi chưa?” ông Bailey hỏi con trai.

Cậu ngược nhìn lên cha. “Chú cá biết đi à?” Conner hỏi. “Cha ơi, con không có ý làm mất lòng cha đâu, nhưng con không nghĩ một câu chuyện của cha có thể làm con vui lên vào lúc này.”

“Được rồi, tùy con thôi,” ông Peters đáp.

Một lúc sau, sự tò mò đã xui khiến cậu nhượng bộ.

“Được rồi, cha có thể kể con nghe chuyện Chú cá biết đi,” Conner cất tiếng.

Mắt ông Bailey sáng lên như chúng vẫn luôn thế khi ông sắp kể một câu chuyện. Conner có thể đoán được đó sẽ là một câu chuyện hay.

“Ngày xưa ngày xưa, có một con cá lớn sống một mình trong một cái hồ,” ông Bailey kể. “Mỗi ngày, con cá đều nhìn đầy ao ước cảnh một cậu bé đến từ ngôi làng gần đó chơi với lũ ngựa, chó và sóc trên bờ...”

“Có con chó nào sẽ chết trong câu chuyện này hờ cha?” Conner cắt ngang. “Cha biết con ghét các chuyện mà trong đó lũ chó phải

chết...”

“Để cha kể xong đã nào,” ông Bailey tiếp tục. “Một ngày kia, một nàng tiên đến chỗ cái hồ và cho con cá một điều ước...”

“Tùy tiện quá vậy,” Conner thốt lên. “Sao các vị tiên cứ xuất hiện và làm việc tốt cho những người họ chẳng quen biết thế?”

“Nghĩa vụ của họ chẳng?” ông Bailey nhún vai. “Nhưng để khỏi tranh luận, cứ coi như nàng tiên đánh rơi đĩa thần trong hồ và con cá đã lấy lại nó cho nàng, vì thế, nàng cho con cá một điều ước để trả ơn. Được rồi chứ?”

“Thế được hơn rồi,” Conner nói. “Tiếp tục đi cha.”

“Con cá, dễ đoán thôi, ước có được chân để nó có thể chơi với cậu bé đến từ ngôi làng,” ông Bailey kể. “Vì thế, nàng tiên biến vây của nó thành chân và nó trở thành Con cá biết đi.”

“Việc đó thật quái dị,” Conner nói. “Để con đoán nhé, con cá trông dị hợm quá, cậu bé không muốn chơi với nó?”

“Không, họ trở thành bạn tốt và cùng chơi đùa với các loài động vật trên bờ khác,” ông Bailey kể cho con. “Nhưng một ngày kia, cậu bé ngã vào hồ và không biết bơi! Chú cá biết đi cố cứu cậu bé, nhưng không được; chú ta chẳng còn vây nữa! Đáng buồn thay, cậu bé chết đuối.”

Miệng của Conner há hốc như cái ngăn chứa đồ nhỏ trên xe hơi bị hư.

“Con thấy đấy, nếu con cá đã ở lại hồ và không ước mình biến thành thứ khác, nó đã có thể cứu lấy mạng sống của cậu bé,” ông Bailey kết thúc.

“Cha ơi, đó là một câu chuyện kinh khủng,” cậu bé thốt lên. “Làm sao một cậu bé sống gần một cái hồ lại không biết bơi? Chó biết bơi! Một trong những chú chó không thể cứu cậu bé sao? Nàng tiên đó ở đâu khi cậu bé đang chết đuối chứ?”

“Cha nghĩ con đã bỏ qua ý chính của câu chuyện rồi,” ông Bailey nói. “Đôi khi, chúng ta quên mất ưu điểm của mình vì ta chỉ chú ý đến cái mà ta không có. Chỉ vì con phải nỗ lực hơn khi việc đó với người khác có vẻ dễ dàng không có nghĩa là con không có năng khiếu của riêng mình.”

Conner nghĩ về điều này một chốc. “Con nghĩ con hiểu rồi ạ,” cậu bé nói.

Ông Bailey mỉm cười với cậu. “Giờ thì sao ta không trèo xuống cái cây này, và cha sẽ giúp con học để làm bài kiểm tra tiếp theo?”

“Con nói với cha rồi, học cũng không ích gì đâu,” Conner nói. “Con đã cố, cố và cố. Chẳng ích gì cả.”

“Thế thì ta sẽ nghĩ ra cách học riêng vậy,” ông Bailey bảo cậu. “Chúng ta sẽ xem ảnh những người trong sách lịch sử của con và đặt ra những truyện cười về họ để con nhớ tên họ. Và ta sẽ tạo ra những bối cảnh hài hước để giúp con nhớ tất cả các công thức toán đó.”

Conner gật đầu từ từ nhưng đầy quả quyết và đồng ý làm thế.

“Được rồi,” cậu bé hơi nhoẻn cười nói. “Nhưng để cha tham khảo sau này, con thích câu chuyện về Cái cây cong của cha hơn.”



Chuyến đi bộ về nhà hôm ấy rất im ắng. Alex có thể nhận thấy bài thuyết trình của em trai đã khiến cậu hơi căng thẳng. Từng chút một, cô bé thử phá vỡ sự im lặng bằng những lời nhận xét khích lệ - hay ít ra em nghĩ đó là khích lệ.

“Chị nghĩ là em có ý hay đấy,” Alex lên tiếng. “Tất nhiên đó không phải là ý chị sẽ đưa ra đâu.”

“Cảm ơn,” Conner đáp. Chị cậu chẳng giúp ích gì.

“Em có lẽ đã phân tích hơi xa quá,” Alex lại nói. “Chị cũng làm thế hoài. Đôi khi chị đọc một truyện và diễn giải nó theo ý chị muốn, thay vì theo ý mà tác giả muốn chị hiểu. Cần phải luyện tập nhiều mới được.”

Cậu bé không trả lời. Chị cậu vẫn chẳng giúp ích gì cả.

“Ừ thì, hôm nay là sinh nhật chúng ta đấy,” Alex nhắc cậu. “Em có háo hức khi lên 12 tuổi không?”

“Không hẳn,” Conner thú nhận. “Cũng như 11 vậy thôi. Mà mình chẳng phải sắp có thêm răng hàm rồi sao?”

“Thôi nào, hãy suy nghĩ tích cực lên,” Alex kiên quyết. “Mặc dù chúng ta không có gì hào hứng để làm ngày sinh nhật, mình vẫn nên lạc quan. Có rất nhiều thứ đáng trông đợi mà! Một năm nữa là ta thành thiếu niên rồi!”

“Thì thế,” Conner đáp. “Chỉ bốn năm nữa là mình có thể lái xe!”

“Và sáu năm nữa chúng ta có thể bầu cử và vào đại học!” Alex thêm vào.

Đó là tất cả những gì chúng nghĩ ra được. Sự hồ hởi của chúng là giả tạo, chúng đều biết thế, vậy nên cả hai giữ im lặng suốt quãng

đường còn lại. Ngay cả nếu có một bữa tiệc hoành tráng nhất thế giới chờ chúng ở nhà thì ngày sinh nhật luôn thật khó khăn với hai chị em.

Trường học cũng như dự đoán. Chuyển đi bộ về nhà như mọi khi. Cả ngày qua có vẻ bình thường. Chẳng có gì khác thường để làm cho ngày sinh nhật của chúng có vẻ đặc biệt... cho đến khi chúng về tới nhà và thấy một chiếc xe hơi màu xanh nhạt rẽ vào lối đi.

“Bà nội?” cặp sinh đôi đồng thanh thốt lên.

“Ngạc nhiên không nào?” bà của chúng reo lên, bước ra khỏi xe. Bà to tiếng đến độ cả khu nhà này có thể nghe được.

Cặp song sinh chạy đến chỗ bà với nụ cười toe toét trên mặt. Chúng chỉ được gặp bà vài lần một năm và thật ngạc nhiên khi thấy bà trên lối đi mà chẳng có thông báo trước.

Bà ôm chúng thật chặt đến nỗi hai đứa tưởng sẽ nổ tung mất. “Xem hai cháu kìa!” bà nói. “Hai cháu đều cao lên ba tấc kể từ lần cuối gặp bà đấy!”

Bà của chúng là một người phụ nữ nhỏ bé với mái tóc nâu ngả xám dài được tết thành bím thật chặt. Bà có nụ cười ấm áp nhất và ánh mắt hiền từ nhất thế giới, đôi mắt nheo nheo vui vẻ mỗi khi bà cười, hệt như mắt của cha Alex và Conner. Bà vui vẻ và sôi nổi, vốn chính là cái mà bọn trẻ cần.

Bà luôn mặc những bộ váy màu sáng và đôi giày mang đệm dầu ẩn riêng với dây trắng và gót nâu. Bà không bao giờ ở cách xa hơn vài tấc chiếc túi du lịch xanh lục to lớn và cái ví của bà. Và dù ông nội đã mất nhiều năm trước, bà luôn đeo chiếc nhẫn cưới trên tay.

“Chúng cháu chẳng hề biết bà tới!” Conner nói.

“Còn gì là bất ngờ nếu các cháu biết bà tới chứ,” bà đáp.

“Bà tới đây làm gì vậy bà?” Alex hỏi.

“Mẹ các cháu gọi điện cho bà và nhờ bà ở bên các cháu khi mẹ đi làm,” bà bảo chúng. “Bà sao có thể để các cháu một mình vào ngày sinh nhật chứ? Ơn trời bà đang ở trong nước!”

Bà chúng đã về hưu và dành phần lớn thời gian trong năm du lịch vòng quanh thế giới với những người bạn hưu khác. Họ đến các nước đang phát triển, đọc truyện cho trẻ em ở các bệnh viện và dạy những trẻ khác của cộng đồng biết đọc và viết.

“Đến giúp bà mang đồ đạc vào nào,” bà bảo cặp song sinh. Bà mở cốp xe và bọn trẻ bắt đầu dỡ xuống hết túi này đến túi khác đầy ắp thức ăn mang vào nhà. Có đủ thức ăn để nuôi sống chúng hàng tuần.

Bà Bailey đang ngồi ở bàn bếp, xem qua một chồng thư khác có dán nhãn cảnh báo đổ chói. Bà nhanh chóng cất chúng qua một bên khi cặp song sinh và bà nội nối nhau vào bếp, mang theo các túi thức ăn.

“Tất cả những thứ này là gì vậy ạ?” Bà Bailey hỏi.

“Chào con yêu!” Bà nội nói với mẹ Alex. “Mẹ định nấu cho bọn trẻ một bữa tối sinh nhật hoành tráng và không chắc trong nhà con có gì, nên mẹ đã tới cửa hàng và chọn ra vài món.”

Bà nội của chúng vốn khéo ăn nói.

“Mẹ không cần phải mất công vậy đâu,” bà Bailey nói, lắc đầu, bất ngờ trước hành động này.

“Không mất công gì cả,” bà nội nói với một nụ cười nhẹ trấn an. “Alex, Conner, sao các cháu không đi lấy quà sinh nhật từ ghế trước xe bà nhỉ, để bà hỏi thăm mẹ các cháu một chút? Nhưng đừng mở chúng trước tối nay đấy!” Bọn trẻ vui sướng làm theo lời bà. *Quà* là một túi đã biến mất khỏi từ điển của chúng bấy lâu nay.

“Thấy không, chị đã bảo mà!” Alex nói với Conner trên đường ra xe của bà. “Sự lạc quan luôn được đền đáp đấy!” “Rồi, biết rồi...” Conner đáp.

Nửa tá quà được gói với những cái nơ sặc sỡ, được đánh dấu riêng, đang chờ chúng trong ghế trước xe.

Bọn trẻ trở vào nhà với đồng quà của mình. Bà nội và mẹ chúng vẫn đang trò chuyện mà chắc hẳn chúng không nên nghe.

“Mọi chuyện vẫn còn khó khăn,” bà Bailey nói. “Ngay cả sau khi bán hiệu sách, nhà bị tịch thu, tụi con vẫn còn vài món nợ và vài thứ chưa trả được sau lễ tang. Nhưng tụi con sẽ tìm ra cách. Trong vài tháng nữa tụi con sẽ vực dậy được.”

Bà nội nắm lấy đôi tay mẹ Alex.

“Nếu con cần thứ gì, con yêu quý, và ý mẹ là mọi thứ, con biết phải tìm mẹ ở đâu mà,”

“Mẹ đã giúp đỡ nhiều quá rồi,” bà Bailey đáp. “Con không biết giờ chúng con đang ở đâu nếu không nhờ có mẹ. Con không thể đòi hỏi nhiều hơn từ mẹ nữa.”

“Con không đòi hỏi, mẹ cho con đấy chứ,” bà nội vỗ về mẹ Alex.

Bọn trẻ biết sẽ bị phát hiện nếu còn nghe trộm thêm chút nữa, nên chúng ôm quà trở lại nhà bếp.

“Rồi, mẹ phải trở lại chỗ làm đây,” bà Bailey nói rồi hôn lên đầu cả hai đứa. “Có một đêm tuyết vời nhé, các con!”

Mẹ sẽ gặp các con ngày mai. Chừa lại cho mẹ chút tiếc tưng nhé!” Bà thu dọn đồ đạc và thầm gửi một lời cảm ơn đầy ý nghĩa đến bà nội bọn trẻ trên đường ra ngoài.

Bà nội xếp gọn đồ đạc của mình vào phòng ngủ dành cho khách rồi trở lại nhà bếp, nơi bà tìm thấy một chồng hóa đơn bà Bailey đã đặt qua một bên. Bà thả mớ thư từ đó vào ví của mình với một nụ cười. Thế đấy. Bà yêu thích việc giúp đỡ mọi người, đặc biệt là khi người ta không muốn thế.

“Bắt đầu làm bữa tối nhé, các cháu?” Bà nội cất lời, vỗ tay.

Alex và Conner ngồi vào bàn và trò chuyện với bà trong khi bà nội chúng làm việc thoăn thoắt. Bà kể cho chúng nghe tất tần tật về những chuyến đi vừa qua của bà, những khó khăn mà bà và bạn của bà vấp phải và những người thú vị đã gặp trên đường.

“Bà chưa bao giờ gặp ai mà lại không học được điều gì từ họ cả!” Bà nội nói. “Ngay cả những người đơn điệu nhất cũng sẽ làm các cháu phải ngạc nhiên. Hãy nhớ đấy!”

Bà làm nhiều món khác nhau, không thể biết được nguyên liệu nào sẽ cho vào đâu. Mọi thứ bà làm đều rất nhanh và bà sử dụng hầu hết chảo và đĩa có trong bếp. Với mỗi giây trôi qua, bụng của bọn trẻ lại réo to hơn, miệng chúng lại ứa nước miếng nhiều hơn.

Cuối cùng, sau vài tiếng bị hành hạ với mùi thơm đầy khiêu khích, chúng cũng được ăn. Alex và Conner đã trở nên quá quen với

những bữa tối đông lạnh và đồ ăn mua về đến nỗi chúng đã quên mất thức ăn ngon thì có vị thế nào.

Có các đĩa khoai tây nghiền với mì ống và pho mát, gà nướng bỏ lò với cà rốt và đậu, lại có bánh mì nóng hổi. Bàn ăn nhà bọn trẻ trông như trang bìa một cuốn sách dạy nấu ăn vậy.

Ngay khi bọn trẻ nghĩ chúng không thể ăn thêm được nữa, bà lại mang một chiếc bánh sinh nhật khổng lồ ra từ trong lò. Cặp song sinh rất ngạc nhiên; chúng thậm chí không nhận ra bà đã nướng một ổ bánh. Bà hát “Chúc mừng sinh nhật” và bọn trẻ thổi nến.

“Giờ thì mở quà của các cháu ra đi!” Bà nói. “Bà đã thu thập chúng cho các cháu cả năm đấy!”

Bọn trẻ mở những gói quà và ngập trong đủ thứ quà lưu niệm nhỏ từ mọi đất nước bà chúng đã đến.

Alex được tặng bản in những cuốn sách yêu thích nhất của cô bé trong các ngôn ngữ khác: *Alice ở xứ sở thần tiên* bằng tiếng Pháp, *Phù thủy xứ Oz* tiếng Đức và *Những người phụ nữ nhỏ bé* tiếng Hà Lan. Conner được một đồng kẹo và áo thun lòi loẹt có những dòng chữ đại loại như “Người bà điên rồ của tôi đã đến Ấn Độ và tất cả những gì tôi nhận được chỉ là cái áo sơ mi mềng này”.

Chúng đều nhận được nhiều bức tượng nhỏ hình các kiến trúc nổi tiếng như tháp Eiffel, tháp nghiêng Pisa và đền Taj Mahal.

“Thật điên rồ khi nghĩ rằng những nơi như thế này là có thật trên thế giới,” Alex nói, cầm cái tháp Eiffel trong tay.

“Cháu sẽ ngạc nhiên khi biết còn biết bao nhiêu thứ đang chờ được khám phá ngoài kia đấy,” bà nội nói với nụ cười và ánh mắt

lấp lánh.

Một ngày chẳng đáng trông đợi mấy đã trở thành một trong những sinh nhật tuyệt nhất mà bọn trẻ từng có.

Đêm về khuya, chuyến thăm của bà dần kết thúc trong vui buồn lẫn lộn. Từ khi cha chúng mất, bọn trẻ chưa bao giờ được gặp bà lâu hơn một ngày mỗi lần, và lúc nào cũng có khoảng cách đến vài tháng giữa các chuyến thăm. Bà lúc nào cũng bận bịu với các chuyến đi của mình.

“Khi nào thì bà lại đi ạ?” Alex hỏi bà.

“Ngày mai,” bà đáp. “Ngay sau khi bà đưa các cháu đến trường.”

Lưng của bọn trẻ chùng xuống một chút.

“Sao thế?” bà chúng hỏi, cảm thấy tinh thần bọn trẻ đang xuống thấp.

“Chúng cháu chỉ ước bà có thể ở lại lâu hơn, bà ơi. Chỉ thế thôi,” Conner đáp.

“Chúng cháu rất nhớ bà khi bà đi xa,” Alex thêm vào. “Mọi thứ ở đây thật ảm đạm khi không có cha, nhưng bà khiến cho mọi thứ có vẻ như ổn thỏa cả.”

Nụ cười thường trực trên gương mặt bà nội thoáng mờ đi, và ánh nhìn của bà trôi ra ngoài cửa sổ. Bà nhìn chăm chú lên bầu trời đêm và hít vào một hơi dài.

“Ôi, bọn trẻ của bà, nếu có thể dành mọi ngày bên các cháu, bà sẽ làm thế,” bà nói đầy ao ước, có lẽ buồn bã hơn bà định thể hiện ra. “Nhưng đôi khi cuộc sống trao cho ta những trách nhiệm nhất định – không phải vì chúng ta muốn thế, mà bởi vì mục đích của

chúng ta là có chúng – và nhiệm vụ của chúng ta là phải thực hiện chúng. Tất cả những gì bà có thể nghĩ đến là bà sẽ nhớ hai cháu và cha các cháu đến thế nào khi bà đi xa.”

Thật khó để Alex và Conner hiểu được điều đó. Bà không muốn đi xa nhiều như bà đã làm sao?

Bà lại nhìn chúng; đôi mắt bà sáng lên với một ý tưởng mới.

“Bà suýt quên mất. Bà còn một món quà nữa cho các cháu!” Bà nói, bật dậy và nhún nhảy đi vào phòng kế bên.

Bà trở lại mang theo một cuốn sách to lớn và cũ kỹ với bìa màu ngọc lục bảo sẫm có tựa đề *Miền Cổ Tích* viết bằng chữ vàng. Alex và Conner nhận ra quyển sách ngay khi chúng vừa thấy nó. Nếu tuổi thơ của bọn trẻ có thể được biểu tượng hóa bằng một vật gì thì đó là cuốn sách này.

“Đó là cuốn truyện cũ của chúng cháu!” Alex thốt lên. “Cháu đã không thấy nó nhiều năm rồi!”

Bà nội gật đầu. “Nó đã cũ lắm và đã ở trong gia đình chúng ta từ lâu rồi,” Bà kể. “Bà mang chúng theo mình mọi nơi và đọc truyện cho trẻ em ở các nước khác nghe. Nhưng bây giờ thì bà muốn hai cháu giữ nó.”

Cặp song sinh rất ngạc nhiên với nghĩa cử đó.

“Gì ạ?” Conner hỏi. “Chúng cháu không thể lấy cuốn sách của bà được. Đó là *Miền Cổ Tích*. Nó là sách của bà. Nó luôn rất quan trọng với bà mà.”

Bà nội mở cuốn sách ra và lật qua vài trang. Cả căn phòng lập tức tràn ngập mùi giấy cũ.

“Thật thế,” bà nói. “Cuốn sách này và bà đã ở bên nhau nhiều năm nay, nhưng khoảng thời gian tốt đẹp nhất là khi bà đọc nó cho các cháu. Vì vậy, bà muốn để nó lại cho các cháu. Bà không cần nó nữa; hơn nữa, bà đã nhớ tất cả các truyện rồi.”

Bà đưa cuốn sách cho bọn trẻ. Alex ngấp ngừng nhưng rồi cũng nhận cuốn sách từ tay bà. Có vẻ không đúng lắm khi nhận nó. Cứ như là nhận được một món đồ gia truyền từ một người bà con vẫn còn sống vậy.

“Mỗi khi các cháu thấy buồn, vào những ngày các cháu nhớ cha nhất hay khi các cháu ước gì bà có ở đây, tất cả những gì các cháu phải làm là mở sách ra và chúng ta sẽ được ở bên nhau trong tâm tưởng, cùng đọc sách,” bà bảo chúng. “Giờ thì trễ rồi, mà các cháu phải đến trường ngày mai đây. Hãy chuẩn bị vào giường đi nào.”

Bọn trẻ làm theo lời bà bảo. Mặc dù chúng đã quá lớn để làm thế, bà vẫn kiên quyết đưa chúng vào giường như những ngày thơ bé.

Alex mang *Miền Cổ Tích* lên giường với mình đêm đó. Em nhẹ nhàng lật qua các trang giấy cũ, cẩn thận không làm rách chúng.

Xem lại những minh họa đầy màu sắc về nơi chốn và nhân vật khiến cô bé cảm thấy như mình đang đọc một quyển lưu ảnh cũ vậy. Alex yêu thích được dành thời gian đọc về các nhân vật cổ tích hơn bất cứ thứ gì khác.

Họ luôn có vẻ rất thật và gần gũi với em. Họ là những người bạn tốt nhất Alex từng có được.

“Mình ước gì được chọn thế giới mà mình sống,” Alex nói, lướt nhẹ ngón tay trên những hình minh họa. Chúng thật cuốn hút.

Trong tay cô bé là một thế giới khác hẳn thế giới em đang sống. Đó là một thế giới không bị tác động bởi chính trị hay công nghệ, thế giới mà điều tốt lành luôn đến với những người tốt bụng, thế giới mà trọn vẹn con người cô bé khao khát được là một phần trong đó.

Alex mừng tượng sẽ như thế nào nếu được là một nhân vật trong truyện cổ tích của chính mình: những khu rừng sẽ chạy qua, những lâu đài sẽ sống và những sinh vật mà Alex sẽ kết bạn.

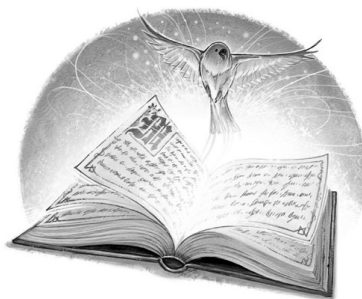
Dần dà, mi mắt của Alex bắt đầu trĩu nặng. Cô bé khép lại *Miền Cổ Tích*, đặt nó lên đầu giường, tắt đèn và bắt đầu trôi dạt vào giấc ngủ. Cô bé sắp sửa chìm vào cõi vô thức thì nghe thấy một tiếng động lạ.

Một âm thanh ngân nga trầm ấm lấp đầy phòng.

“Cái gì đấy?” Alex hỏi và mở mắt ra xem. Không thấy gì cả. “Lạ thật,” em lẩm bẩm.

Alex lại nhắm mắt và bắt đầu thả mình vào giấc ngủ. Tiếng ngân nga lại bắt đầu vang khắp phòng.

Alex ngồi dậy, nhìn quanh phòng và rốt cuộc cũng thấy cái gì đang tạo ra tiếng ồn. Nó đến từ bên trong cuốn *Miền Cổ Tích* bên đầu giường cô bé và, trước sự ngạc nhiên của em, các trang giấy rõ ràng đang phát sáng.



CHƯƠNG BỐN

MIỀN CỔ TÍCH

Alex đã hành xử lạ lùng suốt cả tuần lễ. Conner nhận thấy ngay, bởi vì chị cậu không liên thoảng và vui vẻ như thường lệ. Thay vào đó, cô bé rất im lặng và trông như đang chìm trong hoang mang tột độ.

Khi ăn sáng, Alex hầu như không nhận thấy em trai mở lời “Chào buổi sáng”. Ở trường, em không còn giơ tay phát biểu nhiều như trước nữa. Tan học, em hầu như không nói với Conner lời nào trên đường về nhà. Và ngay khi về đến nhà, Alex sẽ chạy vội lên lầu và nhốt mình trong phòng ngủ cho đến hết ngày.

“Chị có ổn không?” Sau cùng, Conner cũng hỏi chị gái. “Chị có vẻ lạ lắm.”

“Ừ, chị chỉ mệt thôi,” Alex đáp.

Conner biết chị cậu hẳn phải mệt, bởi vì có vẻ như Alex chẳng hề ngủ nghỉ gì cả. Suốt cả tuần, mỗi lần cậu thức dậy vào lúc nửa đêm để đi lấy một ly nước hay vào nhà vệ sinh là lại thấy ánh đèn trong

phòng ngủ của chị vẫn còn sáng, và cậu có thể nghe thấy cô chị lục đục bên trong, đang làm gì đó.

Conner không cần phải là thần đồng mới biết được chị cậu đang gặp vấn đề gì đó nghiêm trọng hơn là chỉ mất ngủ. Cậu đã xem nhiều băng hình về sức khỏe ở trường, đủ để biết rằng con gái vào tuổi chị cậu sẽ bắt đầu trải qua các kiểu sớm nắng chiều mưa và thay đổi, nhưng Alex đã trở thành một con người khác hoàn toàn. Việc gì đó rất nghiêm trọng đang làm phiền lòng Alex, mà chị cậu lại giữ nó trong lòng.

“Chị có thể mượn vài cây bút chì của em không?” Alex hỏi cậu em vào một đêm khuya khoắt, mắt tỉnh rao ráo.

Việc đó cũng như một con công lại đi hỏi mượn vài cái lông vậy. Cậu bé không chắc phải đáp lại lời hỏi mượn này thế nào. Chị cậu hẳn không phải đang làm bài vào cái giờ này chứ?

“Không phải là chị có tới hàng trăm cây sao?” Conner hỏi chị.

“Ừ... nhưng chị làm mất cả rồi,” Alex đáp.

Cậu bé chia sẻ số bút chì ít ỏi cậu có với chị. Alex cầm lấy và nhanh chóng biến mất vào phòng mình trở lại; cô bé thậm chí không bận tâm với việc chúng bị gặm nhấm nhờ hay đã mất phần gôm.

Đêm hôm sau, Conner cứ giật mình tỉnh giấc vì một âm thanh ngân vang đến từ phòng Alex. Nó rất khẽ nhưng lại có độ rung mạnh mà cậu có thể cảm thấy và nghe một cách rõ ràng.

“Alex?” Conner lên tiếng, gõ cửa phòng chị. “Tiếng gì vậy? Em đang cố gắng chớp mắt và nó làm em muốn điên đầu lên!”

“Chỉ là một con ong thôi. Chị đuổi nó ra ngoài cửa sổ rồi!” Alex trả lời với giọng hoảng hốt từ bên kia cánh cửa.

“Một con ong sao?” Conner lúng túng hỏi.

“Ừ, một con ong rất to. Giờ đang là mùa giao phối, em biết đấy, nên thời điểm này trong năm chúng hoạt động rất mạnh,” Alex nói vọng ra.

“Ơ... được rồi...” Conner nói và trở lại giường.

Tuy nhiên, mấy chuyện đó chẳng là gì so với những biến cố ở trường hôm sau.

“Ai có thể cho cô biết tên các con sông chảy qua vùng Lưỡng Hà cổ nào?” cô Peters hỏi cả lớp trong tiết sử. Như thường lệ, chẳng có ai xung phong cả.

“Có em nào biết không?” cô Peters hỏi. Mọi người đều nhìn vào Alex và trông đợi cánh tay của cô bé giơ lên, nhưng Alex chỉ nhìn chằm chằm xuống sàn. Em không hề chú ý.

“Sông Tigris và Euphrates nhé,” cô Peters giảng cho cả lớp. “Có em nào cho cô biết rằng người ta tin là khu vực giữa hai con sông đó là gì không?” Cô giáo hướng về phía Alex đặt câu hỏi, nhưng chẳng có tác dụng gì: Alex đang đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình.

“Em Bailey, có lẽ em biết câu trả lời?” cô Peters gợi ý. “Cho cái gì ạ?” Alex hỏi, bừng tỉnh khỏi giấc mơ màng.

“Cho câu hỏi,” cô Peters đáp.

“Ồ...” Alex ngập ngừng. “Không, em không biết ạ.” Cô bé tựa đầu vào tay và tiếp tục nhìn chằm chằm xuống đất.

Cô Peters và cả lớp chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra cả. Alex lúc nào cũng biết câu trả lời. Làm sao mà lớp học tiếp tục hoạt động được mà không có Alex chứ?

“Cái nôi của nền văn minh...” cô Peters giảng cho cả lớp, trả lời câu hỏi. “Nhiều người tin rằng nhân loại đã bắt đầu từ đó – em Bailey!”

Alex ngồi bật dậy trên ghế. Cái việc khó tin nhất từng có trong lớp đã xảy ra: *Alex Bailey ngủ gật trong giờ học!*

“Em... em... em vô cùng xin lỗi, cô Peters!” Alex thiết tha. “Em không hiểu chuyện gì xảy ra với mình nữa! Gần đây em không ngủ được mấy!”

Cô Peters nhìn chăm chăm vào cô bé như thể vừa chứng kiến cảnh một con thú độc ác hoang dã sinh con vậy. “Không... không sao cả,” cô giáo nói. “Em có cần lên phòng y tế không?”

“Không, em ổn ạ. Em chỉ hơi buồn ngủ thôi,” Alex đáp. “Em hứa chuyện đó sẽ không bao giờ tái diễn ạ!” Conner đã theo dõi mọi chuyện như xem một tai nạn tàu lửa vậy. Tất cả những gì cậu bé có thể làm là lắc lắc đầu. Chuyện gì đã xảy ra với Alex vậy? Người chị đích thực của cậu đâu rồi? Chị đang biến thành chính *cậu!*

Âm thanh vang vọng mà Conner đã nghe thấy đêm qua đột ngột tràn đầy lớp học. Alex ngồi thẳng đơ trong ghế, vẻ lo lắng; mắt cô bé mở to hơn bao giờ hết. Vài học sinh khác nhìn quanh, cố tìm hiểu xem âm thanh đó phát ra từ đâu.

“Em nào có thể cho cô biết người dân Lương Hà đã mang đến cho Thời kỳ đồ đồng công nghệ gì?” cô Peters hỏi, hoàn toàn không

biết đến âm thanh lạ. “Có em nào không?” cô hỏi lại.

Cánh tay của Alex vọt lên không trung.

“Mời em Bailey?” cô Peters vui sướng gọi.

“Em có thể đến nhà vệ sinh không ạ?” Alex vừa nói vừa hé mắt nhìn trộm cô giáo.

Cô Peters thở dài thất vọng. “Ừ, em đi đi,” cô đáp.

Trước khi cô Peters dứt lời, Alex đã bật khỏi ghế, chụp lấy cặp của mình và chạy ra cửa.

Conner nhìn theo trong khi chị cậu rời đi. Mắt cậu mở to đầy ngờ vực. Vì sao chị cậu phải mang theo cặp đến nhà vệ sinh chứ?

Cậu bé phải biết được chuyện gì đang diễn ra. Cậu sẽ hỏi chị ngay bây giờ, ở trường, khi mà chị không có chỗ nào để trốn tránh và không có phòng ngủ nào để nhốt mình vào đó.

“Thưa cô Peters?” Conner cất tiếng gọi.

“Sao, em Bailey?” cô Peters hỏi.

“Em có thể đến phòng y tế không ạ?” cậu hỏi.

“Để làm gì cơ?” cô hỏi lại.

Cậu bé chưa kịp nghĩ xa đến thế. “Ừm... cùi chỏ của em bị đau ạ,” Conner đáp.

Cô Peters lạnh lùng nhìn cậu bé. Có lẽ cô còn tin hơn nếu cậu bảo mình là một con khủng long. “Cùi chỏ của em đau á?” cô hỏi.

“Vâng, đau lắm ạ. Em đã va nó vào bàn, và giờ thì nó đang làm em đau muốn chết được,” Conner nói, siết chặt cái cùi chỏ hoàn toàn lành lặn của mình.

Cô Peters nhúu mày và đảo mắt, hai dấu hiệu đặc trưng thể hiện sự khó chịu trên cùng một vẻ mặt. “Được thôi,” cô giáo nói. “Nhưng cô phải viết cho em một tờ xin...” Conner đã đi khỏi cửa trước khi cô dứt lời.

Trong khi đó, Alex đã ào vào phòng vệ sinh nữ. Cô bé nhanh chóng nhìn xuống mọi khe cửa để chắc chắn mình chỉ có một mình. Alex kéo mở khóa cặp, lấy ra cuốn *Miền Cổ Tích* và đặt nó lên trên bồn rửa mặt; nó đang tỏa sáng và ngân vang hơn bao giờ hết.

“Làm ơn tắt đi! Làm ơn tắt đi!” Cô bé nói với quyền sách. “Tớ đang ở trường! Tớ không thể bị bắt gặp với cậu ở đây được!”

Âm thanh và ánh sáng dần dần dịu lại, và *Miền Cổ Tích* trở lại thành một cuốn sách bình thường. Alex vừa thở phào nhẹ nhõm thì hốt hoảng nhận ra có người đột nhiên xông vào nhà vệ sinh. Đó là em trai của cô.

“Ong chẳng có mùa sinh sản nào cả, Alex,” Conner nói với một cái nhúu mày và tay chống nạnh. “Em đã tra cứu đấy. Chúng sống trong cộng đồng lớn như kiến vậy, ngay cả những con lớn cũng thế. Chúng chẳng có thời gian biểu đâu.”

“Conner, em làm gì ở đây vậy? Em không thể vào nhà vệ sinh nữ được!” Alex la lên.

“Em sẽ không đi đâu cả cho đến khi chị nói cho em biết chuyện gì đang xảy ra!” Conner gặng hỏi. “Chị đã nói dối với em suốt tuần nay. Em biết đang có chuyện gì đó; em có “trực giác song sinh” đấy.”

“Trực giác song sinh?” Alex hỏi với vẻ chế nhạo.

“Em bịa ra đấy,” Conner đáp. “Điều đó có nghĩa là em biết được mỗi khi có chuyện gì đó làm chị phiền lòng, ngay cả khi chị nói là không có gì cả. Ban đầu em còn tưởng chị gặp mấy rắc rối của con gái...”

“Ồi, Conner, thôi nào!” Alex cắt ngang.

“Nhưng rồi, sau khi nghe cái tiếng o e lạ lùng đêm khuya, em đoán mẹ hẳn là đã mua cho chị một cái điện thoại di động mà không muốn em biết. Nhưng rồi em nhớ ra chị chẳng có ai là bạn cả, vậy thì ai lại gọi điện và nhắn tin cho chị chứ?”

Alex gầm gừ. Giờ thì cậu đang buộc tội và tỏ ra thô lỗ với cô chị.

“Nhưng em hiểu chị đủ để biết rằng phải có chuyện gì tệ hơn mới khiến chị phải hành động như vậy,” Conner nói. “Chị im lặng, chị không trả lời được mấy câu hỏi của cô Peters, và chị ngủ gật trong giờ học! Chị đang cư xử như em vậy! Vậy nên chị nói đi, chị đang gặp chuyện gì?”

Alex không nói gì cả; cô bé chỉ cúi nhìn xuống chân. Alex rất xấu hổ vì cách hành xử của mình bấy nay, nhưng em biết sẽ chẳng có ai tin vào lý do của mình, có lẽ chỉ trừ cậu em trai.

Conner nhìn quanh nhà vệ sinh nữ. “Trời ơi, trong đây sạch sẽ quá cơ. Nhà vệ sinh nam trông cứ như là đáy của một cái thùng rác kinh khủng vậy... Chờ đã, sao chị lại mang theo cuốn sách của bà?”

“Chị không biết chuyện gì đang xảy ra hết!” Alex bật khóc thành tiếng và thốn thức như mọi người vẫn khóc khi kiệt sức và căng thẳng quá mức.

Conner lùi lại một bước để tự vệ. Cậu bé chưa từng thấy chị mình kích động như vậy.

“Ban đầu chị còn tưởng mình hoang tưởng đấy thôi!” Alex nói. “Chị cứ tưởng mình bị dị ứng với món gì đó mà bà đã nấu trong bữa tối. Đó là đêm đầu tiên nó xảy ra! Nhưng rồi nó cứ xảy ra hoài, nên chị biết đó chẳng phải là phản ứng dị ứng gì cả!”

“Alex, chị đang nói về cái gì thế?” Conner hỏi.

“Cuốn *Miền Cổ Tích*!” Alex hét lên. “*Nó phát sáng! Nó ngân vang! Mỗi ngày nó lại to tiếng hơn và sáng chói hơn! Chị mất ngủ vì cố gắng tìm hiểu vì sao nó lại thế! Nó phá vỡ mọi nguyên tắc khoa học!*”

“À...” Conner nhướn mày. “Alex, em nghĩ chúng ta nên đến phòng y tế...”

“Hắn em cho rằng chị điên rồi!” Alex bảo cậu em. “Ai cũng sẽ đi đến kết luận đó trừ phi họ chính mắt chứng kiến. Nhưng chị thề là chị đang nói sự thật!”

“Em không nghĩ là chị điên đâu,” Conner nói dối, bắt đầu nghĩ rằng chị cậu *chắc chắn* phát điên rồi.

“Nó xảy ra một hoặc hai lần mỗi ngày,” Alex kể. “Chị sợ mẹ sẽ phát giác ra, nên chị mang nó đến trường; mẹ chẳng cần phải thêm một mối lo về một cuốn sách bị ma ám nằm trong nhà nữa.”

Conner chẳng biết phải nói gì. Cậu bé thoáng tưởng tượng ra những chuyến thăm của cậu và mẹ đến bệnh viện tâm thần địa phương và những lời châm chọc mà cậu sẽ nói về chiếc áo khoác trắng mà Alex phải mặc.

Rõ ràng là chị cậu đã mất trí rồi, nhưng sau tất cả những chuyện mà chúng đã trải qua, cậu không thể đổ tội cho chị được. Cậu miên man suy nghĩ cha sẽ xử lý tình huống này ra sao. Ông sẽ dùng đến câu chuyện nào để an ủi Alex?

“Alex,” Conner cất lời với ánh mắt thấu hiểu. “Chúng ta đã trải qua nhiều chuyện trong năm qua. Cũng hoàn toàn bình thường thôi nếu ta cảm thấy quá tải và...”

Tiếng ngân nga lại bắt đầu. Hai đứa ngó cuốn *Miền Cổ Tích* trên bồn rửa; trước sự nhẹ nhõm của Alex và sự kinh hoàng của Conner, nó đang tỏa sáng.

Conner nhảy ngược ra bức tường phía sau như thể đang đối diện với một trái bom vậy.

“Cuốn *Miền Cổ Tích*!” Conner la hoảng. “*Nó tỏa sáng! Nó ngân nga!*”

“Chị đã bảo em mà!” Alex nói.

Conner há hốc miệng tưởng như cảm chạm đến ngực cậu được. “Nó bị nhiễm chất phóng xạ ư?” cậu hỏi.

“Chị không nghĩ thế,” Alex đáp. Cô bé vươn tay cầm cuốn sách.

“Đừng đụng vào nó, Alex!” Conner kêu lên.

“Bình tĩnh nào, Conner,” Alex trấn an cậu. “Chị đã giữ nó cả tuần rồi.”

Chỉ dùng một ngón tay, Alex gạt cho cuốn sách mở ra và cả nhà vệ sinh lập tức được chiếu sáng. Tất cả hình minh họa và chữ viết đã biến mất, và các trang sách có vẻ như được làm toàn bằng ánh sáng. Alex cúi xuống gần cuốn sách hơn.

“Nghe này. Em có nghe thấy không?” cô bé hỏi. “Chị có thể nghe thấy tiếng chim và tiếng lá. Chị chưa từng nghe các tiếng động này phát ra từ quyển sách trước đó!”

Conner nhích dần khỏi bức tường rồi cúi xuống cùng chị. Tiếng chim ríu rít và tiếng cây lá xào xạc trong gió dội vào nền gạch và sứ trong nhà vệ sinh.

“Làm sao chuyện này có thể xảy ra được?” Conner hỏi. “Chị có chắc là nó không có pin hay cái gì đó đại loại không đấy?”

“Kết luận đã cân nhắc kỹ nhất của chị, tính đến mọi kiến thức khoa học và kỹ thuật mà chị biết, thì đó là phép màu,” Alex nói. “Chẳng còn cách giải thích nào khả thi nữa!”

“Chị có nghĩ bà biết chuyện này không?” Conner hỏi. “Bà đã giữ quyển sách nhiều năm trước khi trao cho tụi mình. Chị có nghĩ chuyện này từng xảy ra rồi không?”

“Chị không nghĩ bà lại đưa nó cho chúng ta nếu bà biết nó có thể làm được những gì,” Alex trả lời.

“Chị nói phải,” Conner nói. “Bà vẫn còn cắt nhỏ phần thịt của em khi đến nhà mình ăn tối, vì bà không tin em khéo dùng dao.”

“Còn nữa,” Alex tiếp. Cô bé luồn tay vào cặp và lấy ra một cây bút chì. Thật cẩn thận, cô bé đặt cây bút chì lên cuốn sách đang mở. Nó nhanh chóng chìm vào trang sách đang phát sáng và biến mất.

“N-n-nó đi đâu rồi?” Conner lắp bắp trong sự kinh ngạc tột độ.

“Chị không biết!” Alex đáp. “Chị đã bỏ đủ thứ đồ vật vào đó cả tuần nay! Bút chì, sách, tất bần và tất cả những thứ chị tìm được mà

chị biết là mình sẽ không tiếc chúng. Chị nghĩ nó có thể là một dạng cửa gì đó.”

“Cửa đến đâu chứ?” Conner hỏi tiếp.

Alex không có câu trả lời. Tất nhiên, có một nơi mà cô bé mong là cuốn sách sẽ đưa đến.

Cặp song sinh cúi xuống cuốn sách sát hơn, mũi của chúng gần như chạm vào nó. Bọn trẻ phải nheo mắt lại vì nó quá chói.

Đột nhiên, một chú chim đỏ rực bay ra từ quyển sách.

Bọn trẻ hét lên và chạy khắp phòng trong cơn hoảng loạn. Chúng va vào nhau, va phải bức tường và đập vào bồn rửa trong lúc chú chim hạ xuống phía trên chúng; chú ta cũng hoảng sợ như bọn trẻ vậy. Cuối cùng, Conner mở cửa nhà vệ sinh và chú chim bay ra khỏi đó, đến với thế giới rộng lớn.

“Chị không hề nói là có thứ đi ra từ nó!” Conner lớn tiếng trách.

“Chị không hề biết! Đó là lần đầu tiên chuyện đó xảy ra!” Alex to tiếng đáp trả.

Cuốn sách từ từ tắt dần ánh sáng và trở lại bình thường. Đầu óc của Conner đang xoay như chong chóng. Cậu bé không thể tin nổi những gì chính cậu vừa chứng kiến. Hèn gì mà Alex lại có một tuần tệ hại thế. Giờ thì cậu bé thấy sự tỉnh táo của mình cũng đang mất dần.

“Chúng ta phải bỏ cuốn sách này đi thôi!” Conner kêu lên. “Tan trường rồi, chúng ta nên đạp xe đến chỗ con sông và vớt nó xuống để không ai có thể tìm thấy nó.”

“Chúng ta không thể bỏ nó đi được!” Alex nói. “Đó là cuốn sách của bà! Nó đã có trong gia đình mình từ bao lâu nay rồi!”

“Mấy con chim đang bay ra từ đó đấy, Alex! Em chắc rằng bà sẽ thông cảm thôi!” cậu bé cả quyết. “Nếu như tiếp theo là một con sư tử hay cá mập thì sao? Em biết chị muốn phát điên lên khi không biết được chuyện gì đó, nhưng đây là một chuyện mà chị phải bỏ qua. Nó có thể nguy hiểm hơn là chúng ta tưởng đấy! Ai biết được chuyện gì có thể xảy ra chứ?”

Cô bé biết em mình nói đúng, nhưng có cái gì đó về toàn bộ chuyện này kích thích trí tò mò của em bất chấp mọi lý lẽ.

“Chị nghĩ em đang phản ứng thái quá thôi,” Alex nói. “Chị không muốn vứt bỏ nó cho đến khi chị biết thêm về nó đã.” Cô bé đóng cuốn sách lại, cho vào cặp rồi đi ra khỏi nhà vệ sinh.

“Alex! Đừng bỏ đi chứ! Alex!” Conner gọi với theo chị.

Bọn trẻ trở lại lớp học. Tất cả học sinh đang đọc thầm sách lịch sử.

“Alex, chúng ta phải nói chuyện!” Conner thì thầm.

“Hai trò Bailey, làm ơn vào chỗ ngồi và đọc chương nói về Lương Hà,” cô Peters ngồi ở bàn giáo viên ra lệnh.

“Vâng, cô Peters,” Alex đáp rồi quay lại chỗ cậu em, thì thào, “Chúng ta sẽ nói về nó sau, Conner!”

Conner buông ra một tiếng động như thể tiếng của một con gấu.

“Cậu Bailey, chuyển đi đến phòng y tế thế nào rồi?” cô Peters hỏi.

“Không cần nữa ạ; cùi chỏ của em bắt đầu đỡ hơn trước khi em đến đó,” Conner đáp lời, giữ trong tay cái cùi chỏ khác với cái mà

ban này cậu khẳng định là bị đau.

Cô Peters nhướn cao một bên chân mày, nó dường như muốn cao hơn cả cô ấy.

Bọn trẻ ngồi vào chỗ và mở sách lịch sử ra, nhưng chẳng đứa nào có thể tập trung đọc cả. Ý nghĩ trong chúng âm ỉ đến độ chẳng thể tập trung vào cái gì được.

Conner liên tục ngược nhìn lên chỗ chị, thầm mong chị quay lại để cậu có thể làm một cử chỉ nào đó cho chị biết mức độ nghiêm trọng của sự việc. Alex có thể cảm nhận được ánh mắt cậu em dán vào sau lưng mình, vì vậy, cô bé giữ mình nhìn thẳng tới trước, quyết tâm phớt lờ em.

Và rồi, điều tệ hại nhất có thể xảy ra đã xảy ra. *Miền Cổ Tích* bắt đầu ngân nga trong phòng học yên ắng từ bên trong cặp của Alex.

Cô bé quay lại phía em trai, rốt cuộc cũng chịu nhìn vào mắt em. Chúng phải làm gì bây giờ? Cô Peters quá chăm chú vào bài giảng nên không nghe thấy nó trước đây. Cô có thể không nhận ra nó lần nữa không?

“Tiếng ồn gì đấy?” cô Peters đồng dục.

Tất cả học sinh đều nhìn quanh lớp học, cũng tự hỏi câu y hệt. Alex và Conner sợ cứng người; chúng cảm thấy như gan ruột đã rút ra ngoài cơ thể rồi.

“Nếu có ai biết tiếng đó là gì, các em tốt nhất là nói cô biết trước khi cô phát hiện nó,” cô giáo cảnh báo.

Alex có thể cảm thấy nhịp tim mình đập dồn trong cổ họng. Chẳng thể biết được chuyện gì sẽ xảy ra nếu cô giáo tìm thấy cuốn

sách. Alex chỉ có thể tưởng tượng trường học sẽ làm nhặng xị lên như thế nào với phát hiện đó... Có lẽ họ sẽ gọi cho đài tin tức địa phương... Có lẽ các chuyên viên của chính quyền sẽ tịch thu cuốn sách để tiến hành nghiên cứu... Có lẽ gia đình của Alex sẽ bị đưa đi vì họ đã tiếp xúc gần với cuốn sách...

Cô Peters đã bước đến chỗ ngồi của Alex.

“Trò Bailey, có cái gì trong cặp của trò à?” cô giáo hỏi.

Mọi sắc màu trên gương mặt Alex đều biến mất. Cô bé cần một phép màu!

Đột nhiên, một quyển sách sử dày cộm bay vút ra từ cuối phòng học và đập vào đầu cô Peters, để lại một vết lõm trên mái tóc dày của cô. Cả lớp quay về hướng cuối lớp và trông thấy cánh tay vươn ra của Conner. *Cậu ta vừa ném một quyển sách vào cô giáo!*

Gương mặt của cô Peters ửng đỏ. Một con bò đực đang xông tới cũng có vẻ vô hại so với cái nhìn của cô lúc này.

“Trò Bailey! Trò bị cái gì thế hả?” cô quát lên. Cả trường học hẳn phải nghe được tiếng cô.

Trong một thoáng ngắn ngủi, Conner thấy cả cuộc đời cậu trôi qua trước mắt. Cậu thật lòng nghĩ rằng mình sắp chết. Gương mặt cậu trắng nhợt, gần như trong suốt.

“Em xin lỗi, cô Peters!” Conner lí nhí. “Có một con ong! Em không có ý ném vào cô!” cậu nói dối.

Tai và mũi của cô giáo gần như bốc hơi vì tức giận.

“Cấm túc, trò Bailey à! Cho đến hết tuần này, tuần tới và tuần tới nữa!” cô Peters quát. Cô trở lại bàn mình và ngay lập tức bắt đầu

điền vào mọi tờ giấy phạt mà cô có được trong tay.

May thay, lớp học trở nên căng thẳng đến độ mọi người đã quên mất tiếng ngân nga lạ đó và, còn may hơn thế, họ chẳng hề nhận ra nó tắt dần đi. Nhiệm vụ của Conner đã hoàn thành. Conner biết cậu đã làm điều đúng đắn – không phải như một học sinh, mà với tư cách một đứa em.

Ngay sau đó, chuông reo lên và tất cả học sinh rời khỏi chỗ ngồi, lũ lượt đi ra khỏi phòng học – trừ Conner, người vẫn ngồi nguyên một chỗ. Alex đi đến chỗ em.

“Cảm ơn em vì việc đó,” cô bé lên tiếng.

“Chị nợ em một lần nhé,” Conner đáp lại.

Alex gật đầu và ra khỏi lớp học để đi về nhà một mình. Conner vẫn ngồi tại chỗ cho đến khi cô Peters điền xong các tờ phạt.

“Đến đây, trò Bailey,” cô bảo.

Conner đến bên bàn cô giáo như thể nó đang bốc cháy vậy.

“Hành động ném đồ trong lớp học của tôi sẽ không bao giờ được tha thứ đâu; trò có hiểu tôi không, trò Bailey?” cô nói, nhấn mạnh từng âm tiết của từng từ. “Còn xảy ra một lần nữa là tôi cho trò bị đuổi học đấy!”

Cậu bé nuốt nước bọt và gật đầu. Cô đưa cho cậu một chồng lớn các tờ phạt.

“Mẹ trò cần phải ký tên vào cả mớ giấy phạt này,” cô Peters bảo cậu.

Cậu bé lại gật đầu. “Em thật sự xin lỗi ạ,” Conner nói. “Em hy vọng em không làm cô bị đau.” Cậu bé thành thật đến độ cả cô

Peters cũng cảm thấy được sự ân hận của cậu. Cô biết, tự bên trong, Conner luôn là một đứa trẻ ngoan – một học sinh dở, nhưng vẫn là một đứa trẻ ngoan.

“Được rồi, trò Bailey,” cô nói. “Tôi tin là tôi đã đánh giá thấp tác động của hoàn cảnh gia đình lên trò và chị trò. Tôi sẽ liên hệ với mẹ trò và cho bà một danh sách những chương trình sau giờ học mà tôi nghĩ trò và chị trò nên tham gia, cũng như một danh sách những cuốn sách hướng dẫn tự khắc phục mà có lẽ hữu ích đấy.” Conner gật đầu đồng ý.

“Tôi nghĩ nếu trò có một nơi nào đó để thỉnh thoảng lánh đi, nó sẽ giúp trò giải quyết được những việc trò đang trải qua,” cô nói.

Conner tiếp tục gật gù. Nếu có lúc nào trong đời mà cậu cần một nơi để trốn chạy khỏi thực tế thì đó là bây giờ, và cậu bé tin chắc chị cậu sẽ đồng ý với cậu.

Và rồi, như một tia chớp, một ý nghĩa nảy ra trong cậu.

Ôi trời ơi, Alex! Conner nghĩ. Chị ấy sẽ tự mình đi vào cuốn sách! Đó là lý do chị vẫn còn giữ nó! Đó là lý do chị khước từ việc vứt bỏ nó!

Conner thả rơi tất cả giấy phạt và chạy vọt ra cửa.

“Em xin lỗi, cô Peters, em không thể bị phạt cấm túc hôm nay được! Có chuyện vừa xảy ra rồi!”

“Trò Bailey! Trở lại đây ngay lập tức!” cô Peters quát với theo cậu, nhưng đã quá muộn. Cậu bé đã đi mất rồi. Conner chạy nhanh hết sức có thể trên đường. Alex đã đi trước cậu một lúc lâu, cậu có đến kịp để ngăn chị lại không? Nếu như khi cậu đến mà chị đã đi rồi thì

sao? Nếu như cậu không bao giờ được gặp chị nữa? Đôi chân cậu bắt đầu đau nhức, một cơn đau dữ dội lớn lên bên sườn cậu và trái tim cậu bé đập như thể muốn rớt khỏi lồng ngực, nhưng cậu vẫn tiếp tục chạy. Cậu chỉ cầu mong mình không quá trễ...



Alex về nhà chưa được hơn năm phút thì *Miễn Cổ Tích* lại bắt đầu trở chứng. Cô bé chạy vội lên cầu thang về phòng và lập tức đóng cửa lại sau lưng.

Alex lấy *Miễn Cổ Tích* ra khỏi cặp và đặt nó lên sàn phòng ngủ. Em mở trang bìa ra và cả phòng bừng sáng dưới ánh vàng óng ánh. Alex mỉm cười với chính mình. Em luôn mong có điều gì đó nhiệm màu sẽ xảy ra với mình, và rốt cuộc giờ cũng có chuyện như thế.

Cô bé rút ra một cây bút chì từ trong cặp, đặt nó lên trên cuốn sách và quan sát nó biến mất. Alex nhìn quanh phòng để tìm những thứ có thể vứt đi khác mà cô có thể cho vào cuốn sách. Hết bút chì rồi, và sách còn lại trên kệ là những quyển mà Alex muốn giữ lại. Alex nhìn xuống cái cặp; đúng là cô có khá nhiều *cặp* thật.

Cô bé đặt cả cái cặp lên trên cuốn sách và quan sát trong khi nó, cũng như các thứ khác, từ từ chìm vào trong cuốn truyện. Những thứ này đi đâu chứ? Nó được mang tới những nơi khác trên thế giới chẳng? Liệu cô bé có tìm thấy mớ đồ dùng học tập của mình ở Ấn Độ hay Trung Quốc?

Hay cuốn sách đã mang những vật dụng đó đến một nơi hoàn toàn khác? Có khả năng là chúng đã tới một thế giới khác không?

Đó có phải là thể giới mà Alex âm thầm mong mỗi không?

Chỉ có một cách duy nhất để biết được.

Đó là ý tưởng mà cô bé đã cố gắng kìm nén suốt cả tuần. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu em đi vào trong cuốn sách? Không, Alex không thể làm chuyện ngu ngốc thế được. Nếu như em không bao giờ ra được thì sao?

Nhưng cho tay vào trong quyển sách thì sao nhỉ? Chuyện gì sẽ xảy ra? Liệu có đau không? Liệu cả cánh tay của cô bé có biến mất không? Sự tò mò của Alex lấn át sự cẩn trọng. Cô bé quì trên đầu gối và cúi xuống quyển sách một cách cẩn thận.

Alex bắt đầu với chỉ đầu ngón tay. Đến đó thì vẫn ổn. Không có gì đau cả; cô bé thấy một cảm giác ấm áp, nhồn nhột. Alex cho tay vào sâu hơn nữa. Cổ tay đã lút vào rồi, mà vẫn chưa có gì xảy ra khiến cô bé lo lắng. Em dần xa hơn; cuốn sách đã đến khuỷu tay. Nếu không có cuốn sách ở đó, cánh tay em chắc hẳn đang chìa xuống nóc phòng tầng dưới.

Alex cúi xuống sâu hơn nữa, hầu như đã lút vai trong cuốn sách. Em đưa tay quờ quạng xung quanh, lần tìm xem có thứ gì để nắm lấy trong đó không.

Bất ngờ, cánh cửa phòng bật tung và Conner chạy vào, dẫm mồ hôi và thở hổn hển. “Alex! Đừng làm thế!”

Giật bắn lên khi nghe tiếng em trai, Alex mất thăng bằng và ngã chúi đầu vào cuốn sách!

“AAALLLEEEEXX!” Conner hét lớn. Cậu bé nhảy tới, cố gắng chụp lấy chân trước khi chị cậu hoàn toàn biến mất, nhưng đã quá

muộn. Alex đã rơi vào *Miền Cổ Tích* rồi.



CHƯƠNG NĂM

TỪ MIỆNG ẾCH

Alex không còn ở trong phòng mình nữa. Em đang rơi vào một thế giới đầy ánh sáng.

Alex rơi càng lúc càng xa hơn, nhanh hơn. Em chóng mặt và sợ hãi. Em thét lên cầu cứu nhưng không thể nghe được giọng của chính mình. Liệu có bao giờ ngừng rơi không? Em sắp chết sao? Hay em đã chết rồi? Cô bé tự hỏi liệu mình có còn được gặp lại gia đình không.

Alex có thể nghe tiếng chim ríu rít và cây cối xào xạc trong gió. Tiếng động có vẻ càng lúc càng gần, nhưng cô bé vẫn cứ rơi, rơi mãi mà không biết mình đang rơi đến chốn nào...

“Úi da!” Alex xuýt xoa khi ngã oạch xuống đất. Cú tiếp đất đủ mạnh để gây đau nhưng không đến mức làm cô bé bị thương nghiêm trọng. Nếu không phải vì cú tiếp đất thô bạo này, cô bé chắc vẫn nghĩ mình đang nằm mơ.

Alex nhanh chóng đứng lên. Em tự bắt mạch để biết chắc tim mình vẫn còn hoạt động; từ những gì em biết thì em vẫn còn sống. Cô bé rất biết ơn khi rốt cuộc cũng thôi rơi xuống... nhưng chính xác thì Alex đã rơi đến chỗ nào?

Alex đang đứng trên một con đường đất giữa một khu rừng rậm. Cây rừng cao và thẫm màu, rêu xanh xám phủ lên những thân cây. Ánh mặt trời rọi qua một màn sương mỏng. Tiếng chim kêu lạnh lẽo vang vọng xuống từ ngọn cây cao và, nếu lắng tai thật chăm chú, Alex có thể nghe tiếng róc rách khe khẽ của một dòng suối xa.

Alex xoay vòng, nhìn về mọi hướng. Cô bé thở mạnh hơn khi thấy rõ cảnh vật mới mẻ xung quanh. Em có đang phản ứng thái quá hay chưa phản ứng đủ mạnh đối với việc vừa mới xảy ra không? Và chính xác thì cái gì đã xảy ra cơ chứ?

Alex ngược nhìn xem liệu có một cái lỗ nào mà mình đã rơi qua đó hay chẳng, hy vọng thấy được một kiểu cửa sổ nào đó nhìn vào phòng mình, nhưng tất cả những gì em thấy là các cành cây và bầu trời bên trên.

“Mình đang ở đâu đây?” Alex tự hỏi.

“AAAAAAAAAAAA!” Như thể vừa rơi ra từ không khí, Conner ngã mạnh xuống đất bên cạnh chị cậu. Cậu bé tái nhợt và đang gào lên, tay chân dang rộng ra. “Mình còn sống không? Mình đang chết đi ư? Hay mình đã chết rồi?” cậu bé hỏi trong lúc nằm bẹp dưới đất, mắt nhắm tịt lại.

“Em còn sống!” Alex bảo cậu. Cô bé chưa bao giờ vui sướng khi gặp được em trai đến thế.

“Alex, là chị đó sao?” Conner hỏi. Cậu từ từ hé mắt, mở từng con một rồi nhìn quanh. “Chúng ta đang ở đâu vậy?” cậu bé hỏi trong lúc được chị đỡ đứng dậy.

“Trông có vẻ là một kiểu... rừng rậm gì đó,” Alex đáp.

Nó không giống bất cứ khu rừng nào mà bọn trẻ từng thấy – ít nhất thì trong đời thật là vậy. Màu sắc rất sống động và bầu không khí lạnh ráo. Cứ như thể bọn trẻ đã rơi vào một bức tranh, một bức tranh mà Alex chắc chắn đã từng thấy trước đây rồi.

“Nhìn kìa,” Conner kêu lên, chỉ xuống mặt đất. “Cả đồng bút chì của chúng ta!”

Con đường trải đầy bút chì mà Alex đã thả vào cuốn sách tuần qua. Cô bé cũng tìm thấy cái cặp và một vài cái tắt bản giữa mớ lộn xộn. Nhưng những quyển sách mà cô bé đã thả vào *Miền Cổ Tích* thì đâu mất rồi?

“Thì ra đây là nơi mà chúng đã đến!” Alex vỡ lẽ.

“Nhưng *đây* là đâu chứ?” Conner hỏi. “Chúng ta đang ở cách nhà bao xa?”

Alex không trả lời được. Em bắt đầu trở nên lo lắng hết như Conner. Cảnh này còn tệ hơn là đi lạc nữa.

“Tất cả chuyện này là lỗi của chị đấy, Alex!” cậu bé nói.

“Lỗi của chị ư?” Alex lớn tiếng. “Chúng ta sẽ chẳng ở đây nếu em đã chịu gõ cửa phòng chị thay vì xông vào như thể cháy nhà vậy!”

“Em biết chị đã dự tính chuyện này rồi,” Conner đáp. “Em phải ngăn cản chị!”

“Chị không định đi vào cuốn sách. Chị chỉ thử chút thôi!” Alex giải thích. “Em không cần phải theo chị đến đây.”

“Ồ, chắc vậy đấy! Chẳng lẽ em nên để mặc chị một mình trong cuốn sách hay sao?” cậu bé kêu lên. “Em phải nói gì với mẹ khi mẹ về nhà?” ‘Chào mẹ, hy vọng mẹ đã có một ngày làm việc tốt lành. Alex rơi vào một cuốn sách rồi. Nhân tiện, bữa tối có gì vậy ạ?’ Vừa phải thôi chứ!” Conner bắt đầu nhảy tưng tưng cao hết sức có thể.

“Em đang làm gì vậy?” Alex hỏi.

“Mình ngã xuống. Từ. Chỗ nào đó. Trên kia. Phải. Có. Một cách. Để. Trở lại.” cậu bé đáp, nhưng tất cả chỉ vô ích. Cuối cùng, Conner chỉ làm cho chính mình kiệt sức và phải ngồi bệt xuống đất tựa vào một thân cây.

“Lỡ như chúng ta đã bị đưa đến một đất nước khác thì sao?” Conner hỏi; càng nghĩ trán cậu bé càng nhăn lại. “Lỡ như nó đưa mình tới Canada hay Mông Cổ hay gì đó thì sao? Mất bao lâu thì mẹ hay ai đó mới tìm được chúng ta?”

Bỗng nhiên, mặt đất bắt đầu rung chuyển. Tiếng động ầm ầm dữ dội nuốt chửng khu rừng. Các cành cây chao đảo và những hòn đá trên mặt đất bắt đầu nhảy nhót trong khi vật gì đó khổng lồ tiến gần hơn về phía chúng.

“Lại chuyện gì thế này?” Conner la hoảng.

“Phải nấp thôi!” Alex quyết.

Cô bé chụp lấy cặp và bọn trẻ chạy khỏi con đường, tiến vào khu rừng một chút rồi ẩn nấp sau một cái cây đặc biệt to lớn.

Hai đứa không thể tin nổi cái mà chúng đang nhìn thấy. Một đoàn quân hùng hậu cưỡi ngựa trắng vọt qua trước mặt chúng. Áo giáp của họ sáng bóng. Họ mang những cái khiên màu bạc xen lẫn xanh lục với những quả táo đỏ to tướng sơn lên trên và phất những lá cờ có hoa văn tương tự.

“Alex, chúng ta đã trở về quá khứ sao?” Conner lo lắng hỏi chị. “Đoàn người vừa rồi hết như tiến ra từ thời Trung cổ ấy!”

Mớ bút chì đều bị đập nát vụn dưới gót ngựa. Đội quân tiến lên vội vã và gấp gáp đến độ không ai trong số họ nhận ra cặp song sinh đang sừng sốt hé nhìn từ sau cái cây.

Alex nhìn đắm đuối những cái khiên của họ. Một trái táo đỏ mà lại trang trí lên khiên thì thật là lạ, nhưng có gì đó rất quen thuộc về nó. Cô bé không thể nghĩ ra được.

Tiếng ầm ầm nhỏ dần đi khi đoàn quân biến mất cuối con đường đất. Bọn trẻ cùng ở yên một lát đằng sau cái cây, đảm bảo họ đã rời đi.

“Không biết chị thì thế nào, chứ em đã gặp đủ chuyện kích động mà em có thể chịu được trong một ngày rồi,” Conner nói với Alex.

Một tờ thông cáo gắn trên cái cây gần đó làm Alex chú ý. Cô bé đi đến đó rồi gỡ nó khỏi thân cây để xem xét kỹ hơn. Nó đã cũ, với những con chữ đã mờ đi và bức ảnh một cô bé có mái tóc vàng lộn xoăn và cái nhìn cáu kỉnh nằm chính giữa. Tờ thông cáo viết:

TRUY NÃ

ĐÃ CHẾT HAY CÒN SỐNG: GOLDBLOCKS

VÌ TỘI ĂN TRỘM, ĐÁNH CẤP VÀ TRỐN CHẠY KHỎI LUẬT PHÁP

Khuôn mặt Alex trở nên trắng nhợt, và cô bé nín thở một chốc; cô đã nhận ra mình đang ở đâu. Hèn gì mà cây cối trông quen thế. Cô bé đã nhiều lần nhìn thấy những hình ảnh này từ bé đến nay. Cuốn sách đã mang cả bọn đến đúng nơi Alex hằng mong mỏi.

“Có thể sao?” cô bé tự hỏi. Các bánh răng trong đầu cô chưa bao giờ quay nhanh như lúc này.

“Cái gì có thể?” Conner hỏi. “Chị biết chúng ta đang ở đâu à?”

“Chị nghĩ thế,” Alex đáp lời em.

“Ở đâu?” Conner hỏi, cảm thấy sợ câu trả lời.

“Conner, chúng ta đã đi vào *trong* cuốn sách,” Alex giải thích, nhưng Conner không theo kịp. “Chị nghĩ chúng ta thực sự đang ở *trong Miền Cổ Tích*.”

Alex đưa em tờ thông cáo Truy nã để cậu đọc. Mắt cậu bé nở to như loài vượn cáo.

“Không không không! Chuyện này không thể xảy ra được! Nó thật điên rồ!” cậu lắc đầu quày quặt. Cậu đưa trả chị tờ thông cáo như thể nó bị nhiễm bệnh dại vậy. Cậu bé không thể tin nổi những gì chị mình đang nói; cậu cũng không muốn tin. “Chị đang nói là mình đang ở trong thế giới cổ tích ư?”

“Ở đâu chị cũng có thể nhận ra khu rừng này! Nó đi ra từ cuốn sách của bà mà,” Alex nói với một nụ cười ngoài dự tính. “Nhưng thế thì hợp lý quá rồi! Nó còn mang chúng ta đi đâu được nữa?”

“Chúng ta vừa rơi xuyên qua một cuốn sách! *Chẳng có gì* hợp lý cả!” Conner đáp lại. “Vậy rồi chúng ta mắc kẹt ở đây hay sao? Làm sao mình về nhà được?”

“Chị không trả lời được hết, Conner à,” Alex đáp. “Đừng quên là tất cả những chuyện này cũng chỉ vừa xảy ra với chị thôi!”

Conner bắt đầu đi vòng quanh rừng cây, tay chống nạnh. “Em không thể tin nổi mình trốn cảm túc để rồi rơi vào một chiều không gian khác,” cậu nói.

Alex cảm thấy chút biết ơn vì cậu em đã đi theo mình. Bọn trẻ đã sống bên nhau cả cuộc đời chúng và cùng học một lớp từ hồi mẫu giáo. Cô bé không chắc mình có thể chịu nổi việc rơi vào chiều không gian khác một mình.

“Em hy vọng chị vui rồi đó, Alex,” Conner lên tiếng. “Em đã bảo chị là chúng ta nên ném cuốn sách xuống sông cho rồi!”

“Trách cứ chị đủ rồi đấy,” Alex đáp trả. “Việc mình đến đây ra sao không quan trọng, vấn đề là mình ở đây rồi. Việc cần kíp là phải tìm được ai đó có thể giúp chúng ta về nhà!”

“Xin lỗi, anh có thể giúp gì cho các em không?” một giọng nói rõ ràng vang lên đằng sau bọn trẻ. Hai đứa giật bắn mình trước một tiếng nói khác ngoài chúng. Cặp song sinh quay lại để xem tiếng nói đến từ đâu, nhưng khi đã thấy rồi, cả hai đều ước rằng chúng chưa thấy gì cả.

Đứng đằng sau Alex và Conner là thứ mà miêu tả chính xác nhất là một người ếch. Anh ta cao, mặt bạnh, mắt to, lấp lánh, và làn da

xanh sáng bóng. Người ếch mặc một bộ gi-lê bảnh bao và cầm theo một cái lọ thủy tinh lớn đựng lá sen.

“Thứ lỗi cho anh vì đã nghe trộm, nhưng anh khá thạo đường đây nếu các em cần chỉ đường,” anh ta nói với một nụ cười thật rộng.

Alex và Conner sợ đến cứng người. Nếu cần thêm bằng chứng chỉ ra chúng đang ở trong thế giới cổ tích thì chính là đây.

“Các em trông quá nhỏ để ở trong rừng một mình,” người ếch nói. “Các em đi lạc à?”

Conner để vuột ra một tiếng rít thất thanh kéo dài hơn cần thiết. “Làm ơn đừng ăn thịt chúng tôi!” cậu nói, rồi ngã vật xuống đất.

Người ếch cau mày nhìn xuống cậu bé. “Anh bạn trẻ, anh không hề có ý định ăn thịt em,” anh ta nói. “Cậu ấy lúc nào cũng thế ư?” người ếch hỏi Alex.

Alex trả lời với một tiếng rít gần như y hệt cậu em khi nãy.

“Anh biết, anh biết. Đừng lo. Anh đã quá quen với việc mọi người la hoảng khi thấy anh rồi,” người ếch bảo chúng. “Hãy gạt bỏ cảm giác đó đi. Con sừng sốt chỉ kéo dài một chốc thôi.”

“Chúng tôi xin lỗi!” Alex cuối cùng cũng thốt được nên lời. “Chỉ là, nơi chúng tôi ở không có nhiều... ừm... người ếch? Xin lỗi nếu đó không phải là danh từ đúng để chỉ giống loài của anh!”

Conner lại buột ra một âm thanh chói lói nữa. Lần này không phải là một tiếng thét, nhưng dù sao thì vẫn đáng xấu hổ.

Người ếch quan sát gương mặt chúng và đặc biệt chú ý đến áo quần của chúng. “Chính xác thì các em đến từ đâu?”

“Khá xa nơi đây,” Alex đáp.

Một tràng tiếng sói tru chột vút lên vang vọng khắp khu rừng. Cả ba người bọn họ đều giật nảy người trước âm thanh đó. Người ếch nhìn quanh các thân cây, đôi mắt to, lấp lánh của anh ta ánh lên nỗi sợ hãi.

“Sụp tối rồi,” người ếch nói. “Tốt hơn là chúng ta vào trong thôi. Làm ơn, hãy theo anh về nhà. Chỉ mất vài phút đi bộ từ đây thôi.”

“Có cố gắng đây!” Conner đáp.

Tiếng sói tru lại dội vang. Lần này chúng to hơn lần trước nhiều. Dù lũ sói đang ở đâu thì chúng cũng đang đến gần hơn.

“Anh biết giờ trông anh rất đáng sợ,” người ếch nói với bọn trẻ, “nhưng anh chẳng là gì cả so với một vài sinh vật lẩn khuất trong khu rừng này ban đêm. Anh hứa sẽ không làm hại các em.”

Nỗi lo lắng trong ánh mắt anh ta thiết tha đến độ thật khó mà không tin tưởng. Người ếch rời đi, bước nhanh vào sâu hơn trong khu rừng.

Alex thúc Conner. “Tốt hơn là mình đi theo anh ấy.”

“Chị có điên không? Em không đi về nhà với một con ếch khổng lồ đâu!” Conner thì thầm với chị.

“Chúng ta có gì để mất nào?” Alex hỏi.

“Trừ cái mạng của chúng ta?” Conner vật lại, nhưng, bất chấp phản đối của mình, cậu bé bị chị lôi đi và kéo theo hướng mà người ếch đang dẫn bước.

Cặp song sinh bước vội theo sau người ếch. Chúng luôn lách giữa các thân cây, nhảy qua những tảng đá và rễ cây nhô lên khỏi mặt đất. Càng vào sâu trong rừng, thân cây lại càng to lớn hơn. Trời

sụp tối rất nhanh và gần như tối mịt khi chúng đến được nhà của người ếch.

Alex và Conner đứng sát vào nhau. Với mỗi bước đi, chúng lại thêm bản khoăn không biết có lựa chọn thông minh không khi đi theo sinh vật kỳ lạ này.

“Lối này,” anh ta nói.

Người ếch gạt sang bên mớ dây leo chằng ngang cánh cửa gỗ lớn được nguy trang thành sườn của một ngọn đồi nhỏ. Anh ta kéo cửa mở ra và dẫn bọn trẻ đang ngần ngừ đi vào lòng đất. Anh ta nhìn lại khu rừng phía sau, đảm bảo họ không bị bám đuôi, trước khi đóng sập cánh cửa sau lưng.

Đó là một hầm ngầm rất tối. Alex và Conner đứng sát vào nhau đến độ người ta có thể nhầm chúng là cặp song sinh người Thái.

“Hãy bỏ quá cho sự lộn xộn nhé. Anh không mong có bạn đến chơi,” người ếch xin lỗi, và dùng diêm thắp một ngọn đèn.

Alex và Conner không biết phải trông đợi điều gì ở ngôi nhà của một người ếch, nhưng chắc chắn đó không phải là những gì chúng đang trông thấy.

Bọn trẻ đang ở trong một căn phòng lớn với tường đất và trần nhà bằng đất thấp lè tè. Rễ của một cái cây mọc bên trên thõng xuống như một chùm đèn treo. Một đồng ghế và sô-pha to kềnh, êm ái – nhiều miếng đệm đã thò cả ruột nhò ra – nằm giữa căn phòng và được xếp đối diện với cái lò sưởi nhỏ. Gần đó, các chén và ấm trà được treo trên đầu móc phía trên một gian bếp nhỏ nhắn.

Trước sự vui sướng của Alex, sách nằm ở khắp nơi. Hàng kệ sách xếp dọc theo các bức tường đất; hàng đồng sách được chất chồng trên mọi chỗ trống và trên nền; như thể căn phòng bị “nhiễm” văn chương vậy.

“Conner,” Alex thì thầm vào tai cậu em. “Nhìn quanh chỗ này mà xem! Cứ như chúng ta đang được trải nghiệm khoảnh khắc giữa Lucy và ngài Tumnus* ấy nhỉ!”

Conner nhìn quanh và hiểu ngay ý chị. “Ngay cả nếu anh ta đãi chúng ta một bữa tiệc Thổ Nhĩ Kỳ thịnh soạn đi nữa, em cũng không quan tâm: Chúng ta phải ra khỏi đây!” cậu bé thì thầm đáp trả.

“Nó hơi bẩn nhưng ấm cúng,” người ếch nói. “Thật khó để tìm được một vị chủ nhà chịu chứa một con ếch, nên anh đã làm hết sức với những gì mình có.”

Anh ta đặt cái lọ lá sen lên bệ lò sưởi và lập tức thắp lên một ngọn lửa trong lò. Anh đổ đầy một cái ấm với nước từ bình chứa, đặt nó lên bếp rồi ngồi xuống một cái ghế trắng to gần đó nhất. Anh chàng vắt chân lên và xếp hai tay gọn trên đùi. Đó quả là một ngài ếch lịch lãm.

“Mời ngồi,” người ếch nói, chỉ tay vào chiếc sô-pha trước mặt. Bọn trẻ ngần ngại làm theo. Chiếc sô-pha hơi lồi nhõm nên bọn trẻ phải nhấp nhồm mãi trên ghế để tìm được chỗ ngồi thoải mái.

“Anh là cái gì vậy?” Conner hỏi người ếch.

“Conner, không được thô lỗ!” chị cậu quở trách, thúc khuỷu tay vào bên hông cậu.

“Không sao đâu,” người ếch nói với một nụ cười xen lẫn nhiều cảm xúc. “Anh biết người khác phải mất một lúc mới quen được vẻ bề ngoài của mình. Cả anh cũng chưa hoàn toàn thích nghi được với nó.”

“Ý anh là, anh không phải lúc nào cũng là một... ừm... người ếch sao?” Alex hỏi, tế nhị hết sức có thể.

“Trời ơi, không,” người ếch nói. “Anh bị nguyên nhiều năm trước bởi một phù thủy dữ dằn”

“Vì sao vậy?” Alex hỏi. Cô bé cảm thấy hứng thú với vẻ bình thản của người ếch khi anh nói thế.

“Để dạy cho anh một bài học, anh đoán thế,” người ếch đáp. “Anh từng là một chàng trai trẻ quá phù phiếm. Phù thủy biến đổi vẻ bề ngoài của anh để anh mất đi chính những thứ mình vẫn coi nhẹ.”

Nụ cười nở rộng của anh ta thoáng mờ đi. Đó hẳn nhiên là một trải nghiệm rất dài và đầy đau đớn, và trông anh vẫn còn vẻ hững hờ và hoài nhớ. Bọn trẻ chưa bao giờ thấy một con ếch mà lại có vẻ buồn đến thế.

“Em không thể tưởng tượng nổi cảm giác khi đó thế nào,” Alex nói, tỏ ra đầy thương cảm.

“Chúng em có thể gọi anh là Froggy không?” Conner hỏi với một nụ cười tủm tỉm.

“*Conner!*” Alex khiển trách.

“Được thôi.” Người ếch gạt đầu, và nụ cười trở lại trên mặt anh ta. “Anh đã học được rằng người ta càng chấp nhận khuyết điểm

của mình thì càng ít khuyết điểm hơn! Cứ tự nhiên gọi anh là Froggy. Anh thích nó hơn đấy.”

Conner nhún vai và mỉm cười.

“Anh lấy cho các em ít trà lá sen nhé?” Froggy hỏi bọn trẻ.

Cả hai gật đầu; chúng không muốn tỏ ra bất lịch sự. Froggy nhắc ấm trà khỏi bếp lửa và nhảy – thật đấy – đến bàn bếp rồi rót nước vào ba tách trà. Anh mở cái lọ đặt trên kệ lò sưởi, cho vào mỗi tách một chiếc lá sen rồi khuấy lên.

“Hai em có ai dùng ruồi với trà không?” anh ta hỏi, với tay lấy một cái lọ khác trên kệ lò, cái này chứa đầy ruồi chết.

“Không, cảm ơn,” Conner đáp. “Đang cố kiêng món đó đây.”

“Tùy em thôi,” Froggy nói và cho vài con ruồi vào tách trà của anh ta. Anh đưa mỗi đứa trẻ một tách trà và lại ngồi xuống đối diện với chúng. Bọn trẻ nhìn chăm chăm vào tách trà giấy lát rồi quyết định ít nhất chúng cũng phải giả vờ uống.

“Các em tên gì?” Froggy hỏi bọn trẻ.

“Em tên Alex và đây là em trai em, Conner.”

Một nụ cười lớn và vui sướng nở ra trên gương mặt Froggy.

“Em có lẽ là Alex Bailey chẳng?” Froggy hỏi, cười toe toét đến mang tai.

“Ừm... đúng vậy.” Alex rất ngạc nhiên. Làm sao con người lưỡng cư này lại biết cô bé là ai chứ?

“Là người được nói đến trong câu ‘Quyền sách này thuộc về Alex Bailey’ đúng không?” Froggy hỏi. Anh ta nghiêng qua một bên ghế

và nhấc ra một chồng sách, mở một cuốn ra để lộ dòng chữ viết trong đó.

“Chúng là sách của em!” Alex hào hứng nói, nhận ra những quyển sách cô bé đã thả vào trong *Miền Cổ Tích*. “Em vẫn tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra với chúng.”

“Quả là kỳ lạ,” Froggy giải thích. “Anh ra ngoài bắt ruồi và đang đi trên con đường xuống đầm lầy thì một quyển sách từ trên trời rơi xuống trúng đầu anh. Anh trở lại vào hôm sau và tìm thấy nhiều quyển khác ở cùng chỗ đó. Nó là chuyện kỳ lạ nhất từng xảy ra với anh đấy!”

“Ý anh là, ngoại trừ việc bị biến thành ếch, nhỉ?” Conner hỏi. “Bởi vì nếu em là anh, việc đó sẽ đứng đầu danh sách của em – úi da!” Alex thúc cùi chỏ vào em.

Froggy lờ Conner đi và tiếp tục giải thích.

“Như các em có thấy từ các dãy kệ của anh, anh rất thích sưu tầm sách, nhất là khi anh không trông đợi mà được,” anh ta nói. “Và những quyển sách này chẳng giống bất cứ cái gì anh từng đọc! Chúng miêu tả những con người và nơi chốn mà anh chưa bao giờ thấy hay nghe nói tới, vậy mà anh cứ nghĩ rằng mình đã thấy mọi thứ rồi! Tác giả viết về những nơi chốn thật thú vị. Em có thể tưởng tượng nổi một thế giới không có phù thủy, quái vật hay người khổng lồ không? Tưởng tượng phong phú thật!”

Froggy khúc khích cười với ý nghĩ này. Bọn trẻ cũng cười theo với tiếng cười vờ vĩnh giống thật nhất mà chúng có thể tạo ra được.

“Anh cứ giữ lấy chúng đi. Em còn bản sao của chúng ở nhà,” Alex bảo người ếch.

Froggy rất vui khi nghe những lời này.

“E hèm,” Conner đằng hắng. “Nhân tiện nói về nhà, em không có ý làm gián đoạn câu lạc bộ sách nhỏ này đâu, nhưng chúng em đang bị lạc rất xa và muốn biết mình đang ở đâu.”

Đôi mắt lấp lánh của Froggy hết chiếu vào Alex lại đến Conner, dò xét chúng thật kỹ.

“Ôi, các em nhỏ ời, các em sẽ không ở đây nếu biết rõ nơi này,” Froggy nói. “Các em đang ở trong Rừng Chú Lùn.”

Anh ta trông chờ bọn trẻ tỏ vẻ lo lắng, nhưng Alex và Conner chỉ nhìn chăm chăm vào người ếch mà không có biểu hiện gì.

“Rừng Chú Lùn ư?” Alex hỏi. “Rừng Chú Lùn là sao?”

“Các em chưa từng nghe nói đến họ sao?” Froggy hỏi, vô cùng sửng sốt. Bọn trẻ cùng lắc đầu.

“Đó là một nơi rất nguy hiểm,” Froggy bảo. “Đó là khu vực duy nhất trong miền đất này không có người lãnh đạo hay chính quyền nào; đó là một vương quốc mà ai cũng là quốc vương của chính họ. Nó từng là nơi cư trú của các chú lùn, những người làm việc trong hầm mỏ, nhưng giờ thì đầy rẫy tội phạm và mấy tay trốn chạy lang bạt. Đó là nơi mà người ta tới khi họ không muốn bị ai tìm thấy.”

Cái việc biết rằng mình không chỉ lạc vào một thế giới khác mà còn vào vùng nguy hiểm của thế giới đó chẳng làm bọn trẻ bớt lo lắng chút nào.

“Ở đây có vương quốc nào khác không?” Alex hỏi.

Froggy rất kinh ngạc. Cứ như thể cô bé vừa hỏi bầu trời màu gì vậy. Tuy nhiên, anh có vẻ thích thú với sự ngỡ ngàng của bọn trẻ.

“Tất nhiên là có,” anh ta đáp. “Ở đây có Vương quốc Bắc Phương, Vương quốc Say Ngủ, Vương quốc Charming, Vương quốc Góc Khuất, Vương quốc Tiên, Vương quốc Quàng Khăn Đỏ, Đế quốc Yêu Tiên, Rừng Chú Lùn và Lãnh địa Quỷ lùn và Yêu Tinh. Làm sao các em có thể không biết về chúng chứ?”

Những lời này khiến đầu óc hai đứa trẻ quay mòng mòng. Thế giới cổ tích rộng cuộc rộng lớn đến đâu vậy?

Về mặt ngỡ ngàng của bọn trẻ khiến Froggy phải nhảy ra khỏi ghế, băng ngang đến chỗ một kệ sách rồi trở lại với một cuộn giấy lớn. Anh ta đưa nó cho bọn trẻ, và bọn trẻ mở nó ra.

Đó là một tấm bản đồ lớn, chi tiết về thế giới mới mà chúng đang ở. Thế giới cổ tích là một lục địa mệnh mông, được bao quanh bởi những rặng núi, bao phủ bởi rừng rậm với lâu đài, cung điện và các ngôi làng rải rác khắp nơi.

Vương quốc Bắc Phương là vương quốc lớn nhất và chiếm phần lớn phần trên bản đồ. Lớn thứ hai là Vương quốc Charming, trải dài đến phương nam, và lớn thứ ba là Vương quốc Say Ngủ, trải dọc theo rìa đông. Rừng Chú Lùn bao trùm phần lớn vùng đất phía tây.

Vương quốc Góc Khuất bị đẩy vào góc nhỏ xa xôi phía tây nam lục địa, và ở góc tây bắc là Đế quốc Yêu Tiên. Giữa Vương quốc Charming và Vương quốc Say Ngủ là Vương quốc Tiên, ngay bên trên đó là Lãnh địa Quỷ lùn và Yêu tinh.

Vương quốc Tiên trông thật đẹp, vì nó vô cùng rực rỡ và có vẻ óng ánh trên bản đồ. Lãnh địa Quỷ lùn và Yêu Tinh trông rất đáng sợ và có vẻ bị vây quanh bởi các tảng và khối đá lớn, không ai ra vào được.

Ngự trị nơi trung tâm là Vương quốc Quàng Khăn Đỏ, dễ thấy là được bao quanh bởi một bức tường gạch có kích thước khổng lồ.

Alex và Conner không thể tin nổi. Thế giới mà những câu chuyện về nó đã cùng hai chị em lớn lên là có thật. *Tất cả* đều có thật, nó lại còn lớn hơn và tốt hơn chúng có thể tưởng tượng nữa.

Alex không thể kiềm nén cảm xúc. Lệ bắt đầu dâng lên trong mắt cô bé.

“Cùng với nhau, tất cả các vương quốc tạo nên Liên minh Hạnh phúc Mãi mãi,” Froggy giải thích.

“Liên minh Hạnh phúc Mãi mãi?” Conner hỏi với chút mỉa mai trong giọng nói.

“Đó là tổ chức được thành lập nhằm bảo vệ hiệp ước mà tất cả những người trị vì đã ký để mọi vương quốc đều được sống trong hòa bình và thịnh vượng,” Froggy cho bọn trẻ biết.

“Nghe như Liên Hiệp Quốc của chúng ta vậy,” Alex thăm thò với Conner.

“Mỗi vương quốc đều có truyền thống và lịch sử của riêng họ,” Froggy tiếp tục.

“Và em cho là có những ông vua và bà hoàng hậu, phải không?” Conner hỏi.

“Ồ, đúng thế,” Froggy đáp. “Vương quốc Bắc Phương do Nữ hoàng Bạch Tuyết cai trị. Vương quốc Góc Khuất được sự bảo hộ của Nữ hoàng Rapunzel. Vương quốc Say Ngủ - trước đây được biết đến với tên gọi Vương quốc Đông Phương, nhưng đã được đổi tên theo lời nguyện đáng sợ giáng lên nó – được cai trị bởi Nữ hoàng Ngủ Trong Rừng. Và dĩ nhiên, Vương quốc Charming được cai trị bởi Đức Vua Charming và vợ của ngài, Hoàng hậu Lọ Lem.”

“Đợi đã, đây là những người đang tại vị sao?” Alex hỏi, ánh mắt lấp lánh niềm hứng thú. “Ý anh là Lọ Lem, Bạch Tuyết, Người Đẹp Ngủ Trong Rừng... tất cả bọn họ vẫn còn sống?”

“Dĩ nhiên là thế rồi!” Froggy đáp.

“Ôi ơn trời, tuyệt quá!” Alex hào hứng nói. “Điều đó chẳng phải tuyệt lắm sao, Conner?”

“Sao cũng được,” Conner làm bầm.

“Chứ các em cho rằng họ già lắm rồi sao?” Froggy hỏi. “Nữ hoàng Bạch Tuyết và Đức Vua Charming chỉ vừa mới kết hôn được vài năm. Hoàng hậu Lọ Lem và Đức Vua Charming đang trông đợi đưa con đầu lòng sắp chào đời. Nữ hoàng Ngủ Trong Rừng và Đức Vua Charming đáng tiếc là vẫn còn đang phải vực dậy vương quốc của họ sau khi nó bị ếm lời nguyện say ngủ tột tệ đó.”

“Chờ đã,” Conner lên tiếng. “Ý anh là tất cả những nữ hoàng đó đều kết hôn với cùng một người sao?”

“Tất nhiên là không,” Froggy nói. “Có những ba Đức Vua Charming. Họ là anh em ruột mà.”

“Dĩ nhiên rồi!” Alex cũng nói. “Bạch Tuyết, Lọ Lem và Người Đẹp Ngủ Trong Rừng đều kết hôn với *Hoàng tử Charming*! Phải có nhiều hơn một người chứ! Làm sao mà mình chưa bao giờ nghĩ ra điều này nhỉ?”

Mắt Conner dán chặt vào tấm bản đồ. Cậu bé không ngừng dò tìm một cái gì đó như một con đường hay cây cầu sẽ dẫn trở về nhà, nhưng cậu không thấy gì.

“Vì sao lại có cả đồng đá tảng quanh Lãnh địa Quỷ lùn và Yêu tinh thế?” Conner thắc mắc.

“Để trừng phạt,” Froggy giảng giải. “Quỷ lùn và yêu tinh là những sinh vật gớm ghiếc có thói quen bắt cóc con người và biến họ thành nô lệ. Hội đồng Tiên đã đày tất cả quỷ lùn và yêu tinh vào một lãnh địa duy nhất, không ai trong số chúng được phép rời khỏi đó mà không được sự cho phép.”

“Hội đồng Tiên?” Alex hỏi. Thế giới này quả thực quá tốt đẹp để mà có thực.

“Phải, họ là một nhóm những vị tiên quyền phép nhất của Vương quốc,” Froggy giải thích. “Bà tiên đỡ đầu của Lọ Lem là một trong số họ, Mẹ Ngỗng cũng vậy, và tất cả các bà tiên đã chúc phúc cho Người Đẹp Ngủ Trong Rừng khi nàng còn là một em bé cũng có trong đó. Họ cai trị Vương quốc Tiên và là những người đứng đầu Liên minh Hạnh phúc Mãi mãi.”

“Vương quốc Quàng Khăn Đỏ cũng đang bị trừng phạt hay sao?” Conner hỏi. “Vì sao lại có một bức tường khổng lồ bao lấy nó?”

Alex nhìn lại tám bản đồ rồi nhìn lên Froggy, cũng thắc mắc không kém.

“Đó là kết quả của Cách mạng NNPTS,” Froggy đáp.

“Cách mạng NNPTS là gì?” Alex thắc mắc.

“Người dân Nổi loạn Phản đối Tự do của Sói,” Froggy diễn giải. “Vương quốc Quàng Khăn Đỏ từng là một nhóm nhỏ các ngôi làng ở Vương quốc Bắc Phương thường xuyên bị sói tấn công. Họ đã van xin Hoàng hậu Độc Ác – Mẹ kế của Bạch Tuyết, lúc bấy giờ đang tại vị - hãy giúp họ. Nhưng Hoàng hậu Độc Ác mãi đắm chìm trong niềm kiêu hãnh của mình, vì thế, họ đã nổi loạn và lập ra vương quốc của riêng họ. Họ xây một bức tường khổng lồ bao quanh nó để không con sói nào có thể mò vào.”

“Và hiện tại thì Quàng Khăn Đỏ là nữ hoàng ư?” Alex hỏi.

“Phải, cô ấy là nữ hoàng duy nhất do người dân bầu chọn,” Froggy trả lời. “Dân làng cho rằng câu chuyện của cô ấy là biểu tượng cho cuộc đấu tranh của họ, vì vậy, họ chọn cô làm người đứng đầu.”

“Nhưng chẳng phải Quàng Khăn Đỏ chỉ là một cô bé sao?” Alex ngạc nhiên.

“Không, giờ cô ấy đã là một cô gái trẻ rồi. Một cô gái trẻ rất vị kỷ, anh nghe nói thế. Rốt cuộc thì cô ta đã đặt tên vương quốc theo chính tên mình! Bà của cô nàng quyết định phần lớn mọi việc còn cô nàng hưởng tất cả sự công nhận,” Froggy nói. “Không may là Cách mạng NNPTS chỉ dẫn tới sự nổi dậy của Bầy Sói To Hung Tợn thôi.”

“Bầy Sói To Hung Tợn?” Conner hỏi.

“Phải, chúng là hậu duệ của con Sói To Hung Tợn đầu tiên. Chúng đi khắp nơi khủng bố các làng mạc và tấn công người đi đường,” Froggy nói.

“Than ôi!” Conner nói một cách chế nhạo. “Xin lỗi vì đã hỏi.”

“Nhưng trừ việc đó ra, mọi thứ rất yên bình trên khắp các vương quốc,” Froggy nói. Giọng anh lạc đi và sự bất an hiện lên trên khuôn mặt. “Cho đến một tuần trước.” Bọn trẻ chồm về trước.

“Chuyện gì đã xảy ra một tuần trước vậy?” Alex hỏi.

“Hoàng hậu Độc Ác đã trốn khỏi hầm ngục trong cung điện của Bạch Tuyết,” Froggy tiết lộ cho bọn trẻ. “Anh nghĩ mọi người đều đã biết rồi chứ.”

“Đó là tin mới với chúng em đây,” Conner nói.

“Vậy chẳng phải tệ lắm sao,” Alex nói. “Làm sao mà bà ta trốn được?”

“Không ai biết cả,” Froggy trả lời. “Bà ta biến mất, cùng với Gương Thần của mình. Quân đội của Bạch Tuyết đang lùng sục khắp vương quốc để truy tìm bà ta. Họ đi qua khu rừng này ít nhất hai lần một ngày. Đến giờ họ vẫn chưa phát hiện dấu tích gì, không có cả một dấu chân, để đưa họ tới chỗ bà ta cả.”

“Anh có nghĩ họ sẽ tìm được bà ta không?” Conner lại hỏi.

“Anh hy vọng thế,” Froggy đáp. “Đó là một phụ nữ rất nguy hiểm. Bà ta là hoàng hậu duy nhất trong lịch sử bị truất ngôi; anh không thể tưởng tượng nổi sự trả thù mà người này hẳn đang nung nấu. Ai biết bà ta định làm gì chứ?”

Alex đột nhiên trở nên căng thẳng. Cô bé vừa nhận ra rằng, cùng với mọi nhân vật mà cô bé đã yêu quý từ nhỏ đến nay, những kẻ mà cô bé căm ghét và sợ hãi cũng tồn tại. Việc đó làm cho cô bé thấy lo lắng và rất bất an.

Ngọn lửa trong lò sưởi bắt đầu tàn, và Froggy đứng dậy để thêm vào một khúc củi nữa. Mắt và miệng của bọn trẻ đều mở to, còn đầu thì quay mòng mòng với các những thông tin mới mẻ này.

“Chính xác thì các em sống cách đây bao xa?” Froggy hỏi khi anh lại ngồi xuống đối diện bọn trẻ.

Bọn trẻ nhìn nhau, rồi nhìn Froggy và lại nhìn nhau. Chúng không biết phải nói gì với anh ta. Người ếch liệu có tin chúng không nếu chúng kể ra sự thật.

“Đó thật ra là một thế giới khác,” Conner nói. Alex ném cho cậu cái nhìn khó chịu và cười một cách căng thẳng, cố gắng tỏ vẻ như cậu em mình chỉ nói không đâu.

Froggy không cười. Anh ta ngồi thẳng dậy trên ghế và gương mặt trở nên trầm tĩnh với sự quyết liệt lóe lên trong ánh mắt, như thể anh đã tìm ra lời giải cho một điều bí ẩn.

“Thú vị đấy,” Froggy nói, nhìn chăm chăm hết đứa trẻ này đến đứa kia. “Bởi vì, nếu anh không biết nhiều hơn, từ cách ăn mặc và cách nói của các em – và sự ngạc nhiên của các em đối với lịch sử căn bản – anh sẽ cho rằng rất có khả năng các em đúng là đến từ một thế giới khác.”

Bọn trẻ không hiểu người ếch muốn nói gì. Anh ấy biết điều gì mà chúng không biết chẳng?

“Chỉ vì tò mò thôi, anh có bao giờ nghe nói đến một thế giới khác chưa?” Alex hỏi anh ta.

“Hay, tốt hơn là cách để trở lại thế giới đó?” Conner thêm vào.

Froggy quan sát vẻ mặt chúng chăm chú hơn trong một lúc. Anh lại đứng lên và đi tới kệ sách phía bên kia căn phòng. Người ếch lướt qua các tựa sách, tìm cái gì đó anh đang đặc biệt quan tâm. Cuối cùng, anh đã tìm ra nó: một quyển nhật ký bìa da buộc sợi dây đỏ.

“Có ai trong hai em từng nghe nói về Bùa Ước chưa?” Froggy hỏi bọn trẻ.

Alex và Conner lắc đầu. Froggy lật nhanh các trang quyển sách.

“Anh cho là không,” anh nói. “Đó là một bùa phép huyền thoại gồm một danh sách các vật dụng khác nhau, và, có vẻ là khi gộp chung những vật đó lại, ta sẽ có được một điều ước. Điều ước có lớn lao đến thế nào cũng chẳng sao, Bùa Ước sẽ biến nó thành hiện thực. Nhiều người tin rằng nó chỉ là lời đồn đại hoang đường, và anh cũng thế, cho đến khi anh tìm thấy quyển nhật ký này.”

“Quyển nhật ký đó thì có liên quan gì chứ?” Conner hỏi.

“Nó được viết bởi một người đàn ông ở Vương quốc Charming,” Froggy đáp. “Ông ta đã khám phá ra những vật đó là gì, và ghi lại hành trình đi tìm chúng. Điều ước duy nhất của ông ta là được đoàn tụ với người phụ nữ ông yêu, và trong nhật ký của mình, ông khẳng định rằng bà ta sống trong ‘một thế giới khác.’”

Alex và Conner bật ngồi thẳng dậy. Chúng đang ngồi sát mép ghế mà không nhận ra.

“Anh đã nghĩ người đàn ông viết quyển sổ này điên rồi. Anh không tin có thể tồn tại một thế giới khác, cho đến khi anh bắt đầu tìm được mấy quyển sách của em, Alex. Và sau đó, khi anh thấy các em cãi cọ trong rừng, anh biết hai em rất khác,” Froggy nói. “Anh biết các em hẳn phải đến từ nơi mà người đàn ông đó đã mô tả.”

Bọn trẻ rất vui vì sự thật đã được nói ra. Froggy có vẻ thật sự thích thú với tất cả chuyện này.

“Rồi ông ta có làm được không?” Alex hỏi. “Ông ta có đi sang một thế giới khác được không?”

“Ông ta hẳn đã làm được,” Froggy đáp. “Nhật ký kết thúc khi ông ta tìm được vật dụng cuối cùng.” Froggy đưa cho bọn trẻ quyển nhật ký và ngồi vào ghế của mình. “Dù các em đến từ đâu đi nữa, nếu các em mong ước được trở về nhà thì anh nghĩ cơ hội tốt nhất của các em là làm theo quyển nhật ký này.”

Bọn trẻ im lặng giây lát. Chúng nhìn xuống quyển nhật ký trong tay người ếch với hy vọng thiết tha.

“Bùa phép đó cần tới những vật dụng gì vậy?” Alex hỏi.

“Đủ thứ, từ đủ mọi nơi,” Froggy bảo cô bé. “Nhưng quyển nhật ký hướng dẫn rất kỹ về cách để tìm chúng và tìm ở đâu. Vài thứ trong đó rất nguy hiểm để tìm.”

“Dĩ nhiên rồi,” Conner nói. “Vốn là vậy mà.”

“Nếu bùa phép biến mọi điều ước thành sự thật, vì sao anh không đi tìm những vật đó và ước được biến lại thành người?” Alex hỏi Froggy.

Froggy suy nghĩ về điều này giây lát. Đó là câu hỏi mà anh đã tự hỏi mình nhiều lần, và anh ta thật xấu hổ về câu trả lời.

“Anh đã giữ cuốn nhật ký này suốt mấy năm qua phòng khi anh quyết định làm thế,” Froggy giải thích một cách khó nhọc. “Nhưng đi tìm những vật này có nghĩa là anh phải đối mặt với mọi người với vẻ ngoài như vậy mà, thành thật mà nói, các em nhỏ, đó là việc mà anh vẫn chưa sẵn sàng làm. Đó là việc mà anh không nghĩ mình sẽ làm được bao giờ.”

Anh nói với nỗi buồn sâu thẳm. Rõ là anh vẫn chưa thấm được bài học của mụ phù thủy.

“Trễ rồi,” Froggy nói. “Sao các em không ngủ lại và quyết định mình muốn làm gì vào buổi sáng nhỉ? Các em cứ tự nhiên ở lại bao lâu tùy thích.”

“Cảm ơn anh.” Alex nói. “Em hy vọng chúng em không làm phiền anh.”

“Không phiền gì cả.” Froggy mỉm cười chân thành.

Froggy lấy cho chúng một cái chăn lớn để đắp chung. Anh thổi tắt tất cả các ngọn đèn và dập đi ngọn lửa trong lò sưởi.

Alex và Conner lăn qua trở lại với ý nghĩ về Bùa Ước suốt đêm, nhưng chẳng có gì phải quyết định cả. Nếu quyền nhật ký cho chúng một con đường khả thi dẫn về nhà, chúng sẽ làm bất cứ điều gì và tất cả những gì được hướng dẫn. Chúng không có lựa chọn nào cả.

Bọn trẻ sắp dần thân vào chuyến săn tìm kỳ vĩ nhất đời chúng.



CHƯƠNG SÁU

RỪNG CHÚ LÙN

“Anh đã gói cho các em ít thức ăn, hai cái chăn và vài đồng tiền vàng mà anh dành dụm được,” Froggy nói và đưa cho Conner một chiếc túi da cừu.

“Cảm ơn anh nhiều lắm,” Alex nói. “Anh thật tử tế quá!”

“Họm đã, lúc nói *thức ăn*, chính xác thì anh đang nhắc tới cái gì?” Conner hỏi, giữ cái túi ở một khoảng cách an toàn.

“Vài ổ bánh và mấy trái táo,” Froggy đáp.

“Ồ, tốt rồi,” Conner an tâm nói.

Froggy đưa cho Alex tám bản đồ và quyển nhật ký mà họ đã xem vào đêm hôm trước.

“Các em có chắc là mình đã sẵn sàng cho chuyện này không đấy?” Froggy hỏi chúng. “Các em đều còn quá nhỏ để mà dấn thân vào cuộc tìm kiếm thế này.”

Alex và Conner nhìn nhau, cả hai đều có cùng một ý nghĩ. Ở tuổi chúng, đi đây đi đó trong chính thế giới của chúng đã khó; chúng có thể du hành trong một thế giới khác mà không có sự giúp đỡ của người lớn không? Thế nhưng, bọn trẻ đã tìm thấy sự động viên trong ánh mắt của nhau; chúng biết rằng, bất kể chuyện gì xảy ra, ít nhất là chúng cũng có nhau.

“Chúng em thật sự không có lựa chọn nào khác,” Alex đáp. “Cảm ơn rất nhiều vì sự giúp đỡ của anh, Froggy. Chúng em hẳn là vẫn còn lạc lối trong rừng nếu không có anh.”

Froggy nở nụ cười thật rộng và gật đầu.

“Không có gì đâu,” anh nói. “Chính anh mới là người phải cảm ơn các em. Anh ít khi có cơ hội được cảm thấy mình có ích thế này.”

“Anh có chắc là không muốn đi cùng chúng em không?” Alex hỏi. “Một tấm bản đồ thì tốt thật đấy, nhưng một người dẫn đường sẽ tốt hơn.”

Thoạt đầu, nụ cười của Froggy nở rộng với niềm hưng phấn khi anh ta bị ý tưởng đó lôi cuốn. Ý nghĩ được dẫn bước ra thế giới bên ngoài và bỏ lại cái ngôi nhà hốc đất thật quá hấp dẫn, rõ là anh có thể cảm thấy sức cám dỗ của nó trên khắp cơ thể. Tuy nhiên, nỗi sợ hãi và bất an về cách thế giới bên ngoài nhìn nhận mình và cái thứ mà anh đã trở thành đã xóa bỏ cơ hội đó khỏi tâm trí người ếch.

“Anh không thể, các em à,” Froggy nói với trái tim trĩu nặng. “Nhưng anh chúc các em mọi điều tốt lành nhất.”

Bọn trẻ thất vọng, nhưng chúng hiểu. Với chúng, việc đến trường với một vết bẩn trên mặt đã khó; chúng không thể mừng tượng nổi

áp lực khi phải đối diện với thế giới trong hình dáng một con vật lưỡng cư khổng lồ.

“Điều quan trọng là các em phải ra khỏi Rừng Chú Lùn trước khi mặt trời lặn,” Froggy chỉ dẫn. “Hãy đi vào đường mòn rồi theo hướng nam đến Vương quốc Góc Khuất. Mất vài giờ đi bộ, nhưng ở đó các em sẽ được an toàn hơn. Đi nhanh và khế khàng hết sức có thể. Hứa với anh thế nhé.”

Bọn trẻ hứa sẽ làm theo. Alex trao cho Froggy một cái ôm thật chặt và hôn lên má anh. Conner bắt tay anh rồi chùi tay cậu vào quần.

“Em mong rằng chúng ta sẽ gặp lại nhau,” Alex nói.

“Như thế thì thật tuyệt, nhưng vì lợi ích của các em, anh mong là chúng ta không gặp thì hơn,” Froggy nháy mắt.

Conner vỗ tay. “Được rồi, những vật tạo thành Bùa Ước sẽ không tự đến với chúng ta đâu,” cậu lên tiếng.

“Đi thôi.”

Bọn trẻ đẩy cửa ra và trèo khỏi ngôi nhà dưới lòng đất. Trong lúc bọn trẻ tiến vào rừng, Froggy vẫy chào tạm biệt cho đến khi anh khuất khỏi tầm mắt chúng. Bọn trẻ nhanh chóng gặp lại con đường đất mà chúng đã đạp xuống hôm qua, rồi hướng về phía nam như lời chỉ dẫn.

Ở trên con đường này mà không có ai khác bên cạnh thật là đáng sợ, nhất là khi giờ đây chúng đã hiểu mối nguy hiểm của khu rừng. Chúng hối hận đã không cố gắng hơn để thuyết phục Froggy đi

cùng. Cặp song sinh giật bắn mình với từng tiếng động nhỏ mà cây cối tạo ra.

Alex và Conner giữ im lặng trong khoảng một giờ đi bộ đầu tiên, sợ rằng giọng nói của chúng sẽ thu hút sự chú ý không mong muốn từ những sinh vật mà Froggy đã cảnh báo.

“Chúng ta rất can đảm,” Alex rốt cuộc cũng mở lời với cậu em, phá vỡ sự im lặng.

“Hoặc là rất ngu ngốc,” Conner đáp lại.

Con đường uốn cong xuyên qua khu rừng, mỗi đoạn lại hé lộ những hàng cây và bụi rậm mới. Sau một lúc, bọn trẻ cảm thấy bớt căng thẳng và bình tâm trở lại. Nhịp bước của chúng càng lúc càng chậm hơn, khi chúng dần quen với việc ở trong rừng.

Conner buông ra một tiếng thở dài.

“Sao vậy?” Alex hỏi cậu bé.

“Em chỉ đang suy nghĩ thôi,” Conner đáp. “Alice đến với Xứ sở thần tiên sau khi cô bé ngã vào một cái hang thỏ. Ngôi nhà của Dorothy bị lốc xoáy nhấc bổng lên và thả xuống xứ Oz. Bọn trẻ Narnia đi xuyên qua cái tủ quần áo cũ... còn chúng ta đến với thế giới cổ tích bằng cách *roi xuyên qua một cuốn sách*.”

“Ý em là gì vậy, Conner?” Alex thắc mắc.

“Chỉ là, thế thì có hơi xoàng so với người ta thôi,” Conner lại thở dài. “Em muốn biết liệu có tổ chức cứu trợ nào cho những người như chúng ta không? Chị biết đấy, những người tình cờ đi vào một chiều không gian khác hay đại loại thế.”

Alex ngớ ngàng.

“Em không hiểu chúng ta may mắn thế nào sao?” Cô bé thốt lên. “Cứ nghĩ về tất cả những thứ mà chúng ta sẽ được thấy mà xem! Nghĩ về tất cả những người mà chúng ta sẽ gặp! Chúng ta sẽ được trải nghiệm những điều *không ai* khác trong thế giới chúng ta từng trải qua!”

Conner đảo tròn mắt. “Em sẽ cảm thấy may mắn ngay khi mình về được đến nhà.”

Alex cho tay vào cặp của mình và lấy ra tấm bản đồ. Mắt dán vào đó, thỉnh thoảng Alex mới nhìn lên để đảm bảo là mình không đâm sầm vào một cái cây. Cứ giây lát là em lại khúc khích hay mỉm cười khi khám phá ra điều gì mới mẻ. Alex trông như một vị *khách du lịch* vậy.

“Không phải là chúng ta nên đọc quyển nhật ký sao?” Conner hỏi. “Mình cần phải lập danh sách các vật dụng để tạo thành Bùa Ước và tìm hiểu xem có thể tìm chúng ở đâu.”

“Rồi mình sẽ làm,” Alex dừng dừng nói. “Sẽ có nhiều thời gian dành cho việc đó.”

Conner bắt đầu bực mình với chị. Alex bộ không nhận ra tình huống nghiêm trọng đến mức nào sao?

“Chúng ta cần phải về nhà,” Conner cất lời. “Mình còn chờ cái gì nữa chứ?”

“Có vài thứ chị muốn được thấy trước khi chúng ta về nhà,” Alex bày tỏ.

“Chị đang nói cái gì vậy?” Conner nói, âm lượng giọng nói và cơn giận của cậu dâng lên.

“Chúng ta đang ở trong thế giới cổ tích đấy Conner. Mình phải tận hưởng tất cả mọi điều có thể trong khi còn ở đây chứ!” Alex chỉ ra. “Người khác đâu có cơ hội được đích thân nhìn thấy lâu đài của Lọ Lem hay dây đậu thần của Jack hay tòa tháp của Rapunzel.”

Conner há hốc mồm và tròn mắt. Cậu bé không thể tin nổi những lời chị cậu đang nói.

“Chúng ta đang mắc kẹt trong một thế giới khác mà chị còn muốn đi *ngắm cảnh* cơ à?” cậu bé thốt lên. “Chị có nghe chính mình lúc này không đấy? Chị có biết nghe đến mức nào không?”

Alex dừng bước và quay lại đối mặt với em trai. Trong mắt cô bé ánh lên sự nghiêm túc và tha thiết.

“Conner, năm vừa qua của đời mình thật tồi tệ. Chúng ta đã mất hết tất cả, chỉ còn mẹ và có nhau thôi,” Alex giải bày. “Đêm nào cũng vậy, chị ước một bà tiên đỡ đầu hiện ra như có phép màu và làm cho mọi thứ tốt đẹp hơn, và giờ thì chúng ta đang ở một nơi mà chuyện đó là điều khả thi! Chị không có bạn bè để mà về nhà với bạn như em. Những người bạn duy nhất mà chị từng biết sống ở nơi này, và chị sẽ không về nhà cho đến khi chị gặp được họ!”

Alex tiếp tục đi dọc con đường. Conner vô cùng sửng sốt.

“Vì sao em lại là người biết lý lẽ ở đây chứ?” Conner hỏi. “Chị lúc nào cũng nghĩ quá mọi chuyện! Làm sao mà chị lại không lo lắng phát điên lên chứ?”

“Có gì phải lo lắng nào?” Alex hỏi với một tiếng cười.

“Đầu tiên, Mẹ sẽ làm gì khi phát hiện chúng ta biến mất chứ?” Conner chỉ ra. “Mẹ sẽ nghĩ mình bị bắt cóc! Mà mẹ đã có đủ thứ

chuyện phải lo rồi đây!”

Alex biết em mình nói đúng, nhưng khao khát được nhìn thấy thế giới cổ tích mãnh liệt đến độ cô bé có thể phớt lờ cậu.

“Tất cả những gì chị cần là một hay hai ngày thôi,” Alex nói. “Vậy là chúng ta có nhiều thời gian rồi.”

“Làm sao chị biết chắc được là các thế giới khác nhau có cùng một biểu thời gian chứ?” Conner hốt hoảng. “Nghĩ mà xem, truyện Cô bé Lọ Lem và Quàng Khăn Đỏ tồn tại trong thế giới của mình hàng trăm năm rồi, nhưng có vẻ từ đó đến giờ chỉ một thế kỷ hay ít hơn trôi qua ở đây thôi! Mất vài ngày ở đây và rồi Mẹ có thể thành bà lão tám mươi khi mình về tới nhà ấy!”

Conner gãi đầu; nghĩ nhiều thật đau đầu quá. Alex lắng nghe cậu chăm chú hơn dự tính. Cậu chính là đang lặp lại từng lời từng chữ một những gì giọng nói lý trí trong đầu cô bé đang nói.

“Lỡ như có chuyện gì xảy ra khi chúng ta đi thì sao?” Conner vặn hỏi. “Lỡ như mình trở về mà khi đột hay người ngoài hành tinh đã xâm chiếm trái đất rồi sao? Nếu em để lỡ *chuyện đó*, em sẽ không bao giờ tha thứ cho chị!”

Alex ngừng bước và nhìn lên khỏi tám bản đồ. Một vẻ lạ lùng hiện lên trên mặt em.

“Không nghĩ ra chuyện đó, phải không?” Conner hỏi chị, nhưng Alex không còn nghe cậu nữa. Một chuyện khác hoàn toàn đã thu hút sự chú ý của Alex.

“Em có nghĩ thấy không?” Alex hỏi.

“Thấy gì?” Conner đáp lại. “Tất cả những gì em ngửi thấy là mùi cây cối và đất.”

Alex tiến thêm vài bước nữa. “Không, nó là một thứ khác. Ngòn ngọt, như bánh nướng ấy.”

Conner hít hít. Đúng là có một mùi hương ngon lành lan tỏa trong không khí.

“Hình như là mùi... *bánh gừng!*” Alex kêu lên. Cô nhìn em với cặp mắt mở to, hào hứng.

“Ôi không,” Conner thốt lên.

Trước khi cậu bé có thể ngăn chị lại, Alex đã chạy vào rừng cây, rời khỏi lối mòn, theo hướng mà mùi hương bay đến.

“Alex, chờ đã!” Conner khản khoản. “Trở lại đi! Chị không biết mình đang đi đâu mà!”

Alex vụt chạy giữa rừng cây, nhảy qua những tảng đá và bụi rậm trên đường. Hương thơm mỗi lúc một nồng đậm hơn khi cô bé càng lúc càng chạy xa khỏi lối mòn. Conner theo sát chị, thúc giục Alex quay lại. Cuối cùng, Alex cũng dừng lại, và Conner đâm sầm vào chị. Cô bé đã tìm thấy đúng cái mà mình trông đợi.

Một ngôi nhà bánh gừng nhỏ nằm lọt thỏm giữa hai thân cây to lớn. Kem trắng phủ trên mái nhà nhọn, những viên kẹo trái cây quây kết lại như những bụi cây, và kẹo que cắm dọc theo lối đi dẫn đến cửa trước nhà tựa như hàng rào vậy.

“Trông kìa, Conner!” Alex kêu lên, ngừng lại để lấy hơi. “Đó là một ngôi nhà bánh gừng, một ngôi nhà bánh gừng *thực thụ!* Trông nó đáng yêu biết chừng nào!”

“Oa,” Conner đáp. “Em cảm thấy mình có thể mắc bệnh tiểu đường vì nhìn vào nó đấy.”

“Vào trong đi!” Alex nói, và cất bước về phía ngôi nhà.

Conner nắm tay chị lại. “Chị mất trí rồi sao? Chị quên vụ *Hansel và Gretel bị ăn thịt* rồi à?”

“Chị chỉ muốn ghé nhìn vào một giây thôi mà, chỉ một giây...”

Cánh cửa ngôi nhà bánh gừng từ từ mở ra. Alex và Conner như chết sững. Một thân hình cao lớn, phủ kín trong áo choàng lách mình qua cánh cửa rồi ngẩng đầu lên nhìn bọn trẻ chăm chăm.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đó là một mụ phù thủy, mặc dù bọn trẻ chưa bao giờ gặp một mụ phù thủy thực thụ để so sánh nhưng mụ này còn đáng sợ hơn chúng tưởng tượng nữa. Làn da mụ nhăn nheo, nhợt nhạt và vàng vố. Đôi mắt mụ ngầu đỏ và lồi ra. Lưng mụ bị còng và có một cái bướu to tướng ở trên.

“Xin chào, các cháu,” mụ phù thủy lên tiếng. Giọng mụ the thé. “Các cháu có muốn cùng ta dùng bữa không?”

Bọn trẻ không thể nào che giấu được nỗi sợ hãi; chúng đứng sững và nhìn chăm chăm như thể mụ là một con Khủng long bạo chúa sắp chồm tới vồ chúng vậy.

“Không, cảm ơn,” Alex đáp. “Chúng cháu chỉ tình cờ qua đây. Bà có ngôi nhà đáng yêu thật.”

Chúng chậm chậm lùi lại từng bước một.

“Các cháu không muốn vào trong xem thử sao?” mụ phù thủy hỏi.

“Vào bên trong ai chứ?” Conner đáp trả, và Alex thúc cùi chỏ vào cậu.

“Đừng ngó ngán thế, các cháu à, *vào trong đi*,” mẹ phù thủy nói với vẻ mặt kiên nhẫn. Mẹ ta chìa cho chúng một cánh tay run rẩy, mời gọi. Chúng nhận thấy cánh tay phủ đầy những vết cháy xạm, có lẽ là dấu vết từ lần có khách trước của mẹ.

“Chị tưởng là mẹ phù thủy đã chết ở kết thúc truyện ‘Hansel và Gretel’ rồi,” Alex thì thầm với Conner.

“Có lẽ bà ta đã với được một cái bình chữa cháy sau khi bọn trẻ đi khỏi,” Conner thì thầm thì đáp lại.

Chúng tiếp tục lùi xa bà ta dần dần.

“Cảm ơn bà rất nhiều vì lời mời đó, nhưng chúng cháu thật sự phải đi thôi,” Alex nói.

“Chúng cháu thật sự rất bận,” Conner thêm vào. “Chúng cháu có hẹn uống cà phê với mấy chú lùn trong nửa giờ nữa, vì thế tốt hơn là chúng cháu đi thôi!”

Bọn trẻ nhanh chóng rời đi theo hướng mà chúng đã tới, nhưng phải dừng lại đột ngột khi *bụp* một cái, mẹ phù thủy bất ngờ xuất hiện trước mặt! Chúng liền quay lại chạy theo hướng khác, nhưng *tách* một cái, mẹ phù thủy lại hiện ra đằng trước! Bọn trẻ không còn đường chạy nữa.

“Các người không được đi đâu cả,” mẹ phù thủy nói. Mẹ ta có vẻ cao lên, và mắt lồi thêm vì mặt kiên nhẫn. “Giờ thì hãy ngoan ngoãn mà theo ta *vào trong đi*, lũ nhãi con.”

“Alex, chuyện này giống như một tình huống trong mấy phim cảnh cáo về người lạ từ hồi lớp một vậy,” Conner thì thầm với chị. “Chị vẫn còn giữ cái còi báo động bắt cóc chứ?”

“Bà không muốn ăn chúng tôi đâu!” Alex bảo mụ phù thủy. “Chúng tôi vừa đi bộ một lúc lâu nên rất thiếu nước! Chúng tôi gần như là chỉ có da bọc xương thôi.”

Mụ phù thủy rõ ràng đang cao lớn thêm. Cái bước của mụ co lại trong khi thân hình vươn cao dần.

“Bạn của người có vẻ khá mập mạp đấy,” mụ phù thủy nói, quan sát Conner như một con bọ ngựa sắp sửa tấn công. “Thằng nhóc thừa sức dùng rồi!” Mụ ta gần như đang nhỏ dãi thèm thuồng.

“Bà nói gì chứ?” Conner cảm thấy bị xúc phạm đến độ quên mất mụ ta đáng sợ thế nào. “Tôi nói cho bà biết, tôi sắp sửa lớn bồng lên nữa, và trước đó thì bao giờ tôi cũng tròn ra một chút!”

“Conner, làm ơn đừng...” Alex cố gắng can thiệp nhưng đã quá muộn.

“Vì sao bà lại muốn nạn nhân của bà phải mập mạp, hả? Không phải sẽ bổ dưỡng hơn sao nếu họ rắn chắc và cân đối?” Conner nói.

Mụ phù thủy liếc ngang và nhướn mày. Mụ ta chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Chắc hẳn việc mãi mê suy nghĩ khiến mụ ta xao lãng khỏi tấn công bọn trẻ, vì mụ ta bắt đầu thu nhỏ trở lại hình dạng cũ với cái lưng còng.

“Theo ý tôi,” Conner tiếp tục, “bà nên biến ngôi nhà bánh gừng thành phòng tập thể thao và câu lạc bộ sức khỏe bánh gừng!”

Alex vẫn thường không thể tin nổi những chuyện điên rồ mà cậu em nói, nhưng chuyện này lại còn quá đáng hơn.

“Quả là một ý tưởng *ngon lành*,” mụ phù thủy khục khặc cười. “Ta sẽ xây lại nó khi ta xong chuyện với *người*.”

Mụ phù thủy bắt đầu cao lớn trở lại. Lần này, miệng mụ há rộng ra và mấy chiếc răng sắc nhọn mọc lên. Mụ ta sắp xông tới tấn công rồi.

Alex hét lên, “*Chờ đã!*” Lấy tay che mặt, Alex nói, “*Bà nợ cậu ấy!*”

Mụ phù thủy thu lại thành hình dạng nhỏ hơn của mụ. “Ta nợ cái gì?” mụ hỏi.

“Phải! Chẳng phải nguyên tắc là thế sao?” Alex đáp. “Cậu ấy cho bà một ý tưởng, và giờ thì bà nợ cậu ấy một *điều ước!*”

“Một điều ước?” mụ phù thủy thắc mắc.

“Một điều ước?” Conner ngạc nhiên.

Alex gật đầu đầy vẻ thuyết phục. Mụ phù thủy làu bàu.

“Thật đấy, Liên minh Hạnh phúc Mỗi mãi vừa ban bố một luật định mới,” Alex nói, suy nghĩ trong chớp nhoáng. “Bất cứ phù thủy nào được người ta cho một ý tưởng hay phải trả ơn bằng cách cho họ một điều ước.

“Ừm... đúng đấy,” Conner nói, hòa theo. “Đừng buộc Mẹ Ngỗng phải bay tới đây. Bà ấy sẽ thả ngỗng tấn công mụ đấy, rồi có con sẽ đẻ ra những quả trứng vàng, mà thế thì chẳng dễ chịu chút nào. Ai biết chúng sẽ hung dữ đến mức nào?”

“Được rồi,” mụ phù thủy lên tiếng. “Ta sẽ ban cho người *một* điều ước. Nhưng chỉ vì ta không muốn phải đối phó với lũ quái bay lượn đó... *một lần nữa.*”

Conner nghiêng người lại gần chị. “Em nên ước điều gì đây? Em có nên ước được về nhà không?” cậu thì thầm.

“Không, mẹ ta sẽ cố lừa chúng ta với bất cứ điều gì mình ước! Điều ước đó phải thật cụ thể mới được!” Alex trả lời.

“Nhanh lên, nhóc! Ta đói rồi!” mẹ phù thủy giục. “Được rồi...” Conner nói, suy nghĩ nhanh hết sức có thể. Điều ước phải thật hay; nó phải giúp chúng thoát khỏi tình cảnh này. “Tôi ước bà trở thành một *người ăn chay!*” cậu bảo mẹ phù thủy.

Alex quay ngoắt đầu lại phía cậu em. “Đó là cái em chọn sao?”

“Tốt lắm,” mẹ phù thủy rít lên. Bọn trẻ không chắc mẹ ta có biết ăn chay là gì không. Mẹ phù thủy giơ tay lên trời và vỗ, tạo ra một tiếng động to như sấm.

Bọn trẻ nhảy tránh, nhưng điều ước dường như đã có hiệu lực. Cái bướu của mẹ biến đi, vẻ vàng vọt trên da mất dần và đôi mắt ngầu đỏ dịu lại.

“Ta hết muốn ăn rồi,” mẹ phù thủy nói. Mẹ nhún vai, quay lưng lại Alex và Conner, rồi đi vào ngôi nhà bánh gừng, đóng sập cửa lại phía sau.

Alex và Conner hít một hơi thật sâu. Cả người chúng chưa bao giờ lại căng thẳng đến vậy.

“Suýt chết!” Alex thốt lên.

“Chị không cần phải cảm ơn đâu!” Conner nói.

“Làm sao em lại nghĩ ra ý ước cho bà ta trở thành người ăn chay chứ?” Alex hỏi.

Conner gãi đầu. “Đó là cách duy nhất em biết để đảm bảo bà ta không ăn thịt chúng ta.”

Alex mỉm cười với cậu. Cô bé chẳng có mấy dịp để mà tự hào về em trai, nên khi cơ hội đến, em tận dụng nó đến mức tối đa.

“Làm tốt lắm, nhưng hãy đi khỏi đây phòng trường hợp điều ước của em mất hiệu lực.”

Bọn trẻ băng vội qua khu rừng đến khi trở lại được lối mòn. Chúng tiếp tục tiến về phía nam, lần này thì giữ nhịp bước nhanh hơn. Chúng vừa có cuộc gặp gỡ nguy hiểm đầu tiên ở thế giới cổ tích và chẳng mong ngóng gì cuộc gặp tiếp theo.

Alex và Conner đã bước vội theo lối mòn được một lúc rồi Conner lên tiếng, “Alex, em phải ngồi nghỉ thôi! Em thấy như chân mình sắp rụng ra vậy!”

“Conner, chúng ta phải tiếp tục đi! Đã chiều rồi, mà Froggy nói mình cần phải đến Vương quốc Góc khuất trước khi trời sụp tối!” Alex cảnh báo.

“Anh ta nói thì dễ rồi – anh ta có chân ếch mà!” Conner vừa trả lời vừa thở nặng nhọc. “Chỉ vài phút thôi, rồi mình sẽ đi tiếp, em hứa đấy!”

“Được rồi, nhưng hãy tìm chỗ nào an toàn đã,” Alex đáp.

Chúng tiếp tục đi xa hơn chút nữa và tìm thấy một chỗ thoáng đãng dễ chịu giữa một cụm cây. Conner tìm được một thân cây đổ để ngồi lên và lấy lại sức.

Alex nhìn quanh xem xét cây cối trong rừng, nhận thấy chúng đều có hình dáng, kích thước và sắc xanh đậm nhạt khác nhau. Cô bé vẫn còn bàng hoàng vì những chuyện đã xảy ra.

“Thật tuyệt vời, phải không?” Alex cất lời. “Tất cả những chuyện này ở ngay trên đầu ngón tay chúng ta bấy lâu nay, mà chúng ta không hề biết.”

Cô ngồi xuống cạnh em, nở nụ cười rộng tới tận mang tai.

“Em nghĩ cha và bà nội sẽ nghĩ gì về tất cả chuyện này?” Alex hỏi em. “Em nghĩ họ sẽ nói gì nếu họ biết tất cả chuyện này là có thật?”

“Từ cái cách họ nói về truyện cổ tích, em nghĩ là họ đã biết thế rồi,” Conner nói và không thể ngăn mình mỉm cười với ý nghĩ đó.

“Chị có cả ngàn lý do để ước rằng cha vẫn còn sống,” Alex thốt lên. “Nhưng giờ chị còn mong ước thế hơn bao giờ hết, để đưa cha trở về rồi cho cha và bà trông thấy tất cả những thứ này.”

“Chúng ta phải về nhà trước đã,” Conner nhắc chị. “Và nhân tiện, em nghĩ chúng ta nên xem qua quyển nhật ký. Chúng ta càng đọc nó sớm bao nhiêu thì càng chóng về nhà được bấy nhiêu.”

“Chị biết,” cô bé đáp. “Nhưng chúng ta ít nhất cũng phải thấy một lâu đài hay cung điện trước đã! Cha và bà sẽ muốn chúng ta làm thế!”

Conner cầu nài. “Alex, chúng ta chỉ vừa thoát khỏi trở thành bữa trưa cho một mục phù thủy. Mình không thể để mất thêm thời gian...”

Tiếng động từ một vài cành cây gãy chọt vang đến khoảng rừng trống khi một cái gì đó đến gần. Alex và Conner nấp xuống sau thân cây đổ, tránh bị phát hiện.

Một con ngựa màu kem từ từ tiến lại khoảng rừng trống. Nó nhấc chân với một phong thái đặc biệt, như thể đã được huấn luyện đi

nhón chân. Một người phụ nữ đang cưỡi ngựa, cô thận trọng nhìn quanh khi tiến vào.

Cô gái trẻ trung và xinh đẹp. Đôi mắt to có màu xanh lục, tóc búi lưng chừng và rũ xuống thành từng lọn dài, vàng óng. Cô vận một tấm áo choàng đan sợi dài, màu hạt dẻ với quần ôm màu đen và mang một đôi boots rất cao.

Người phụ nữ và con ngựa di chuyển thật khẽ vào giữa vùng rừng trống.

“Yên nào, Porridge,” người phụ nữ nói, vuốt ve con ngựa. “Thế mới là cô bé ngoan chứ, khoan thai và chậm rãi.” Cô nhảy xuống ngựa và đi đến một cái cây. Alex có thể thấy cái gì đại loại như một tờ giấy ghim trên thân cây và, sau khi nhìn kỹ, nhận ra đó là thông báo Truy nã Goldilocks mà cô bé đã thấy hôm trước.

Người phụ nữ lắc đầu sau khi đọc nó. Cô xé tờ giấy khỏi thân cây và vò lại.

“Ai đấy? Cô ấy đang làm gì vậy?” Conner thì thầm với chị.

“Em thấy chị giống nhà ngoại cảm lắm sao?” Alex thì thầm đáp trả.

Bỗng nhiên, người phụ nữ quay ngoắt đầu về phía bọn trẻ. Dù cô ta là ai thì cũng là người vô cùng thính tai. Người phụ nữ rút ra một thanh trường kiếm từ bên trong tấm áo choàng và giơ cao nó trong không khí.

Ánh nhìn của cô ta nghiêm nghị và quả quyết; cô ta hiển nhiên là một nhân vật đáng gờm. Người phụ nữ bước đến gần hơn nơi ẩn nấp của Alex và Conner.

Tiếng sói tru lanh lảnh bỗng dội vang khắp khu rừng. Tiếng tru lớn đến độ Alex và Conner phải bịt tai lại. Người phụ nữ quay ngoắt lại và chĩa mũi kiếm về hướng ngược lại với bọn trẻ.

“Porridge, sẵn sàng đi! Chúng ta sắp có bạn đồng hành,” cô ta nói.

“Ai vậy?” Alex và Conner thì thầm với nhau.

Luồn lách qua rừng cây tiến đến chỗ bọn trẻ là nửa tá chó sói. Tuy nhiên, những con sói này không giống bất cứ con sói nào mà bọn trẻ từng thấy trước đây. Chúng to gấp bốn lần kích thước loài sói bình thường trong thế giới bọn trẻ. Lông của chúng đen tuyền và rối bù, mắt đỏ ngầu, và mõm thì rộng hoác. Lũ chó sói này sẵn sàng cắn giết bất cứ lúc nào. Không nghi ngờ gì nữa, bọn trẻ đã được diện kiến Bầy Sói To Hung Tợn.

Alex và Conner níu lấy nhau, run rẩy vì sợ hãi. Người phụ nữ vận áo choàng hạt dẻ không hề tỏ ra chút dấu hiệu nào của sự lo sợ; cô ta chĩa mũi kiếm vào con sói lớn nhất, đứng giữa bầy. Bầy sói gầm gừ và nghiến răng với người này.

“Xin chào, *Malumclaw*,” người phụ nữ cất lời.

“Chào, *Goldilocks*,” *Malumclaw* gầm gừ đáp trả.

Bọn trẻ cùng lặng người chấn động.

“Goldilocks! Đó là Goldilocks!” Alex máy môi với Conner.

“*Bọn sói biết nói! Chúng nói!*” cậu bé máy môi lại với chị.

“Ta ngạc nhiên là người chưa bị xích lại trong một cái xà lim nào ở nhà ngục Vương quốc Quàng Khăn Đỏ đây,” *Malunclaw* nói với *Goldilocks*.

“Ta lại ngạc nhiên là người chưa bị biến thành một tấm thảm cho nhà trẻ đấy,” Goldilocks đáp trả. “Cái gì đưa người đến chỗ này trong rừng? Ở đây trong hàng dặm chẳng có một ngôi làng vô tội nào cho bày của người giày xéo đâu.”

Goldilocks không lúc nào hạ thấp thanh kiếm. Những con sói khác trong bầy của Malunclaw từ từ bao vây cô ta và Porridge.

“Bầy của ta đang đói. Chúng ta dừng lại đây để lót dạ bữa trưa,” con sói nói.

“Người muốn ăn thịt ta à?” Goldilocks hỏi. “Ta nghĩ giờ người phải nhận được bài học rồi chứ. Ta sẽ đáp trả đấy.” Cô ta siết thanh kiếm chặt hơn nữa.

Malumclaw phá ra cười.

“Con sói biết cười! Nó biết cười!” Conner lại máy môi với Alex.

“Người quá nhỏ chẳng đáng một phần ăn,” Malumclaw đáp lời với vẻ nhăn nhó độc ác của sói. “Ngựa của người, trái lại, có đủ thịt để chia cho cả bầy đấy!”

Alex và Conner chưa bao giờ thấy một con ngựa trông hoảng sợ như Porridge. Nếu con ngựa này không có màu lông sáng thế, chúng chắc đã thề là con ngựa đã tái nhợt đi.

“Nếu người dám làm nó bị dù chỉ một vết xước, ta sẽ lấy người làm áo khoác, hiểu chứ?” Goldilocks cảnh cáo con sói.

“Tất cả những gì con người làm trong thế giới này là ăn thịt người khác!” Conner thì thầm với Alex và, vừa dứt lời, cậu đã biết không nên làm thế.

Một con sói quay sang hướng bọn trẻ. “Malumclaw, tôi nghĩ mình vừa nghe được cái gì đó,” nó gầm gừ.

Alex bịt miệng lại ngăn mình không thét lên.

Con sói bắt đầu hít ngửi thật mạnh bầu không khí. “Ta đánh hơi được hai đứa trẻ! Một thằng nhóc và một con nhóc.”

Goldilocks có vẻ cũng ngạc nhiên như những con sói còn lại khi biết được chuyện này. Vậy đó là người mà trước đó cô ta đã nghe thấy đằng sau.

Bọn trẻ có thể nghe được tiếng tim đập của chính mình. Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo đây? Goldilocks có bỏ rơi chúng để cứu lấy con ngựa của mình không? Bọn trẻ vừa thoát khỏi bị ngấu nghiến bởi một mụ phù thủy trong đường tơ kẽ tóc chỉ để bị ăn sống nuốt tươi bởi một bầy sói lớn quá cỡ ư?

“Ta e là người vừa bỏ lỡ bọn trẻ rồi!” Goldilocks nói. “Ta đã dọa cho chúng sợ bỏ đi như ta đã dọa người lần hội ngộ trước.”

“Vậy thì con ngựa phải nộp mạng!” Malumclaw tuyên bố.

Lũ sói cùng nhau tru lên những tràng điếc tai. Chúng bắt đầu vờn quanh Goldilocks và Porridge, càng lúc càng gần hơn. Chúng nhe những hàm răng khổng lồ ra đớp, và Goldilocks vung gươm chém xuống.

Một con sói định vồ Porridge, nhưng con ngựa đã đá nó văng đi với cú đá hậu. Một con sói khác nhào lên Goldilocks, nhưng cô ta đã chém một nhát gươm, làm nó tuôn máu, và rên rỉ chuồn đi.

Goldilocks là *nữ* kiếm sĩ giỏi nhất mà bọn trẻ từng thấy. Mỗi lần một con sói đưa móng vuốt đến gần cô ta hay con ngựa, Goldilocks

đều nhanh chóng che chắn được. Porridge cũng không tệ; cô ngựa chẳng e dè gì mà không đá văng bất kỳ con sói nào tiến đến quá gần gây nguy hiểm.

Một con sói đã nhảy vọt lên và cắn phập móng vuốt vào lưng Porridge. Con ngựa nhảy dựng lên thoát ra. Bằng một nhát kiếm nhanh, Goldilocks chém đứt lìa một chân sói. Con vật khập khiễng chạy vào rừng, tru lên đau đớn.

Hai con sói hợp sức tấn công Goldilocks. Một con lao về phía cô, con kia thì chặn đường. Thanh kiếm bay vào không trung và rơi xuống gần nơi bọn trẻ ẩn nấp. Goldilocks ngã xuống đất, không còn vũ khí.

Bọn sói siết chặt vòng vây quanh cô ta và con ngựa, chuẩn bị kết liễu họ.

“Bắt lấy!” Conner kêu lên, rồi ném thanh kiếm thẳng tới chỗ người phụ nữ. Goldilocks vung gươm thật mạnh đánh vào lũ sói đang siết chặt vòng vây xung quanh, để lại những vết cắt dài và sâu trên mõm chúng.

“Rút lui!” Mulumclaw ra lệnh cho bầy sói. “Không bữa ăn nào đáng để vương vào móng vuốt này cả!”

Lũ sói chạy tán loạn vào rừng, gầm gừ và tru lên trong căm giận, để cả phần còn lại của khu rừng biết chúng đang trên đường đến.

“Hẹn lần sau gặp lại, Goldilocks!” Mulumclaw gọi với lại khi biến mất vào trong khu rừng cùng với bầy sói.

Goldilocks đứng dậy và tra kiếm vào vỏ. Cô bị hụt hơi và, giờ đây khi kẻ thù đã bỏ đi, có vẻ yếu đuối hơn mức đã để lộ ra trong lúc

chiến đấu. Cô vỗ về mũi Porridge và chấm nhẹ lên vết thương của con ngựa bằng tấm áo choàng.

“Cô bé ngoan, Porridge,” Goldilocks nói.

Cô quay lại và hướng về phía thân cây đổ mà Alex và Conner đang nấp phía sau.

“Giờ các em có thể ra rồi,” Goldilocks gọi

Thoạt đầu, bọn trẻ do dự. Nhưng rồi Conner hiện ra và thốt lên, *“Thật đỉnh quá!”*

“Conner!” Alex nhắc, xuất hiện bên cạnh cậu bé.

“Thật là một cuộc chiến phi thường!” Conner tiếp tục. “Chị biết không, ban đầu thực ra em tưởng chúng thắng được chị rồi! Em chưa bao giờ nghĩ rằng một cô gái và con ngựa của cô ấy có thể đấu lại sáu con sói đói, nhưng chị làm em ấn tượng thật đấy! Chị học cách chiến đấu như thế ở đâu vậy?”

Goldilocks không hề thích thú với sự hào hứng đó của cậu bé. “Khi cậu phải trốn chạy một thời gian dài như tôi, cậu sẽ học được vài mảnh ở đây đó thôi.” Cô quay lưng lại và lên ngựa với một cú nhảy.

“Vậy, đúng là chị sao?” Alex hỏi. “Chị có thật là Goldilocks? Người phụ nữ bị truy nã dù còn sống hay đã chết vì mọi tội lỗi của cô ấy?”

“Đừng tin vào tất cả những gì các người đọc được,” cô lạnh lùng nói, rồi kéo cương Porridge và phóng đi.

Nhưng cô chỉ đi một quãng ngắn đã quay lại.

“Cảm ơn vì sự hỗ trợ của các em,” Goldilocks nói.

Conner gật đầu.

“Đây, cầm lấy cái này. Phòng khi các em cần đến nó.” Goldilocks cho tay vào trong giày boots và lấy ra một thanh đoản kiếm bạc. Cô vắt nó xuống đất.

“Giờ thì hãy đi khỏi nơi đây càng xa càng tốt; bọn sói sẽ trở lại sớm hơn các em nghĩ đấy.” Dứt lời, Goldilocks và Porridge phóng nhanh vào khu rừng.

Alex và Conner đứng im nhìn người phụ nữ cưỡi ngựa đi khuất.

“Thật tuyệt vời!” Conner lên tiếng. Cậu bé nhặt thanh đoản kiếm lên và để vào trong túi. “Mặc dù đáng sợ thật, nhưng cũng hay khi được gặp một người khác cho có thay đổi.”

“Tốt hơn chúng ta nên đi khỏi đây thôi,” Alex nói. “Và lần này chúng ta sẽ không dừng lại cho đến khi biết được mình đã ra khỏi Rừng Chú Lùn!”

Conner hoàn toàn nhất trí. Bọn trẻ tiếp tục lần theo con đường đất, lần này thì chạy.

Ngày hôm nay, cặp song sinh đã gặp phải nhiều hiểm nguy hơn những gì chúng đã kinh qua suốt cả đời. Thật không may cho bọn trẻ, đó không phải là lần cuối chúng chạm trán Goldilocks, Bầy Sói To Hung Tợn, hay Rừng Chú Lùn...



CHƯƠNG BẢY

TÒA THÁP CỦA RAPUNZEL

Bọn trẻ đã chạy liên tục non một giờ đồng hồ, và chúng bắt đầu thấm mệt. Adrenaline trong chúng từ từ cạn kiệt, và cơ nhức nhối bên hông tăng dần với mỗi bước chạy. Nhưng vì những chuyện nguy hiểm có vẻ luôn xảy ra mỗi lần chúng ngừng lại nên bọn trẻ có động lực để tiếp tục.

“Sau tất cả những vụ chạy nhảy này, kiểm tra thể dục chỉ là chuyện nhỏ như con thỏ thôi,” Conner nói với tiếng thở hển hển nặng nhọc.

“Chúng ta sắp tới rồi,” Alex nói một cách thiếu thuyết phục. “Thêm chút nữa thôi!”

Khu rừng thay đổi dần khi bọn trẻ chạy băng qua. Cây cối không còn quá dày, có thêm nhiều khoảng trống và cỏ giữa rừng. Ánh nắng rọi qua những cành cây nhiều hơn, nên không có gì khuất trong bóng tối. Lối mòn cũng trở nên rộng rãi và dễ nhìn.

Bọn trẻ không còn cảm thấy bị đe dọa bởi cảnh vật xung quanh nhiều như trước nữa; khu rừng hầu như trở nên *thân thiện hơn* khi bọn chúng gần đến Vương quốc Góc Khuất.

Conner ngã vật xuống đất. Cậu bé thở nặng nhọc hơn cả một con cá lìa khỏi nước.

“Em không thể chạy tiếp nữa! Em không thể bước thêm bước nào nữa!” cậu nói với tay chân duỗi thẳng đơ như thể đang làm hình thiên thần tuyết trên đường đất.

“Chúng ta không thể ngừng bước cho đến khi tới được Vương quốc Góc khuất,” Alex nhắc em qua hơi thở nặng nhọc của chính mình.

“Em nghĩ chúng ta tới rồi,” Conner nói.

“Em biết được bằng cách nào?” Alex hỏi.

“Bằng cách kia kìa,” Conner đáp, và trở lên không.

Xa xa, một tòa tháp cao nổi lên trên ngọn của rừng cây. Tòa tháp tròn được xây từ những viên đá tảng vuông vức. Chỉ có duy nhất một khung cửa sổ gần đỉnh tháp, ngay bên dưới chiếc mái nhọn làm từ cỏ khô. Nhiều chỗ tường tháp bị che phủ dưới một lớp dây thường xuân dày.

Alex há hốc miệng và siết chặt hai tay.

“Đó là tòa tháp của Rapunzel!” Alex thốt lên, và đôi mắt cô bé mờ đi trước cảnh tượng đó.

“Chị khóc thật đấy à?” Conner nói, vẫn đang ngồi bệt dưới đất.

“Nó đúng như chị tưởng tượng vậy!” Alex đáp. “Đứng lên đi! Chúng ta đến gần xem sao!”

Alex kéo tay em đến khi cậu đứng dậy một cách khó nhọc, rồi cả hai rảo bước qua rừng cây đến dưới chân tòa tháp.

Nó thậm chí còn cao hơn mong đợi, ít nhất cũng đến vài trăm feet. Cổ của bọn trẻ bắt đầu mỗi sau một lúc ngược nhìn tòa tháp. Một bảng hiệu lớn bằng vàng được trưng ra trên mặt đất phía trước ghi rõ:

TÒA THÁP CỦA NỮ HOÀNG RAPUNZEL

“Chắc nữ hoàng đau buồn lắm,” Alex nói. “Nàng nhìn thấy những con người và nơi chốn thật xa xôi mà chẳng bao giờ có thể đến đó.”

“Ít nhất là cô nàng không bao giờ phải lo sợ trộm cướp,” Conner đáp.

“Chị phải lên trên ấy mới được,” Alex tuyên bố.

“Chị có động cơ phản lực hay móc sắt mà em không biết à?” Conner hỏi chị.

“Không. Chị sẽ phải tự mình trèo lên,” Alex đáp, tuyên bố này làm chính cô bé cũng phải kinh ngạc.

“Chị đã chính thức bị mất trí rồi!” Conner khẳng định. “Chúng ta suýt bị giết chết hai lần, mà mình chưa ở đây đến một ngày nữa! *Chúng ta cần phải ngừng long nhong chơi giỡn và tìm đường về nhà thôi, Alex!* Chị không hiểu chỗ nào trong đó chứ?”

“Nghe này,” Alex nói. “Chị sẽ trèo lên đó trong vài phút thôi, rồi ngay khi chị xuống, chúng ta sẽ đọc quyển nhật ký và tìm hiểu cần tất cả những vật dụng gì để tạo thành Bùa Ước, được không?”

“Alex...” Conner mở lời ngăn cản. Gương mặt của cậu đang ửng hồng.

“Làm ơn đi mà, Conner,” Alex nài nỉ. “Chị cần phải làm chuyện này, nếu không chị sẽ ân hận suốt đời!”

Conner lắc đầu, chỉ có anh chị em ruột mới gây cho nhau nỗi bực bội thế này. Cậu bé muốn trách móc Alex về cách hành xử trẻ con này. Nhưng cái cách mà chị đang nhìn cậu, với đôi mắt mở to, tha thiết đã ngăn cậu lại. Hiếm khi Alex lại *cần* cái gì đó, chắc một lần dừng chân nữa cũng chẳng hại gì.

“Đừng hại chết chính mình đấy,” Conner dặn. “Nhưng trong khi chị ở trên kia, em sẽ bắt đầu đọc quyển nhật ký và lập danh sách các vật dụng Bùa Ước mà chúng ta cần phải tìm.”

Alex gạt đầu sung sướng và đặt cặp của mình xuống đất. Cô bé đuổi người chuẩn bị cho cuộc leo trèo sắp sửa thực hiện.

Conner ngồi bệt xuống đất và bắt đầu lật giở những trang nhật ký.

Trèo lên ngọn tháp là việc nói thì dễ hơn làm. Sau khi tìm kiếm một chỗ để đặt bước chân đầu tiên quanh chân tháp, Alex đã hiểu vì sao lại cần một dòng tóc dài vàng óng mới trèo lên ngọn tháp được. Rốt cuộc, cô bé cũng tìm được một tảng đá bị vỡ một mảng đủ lớn để đặt chân vào và trèo lên nấc đầu tiên.

“Chị đi đây,” Alex nói. “Than ôi, ước gì chị có một chiếc máy ảnh!”

“Tin em đi,” Conner đáp. “Alex *thực sự* mà em biết sẽ không muốn lưu lại bằng chứng chuyện này đâu.”

Nó cũng giống như leo lên bức tường leo núi khó trèo nhất thế giới vậy. Alex phải dựa vào những khe nứt, mảng vỡ và những viên gạch lồi lõm đủ để đặt tay chân, di chuyển thật cẩn trọng. Nếu cô bé lớn hơn, cách này sẽ không thực hiện được.

“Chị vẫn còn ở chân tháp sao?” Conner cất tiếng nói, ngược nhìn lên khỏi quyền nhật ký sau vài phút.

“Im đi, Conner!” Alex quát trả.

“Em không có ý xúc phạm đâu, nhưng với tốc độ mà chị đang trèo ấy, mẹ sẽ thành bà lão tám mươi khi mình về đến nhà, dù có khác biệt về thời gian hay không,” cậu bé nói.

Mất một lúc lâu sau, Alex mới trở nên thành thực, cô bé di chuyển nhanh hơn, cẩn thận đu người lên nhờ những búi dây thường xuân. Càng trèo lên cao, Alex càng ít nhìn xuống đất, sợ việc đó sẽ ngăn trở nỗ lực trèo lên đỉnh của mình.

Cô bé nhất định phải thấy được đỉnh tháp, được vào trong căn phòng mà Rapunzel đã sống và được thấy những gì Rapunzel đã trông thấy qua khung cửa sổ của nàng mỗi ngày. Alex muốn được ở vào nơi người khác đã sống trong những ngày cô độc nhất cuộc đời họ.

Câu chuyện của Rapunzel bao giờ cũng làm cho Alex dễ dàng đồng cảm. Alex cảm thấy như em luôn ngự trong tòa tháp của chính mình, trông ra thế giới từ một nơi bất khả xâm phạm.

Cô bé đã trèo được gần nửa đường lên ngọn tháp, vượt trên tất cả các ngọn cây trong rừng. Một bước sẩy chân không chỉ có thể làm bị thương, mà còn có nghĩa là cái chết.

“Phải có lý do mụ phù thủy mới giữ Rapunzel trên ấy, chị biết mà!” Conner gọi với lên. “Để không ai có thể đến với nàng!”

“Chị không nghe em đâu!” Alex đáp lại, và rồi, ngớ ngẩn làm sao, cô bé nhìn xuống.

Những giọt mồ hôi lấm tấm xuất hiện trên trán Alex. Cô bé cảm thấy tim mình đã rút ra khỏi cơ thể. Mình đang làm gì thế này? Không cách nào có thể trèo xuống được. Chẳng lẽ em mạo hiểm tính mạng mình chỉ để nhìn vào bên trong tòa tháp hay sao? Nếu lên được đến đỉnh, rồi em có xuống được không? Liệu em có phải chờ cho đến khi tóc đủ dài mới trèo xuống để gặp lại mọi người được chẳng?

Conner sẽ làm gì nếu Alex bị mắc kẹt trên đó đây? Liệu cậu có tìm được một nơi nào tương tự như trạm cứu hỏa trong thế giới cổ tích này với một cái thang đủ cao để đưa chị mình xuống? Hay cậu sẽ tự mình đi tìm những vật dụng Bùa Ước rồi trở về nhà mà không có chị?

Alex càng lo lắng lại càng trèo lên cao hơn. Cô bé biết âu lo mà lại ở một chỗ cũng chẳng được tích sự gì nên cứ tiếp tục trèo. Em cảm thấy như hàng giờ đã trôi qua.

Alex nhìn lên. *Cô chỉ còn cách khung cửa sổ vài tấc thôi!* Chỉ vài tấc nữa rồi Alex sẽ đến đích! Cuối cùng, cô bé đã với tay chạm đến bậu cửa sổ và từ từ đu mình lên đó... rồi qua đó... cô bé sắp qua được cửa sổ rồi...

Alex đưa chân qua khung cửa sổ vào trong tòa tháp.

“Ơn trời,” Alex tự nhủ. Cô bé có thể bị kẹt trong tòa tháp, nhưng ít nhất em cũng được an toàn.

Alex nhìn quanh tòa tháp; nó chẳng hề giống với những gì em trông đợi. Đó là một căn phòng tròn, rộng lớn, không có bất cứ một món đồ nội thất hay trang trí nào. Thực ra, nó hoàn toàn trống rỗng, chỉ có vài sợi cỏ khô và phân chim rải rác trên sàn.

“Chào chị, Alex!” một giọng nói cất lên từ trong ngọn tháp.

Alex giật bản mình và hét lên. Cô bé vô cùng sửng sốt khi thấy Conner đang ngồi tựa vào bức tường cách mình vài bước.

“Chị lên đây cũng lâu thật đấy!” Conner vừa nói vừa cười. Cậu bé đang nhăm nháp một quả táo, và quỳn nhật ký để mở trên đùi cậu.

“Làm thế quái nào mà em lên được đây vậy!” Alex căn vặn. Cô bé vẫn chưa lấy lại sức sau chuyến leo trèo.

“Em đi cầu thang,” Conner toét miệng cười châm chọc. “Lúc đó em đang đọc quỳn nhật ký. Nó kể rằng sau khi Rapunzel trở thành nữ hoàng, nàng cho xây cầu thang trong tháp để có thể trở lại thăm nơi này bất cứ lúc nào nàng muốn. Cửa dẫn vào cầu thang ở phía bên kia tòa tháp. Chúng ta chỉ không trông thấy nó mà thôi.”

“Ồ,” Alex ngượng ngừng nói. “Vậy cũng có lý.”

“Theo những gì người ta biết thì Rapunzel là người duy nhất chịu sự giám hộ của mụ phù thủy, khi mụ chết, Rapunzel kế thừa toàn bộ đất đai của mụ ta. Cô ấy trở thành nữ hoàng như vậy đấy,” Conner kể cho chị biết. “Nếu chị chịu đọc quỳn nhật ký thì đã biết chuyện này rồi. Nó chứa đầy những thông tin thú vị và những chỉ dẫn hữu ích để biết cách đi vào những chốn hiểm nghèo.”

“Chị cho là thế,” Alex đáp và kéo thẳng lại chiếc cài tóc. Cô bé sẽ không để sự việc này phá hỏng cảm giác chiến thắng của mình sau khi trèo lên được ngọn tháp. Cô bé quay lại nhìn ra cửa sổ của Rapunzel.

Tòa tháp nằm giữa biển cây cối mênh mông. Ở phía xa, Alex thoáng trông thấy dăm mái nhà của một ngôi làng nhỏ; xa hơn nữa là một rặng núi hùng vĩ trùng điệp dọc chân trời. Đây đúng là cái mà Alex hằng trông đợi.

“Cảnh đẹp thật, phải không?” Conner hỏi.

“Phải,” Alex đáp, gần như thì thầm. “Thật ngoạn mục. Chị ước mình có thể thấy được mọi thứ nơi *Miền Cổ Tích* này. Nhưng chị đã suy nghĩ nhiều trên đường lên đây, và chị biết chúng ta phải về nhà. Đó là việc chúng ta phải tập trung làm được.”

“Về việc đó thì,” Conner lên tiếng. “Chị cần phải đọc quyển nhật ký này thôi, Alex. Em chỉ đọc lướt qua đôi chút – hầu hết đều khó đọc, vì nó được viết tay – nhưng tình hình nghiêm trọng hơn chúng ta tưởng nhiều.”

Cậu bé đưa chị quyển nhật ký. Alex ngồi xuống bên cạnh em, mở ra trang đầu tiên và bắt đầu đọc.

Các bạn thân mến,

Tôi không biết bằng cách nào, vì sao, hay ở đâu mà bạn tìm ra quyển nhật ký này, nhưng vì nó đã đến được tay bạn, tôi mong rằng nó sẽ có ích.

Những gì tôi sắp kể với các bạn đây sẽ nghe có vẻ phi lý, nhưng tôi khẩn cầu bạn hãy để tôi giải thích. Nếu tôi không được đích thân chứng kiến thì chính tôi đây cũng không sao tin được.

Tôi là một người đàn ông giản dị đến từ một ngôi làng giản dị trong Vương quốc Charming, thế mà tôi đã từng đến một thế giới khác. Đó là một thế giới với những con người và kỹ thuật mà thế giới của chúng ta chỉ dám mơ tới và những nơi chốn mà ta chỉ có thể tưởng tượng thôi. Tôi biết nghe có vẻ ngớ ngẩn, nhưng tôi đoan chắc với bạn rằng có một nơi rất phi thường tồn tại ở ngoài kia. Chỉ là chúng ta không thấy được nó mà thôi.

Trong chuyến đi của mình, với vô vàn những thứ đã được trải nghiệm, tôi đã yêu. Tôi đã yêu sâu đậm đến độ nó không giống như bất cứ cái gì tôi từng biết.

Tôi chưa từng nghĩ tình yêu thế này là có thật. Như thế tôi không còn sống vì bản thân mình nữa, mà vì nàng. Vì vậy, tôi phải tìm đường trở lại. Tôi phải tìm cách để gặp lại nàng.

Lần đầu tiên tôi đến với thế giới khác rất giản đơn. Một bà tiên biết về sự tồn tại của nó đã cho phép tôi đi cùng bà. Bà cảnh báo tôi không được gắn bó với bất cứ thứ gì hay bất cứ ai, nhưng trong khi lý trí của tôi vâng theo yêu cầu của bà, trái tim tôi lại phản bội nó.

Bà tiên từ đó cấm tôi không được đi cùng bà nữa. Vì vậy, lần này, tôi phải tự tìm ra con đường của mình để đi

vào thế giới khác.

Vốn dĩ tôi chẳng biết bắt đầu từ đâu. Làm cách nào một người có thể đến một thế giới khác được? Ai là người để tôi hỏi thăm đây? Làm sao tôi có thể hỏi được mà không có vẻ điên rồ? Người ở xứ Lọ Lem rất hay phê phán người khác, và tôi chắc chắn sẽ bị chế nhạo nếu nguyện vọng của mình bị phát hiện.

Tôi đã đi đến quyết định rằng tôi phải hỏi một người mà chính họ cũng điên rồ, để không ai tin nếu họ nói ra những điều tôi đã hỏi. Tôi cần ai đó mà tôi có thể tin tưởng, nhưng không được thế giới này tin.

Tôi cho rằng người như thế không tồn tại, và mất hết hy vọng, cho đến khi tôi nhớ ra Người Bán Rong. Ông ta nổi tiếng chuyên tìm những đứa trẻ ngây thơ trong rừng và lấy những vật có giá trị của chúng đổi những thứ mà ông khẳng định là có phép thuật. Người ta đồn đại rằng ông ta là người đã cho Jack hạt đậu thần.

Nếu có ai đã được nghe nói về một thế giới khác, đó chắc chắn là ông ta. Ông ta lúc nào cũng bôn ba nơi này nơi nọ, vì lệnh truy nã ông ta đã được ban bố khắp các vương quốc. Ông ta gần như không thể tìm thấy, nhưng nói đi cũng phải nói lại, cả chuyến truy tìm của tôi cũng gần như bất khả đày thôi.

Một đêm khuya, tôi rời nhà đi ngược dòng suối đến một quán trọ ở thượng nguồn. Ở đó, tôi kết bạn với hai nông dân, rồi lại khoản đãi họ hết châu này đến châu khác. Sau

khi chúng tôi được mấy trận cười sảng khoái về những chuyến phiêu lưu tuổi thơ và những lầm lỗi tuổi thành niên, tôi hỏi họ có nghe nói về Người Bán Rong chẳng.

Họ đều trở nên im lặng và gần như bị xúc phạm bởi câu hỏi đó. Tôi trấn an họ rằng đó hoàn toàn là do hiểu kỳ thôi, và tôi không buộc tội họ gì cả. Tôi trả thêm một châu nữa, và sau khi ly đã cạn, hai người nông dân thú thực họ đã có việc làm ăn với ông ta hồi còn trẻ.

“Tôi đổi hai con dê lấy một cái bình tưới được cho là có thể tưới nước cho mọi thửa vườn của tôi một cách mầu nhiệm,” một người nông dân nói. “Cái thứ khốn khiếp ấy chẳng hề được việc, mà lại bị rò nước nữa! Đó là sai lầm lớn nhất đời tôi.”

“Tôi đổi hai con bò lấy một con ngỗng mà ông ta nói là đẻ được trứng vàng!” người còn lại tức tối nói. “Nó là con ngỗng đực! Ông ta đã giao cho tôi một con ngỗng đực đấy!”

Họ cố gắng thuyết phục tôi từ bỏ việc tìm kiếm ông ta, nhưng sau một châu cuối cùng; họ cho tôi biết lộ trình mà ông ta vẫn lén lút đi qua rừng.

Tôi đã sục tìm từng khoảnh rừng nhỏ trong Vương quốc Charming. Cuối cùng, trong khu rừng phía nam biên giới Vương quốc Quàng Khăn Đỏ, tôi đã tìm thấy ông ta.

Người Bán Rong là một người đàn ông kỳ quặc, lớn tuổi, bộ dạng nhếch nhác. Ông ta vận nhiều lớp quần áo rách rưới và có một bộ râu xám dài. Dưới mắt ông ta có

quầng thâm, và một con mắt bị lé sang bên trái, nên thật khó để biết ông ta đang nhìn vào ai hay cái gì.

Ông ta đi đây đi đó với một chiếc xe kéo to được kéo bởi một con la duy nhất. Khi tôi gặp, ông ta đang mặc cả với một chú bé đang bế một con gà.

“Mang cái móng gấu này vào thì chú sẽ lớn lên thành cậu trai khỏe mạnh nhất trong làng,” Người Bán Rong nói với chú bé, choàng quanh cổ chú ta một sợi dây chuyền có một cái móng gấu to rồi giằng lấy con gà từ tay chú.

Chú bé mỉm cười và chạy đi. Người Bán Rong đặt con gà vào phía sau xe. Ông ta chắc hẳn đã có nhiều vụ trao đổi khác ngày hôm đó, vì ông đã lấy được hai con ngỗng và một con lợn rồi.

“Anh là bạn hay thù?” Người Bán Rong hỏi tôi.

“Là bạn, tôi tin là thế.” Tôi đáp.

“Ồ, tốt,” ông ta nói và vỗ tay vui vẻ. “Vậy thì tôi làm gì được cho anh, anh bạn? Anh có thích một túi bi phép thuật có thể nở to thành đá tảng không? Anh chỉ cần bỏ ra một con vịt thôi! Hay chẳng anh thích đổi một con lợn lấy một ổ bánh mì sẽ giúp anh không bao giờ bị đói nữa?”

“Không, cảm ơn,” tôi thận trọng đáp. “Tôi đến để hỏi xin ông lời khuyên.”

“Lời khuyên?” Người Bán Rong thắc mắc. Hàng chân mày trên con mắt bị lé của ông ta nhướng lên. “Cái đó,

anh bạn của tôi ơi, là một thứ mà chưa ai từng hỏi xin tôi. Anh muốn biết điều gì?”

“Tôi tự hỏi...” Tôi cất tiếng, nhưng không chắc làm cách nào diễn đạt thành lời. “Khoảng xa nhất mà ông từng đi được là bao nhiêu?”

Người Bán Rong gãi đầu và suy nghĩ về nó.

“Ừ thì, thật lòng mà nói thì không có nơi nào trong thế giới này mà tôi chưa từng đến,” ông ta bảo tôi. “Tôi đã đi từ Tây Nam đến Đông Bắc và từ Đông Nam đến Tây Bắc. Tôi đã từ đáy Vương quốc Góc Khuất đến đỉnh Vương quốc Say Ngủ và từ đầu mút Đế quốc Yêu Tiên đến bên bờ Vương quốc Tiên...”

“Xa hơn thế thì sao?” Tôi cắt ngang lời ông ta, sợ ông ta lại liệt kê hết từng chuyến đi mà ông đã thực hiện.

“Xa hơn thế hả?” Giờ thì cả hai bên chân mày của Người Bán Rong đều nhướng lên. “Còn gì xa hơn thế? Chỉ có biển là xa hơn thế, và thế là hết.”

“Một thế giới khác thì sao? Ông đã bao giờ nghe nói đến một người hay cách thức nào đó để đến đấy chưa?” Rốt cuộc tôi cũng hỏi được.

Đôi mắt Người Bán Rong lóe lên một cái nhìn kỳ lạ - hay tôi nên nói là một mắt thôi nhỉ.

“Anh bạn trẻ, tôi đã đi khắp thế giới, và tôi chưa bao giờ thấy dấu hiệu nào chỉ ra rằng có một thế giới khác,” ông ta nói.

Chủ đề này vì lý do gì đó đã làm ông ta khó chịu, ông ta nhảy phốc lên xe kéo của mình và cầm lấy dây cương con la.

“Chờ đã! Làm ơn đừng đi!” Tôi van nài.

“Bọn trẻ các người luôn lấy làm thích chí khi quấy rầy một lão già. Tốt thôi, ta không cho phép chuyện đó xảy ra đâu,” ông ta nói.

Ông ta bắt đầu quay ngược lại. Tôi đã tuyệt vọng quá rồi, bèn đứng cản trước con la của ông ta và suýt bị giẫm lên.

“Tôi không có ý làm hại ông đâu, ông già ơi!” Tôi trấn an ông ta. “Ông không hiểu! Tôi đã từng đến một thế giới khác, một không gian và thời gian khác, đã từng thấy những thứ phi thường! Tôi cần phải trở lại đó! Đó có lẽ là ước vọng tha thiết nhất mà tôi từng có.”

Tay tôi dang ra, và tôi quỳ gối xuống. Tôi cảm thấy như một gã ngốc, giải bày một ước mong ngớ ngẩn với một gã ngẩn ngơ.

Người Bán Rong ngồi im, con mắt lạnh của ông ta dán vào tôi.

“Đó có thật là điều ước tha thiết nhất trong tim anh không?” ông ta hỏi.

“Phải!” Tôi khấn thiết nói. “Tôi chưa bao giờ mong muốn cái gì hơn thế trong đời mình.”

“Nếu đó là mong ước mà anh khao khát, vậy anh chỉ cần một thứ.” Ông ta nói.

“Đó là gì?” Tôi hỏi ông ta.

“Bùa Ước,” Người Bán Rong đáp.

Thoạt đầu tôi cứ ngỡ ông ta nói đùa.

“Bùa Ước ư?” Tôi hỏi lại. “Ý ông là thần thoại của trẻ con đấy à?”

“Nó cũng thật như cái mũi trên mặt ta vậy,” Người Bán Rong khẳng định. “Có nhiều người đã dành cả đời để cố gắng có được nó. Truyện kể rằng nếu một người thu thập được một nhóm các vật dụng và đặt chúng lại gần nhau, điều ước chính đáng của người đó sẽ thành hiện thực.”

Tôi không biết nên tin ông ta hay không. Có lẽ ông ta đang đùa giỡn với tôi. Đầu tôi đầy hoài nghi, nhưng trái tim tôi quyết phải tìm hiểu thêm.

“Và bằng cách nào tôi mới tìm được những vật dụng này?” Tôi hỏi.

“Ta chẳng biết tí gì đâu,” ông ta đáp.

Bấy giờ tôi đã phát cáu với ông ta. Kể lẻ cho đã rồi chẳng được gì cả! Tôi quay lưng lại với lão và bắt đầu đi về nhà. “Nhưng ta biết có người biết điều đó!” Người Bán Rong gọi với theo tôi.

“Ai?” Tôi gặng hỏi.

“Ta chưa bao giờ đổi chác miễn phí cả,” Người Bán Rong đáp, và chìa một bàn tay mở rộng về phía tôi.

Tôi cho vài đồng tiền vàng vào tay lão. Ông ta vẫn chìa tay ra, và tôi cho thêm vài đồng vào đó cho đến khi ông ta vừa ý.

“Tên của bà ta là Hagatha,” Người Bán Rong nói.

“Tôi có thể tìm bà ấy ở đâu?”

“Đi theo đường này về hướng tây vào Rừng Chú Lùn, qua ba tảng đá, rồi theo hướng khói.” Người Bán Rong nói, và đó là tất cả chỉ dẫn. Rồi ông ta cầm lấy cương con la và đi xa khỏi tôi.

Nếu tôi suy nghĩ thấu đáo, tôi đã chạy theo ông ta và hỏi xin nhiều lời chỉ dẫn hơn, nhưng thay vào đó tôi đã bỏ đi, chạy về hướng Rừng Chú Lùn.

Tôi chưa bao giờ vào Rừng Chú Lùn trước đó. Tôi đã được nghe kể về mối hiểm nguy rình rập trong đó kể từ khi còn là một đứa trẻ, và khi đã đến đó tôi hiểu vì sao người ta đã cảnh báo tôi. Cây cối mọc dày và san sát đến độ một người có thể đứng cách bạn ba bước mà bạn chẳng hề nhận ra.

Mất hai ngày tôi mới tìm thấy ba tảng đá mà Người Bán Rong đã nói đến.

Đó là ba tảng đá lớn dựng đứng trên mặt đất và nghiêng theo một thế đứng đặc biệt. Tôi thiết nghĩ có lẽ chúng đang chỉ vào vật gì, vì vậy tôi quay đầu nhìn theo hướng đó.

Ba tảng đá chỉ thẳng đến khoảng giữa hai cái cây cách nhau vừa đủ để bạn có thể thấy một khoảng trời, và tôi có thể thấy khói!

Tôi chạy về hướng mà khói bốc lên. Dù cho nó từ đâu đến, chỗ đó hoàn toàn tách khỏi con đường, và tôi gần như đã làm mình bị thương nghiêm trọng khi nhảy qua những bụi rậm và rễ cây trên đường.

Thẳng hoặc, tôi có thể nhìn thấy bầu trời xuyên qua đám cành lá và nhận biết được mình có lạc hướng hay không. Tôi hẳn đã đi theo vòng tròn hàng giờ. Mỗi lần tôi chợt nghĩ mình sắp tìm đến nơi mà khói bốc lên, gió lại chuyển hướng.

Tôi bị lạc. Mỗi ngã rẽ đều giống hệt nhau. Tôi cảm thấy như thể khu rừng đã nuốt chửng mình.

Mặt trời lặn dần, và làn khói trở nên khó thấy hơn. Tôi bắt đầu hoảng hốt; không có nơi trú ẩn nào trong tầm mắt cả. Tôi đoán chắc rằng một con thú quỷ quyết sẽ thấy tôi trong bóng đêm và đánh chén tôi.

Tôi lại bắt đầu chạy. Lúc này tôi hầu như không thấy được mình đang đi về đâu nữa. Tôi có thể nghe tiếng rú rít xa xa. Tôi bị vấp và ngã thẳng vào một bụi gai lớn.

Tôi ngã mạnh xuống bãi cỏ phía bên kia bụi gai. Tôi bị cào xước, xây xát, và chảy máu.

Tôi đứng dậy và nhìn quanh; Tôi đang đứng tại một trảng trống lớn, tròn trịa trong rừng, vây quanh bởi một

bức tường gai lớn. Giữa vùng trống này có một túp lều nhỏ với mái tranh và ống khói bằng gạch. Và tuôn ra từ ống khói này là làn khói mà tôi đang theo đuổi.

Hèn gì nó khó tìm đến thế! Tôi hẳn đã chạy vòng vòng quanh nó, không biết rằng nó ẩn sau những bụi gai.

Tôi tiến về túp lều thật chậm. Nó có một cửa chính và hai cửa sổ, và đó là tất cả. Tôi tiến đến định gõ cửa, nhưng nó mở tung ra trước khi tôi có thể làm thế.

“Người là ai?” người phụ nữ hiện ra từ trong túp lều hỏi.

Tôi biết ngay từ cái nhìn đầu tiên rằng đó là Hagatha. Bà trông hết như một gốc cây người, với vóc dáng thâm thấp và một tấm áo choàng nâu có mũ trùm. Những nếp nhăn sâu phủ lấy gương mặt bà, và một mắt bà bị lác. Mũi bà là một trong những cái mũi nhỏ nhất tôi từng thấy và cạnh đó có một nốt ruồi kéch xù.

“Bà có phải là Hagatha không?” Tôi hỏi bà.

“Làm sao người tìm được ta?” bà ta cầm cẩu.

“Tôi vấp ngã qua bụi gai,” tôi đáp.

“Nhưng làm sao người biết ta ở đây?” bà ta hỏi. Con mắt đã lác lại càng lác thêm.

“Người Bán Rong,” Tôi nói bà biết. “Ông ta nói rằng bà biết về Bùa Ước.”

Hagatha lau bầu và thở dài cùng lúc. Mũi bà mím lại và nhìn tôi từ đầu xuống chân. Một cách miễn cưỡng, bà khoa tay ngụ ý bảo tôi theo vào trong.

“Vào đi, vào đi!” Hagatha nói.

Bên trong túp lều thật là bừa bộn. Có các lọ nhỏ đựng dung dịch kỳ lạ ở khắp mọi nơi; cái sủi bọt, cái lấp lánh, cái lại bốc hơi. Có hàng tá lọ thủy tinh đựng những thứ quái dị nhất: bò sát còn sống hay đã chết, côn trùng đủ loại, có cả một cái lọ thủy tinh chứa cầu mắt nữa. Mặc dù chúng đã bị móc ra khỏi hốc mắt chủ nhân, tôi thề rằng một trong số chúng đã nháy mắt với tôi.

Tôi cũng rất kinh ngạc khi thấy có bao nhiêu là thú vật ở trong túp lều; đủ loại từ ngỗng và gà đến chim ruồi rồi lại khỉ, tất cả sống trong những cái lồng. Bọn chúng tất thấy đều nhón nháo, rõ là bị cầm tù.

“Ngồi xuống đi,” Hagatha ra lệnh. Bà trở vào chiếc ghế ở cuối một cái bàn lớn đến nỗi chiếm gần hết chỗ trong lều.

“Tôi nhận thấy hình như bà là một nhà sưu tầm,” tôi mở lời.

Bà ta không sẵn lòng trò chuyện. Bà phớt lờ tôi và lượm lật vài thứ rải rác trong phòng, đây một cái tô, kia một chiếc lọ.

“Những bụi gai bao quanh nhà bà rất khéo,” tôi nói. “Nó hẳn ngăn được những vị khách không mời.”

“Phần lớn thôi,” bà ta đáp, và nhìn tôi chăm chăm. “Bụi gai lấy từ Vương quốc Say Ngủ đấy. Ta trồng nó ở đây và nó mọc quanh nhà ta theo một vòng tròn hoàn hảo, hết

như cách nó mọc quanh tòa lâu đài trong khi hoàng hậu đang trong giấc say ngủ trăm năm. Người là người đầu tiên vượt qua nó.”

“Tôi thật xin lỗi...”

“Người phải bỏ ra mười lăm đồng tiền vàng,” Hagatha nói và ngồi vào ghế đối diện tôi.

“Cho cái gì cơ chứ?” tôi hỏi.

“Người muốn biết những vật dụng làm nên Bùa Ước là gì, phải không?” bà ta hỏi. “Đó là lý do người đến đây, không phải sao?”

Tôi cho tay vào trong túi và đặt tất cả những đồng tiền còn lại của mình lên bàn. Bất hạnh thay, việc làm ăn với Người Bán Rong khiến tôi không còn đủ tiền.

“Tôi chỉ có mười bốn đồng thôi,” tôi bảo bà.

Hagatha có vẻ không hài lòng. “Lũ trẻ ngốc nghếch và mớ điều ước của các người. Tốt thôi,” bà ta nói rồi vơ cả đồng tiền với một cái quơ tay.

Bà đặt một cái tô ở trước mặt và cho dung dịch bên trong hai lọ nhỏ vào đó: cái đỏ, cái xanh.

“Một con mắt đại bàng, đôi cánh tiên, và một quả tim sa giông,” Hagatha nhẩm, và cho ba vật đó vào trong tô. “Thêm vào ba giọt máu khổng lồ, ngón chân cái yêu tinh và một sợi rơm vàng. Như vậy là hoàn tất món độc dược.”

Khi mọi nguyên liệu đã được cho vào, dung dịch trong tô bắt đầu bốc khói và phát sáng. Hagatha cúi nhìn vào nó

rồi hít một hơi. Bà nhắm mắt lại và chìm đắm vào suy nghĩ miên man.

“Độc dược này cho bà biết các vật dụng Bùa Ước là gì sao?” tôi hỏi bà.

“Không, nhưng nó giúp ta nhớ ra.” Hagatha đáp. “Người không phải là người đầu tiên, và người cũng chẳng phải là người cuối cùng yêu cầu cho danh sách đó. Người đã được cảnh báo rồi đó: Nhiều người đã mất mạng trong lúc cố gắng lấy được những vật này. Không thể lấy được chúng đâu.” “Tôi thà chết trong khi cố gắng còn hơn sống phần đời còn lại mà trần trở liệu mình có thể làm được hay không,” tôi nói.

“Vậy thì hãy lắng nghe cho kỹ những gì ta sắp nói, bởi vì ta chỉ nói một lần thôi,” Hagatha tuyên bố.

Tôi nghiêng người lại gần bà nhất có thể. Trạng thái trông chờ làm cho mỗi giây dài như thể một giờ. Đây là cái mà vì nó tôi đã đến tận đây...

“Có tám thứ,” Hagatha cho biết. Bà hít một hơi thật sâu và liệt kê chúng ra:

“Mảnh thủy tinh ẩn chứa một tâm hồn cô độc đến tiếng chuông cuối cùng lúc nửa đêm.

Thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất, để cho vị phò mã thành bất tử.

Vỏ chiếc giỏ được cầm trong cơn sợ hãi khi chạy trốn tiếng sủa với cú tát.

Chiếc vương miện bằng đá làm ra để chia sẻ, được tìm thấy sâu trong hang ổ thâm u.

Cây kim đã đâm xuyên làn da nõn nà của nàng công chúa với vẻ đẹp thắm sâu.

Một lọn dây thừng óng vàng gợn sóng từng là hy vọng tự do duy nhất.

Những viên đá quý lấp lánh tăng giá trị sau khi bảo quản người chết giả.

Nước mắt của một nàng tiên không có cả phép màu lẫn niềm vui.”

Tôi nhắc đi nhắc lại danh sách với chính mình suốt trên đường về nhà, viết lại danh sách Bùa Ước và hành trình của tôi từ bấy đến nay trong quyển nhật ký này. Tôi không biết làm cách nào để lấy được những vật này, nhưng mục đích của tôi là tìm thấy chúng và ghi lại làm thế nào mình làm được, phòng trường hợp mình phải thực hiện lại.

Nếu bạn đang đọc quyển nhật ký này, tôi hy vọng điều đó có nghĩa là tôi đã thành công, và nếu bạn đang đọc nó và sắp bắt đầu hành trình của chính mình, tôi chúc bạn may mắn.

“Ồi chao,” Alex thốt lên, ngược mắt khỏi quyển nhật ký.

“Em hoàn toàn đồng ý với chị đấy,” Conner đáp. “Chị đọc nhanh hơn em rồi.”

“Em còn đọc thêm chút nào nữa không?” Alex hỏi. “Ông ấy có tìm được tất cả những vật đó không? Ông ấy có trở lại được không?”

“Em không biết. Có rất nhiều trang bị mất,” Conner nói.

Alex xem qua danh sách những vật làm Bùa Ước. Cô bé không nghĩ rằng chúng lại được ẩn giấu bên trong những câu đố.

“Hầu hết những vật này cũng dễ đoán ra thôi,” cô bé cất lời. “Như ‘Một cây kim đã đâm xuyên làn da nõn nà của nàng công chúa với vẻ đẹp thắm sâu,’ chẳng hạn. Đó hiển nhiên là cái xa quay trong guồng sợi của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng.”

“Và ‘Một lọn dây thừng óng vàng gọn sóng từng là hy vọng tự do duy nhất,’” Conner nói. “Đó rõ là một lọn tóc của Rapunzel!”

Conner nhìn quanh chỗ ngồi của mình. Từ giữa hai tấm ván sàn, cậu bé lấy ra một lọn tóc dài, vàng óng.

“Tìm thấy một thứ rồi nhé!” Conner kêu lên. “Một trong những chi tiết đầu tiên em nhận ra khi lên đây là mớ tóc mà cái cô Rapunzel ấy đã rụng! Giờ thì chúng ta đi được một phần tám chặng đường về nhà rồi!”

Alex cẩn thận gói lọn tóc vàng vào một miếng khăn giấy trong cặp.

“Em nghĩ ‘Thủy tinh ẩn chứa một tâm hồn cô độc đến tiếng chuông cuối cùng lúc nửa đêm’ nghĩa là gì?” cô bé hỏi. “Tâm hồn ai lại ở trong thủy tinh chứ?”

“Em biết rồi!” Conner reo lên. “Giày thủy tinh của Lọ Lem! Nó bao bọc lấy lòng bàn chân của cô ấy!”

“Phải rồi!” Alex thốt lên. “Danh sách này là do bà ấy đọc. Có lẽ Hagatha định nói là *lòng bàn chân*, chỉ chân người ấy, nhưng người đàn ông này lại nghe thành *linh hồn**, nghĩa là linh hồn một người! Conner, em là thiên tài!”

“Có cách đánh vần khác ư?” Conner hỏi, nhưng Alex đã tiếp tục.

“Chị tự hỏi ‘Vỏ một cái giỏ được cầm trong cơn sợ hãi khi chạy trốn tiếng sủa với cú tát’ là gì,” Alex suy nghĩ thật lực. “Giỏ, giỏ, giỏ... cắn, cắn, cắn... *Cô bé Quàng Khăn Đỏ!* Chiếc giỏ của cô bé hẳn là làm từ vỏ cây! Và tiếng sủa với cú tát ý nói về Con Sói To Hung Tợn!”

“Được rồi,” Conner nói. “Thế hợp lý đấy.”

Alex đứng dậy và bắt đầu đi tới đi lui trong tòa tháp.

“‘Những viên đá quý lấp lánh tăng giá trị sau khi bảo quản người chết giả.’ Cái này khó đây,” cô bé lẩm nhẩm. “Ai *chết giả* chứ?”

“Chẳng phải mọi người nghĩ Bạch Tuyết đã chết sau khi nàng cắn vào quả táo độc sao?” Conner lên tiếng hỏi.

“Đúng, đúng rồi!” Alex vừa nói vừa nhún nhảy. “Cô ấy có một cổ quan tài làm từ thủy tinh và đá quý lấy từ mỏ của các chú lùn! Chắc đó là ý của nó!”

“Em rất mừng là cha và Bà đã đọc cho chúng ta nghe nhiều truyện từ khi còn bé!” Conner nói. “Ai biết chúng lại có lúc hữu ích thế này chứ?”

“‘Nước mắt của một nàng tiên không có cả phép màu lẫn niềm vui.’ Chị đoán là chúng ta chỉ phải tìm một nàng tiên vừa mới chia tay với bạn trai hay đại loại thế,” Alex đoán già đoán non.

“Chị không nghĩ là chúng ta có thể đá cô ta một cú và làm cô ta khóc sao?” Conner hỏi. “Vậy thì có vẻ dễ hơn với em đấy.”

Alex phớt lờ cậu và hăng hái lật qua những trang nhật ký lần nữa.

“Giày thủy tinh? Rồi! Xa quay? Rồi! Cổ quan tài? Rồi!” Alex tiếp tục lẩm nhẩm. “Theo như những dòng chữ nguệch ngoạc bên lề, tác giả quyển nhật ký có vẻ đồng ý với phỏng đoán của chúng ta. Chị vẫn không biết những thứ còn lại là gì, như ‘Thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất, để cho vị phò mã thành bất tử’ hay ‘Chiếc vương miện đá được làm ra để chia sẻ, được tìm thấy sâu trong hang ổ thâm u.’”

“Em đã nói mà, có rất nhiều trang bị mất,” Conner nói.

Alex cảm thấy hơi mất tinh thần vì thế. Những vật chúng đã biết thì gần như không thể lấy được, chưa kể những vật chúng không biết. Cô bé đi đến bên cửa sổ và nhìn ra cảnh vật bên ngoài. Mặt trời sắp lặn, và, lần lượt, những chiếc lò sưởi trong ngôi làng gần đó được thắp lên và thả ra những làn khói lên bầu trời đang thẫm dần.

“Lỡ như chúng ta đoán sai mấy câu đó thì sao?” cô bé hỏi. “Lỡ như chúng ta đoán nhầm thì sao? Lỡ như tác giả cũng đoán nhầm? Lỡ như ông không bao giờ trở lại được? Lỡ như ông đã chết trong khi cố gắng?”

“Chúng ta chỉ phải cố gắng hết sức thôi,” Conner nói, đến bên cửa sổ cùng Alex. “Một cô gái khó chịu từng nói với em rằng sự lạc quan luôn được đền đáp, và cô ấy vẫn thường nói đúng.”

Alex dành cho cậu em một nụ cười âm áp.

“Được rồi, vậy thì,” cô bé lên tiếng. “Đến giờ thì chúng ta đã có một lợn tóc của Rapunzel. Mình vẫn còn phải tìm giày thủy tinh của Lọ Lem, cây kim trên xa quay của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng, đá quý trên cổ quan tài của Bạch Tuyết, vỏ cây từ chiếc giỏ của Cô bé Quàng Khăn Đỏ, nước mắt một nàng tiên, cộng thêm hai thứ khác mà chúng ta không biết đó là gì.”

Conner nuốt khan khi nghe danh sách. Chúng cùng nhìn về phía chân trời và vào biển cây mênh mông bao quanh tòa tháp. Ở đâu đó ngoài kia, tất cả những vật này đang chờ chúng tìm thấy.

“Có vẻ như chúng ta sẽ được thấy nhiều điều về *Miền Cổ Tích* hơn mình tưởng đấy,” Conner nói.



CHƯƠNG TÁM

LÂU ĐÀI BÍ MẬT

Điểm cực bắc của Vương quốc Say Ngủ là một vùng trống trải và xấu xí. Người ta biết đến nó với những thân cây trơ trụi, những nẻo đường gập ghềnh, và vách đá cheo leo hiểm trở. Sỏi đá trải khắp mặt đường, hầu như không thể di chuyển bằng xe ngựa được. Dù mưa rất thường xuyên, cây cỏ vẫn chẳng chịu mọc lên, động vật cũng không thể sinh sống nơi đây.

Giữa vùng đất khô cằn và hoang vắng này có một lâu đài nhỏ bao quanh là hào sâu khô cạn. Nó đã có từ lâu đời, được xây dựng từ gạch tối màu, những cánh cửa gỗ, và nhiều năm qua nằm đó phơi sương gió. Không biết ai đã xây nên lâu đài hay vì sao nó được dựng nên, nhưng, nói đi cũng phải nói lại, chẳng mấy người biết đến sự tồn tại của nó.

Bên trong lâu đài bị phủ một lớp bụi dày. Mạng nhện cũng xưa cũ như chính tòa lâu đài giăng mắc trên mọi khung cửa sổ, dù chẳng

thấy con nhện nào ở đó. Tất cả các gian phòng và hành lang đều trống rỗng, chỉ thi thoảng mới thấy một chiếc ghế chiếc bàn tàn tạ nằm trong góc.

Một sảnh đường vĩ đại chiếm trọn cánh phía đông của lâu đài. Những khung cửa sổ cao dựng sần viền dọc sảnh đường, để ánh sáng chan hòa tràn ngập, nhưng chúng đã cũ đến nỗi lớp thủy tinh biến thể giới bên ngoài thành ra méo mó.

Lâu đài là một chỗ ở không thể nào tệ hơn. Nhưng, với một người phụ nữ, nó là nơi hoàn hảo để ẩn thân.

Bằng cách nào đó, Hoàng hậu Độc Ác đã trốn thoát khỏi hãm ngục nơi cung điện của Bạch Tuyết. Bà ta xoay sở lấy được chiếc Gương Thần của mình rồi đi đến một nơi bà ta biết mình sẽ không đời nào bị phát hiện. Lâu đài là một chốn ẩn náu hoàn hảo, nơi Hoàng hậu Độc Ác có thể hoàn tất công việc bà đã bắt đầu từ lâu lắm.

Hoàng hậu Độc Ác không xa lạ gì với nơi này. Trong khoảng thế kỷ qua, rất nhiều người đã đến lâu đài, nhưng chỉ có bà và một số ít người khác là may mắn rời khỏi được nơi đây, trong đó có một người mà cựu hoàng hậu đã lâu không gặp.

Bà ta gần đây có chuyển lời đến người bạn cũ này, đề nghị ông đến giúp bà. Và rồi bà chỉ có việc chờ đợi, biết rằng ông sẽ đến nay mai thôi, vì ông ta nợ bà mạng sống của chính mình.

Hoàng hậu Độc Ác đứng đối diện tấm Gương Thần với lòng bàn tay mở ra và đôi mắt nhắm nghiền. Trông bà vẫn điềm nhiên dù là người phụ nữ bị truy nã ráo riết nhất còn sống. Bên phải bà ta, nằm

trên một chiếc ghế đầu thấp, là quả tim đá mà bà vẫn luôn giữ bên mình.

Mặc dù đó là một trong những món đồ nổi tiếng nhất trên tất cả các vương quốc, rất ít người từng được trông thấy tấm Gương Thần của Hoàng hậu Độc Ác. Nhiều người tin rằng nó được tạo nên từ các loại vật liệu mê hồn nhất, như vàng với kim cương và thủy tinh, trong suốt đến độ có người thề rằng họ có thể đi xuyên qua nó.

Thực sự thì, tấm gương cao và rộng có khung màu đen nhọn trên đỉnh. Dây leo bằng gang vặn vẹo nhau đan kết quanh khung. Hình ảnh phản chiếu trong gương mờ ảo, như thể nó là ô cửa thủy tinh dẫn vào một nơi lạnh lẽo sương giăng. Mặc dù độ ẩm trong không khí rất thấp, những giọt nước vẫn tiết ra và nhỏ giọt trên mặt kính.

Hoàng hậu Độc Ác mở mắt và nhìn sâu vào tấm gương.

“Gương kia ngự ở trên tường, Thợ Săn mấy thuở mới đáp lời vời của ta?” bà hỏi nó.

Hình bóng hư ảo của một người đàn ông hiện lên trong hình phản chiếu. Nó cất lời nói thật khẽ và chậm rãi bằng một giọng trầm khô khốc.

“Trong khi hoàng hậu của tôi chờ đợi người bạn cũ, một thuở dẫu yêu, Người Thợ Săn đang đến rất gần.”

Người đàn ông trong tấm gương dần tan biến. Chỉ trong giây lát, ba tiếng gõ thật to vọng đến từ phía bên kia cánh cửa hành lang.

“Người có thể vào,” Hoàng hậu Độc Ác bảo.

Cánh cửa mở ra, rền rĩ kêu ken két, và một người đàn ông bước vào hành lang. Ông ta cao lớn, đậm người, và đang ở ngưỡng tuổi

già. Ông mặc trang phục may bằng nhiều loại da thú và chân phải hơi khập khiễng. Bộ râu của ông nâu nhạt và đang ngả xám. Bộ cung tên gắn sau lưng ông, và một con dao đi săn đeo ở thắt lưng.

“Tay Thợ Săn của ta đã trở lại,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

Người Thợ Săn băng qua hành lang đến chỗ Hoàng hậu Độc Ác đang đứng.

“Một khoảng thời gian dài đã trôi qua kể từ khi ta thấy người lần cuối,” bà ta mở lời, “vậy mà ta vẫn thấy khó mà chịu nổi bản mặt người.”

Thợ Săn quỳ xuống và phủ phục dưới chân bà ta.

“Chúa tể của thần,” Thợ Săn kêu lên. “Xin người tha thứ cho thần, thần chưa bao giờ tha thứ cho bản thân sau khi đã phụ lòng người!”

Hoàng hậu Độc Ác lạnh lùng nhìn xuống ông. Bà ta không còn chút cảm thông nào dành cho ai khác nữa. “Sau tất cả những gì người đã làm cho thần và niềm độ lượng bao la người đã ban cho, vậy mà thần đã không giết được công chúa trong khu rừng ấy,” người Thợ Săn giải bày. “Và hãy xem việc đó đã làm cho người xiết bao đau đớn. Nếu như thần đã tuân theo lời người, người hẳn vẫn còn là hoàng hậu.”

Hoàng hậu Độc Ác để mặc ông ta tiếp tục thổn thức thảm thương thêm một lúc. Bà ta không tỏ ra chút khoan dung nào. Ông ta đáng phải bị như vậy.

Bà ta bước xa khỏi Thợ Săn và đưa mắt nhìn qua cửa sổ vào miền đất chết bao quanh họ.

“Người và ta đều từng là tù nhân ở lâu đài này,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Ta chưa từng nghĩ rằng có một ngày nó sẽ là nơi ẩn náu duy nhất của ta.”

“Người đã cứu thần,” Thợ Săn tiếp tục. “Thần chắc chắn đã chết ở đây rồi, nếu không nhờ người giúp đỡ. Đó là lý do khi đó thần đã thề với người rằng thần sẽ làm tất cả mọi thứ để trợ giúp người thực hiện ý nguyện của người. Nhưng thần đã phụ lòng người...”

“Và sau tất cả mọi chuyện, ta vẫn giữ nguyên ý nguyện như ngày trước. Vì vậy, đừng khóc, người bạn cũ. Ta đã vờn người đến đây cho cơ hội chuộc lại lỗi lầm.”

Bà trở lại chỗ người đàn ông và nhẹ nhàng chạm một tay lên má ông ta. Thợ Săn ngừng khóc và ngẩng lên nhìn hoàng hậu với ánh mắt mở to, buồn bã.

“Chuộc lỗi sao?” Thợ Săn hỏi. “Ý người là, hoàng hậu ơi, người vẫn cho thần cơ hội để phục vụ người sau những gì thần đã làm sao?” Nước mắt của người Thợ Săn dâng đầy thêm, và ông lại thổn thức. “Thần nguyện rửa thế giới này vì đã gieo tiếng xấu cho người trong khi người là một vị thánh! Thần sẽ giết tất cả những kẻ dám tổn hại đến danh dự của người nếu thần có thể!”

“Việc đó không cần thiết đâu,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. “Ta có nhiệm vụ khác giao cho người đây. Nó đòi hỏi phải đi đây đi đó rất nhiều, và vì là kẻ trốn chạy bị truy nã ráo riết nhất còn sống, ta không thể đích thân làm được nên đã vờn người tới đây.”

Thợ Săn im lặng và cúi đầu hổ thẹn.

“Hoàng hậu tôn quý,” ông nói. “Thần đã quá già để mà đi đây đi đó. Thần thậm chí hầu như không thể đi lại nổi.” Hoàng hậu Độc Ác nhìn xuống ông và cau mày giận dữ.

“Đồ ngốc nhà ngươi,” bà ta quát lên. “Ngươi muốn nói với ta rằng ngươi đã đi đến tận đây để nói với ta ngươi không giúp được hả?”

Thợ Săn đứng dậy một cách khó nhọc.

“Không phải thế, Hoàng hậu của thần. Xin người để thần giải thích. Thần đã quá già để phục vụ người, nhưng *con gái* của thần có thể và nó sẵn lòng giúp người hoàn tất những việc mà thần đã không thể.”

“Con gái?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi lại.

Cánh cửa cuối hành lang lại mở ra. Lần này, một cô gái bước vào kéo theo sau một chiếc xe đẩy. Cô gái cao và thanh mảnh với mái tóc màu đỏ thẫm, thẫm đến nỗi nó như ánh lên sắc tím. Đôi mắt cô có màu xanh lục sáng và quần áo của cô toàn bộ đều làm từ cây lá xanh ngời.

Chiếc xe đẩy cô kéo theo có chứa một vật to lớn hình vuông. Nó khá to, dẹt và được phủ một tấm vải lụa để giữ an toàn.

Nhìn cô gái, Hoàng hậu Độc Ác chợt nhớ về nhiều năm trước, lúc bà biết đến con gái của Thợ Săn. Đứa trẻ bao giờ cũng là một cô bé nhỏ nhắn nhút nhát, sống với cha trong cung điện khi Hoàng hậu Độc Ác đang tại vị.

“Ngươi đã lớn rồi,” Hoàng hậu Độc Ác mở lời.

Con gái người Thợ Săn gật đầu với bà.

“Người phải lên tiếng khi ta cho hỏi tới người!” Hoàng hậu Độc Ác ra lệnh.

“Con gái thần bị câm, thưa Hoàng hậu,” người Thợ Săn nói. “Con bé chưa bao giờ nói được tiếng nào trong đời. Nhưng dù có lặng tiếng đến đâu, con bé cũng không thiếu khả năng làm theo những gì người căn dặn. Con bé có mang đến cho người một món quà để chứng tỏ bản thân nó.”

Con gái người Thợ Săn cẩn thận nhấc món đồ kia ra khỏi xe đẩy và nhẹ nhàng đặt nó xuống bên cạnh tấm Gương Thần của hoàng hậu. Khi nó đã được đặt vào đúng chỗ, cô gái vén tấm vải lụa lên. Đó là một tấm gương, nhỏ hơn Gương Thần; nó hình tròn, có những đóa hoa chạm khắc lên khung gương vàng vuông vức.

Hoàng hậu Độc Ác biết chính xác nó là gì ngay từ phút giây đầu tiên nó hiện ra.

“Tấm Gương Sự Thật,” bà nói. Vị cựu hoàng hậu này đã lấy được nó trong khi còn trị vì. Đó là một tấm gương thần cho thấy con người thật của người soi vào nó.

“Làm cách nào người có được nó?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi.

“Con bé đột nhập vào cung điện để đoạt lại nó cho người,” Thợ Săn đáp.

Hoàng hậu Độc Ác chạm tay lên khung tấm Gương Sự Thật; bà đã quên mất nét tinh xảo của những đường chạm khắc. Rồi bà quay lại và đối mặt với con gái người Thợ Săn.

“Người sẽ là *Nữ Thợ Săn* của ta,” Hoàng hậu Độc Ác tuyên bố.

Nữ Thợ Săn cúi mình và hôn lên tay hoàng hậu.

“Nhiệm vụ trước mắt là gì, thưa Hoàng hậu?” người Thợ Săn hỏi.

“Hai người có ai từng nghe nói về Bùa Ước chưa?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi.

Thợ Săn và Nữ Thợ Săn thắc mắc nhìn nhau.

“Chưa, thưa Hoàng hậu,” người Thợ Săn đáp. “Trừ phi người đang nói đến cái truyện ngụ ngôn xa xưa, ngớ ngẩn đó?”

“Chính nó,” bà đáp. “Ta chưa bao giờ tin vào nó cho đến gần đây khi ta nghe thấy một tù nhân trong hầm ngục lầm nhảm về nó trước lúc bị tử hình. Theo cái ‘truyện ngụ ngôn ngớ ngẩn’ đó thì sau khi một nhóm các vật dụng đặc biệt được tập hợp và đặt gần nhau, người đã góp nhặt chúng sẽ có một điều ước thành hiện thực. Bất kể điều ước đó lớn lao hay nhỏ bé, nó chắc chắn sẽ trở thành hiện thực. Và, như người đã biết, ta có một điều ước muốn được toại nguyện.”

“Vậy người muốn con gái thần đi góp nhặt những vật đó cho người chẳng” Thợ Săn hỏi.

“Đúng thế,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. “Từ những gì ta biết được, nhiệm vụ này rất nguy hiểm và có thể mất nhiều thời gian, nhưng nếu con bé làm được, ta sẽ coi như người không còn nợ ta gì nữa.”

Người Thợ Săn nhìn sang con gái ông ta, và Nữ Thợ Săn gật đầu.

“Tốt lắm,” ông nói. “Con bé sẽ làm việc đó. Những vật mà người muốn tìm là gì, thưa Hoàng hậu?”

Hoàng hậu Độc Ác bước đến trước Gương Thần, chìa ra lòng bàn tay mở rộng, và nhìn sâu vào tấm gương.

“Gương kia ngự ở trên tường, tìm gì Bùa Ước mới thành thực đây?” bà hỏi.

Hình bóng hư ảo đó lại hiện lên.

“Thủy tinh ẩn chứa một tâm hồn cô độc đến tiếng chuông cuối cùng lúc nửa đêm.

Thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất, để cho vị phò mã thành bất tử.

Vỏ một cái giỏ được cầm trong cơn sợ hãi khi chạy trốn tiếng sủa với cú tát.

Chiếc vương miện bằng đá làm ra để chia sẻ, được tìm thấy sâu trong hang ổ thâm u.

Cây kim đã đâm xuyên làn da nõn nà của nàng công chúa với vẻ đẹp thẳm sâu.

Một lọn dây thừng óng vàng gợn sóng từng là hy vọng tự do duy nhất.

Những viên đá quý lấp lánh tăng giá trị sau khi bảo quản người chết giả.

Nước mắt của một nàng tiên không có cả phép màu lẫn niềm vui.”

“Người đã biết rồi đấy,” Hoàng hậu Độc Ác bảo Thợ Săn và Nữ Thợ Săn. Nhưng Gương Thần vẫn chưa dứt lời.

“Nhưng hãy nghe đây, hoàng hậu xinh đẹp của ta, ta phải cho người một lời cảnh báo.

Người sẵn lòng trả bất cứ giá nào vì một điều ước, không biết rằng Bùa Ước chỉ có thể linh nghiệm hai lần,

Bùa phép đó chỉ có thể hiển hiện một lần nữa, vì trước đây nó đã được sử dụng một lần.

Ở lâu đài này, trong khi ta đứng đây, một đôi người đang đi khắp miền đất này.

Cậu em trai và người chị trẻ tuổi đang góp nhặt rất nhanh, và có thể đánh bại hoàng hậu trong cuộc đua giành Bùa Ước.”

Người đàn ông trong gương biến đi, để lại cho hoàng hậu tin xấu nhất. Có người khác theo đuổi những vật hoàng hậu cần tìm đã đành, mà nếu chúng được sử dụng trước khi bà ta lấy được những vật đó, bùa chú sẽ không linh nghiệm nữa.

Hoàng hậu nhắm mắt và suy nghĩ về việc cần làm kế tiếp; bà không thể có nhiều trở ngại chống lại bà hơn nữa. Sau cả đời cố gắng, bà sẽ không để hai đứa nhóc ngáng đường mình.

“Ta muốn người bắt đầu góp nhặt các vật đó ngay,” Hoàng hậu Độc Ác bảo Nữ Thợ Săn. “Ta sẽ giải quyết hai chị em đó. Giờ thì đi đi.”

Người Thợ Săn và Nữ Thợ Săn cúi chào rồi để lại hoàng hậu một mình trong sảnh đường vĩ đại.

Hoàng hậu Độc Ác đứng trước tấm Gương Sự Thật. Nhiều năm bị cầm tù đã làm tan phai nhan sắc của bà. Thật đau đớn khi phải thấy người phụ nữ già nua mà hình ảnh phản chiếu của bà đã thể hiện.

Bà cầm lên quả tim đá và dò xét nó thật kỹ, khẽ vuốt ve hai mặt của nó. Hoàng hậu Độc Ác trở lại nhìn vào Tấm Gương Sự Thật.

Lần này không còn hình ảnh phản chiếu người phụ nữ tàn tạ nữa; mà là một gương mặt trẻ trung.

Gương mặt đó thuộc về một thiếu nữ trẻ tươi đẹp với làn da trắng muốt và mái tóc dài sẫm màu. Cô ta vận một chiếc đầm dài, trắng, hợp màu với một dải ruy-băng thắt quanh eo và trên tay cô cũng đang cầm quả tim đá.

Cô gái mỉm cười, nhưng Hoàng hậu Độc Ác không cười đáp lại. Bà biết cô gái trong gương rất rõ, và đó không phải là Bạch Tuyết...



CHƯƠNG CHÍN

VƯƠNG QUỐC CHARMING

Alex và Conner thức dậy trên sàn tòa tháp của Rapunzel ngay khi mặt trời vừa ló rạng. Bọn trẻ đã rúc vào tấm chăn mà Froggy cho chúng và dùng túi xách làm gối.

“Em ngủ ngon không?” Alex hỏi em trai.

“Ngon như ngủ trên sàn một tòa tháp ấy,” Conner nói, tự nhủ mình sẽ không bao giờ coi thường chiếc giường ngủ ở nhà nữa. Cậu bé vươn vai, và các khớp xương trong cậu kêu lắc cắc như pháo nổ.

Bọn trẻ xếp chăn lại và quyết định khởi hành sớm. Alex nhất quyết phải dọn dẹp tòa tháp, để lại nó trong tình trạng tốt hơn khi bọn trẻ tìm thấy nó.

“Chị ghét phải để cho người ta nghĩ rằng chúng ta đã làm ra đồng lõa xộn này,” Alex nói. Conner đảo tròn mắt và cố ý để chị thấy.

“Trạm dừng chân tiếp theo của chúng ta là gì nhỉ?” Conner hỏi Alex. Cô bé đưa mắt hết nhìn vào tấm bản đồ bên tay này lại sang quyển nhật ký trong tay kia.

“Ừ thì, Vương quốc Charming ở phía đông ngay đây thôi,” Alex đáp. “Chị nghĩ rằng hay nhất là đi đến đó và xem thử chúng ta có lấy được giày thủy tinh của Lọ Lem không.”

“Và chính xác thì chúng ta sẽ làm điều đó bằng cách nào chứ?” Conner hỏi.

Alex tư lự một chốc. “Chúng ta sẽ thử hỏi xem mình có thể mượn nó không,” cô bé quyết định.

“Chắc được,” Conner nói mát mẻ. “Cũng như tản bộ vào Nhà Trắng và hỏi xin bản Tuyên ngôn Độc lập ấy mà.”

Mặc dù Conner nói sai nơi cất giữ bản Tuyên ngôn Độc lập, Alex biết cậu bé đã đúng khi lo lắng. Làm sao bọn trẻ có thể đụng tới một chiếc giày thủy tinh của Lọ Lem cơ chứ? Chắc chắn đôi giày ấy phải là bảo vật quý giá nhất của vương quốc.

“Chúng ta phải cố gắng hết sức thôi,” Alex quả quyết. “Mình có còn lựa chọn nào khác đâu cơ chứ?”

Bọn trẻ đi xuống chiếc cầu thang xoắn ốc ở giữa tòa tháp của Rapunzel và trở lại chỗ con đường. Chúng đi theo đường đó đến một ngã ba, nơi một lối đi khác tách ra và chạy về hướng đông. Tấm biển phía trên ngã ba đề chữ VƯƠNG QUỐC CHARMING và chỉ vào hướng mà con đường mới dẫn về.

“Conner, nhìn tấm biển mà xem!” Alex kêu lên, áp hai tay lên má. “Lúc này chị thật sự mong ước mình có một cái máy ảnh!”

Chúng đi theo con đường mới một lúc lâu mà không khám phá ra điều gì mới lạ, chỉ có đường đất và những cây thường xanh y hệt thứ mà chúng đã ngắm chán mắt suốt hai ngày qua. Càng đi xa hơn, Conner càng thêm lo lắng, cứ độ mỗi phút lại buông một tiếng thở dài.

“Chị có chắc là mình không đi lạc không đấy? Em thề là em đã thấy tảng đá và cái cây đó đến khoảng hai chục lần rồi,” cậu bé nói, chỉ vào những vật đó.

“Chị tin chắc là mình đang đi đúng hướng. Chị đã xem bản đồ suốt từ khi chúng ta bắt đầu đi mà,” Alex đáp. “Mình sắp đến một dòng suối rồi, băng qua đó là chúng ta sẽ tới Vương quốc Charming!”

Conner lại thở dài. Trong một lúc lâu cậu sẽ không thở dài thêm nữa, nên lần này cậu cố ý kéo cho tiếng thở thật dài ra.

Vài giờ sau, vẫn không có dòng suối nào hiện ra trong tầm mắt. Conner bắt đầu mất niềm tin ở khả năng định hướng của chị.

“Nơi này chắc là rộng lớn hơn mình tưởng,” Alex nói. “Hoặc là tấm bản đồ này trật tỉ lệ mất rồi.”

Rốt cuộc, bọn trẻ cũng gặp được dòng suối Alex đã thấy trên bản đồ. Con đường chạy qua một cây cầu nhỏ làm từ đá trắng và tiếp tục ở bờ bên kia.

“Thấy chưa, chị đã bảo chị biết mình đang làm gì mà,” Alex vừa nói vừa ngẩng cao đầu.

“Rồi, rồi, rồi,” Conner đáp.

“Thật lòng mà nói thì, Conner, chị hơi thất vọng vì sự thiếu tin tưởng của em đây,” Alex hả dạ nói tiếp. “Nếu có một nơi mà chị rành rẽ đường đi lối lại thì đó phải là nơi...”

“Grrrrrrrrrrr!”

Conner nghe thấy tiếng thét chói lói của chị trước khi hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Một con quỷ lùn to kình đã nhảy vọt lên cầu trước mặt bọn trẻ. Nó thấp bè bè và có một cái đầu to tướng. Người nó phủ đầy lông rối nùi với một cặp mắt to hau háu và một cái mõm. Tay chân nó nhỏ xíu, nhưng móng và răng lại rất sắc và dài.

“Các người đang ở trên cây cầu *của ta!*” Con quỷ gầm lên. “Sao các người dám!”

“Chúng tôi rất xin lỗi!” Alex đáp, níu chặt lấy cậu em như một chú khỉ bám chắc lấy thân cây. “Chúng tôi không biết cây cầu này thuộc về ai cả!”

“Có lẽ ông nên treo một tấm biển hay gì đó,” Conner gợi ý, và hối hận ngay khi câu nói đó làm con quỷ tức tối thêm.

“Các người đang làm gì ở trên cầu *của ta?*” quỷ lùn gặng hỏi.

“Đi đến Vương quốc Charming,” Alex đáp. “Chúng tôi không hề có ý mạo phạm!”

“Không ai được băng qua cầu của ta nếu không giải được một câu đố!” quỷ lùn tuyên bố.

“Một câu đố?” Alex ngạc nhiên, buông Conner ra. “Ồ! Thì ra ông là quỷ lùn giữ cầu!”

“Quỷ lùn giữ cầu?” Conner thắc mắc.

“Phải, như trong truyện ‘Ba chú dê Gruff’ ấy!” Alex vui vẻ đáp. Cô bé vô cùng sung sướng khi được chứng kiến một sự việc cổ tích nữa nên mọi nỗi sợ đều tan biến.

“Nếu các người muốn băng qua cây cầu của ta, người phải giải đáp chính xác câu đố của ta!” quỷ lùn giữ cầu nói. “Trả lời sai là ta sẽ nhai đầu các người!”

“Xin lỗi? Nhai đầu chúng tôi sao?” Conner lên tiếng. Cậu bé tức muốn bốc khói. “Có chuyện gì với mọi người ở xứ sở này vậy? Tất cả những người mà chúng tôi gặp đều muốn ăn thịt chúng tôi là sao? Có ai làm ơn giải thích giúp tôi vì sao chuyện này cứ xảy ra hoài không?”

“Conner, bình tĩnh nào!” Alex khuyên em. “Hãy cứ giải đáp câu đố, rồi mình lại đi tiếp!”

“Lỡ như chúng ta trả lời sai thì sao?” Conner kêu lên. “Hắn sẽ giết chúng ta! Hãy đi tìm đường khác để vượt suối thôi...”

“Conner, đừng ngớ ngẩn thế! Nếu một chú dê bình thường có thể trả lời được câu đố, chị tin là chúng ta cũng có thể,” Alex trấn an em. “Hơn nữa, chẳng có cây cầu nào khác trong hàng dặm quanh đây.” Conner làu bàu và khoanh tay lại.

“Làm sao mình biết được đây đúng là cầu *của hắn*?” Conner nói. “Em muốn xem chứng nhận chủ quyền trước khi chúng ta tiếp tục.” Alex phớt lờ cậu.

“Câu đố của ông là gì, thưa ngài Quỷ lùn giữ cầu?” cô bé hỏi. “Tôi có thể gọi ông là ngài Quỷ lùn giữ cầu được không?”

Tên Quỷ lùn giữ cầu xem xét bọn trẻ và vừa thích chí lắc lư qua lại vừa bắt đầu đổ.

“Cái gì có thể nhỏ như hạt đậu và rộng lớn như bầu trời mà không thuộc về người đã mua nó?” tên khổng lồ hỏi.

Đầu óc của Alex bắt đầu hoạt động ngay lập tức. Cô bé rất thích giải đố.

“Câu đố hóc hiểm thật!” Alex nhận xét, và đặt ngón tay trở lên môi trong khi ngẫm nghĩ. “Em có đoán ra được gì không, Conner?”

“Không, chị phải tự mình làm thôi,” Conner đáp.

“Các người chỉ được đoán một lần trước khi ta nhai đầu các người, nên hãy đoán cho đúng đây!” Quỷ lùn giữ cầu nói, thực hiện một điệu nhảy nho nhỏ và vỗ tay.

“Đủ rồi. Em đi khỏi đây thôi!” Conner tuyên bố. Cậu bé rời cây cầu và chậm rãi lần bước xuống suối.

“Conner, em đang làm gì thế?” Alex gọi với theo.

“Em đang băng qua suối!” Conner hét lớn đáp lại. “Chẳng có cây cầu nào đáng để dây vào cả đồng rắc rối như vậy vì nó!”

Cậu bé chậm chậm bước xuống suối và bắt đầu đi qua nó. Dòng nước rét cóng, nhưng cơn giận giữ cho cậu bé đủ ấm để phớt lờ cái lạnh. Mực nước dâng lên từ từ lên khi cậu bé càng lúc càng đi xa hơn qua dòng suối.

“Nó chẳng sâu mấy đâu, Alex!” Conner nói. “Dòng nước cũng chẳng mạnh lắm!”

Cậu bé đã đến giữa suối, và ở chỗ sâu nhất thì dòng suối chỉ cao hơn hông cậu một chút.

“Em đang gian lận đấy!” Alex kêu lên, rồi cô bé hỏi quỷ lùn, “Việc đó được phép chứ? Em nó có thể làm vậy không?”

“Thằng nhóc đó không phải là người đòi được thách đố. Là *người*!” quỷ lùn giữ cầu đáp.

Lúc này Conner đã qua được dòng suối và ướt chèm nhẹp. Alex tiếp tục suy nghĩ về câu đố.

“Nó có thể nhỏ như hạt đậu và rộng lớn như bầu trời, vậy nói một cách đơn giản thì ý ông là nó có thể to nhỏ sao cũng được. Và người mua nó không sở hữu nó, tức là người khác sở hữu nó,” cô bé nói thành tiếng suy nghĩ của mình.

“Nhanh lên nào, Alex!” Conner hét vọng lên.

“Ôi, im đi!” Alex đáp. “Tôi đang định nói vật đó chắc là... *một món quà*! Một món quà thì có thể to nhỏ đủ kiểu và người nhận là người sở hữu nó, không phải người đã mua nó!”

Tên quỷ lùn giữ cầu ngừng lắc lư qua lại và sụp xuống.

“Đó là đáp án đúng,” hắn thất vọng nói. “Người có thể đi qua.”

Alex vỗ tay vào nhau và khế nhảy căng lên. Cô bé chìa tay ra để bắt tay với quỷ lùn, nhưng hắn phớt lờ nghĩa cử này. Thay vào đó, hắn ta trườn trở lại bên dưới chỗ mà từ đó hắn đã nhảy ra.

“Thấy chưa!” Alex lên tiếng khi gặp lại cậu em ở bên kia cây cầu. “Chị biết chị sẽ trả lời đúng mà!”

Conner lúc lắc đầu. “Và em chắc rằng em phải nghe đi nghe lại chuyện đó đến hết đời,” cậu bé đáp. “Nhưng hãy cố gắng đến được cung điện của Lọ Lem trước khi mặt trời lặn, nhé?”

Bọn trẻ tiếp tục hành trình đến Vương quốc Charming. Chúng hào hứng lên khi được thấy cảnh vật mới lạ trên đường đi. Những cây thường xanh mà chúng đã quen mắt thưa dần rồi từ từ nhường chỗ cho những cây sồi to lớn. Bọn trẻ nhìn đâu cũng thấy những cánh đồng bát ngát cỏ và hoa dại vươn cao.

“Nơi đây đẹp quá!” Alex nói.

Bọn trẻ đã đi bộ suốt hàng giờ mà vẫn chưa thấy dấu hiệu của bất cứ thứ gì cả. Conner sắp khát khô cả cổ rồi.

“Mọi thứ đâu hết rồi?” Conner hỏi.

“Vương quốc Charming là một vùng đất cực kỳ rộng lớn,” Alex đáp. “Cần phải mất một lúc lâu mới đến được cung điện.”

Trời bắt đầu sụp tối, và bọn trẻ trở nên lo lắng hết sức; chẳng có chỗ ẩn náu nào trong tầm mắt cả. Chẳng mấy chốc, vàng trắng là nguồn ánh sáng duy nhất cho bọn trẻ.

Bọn trẻ tách khỏi con đường một quãng ngắn và tìm thấy một vùng cỏ rậm giữa vài thân cây mà bọn chúng cho là (và hy vọng là) an toàn, rồi quyết định nghỉ đêm ở đó. Conner thử đốt lửa bằng cách chà xát hai thanh củi với nhau nhưng không thành công.

“Giờ thì em thật lòng ước mình đã đăng ký tham gia Hướng đạo sinh nam,” cậu bé nói.

Đó là đêm đầu tiên bọn trẻ ngủ ngoài trời. Cả hai cứ cứ chốc chốc lại bật dậy để biết chắc là vẫn an toàn, bởi mỗi tiếng động nhỏ đều làm chúng chết khiếp.

“Cái gì thế?” Alex hỏn hển kêu lên lúc nửa đêm.

“Một con cú,” Conner đáp. “Hoặc là một con bò câu rất lắm chuyện, nhưng dù là con nào thì em nghĩ mình vẫn an toàn.”

Sáng hôm sau, vàng mặt trời mới mọc đánh thức chúng. Bọn trẻ bồn chồn đứng dậy và trở lại con đường.

“Chúng ta sắp hết thức ăn rồi,” Alex lên tiếng sau khi ăn một trong những quả táo cuối cùng của chúng. “Chúng ta phải tích trữ thêm ngay khi tìm thấy một cái chợ hay cái gì đó tương tự.”

“Em chán bánh mì với táo lắm rồi. Em bắt đầu nghĩ rằng lẽ ra mình phải xin Froggy gói cho mình vài con ruồi,” Conner nói. “Trời ơi, em sẽ làm bất cứ thứ gì để có một cái hamburger phô mai! Có lẽ đó là lý do mà ở đây người ta ăn thịt nhau; họ chưa làm được thức ăn nhanh.”

Bọn trẻ tìm thấy một cái hồ nhỏ ở phía bên kia con đường và quấy quá rửa mặt cho xong.

“Trông chúng ta mệt mỏi quá,” Alex nói khi trông thấy bóng phản chiếu của chúng trong nước.

Bọn trẻ nghe tiếng vó ngựa phi vọng tới từ sau lưng. Chúng quay lại, trông thấy một chiếc xe chở củi do một con ngựa xám kéo. Nó được điều khiển bởi người đàn ông đội một chiếc mũ xanh lá cây lớn, nhàu nhĩ.

“Hãy hỏi ông ấy xem còn bao xa nữa thì tới cung điện!” Alex đề nghị, rồi chạy đến chỗ cái xe. “Xin lỗi, thưa ông?”

“Oa,” người đàn ông kêu lên, ghìm ngựa đứng lại. “Ta có thể giúp gì cho các cháu?”

“Còn bao xa nữa chúng cháu mới tới được cung điện của Lọ Lem ạ?” Alex hỏi.

“Các cháu đi bộ à?” người đàn ông hỏi lại.

“Không may là vậy ạ,” Conner đáp.

“Vậy thì mất nhiều ngày mới tới đó được,” ông ta đáp.

Alex và Conner nhìn nhau, cực kỳ tuyệt vọng.

“Ta đang chờ cưỡi đến gần cung điện trong tối nay,” người đàn ông nói. “Ta có thể cho các cháu đi nhờ nếu các cháu thích.”

Trước khi ông ta dứt lời, Conner đã trèo tốt lên xe.

“Cảm ơn ông nhiều lắm!” Alex nói. “Ông thật tốt bụng quá!”

Bọn trẻ đi cùng với ông ta cả ngày. Conner thoải mái ngồi lên trên đồng cưỡi và đánh một giấc gần trọn chuyến đi, thỉnh thoảng thức dậy khi họ vấp phải một chỗ xóc nảy trên đường. Alex, trái lại, tận dụng tối đa cơ hội được trò chuyện với một con người thực thụ ở thế giới cổ tích.

“Tên ông là gì ạ?” Alex hỏi ông ta.

“Smithers,” người đàn ông đáp.

“Ông đến từ đâu vậy?” cô bé hỏi tiếp.

“Ta lớn lên trong một ngôi làng nhỏ ở vùng đông bắc Vương quốc Charming,” ông Smithers đáp.

“Ở đây mọi thứ ra sao ạ?” Alex mơ màng nói. “Em cháu và cháu... ừm... đến vương quốc này chưa được bao lâu.”

“Vương quốc Charming là một nơi yên tĩnh,” ông Smithers kể. “Có nhiều ngôi làng nhỏ ở ngoại ô vương quốc và nhiều điền trang

giàu có ở trung tâm, gần cung điện.”

“Ông đã bao giờ đến cung điện trước đây chưa?” Alex lại hỏi.

“Ồ, có chứ, năm nay ta đã chở đồ đến đó nhiều lần,” ông ta nói. “Thực ra, đêm nay đức vua và hoàng hậu có mở một vũ hội linh đình.”

“Vậy sao?” Mắt Alex mở to gấp đôi. Cô bé lay Conner dậy. “Conner, em có nghe không? Lọ Lem sẽ mở một vũ hội vào tối nay đấy! Vậy chẳng tuyệt lắm sao? Có mấy dịp được thế chứ?”

“Cái gì cơ? Ồ... ờ... tuyệt thật,” Conner đáp, rồi ngay lập tức thiếp ngủ lại.

“Vì sao họ lại mở vũ hội vậy ạ?” Alex hỏi.

“Họ tổ chức đều đặn hàng tháng kể từ lễ cưới,” Smithers bảo. “Đó là kỷ niệm ngày cưới của họ.”

“Hoàng hậu Lọ Lem ra sao ạ?” cô bé tiếp tục.

“Vô cùng xinh đẹp, và là vị hoàng hậu tuyệt vời nhất vương quốc chúng tôi từng có,” Smithers nói với một nụ cười rạng rỡ. “Tuy vậy, không có nhiều người rộng lòng chấp nhận nàng khi nàng vừa chuyển tới ở trong cung điện. Nhiều gia đình quý tộc tức giận vì Hoàng tử Charming không chọn một trong các cô con gái của họ làm vợ. Nhưng từ đó đến nay Lọ Lem đã vượt qua tất cả chuyện đó.”

Alex có thể thấy xe đã đến gần cung điện hơn. Họ đã đi qua nhiều ngôi làng nhỏ, càng đi thì những ngôi làng này càng rộng lớn và đông dân hơn. Cô bé rất nóng lòng được gần gũi những con người, những *người* thực thụ, đã sống cả đời họ trong thế giới cổ

tích. Cô bé mong ước bằng cả trái tim rằng mình đã lớn lên trong Vương quốc Charming.

“Có bao giờ ông cảm thấy quá sức không?” Alex hỏi Smithers. “Có bao giờ ông cảm thấy đáng sợ khi sống ở đây và biết rằng bất cứ lúc nào một nàng tiên cũng có thể bay qua và ban cho ông một điều ước, hoặc một con quỷ ăn thịt có thể chạy đến và ăn thịt ông?”

Ông Smithers tò mò nhìn cô bé. “Có tồn tại một nơi mà con người không bất ngờ được giúp đỡ hoặc làm hại à?”

Alex không thể nghĩ ra nơi nào như vậy cả. Có lẽ thế giới này và thế giới của cô bé cũng không mấy khác biệt.

Chiếc xe bắt đầu đi ngang những điền trang rộng lớn. Nhìn đến đâu họ cũng thấy những ngôi nhà khang trang, tao nhã. Tất cả đều tươi sáng và rực rỡ, có mái nhọn uốn cong hai bên. Nhà thì làm từ gỗ, nhà khác làm bằng gạch, và có nhà thì bị dây thường xuân phủ kín.

Nơi này hết như bước ra từ truyện tranh vậy, và Alex cứ phải tự nhắc mình nhớ rằng cô bé đang ở trong một cuốn truyện tranh mà.

“Chúng ta sắp đến cung điện rồi,” ông Smithers nói.

Chiếc xe bắt đầu rung lắc khi con đường đất bên dưới chuyển thành đường lát đá. Các cửa hàng và khu chợ bắt đầu xuất hiện đây đó hai bên đường khi họ dần tiến vào thành phố. Họ chia sẻ con đường với những chiếc xe chở đồ và xe ngựa khác. Người nông thôn và thị trấn đi cạnh họ và bận bịu với những công việc thường ngày như mua sắm và trao đổi hàng hóa.

“Chúng ta tới chưa?” Conner cất tiếng hỏi, cựa quậy tỉnh dậy.

Chiếc xe vòng qua một góc phố đi vào một con đường rộng dài tít tắp. Ở cuối đường là một tòa lâu đài trắng lộng lẫy. “Em sẽ coi đó là câu trả lời,” Conner nói.

Cung điện làm Alex ghen tị. Nó đối xứng một cách hoàn hảo và trơn láng, như thể được làm bằng sứ xanh da trời pha xám vậy. Ba ngọn tháp nổi bật lên giữa cung điện có chung một chân bệ với một chiếc đồng hồ khổng lồ đủ to cho cả vương quốc đều thấy được. Cung điện gần như không có thực, nó quá nguy nga, và uy nghi hơn bọn trẻ từng tưởng tượng rất nhiều.

“Tới đây thì ta cho các cháu xuống thôi,” Smithers nói, tắt xe và ngựa vào bên đường. “Chúc các cháu may mắn. Khám phá thị trấn vui nhé!”

“Cảm ơn ông rất nhiều!” bọn trẻ đồng thanh nói.

Chúng xin biểu ông vài đồng vàng thay lời cảm ơn, nhưng Smithers khẳng khẳng bảo chúng cất đi, rồi đi tiếp con đường của ông.

Bọn trẻ tản bộ vòng quanh thị trấn một lúc lâu. Người người đều có vẻ nao nức trông đợi vũ hội sắp tới vào tối đó.

Bọn trẻ tìm thấy một khu chợ nhỏ và mua được rau quả, bánh mì tươi. Alex gặp ai cũng cố gắng bắt chuyện, nhưng đa số thị dân đều phớt lờ cô.

Conner cứ trợn mắt với chị; *bất cứ cái gì* trông thấy cũng làm cô phẫn khích.

“Em không biết làm sao sống sót được khi dạo chơi với chị nếu chị cứ giữ trạng thái phẫn khích thường xuyên này,” Conner nói.

“Việc đó thật mệt mỏi, và nó làm em khó chịu lắm.”

“Chị xin lỗi,” Alex nói. “Chúng ta đã ở cùng với quá nhiều cây cối trong mấy ngày qua. Chị chỉ quá phấn khích khi được thấy mọi người và... ôi! Nhìn cái nắm đấm cửa trên tòa nhà đó mà xem! Nó có hình chiếc giày kìa! Thế có đáng yêu không chứ?”

Sau một buổi chiều bận rộn tham quan đây đó, bọn trẻ tìm được một ngọn đồi yên tĩnh trông ra thị trấn, và chúng ngồi dưới bóng một cái cây to. Mặt trời đang bắt đầu lặn xuống, và bọn trẻ trở nên lo lắng với ý nghĩ một ngày nữa đã kết thúc.

“Kế hoạch của chúng ta thế nào?” Conner hỏi.

“Hãy xem quyển nhật ký khuyên mình làm gì,” Alex đáp, và lấy nó ra từ trong cặp. Cô bé lướt qua các trang giấy đến khi bắt gặp phần nói về giày thủy tinh.

Giày thủy tinh của Lọ Lem là một vật rất khó lấy được. Giày thủy tinh của nàng, không còn nghi ngờ gì nữa, là vật sở hữu quý giá nhất của vương quốc.

Trước hết, bạn phải tìm đường vào được lâu đài. Việc này khá khó khăn, vì chỉ có một lối vào duy nhất. Một trong những động thái đầu tiên của Lọ Lem trong tư cách hoàng hậu là bỏ đi tất cả lối ra vào cho người hầu, để khi mọi người đến cung điện, họ đều vào trong một cách bình đẳng.

Khi vào được rồi, hãy tìm đường vào phòng trưng bày hoàng gia của Lọ Lem. Việc này cũng sẽ khó khăn, vì

không ai được phép vào phòng của hoàng hậu mà không có lời mời của nàng. Đôi giày thủy tinh được trưng bày trong một chiếc lồng thủy tinh đặt bên trên một cột trụ ở giữa phòng.

Không khó để lấy đôi giày thủy tinh ra khỏi chiếc lồng thủy tinh, nhưng căn phòng được canh phòng chặt chẽ bởi hai viên cận vệ trực ở lối vào. Hãy tìm cách ở một mình trong phòng trưng bày hoàng gia và lấy chiếc giày thủy tinh thật khéo léo và nhanh gọn.

Rời khỏi đó nhanh nhất có thể, bởi vì ngay khi họ nhận thấy có gì bị mất, cận vệ sẽ đóng cổng cung điện lại, bạn sẽ không thể thoát ra và bị đưa vào hầm ngục để bị treo ngược lên bằng móng chân. Chúc bạn may mắn!

“Làm sao chúng ta vào được cung điện?” Conner hỏi.

Alex bắt đầu suy nghĩ kế hoạch, nhưng cô bé bị phân tâm bởi một hàng dài những chiếc xe ngựa chạy dọc con phố chính của thị trấn đến cung điện. Chúng sang trọng và đủ màu sắc, mỗi chiếc lại theo kiểu thiết kế riêng. Mỗi chiếc xe ngựa có ít nhất hai chú ngựa kéo, một người đánh xe, một người hầu cưỡi phía sau, và vài hành khách bên trong.

“Vũ hội,” Alex thốt lên. “Chúng ta sẽ lẻn vào dự vũ hội!”

“Ừ ừ,” Conner đáp lại, suy nghĩ về ý này. “Và chúng ta sẽ mặc gì chứ? Nhìn chúng ta mà xem! Mình không ăn vận đủ trang trọng! Và

em cá là chúng ta có mùi hương rất thơm tho sau khi đi bộ suốt ba ngày không tắm!”

“Chị có một ý,” Alex nói.

Cô bé mở giỏ của chúng và lấy ra những tấm chăn. Cô bé giữ chặt lấy Conner và bắt đầu quấn chăn quanh người cậu, tính toán gấp chăn ở những chỗ nhất định để nó không tuột xuống. Alex quấn chính mình trong một tấm chăn khác.

“Xong rồi,” Alex reo lên. “Giờ thì chúng ta trông như đang mặc những bộ áo choàng đúng mực ấy!”

“Chúng ta trông thật ngớ ngẩn,” Conner phàn nàn.

“Em có ý tưởng nào khác à?” Alex hỏi cậu.

“Chị nghĩ có đường dây nóng tổng đài bà tiên đỡ đầu mà mình có thể gọi tới không?” Conner thắc mắc.

Bọn trẻ đi bộ xuống con phố chính. Chúng theo dòng xe ngựa hướng đến cung điện. Càng đến gần, cung điện càng to lớn và trở nên thật hơn.

Nhiều người đánh xe ném cho bọn trẻ cái nhìn chăm chăm đầy phê phán và thắc mắc. Vài hành khách nghiêng người qua cửa sổ xe ngựa để xem bọn trẻ làm gì.

“Hãy chụp hình ấy – giữ được lâu hơn!” Conner hét vào bọn họ.

“Conner! Họ không biết thế nghĩa là gì đâu!” Alex nhắc em.

Bọn trẻ đến cung điện ngay khi mặt trời vừa lặn. Khi mỗi cỗ xe ngựa đến gần bậc cửa trước cổng vào cung điện, người hầu của nó sẽ chạy vòng qua xe ngựa và cẩn thận giúp các vị khách bước ra.

Alex và Conner chưa bao giờ thấy quần áo lượt là đẹp đến vậy. Tất cả phụ nữ đều mặc những chiếc đầm vũ hội dài với màu sắc, chất liệu, và kiểu dáng khác nhau. Họ đeo găng tay và trang sức kim cương; có người cài nơ và lông vũ lên tóc. Đàn ông cũng phục sức rất lộng lẫy, vài người trong bộ giáp trang trọng, vài người khác thì mặc lễ phục có vai áo rộng, đính tua và cổ tay xếp vuông vắn.

Tất cả mọi nỗ lực và khiếu thẩm mỹ mà các vị khách đã đổ vào tút tát vẻ bề ngoài của họ khiến bọn trẻ cảm thấy rất bất an với bộ áo choàng đối phó của mình. Chúng chẳng giống ai đến chướng mắt. Bọn trẻ là những người nhỏ tuổi nhất có mặt ở đó, chúng là những kẻ duy nhất không diện đăng-ten hay xa-tanh, và chúng là những người duy nhất mang theo túi đựng. Chúng trông đúng kiểu hai đứa con nít lên vào vũ hội.

Một dãy dài những bậc thềm dẫn lên cổng cung điện. Alex và Conner bắt đầu bước lên đó cùng với những vị khách dự hội khác. Đó quả là một cuộc leo dài, bọn trẻ tự hỏi liệu có bao giờ chúng lên đến đỉnh không.

“Thế giới này có yêu tinh và thần tiên, nhưng thang máy ở đâu khi ta cần nó chứ?” Conner kêu than.

“Conner!” Alex há hốc. “Nhìn mà xem!”

Cô bé chỉ vào một ngôi sao bạc đặt trên bậc thang dưới chân bọn trẻ. Nó ghi:

NGÔI SAO NÀY ĐÁNH DẤU ĐÚNG CHỖ MÀ LỌ LEM ĐÃ ĐÁNH RƠI CHIẾC GIÀY THỦY TINH CỦA NÀNG VÀO ĐÊM NÀNG GẶP HOÀNG TỬ CHARMING

“Em có tin nổi đó chính là chỗ Lọ Lem đã đánh rơi chiếc giày thủy tinh không?” Alex kêu lên với hai tay áp chặt lên tim.

“Tin chứ,” Conner đáp. “Em cũng sẽ không leo ngược lại mấy bậc thềm này nếu có đánh rơi giày của mình.”

Bọn trẻ đã gây náo động trước cổng vào. Mọi người vô cùng kinh hãi với kiểu trang phục của chúng. Alex có thể cảm thấy mình đang thẹn đỏ mặt từ cái cách mọi người nhìn cô bé chằm chằm; cô bé thấy như mình đã trở lại trường học vậy.

Một viên cận vệ gác cổng cung điện đặc biệt không thể rời mắt khỏi bọn trẻ - đó không phải cái nhìn phê phán, mà như thể ông đã thấy chúng ở đâu rồi nhưng không thể nhớ ra là ở đâu. Ông đứng thụt vào bên trong cổng cung điện một bước, và ông chào đón tất cả khách khứa khi họ đi qua. Ông ta mang nhiều huy hiệu trên bộ đồng phục hơn bất cứ người lính cận vệ nào khác, và ông có một bộ râu rất thưa, sạm màu.

Một viên cận vệ khác đang thu nhận giấy mời tại cổng vào. Bọn trẻ bắt đầu phát hoảng.

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Alex thì thầm với cậu em.

“Để em giải quyết vụ này,” Conner đáp. “Em đã thấy tình huống này trong phim một lần rồi. Cứ tự nhiên đi.”

“Làm ơn đưa giấy mời,” viên cận vệ yêu cầu.

“Cha mẹ giữ giấy mời của chúng cháu, nhưng họ đã vào trong rồi,” Conner đáp.

“Và cha mẹ các cháu là ai?” viên cận vệ khinh khỉnh hỏi.

“Ai là cha mẹ chúng tôi ư?” Conner kêu lên, gây náo động hơn nữa. “Ý ông là, ông không biết cha mẹ chúng tôi là ai sao?”

Tất cả cận vệ và khách mời đều đưa mắt nhìn nhau.

“Conner, bình tĩnh nào!” Alex bảo. Thằng bé đang nghĩ gì thế này?

“Người đàn ông này không biết cha mẹ chúng ta là ai kìa, Alex!” Conner tiếp tục. “Tôi nói cho ông biết cha mẹ chúng tôi đã phát minh ra giếng ước đấy! Làm sao ông dám tỏ ra thiếu tôn trọng với chúng tôi như vậy?”

Alex muốn tát cho cậu em một cái. Cô bé gửi cái nhìn áy náy đến những người xung quanh. Họ đều cau mày nhìn về phía bọn trẻ, ngoại trừ người cận vệ có bộ râu thưa. Ông thậm chí còn mỉm cười nhìn chúng với vẻ hiền từ ánh lên trong mắt.

“Ta e rằng các cháu phải đi khỏi đây thôi,” người cận vệ nhận giấy mời nói.

“Đi? Ông đang đuổi người thừa kế gia tài là giếng ước đi à?” Conner kêu lên thất thanh đủ cho tất cả mọi người cùng nghe thấy.

“*Conner. Hãy. Im. Đi,*” Alex nói nhỏ vào tai cậu bé.

“Có vấn đề gì sao?” viên cận vệ râu thưa hỏi khi ông đến gần bọn trẻ.

“Không có gì cả!” Alex đáp, và bắt đầu lùi ra, buộc Conner phải đi theo cô bé.

“Bọn trẻ không có giấy mời,” người cận vệ kia trả lời.

“Chúng cháu đang đi đây!” Alex nói. “Xin lỗi vì đã gây lộn xộn.”

“Vớ vẩn,” viên cận vệ râu thưa nói. “Ta mới thấy cha mẹ các cháu trong cung điện mà. Sao ta không đưa các cháu đến chỗ họ nhỉ?”

Alex và Conner cứng người lại.

“Ông đã thấy họ sao?” Conner bắn khoả, rồi nhanh chóng nhớ ra cậu bé phải tiếp tục hứa theo lời nói dối của chính mình. “Ý cháu là, dĩ nhiên ông đã thấy họ rồi!” Cậu bé ném cái nhìn khinh khỉnh về phía viên cận vệ kia.

“Đi theo ta, rồi ta sẽ đưa các cháu thẳng đến chỗ cha mẹ,” viên cận vệ râu thưa nói.

Trước khi chúng kịp biết rõ đầu đuôi, Alex và Conner đã được hộ tống vào cung điện. Bọn trẻ hoàn toàn ngỡ ngác. Người cận vệ này biết chúng đang nói dối, và giờ đang hộ tống chúng thẳng xuống hầm ngục chẳng? Hay chẳng lời nói dối của Conner thật hơn chúng tưởng, và giờ chúng sắp gặp một cặp vợ chồng chắc chắn không phải cha mẹ chúng.

“Cho phép ta tự giới thiệu,” viên cận vệ lên tiếng. “Ta là Ngài Lampton, chỉ huy Đội Cận vệ Hoàng gia của hoàng hậu. Chào mừng đến cung điện!”

“Cảm ơn ông,” Conner đáp lễ. “Cháu là Conner Wishington, và đây là chị cháu, Alex.”

“Các cháu từ đâu đến, Cô và Cậu Wishington?” Lampton hỏi.

“Vùng nông thôn Vương quốc Bắc Phương,” Conner đáp. Ngay cả cậu bé cũng có vẻ ngạc nhiên với những lời phát ra từ chính miệng mình. “Nhưng cha mẹ chúng cháu có một nhà nghỉ mùa hè ở

phía nam Vương quốc Say Ngủ và một tòa nhà ở Vương quốc Tiên.”

Mắt Alex mở to đến độ cô bé phải tự nhắc mình chớp mắt.

“À... ta hiểu rồi,” Lampton nói với vẻ tò mò. “Các cháu có muốn ta giữ giở giúp không?”

“Không, được rồi ạ,” Alex đáp. “Chúng cháu xoay xở được.”

Lampton dẫn bọn trẻ đi dọc một tiền sảnh dài theo sau các vị khách khác. Có nhiều bức họa chân dung những vị vua chúa quá cổ ở trên tường, và một tấm thảm đỏ trải dưới chân bọn trẻ. Alex và Conner tròn mắt ngắm nhìn; chúng chưa bao giờ vào một cung điện hoàng gia trước đây. Có quá nhiều thứ lấp lánh sáng choang để ngắm nhìn.

Lampton có vẻ thích thú với sự kích động của bọn trẻ. Ông nghiêng người vào giữa bọn trẻ và ôn tồn nói, “Các cháu đang lên vào cung điện, đúng không?”

Alex tuyệt vọng nhìn Conner, nhưng cậu bé đã hết sạch lời nói dối dùng cho tối nay rồi.

“Làm ơn đừng ném chúng cháu vào hầm ngục!” Alex van nài. “Chúng cháu không có ý xấu.”

Conner nhìn chị và nhướn mày. Ý chị là không có ý xấu *ngoài* đột nhập cung điện và trộm một vật quý giá sao?

Lampton cất tiếng cười khe khẽ. “Ta đã thấy rất nhiều đứa trẻ to gan thử lên vào vũ hội hoàng gia trước đây, nhưng chưa bao giờ ta lại thích thú với nỗ lực đó thế này,” ông nói.

“VẬY, ông sẽ không ném chúng cháu vào một phòng giam rồi treo ngược chúng cháu bằng móng chân chứ ạ?” Conner hỏi.

“Chúng ta đã chấm dứt việc đó từ lâu rồi,” Lampton đáp. “Trái lại, ta sẽ rất vinh hạnh được đưa các cháu tham quan một vòng.”

“Thật sao?” Conner thốt lên.

“Như thế thì tuyệt quá!” Alex nói, hai tay bắt giác siết chặt nhau. “Cảm ơn ông!”

Cuối tiền sảnh, Lampton dẫn bọn trẻ qua đôi cánh cửa vàng vào trong phòng khiêu vũ.

Thoạt đầu, khung cảnh thật là choáng ngợp. Có quá nhiều thứ để ngắm nhìn, không thể tập trung vào thứ gì đủ lâu để hiểu nó là gì. Có quá nhiều chuyển động và màu sắc.

Chùm đèn lớn nhất mà bọn trẻ từng thấy, với hàng ngàn ngọn nến, được treo dưới trần nhà rọi xuống một sàn nhảy minh mông. Hàng trăm những người đàn ông và phụ nữ ăn vận thanh lịch đầy ắp gian phòng. Vài người đang chuyện trò với nhau bên cánh phòng trong khi những người khác nhảy theo giai điệu được chơi bởi một dàn nhạc nhỏ trong góc.

Tất cả mọi thứ từ mái vòm cho đến hoa văn trên tường đều bằng vàng. Cầu thang lớn uy nghi vươn lên từ cuối gian phòng ngay đằng sau hai chiếc ngai bỏ trống.

Conner biết chỉ vài giây nữa là Alex bật khóc.

“Đẹp để làm sao!” Alex thốt lên, mắt ngân ngấn nước. “Đây là nơi họ tổ chức vũ hội khi Lọ Lem và hoàng tử gặp nhau phải không ạ?”

“Đúng đấy,” Lampton đáp. “Ta sẽ không bao giờ quên được ngày đó. Khi ấy ta chỉ là một cận vệ bình thường. Hoàng tử gặp mặt mọi thiếu nữ trong vương quốc với hy vọng tìm được cô dâu. Lọ Lem là người đến sau cùng tối đó. Nàng bước vào phòng, cũng như chúng ta bây giờ vậy, và mọi người đều ngừng lại để chiêm ngưỡng nàng.”

“Cô ấy trông ra sao ạ?” Alex hỏi.

“Tuyệt vời,” Lampton nói với một nụ cười, đắm chìm vào hồi ức của chính mình. “Nàng mặc một bộ váy dài, màu tím ánh lên lấp lánh mỗi khi nàng cất bước. Ta vẫn nhớ mình đã nghe tiếng gõ nhẹ của đôi giày thủy tinh khi nàng lướt qua. Ngay khi hoàng tử nhìn thấy nàng, chàng đã yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên; cả cung điện có thể cảm nhận được nó.”

Đột nhiên, người đàn ông đứng ở chân cầu thang lớn thổi một hồi kèn trumpet.

“Thưa các quý bà và quý ông,” người đàn ông thổi kèn thông báo. “Thật vinh hạnh khi tôi được đón tiếp các vị đến với vũ hội hoàng gia đêm nay. Bây giờ, hãy nhiệt liệt chào đón Đức vua Charming và Hoàng hậu Lọ Lem!” Khách khứa reo hò và tiếng vỗ tay bùng lên. Đôi vợ chồng hoàng gia bước vào phòng khiêu vũ, từ tốn đi xuống cầu thang lớn. Alex nắm lấy cánh tay Conner.

“Conner,” Alex thở hắt ra. “Lọ Lem kìa! Lọ Lem kìa!”

Mặc dù bọn trẻ chỉ được xem ảnh minh họa nàng trước đó, Lọ Lem xinh đẹp hơn chúng nghĩ rất nhiều. Tóc của nàng màu nâu vàng và được búi lên trang nhã đằng sau vương miện pha lê. Nàng mang một đôi găng trắng và mặc bộ váy dài màu ngọc lam bóng

bệnh, làm nổi rõ vùng bụng đang hoài thai. Bất chấp mọi đồ dùng bằng vàng ròng và chùm đèn treo chói lọi, đôi mắt và nụ cười của nàng mới là những vật ngời sáng nhất trong phòng.

Đức Vua Charming là định nghĩa của từ tuần mỹ. Ngài anh tuấn đúng như các miêu tả đã viết về ngài. Ngài có một nụ cười mê hoặc và mái tóc dày, gợn sóng bên dưới vương miện lớn, bằng vàng. Ngài có thể dễ dàng trở thành ngôi sao điện ảnh trong thế giới của bọn trẻ.

Đức vua và hoàng hậu ngồi vào chỗ của họ trên ngai vàng, và viên cận vệ cầm kèn trumpet lại thổi lên những nốt nhạc đầu tiên báo hiệu một thông báo nữa.

“Hãy bắt đầu vũ hội nào!” viên cận vệ cầm kèn tuyên bố, và được đáp lại bởi một tràng vỗ tay nồng nhiệt.

Phần đông khách khứa vội vã bước ra sàn nhảy. Dàn nhạc bắt đầu chơi một bản giao hưởng nhịp nhanh. Các vị khách tất thảy đều kết thành đôi và bắt đầu lả lướt theo điệu valtz quanh gian phòng, ai ai cũng âu yếm nhìn vào bạn nhảy không rời mắt.

Đức vua và hoàng hậu vẫn ngồi nguyên vị. Có thể thấy Lọ Lem rất muốn dự vào điệu vũ, nhưng việc mang thai đã ngăn nàng làm thế. Đức Vua Charming chỉ để mắt đến duy người vợ của ngài; ngài say mê ngắm nàng dõi theo điệu nhảy còn hơn là chính điệu nhảy nữa.

Đến một lúc, mỗi người đàn ông đang khiêu vũ cầm lấy một chiếc giày của bạn nhảy và diễu vòng quanh người nữ với chiếc giày trong tay rồi đi giày lại cho nàng – không nghi ngờ gì nữa, đó là một phong tục để kỷ niệm câu chuyện của Lọ Lem.

Thời gian trôi qua thật nhanh trong khi bọn trẻ dõi theo vũ hội.

Đứa trẻ Lọ Lem đang mang trong bụng chắc đang đập mẹ vì quá phần khích. Lọ Lem có vẻ hơi khó chịu, nàng đã xoa bụng và đổi tư thế ngồi được một lúc lâu. Cuối cùng, nàng thì thầm điều gì đó vào tai Đức Vua Charming. Đức Vua Charming liền cầm lấy tay phụ nhân và cẩn thận dìu nàng đi lên cầu thang lớn.

Viên cận vệ lại thổi chiếc kèn trumpet. “Hoàng hậu đã mệt và muốn nghỉ ngơi, nhưng người và đức vua hoan nghênh các vị tiếp tục vũ hội mà không có họ.”

Đám đông vui vẻ làm theo và tiếp tục cuộc vui của họ.

“Các cháu có muốn tham quan một vòng cung điện không?” Lampton hỏi bọn trẻ.

“Hơn bất cứ điều gì ạ!” Alex reo lên.

Lawson hộ tống bọn trẻ rời khỏi phòng khiêu vũ và đi dọc một hành lang tương tự như tiền sảnh mà lúc đầu họ đã qua đó vào cung điện. Hành lang này cũng có nhiều tranh chân dung những vị vua chúa trong quá khứ và một tấm thảm đỏ, dài.

“Cung điện này được xây dựng từ hơn năm trăm năm trước,” trên đường đi, Lampton kể cho bọn trẻ. “Từ đó, nó đã là nhà của Vương triều Charming. Đây là chân dung đức vua Charming Chester, nhạc phụ quá cố của Lọ Lem.”

Ông đang nói về tranh vẽ một người đàn ông lớn tuổi, rậm râu đội vương miện. Ngài trông hết như con trai của mình, nhưng già hơn nhiều.

“Đã từng có bao nhiêu Đức Vua Charming rồi ạ?” Conner hỏi.

“Chúng tôi đã quên mất,” Lampton đáp. “Hiện tại thì có ba người. Vua Chester có bốn người con trai: Charming Chance, Charming Chase, Charming Chandler, và Charming Charlie.”

Tất cả các anh em nhà Charming đều có tranh treo trên tường.

“Đức Vua Charming Chance là anh cả và kết hôn với Hoàng hậu Lọ Lem,” Lampton kể tiếp, chỉ vào bức tranh người đàn ông họ vừa trông thấy trong phòng khiêu vũ.

“Đức Vua Charming Chase là người anh thứ, kết hôn với Nữ hoàng Ngủ Trong Rừng,” Lampton tiếp.

Chase trông hết như anh trai, chỉ khác là chàng cao hơn đôi chút và có một chòm râu dề.

“Đức Vua Charming Chandler là người con thứ ba, kết hôn với Nữ hoàng Bạch Tuyết,” Lampton giảng giải.

Chandler trông giống hai anh, nhưng chàng có mái tóc dài hơn cả.

Bức chân dung cuối cùng trong hành lang thu hút ánh nhìn của bọn trẻ hơn hết. Nó được treo hơi tách ra khỏi những bức còn lại và khắc họa người em út trong bốn anh em nhà Charming. Chàng trai trẻ trung và có một nụ cười rộng mở. Một ngọn nến được thắp lên bên cạnh bức chân dung; dường như là một cách tưởng niệm thì phải.

“Ai đấy?” Conner hỏi Lampton.

Vẻ hạnh phúc trên gương mặt Lampton biến mất. “Đó là Hoàng tử Charlie, con trai thứ tư của Vua Chester. Ngài là vị hoàng tử

Charming đã mất tích từ lâu,” Lampton giải thích. “Một đêm của nhiều năm trước, ngài biến mất, và từ đó không ai thấy ngài nữa.”

“Thật kinh khủng,” Alex thốt lên.

“Các anh của ngài đã dẫn những đoàn quân hùng hậu truy tìm ngài khắp các vương quốc, nhưng họ chẳng bao giờ tìm thấy dấu vết nào của ngài,” Lampton buồn bã nói. “May thay, có vài chuyện tốt đã xảy ra trong cuộc tìm kiếm. Trên đường đi, Hoàng tử Chandler đã tình cờ gặp được Bạch Tuyết khi nàng nằm trong cỗ quan tài thủy tinh, còn Hoàng tử Chase đã bắt gặp Công chúa Ngủ Trong Rừng đang mê man trong lâu đài của nàng, và họ đã phá vỡ lời nguyền ếm lên hai vị công chúa rồi kết hôn với các nàng.”

“Thật kỳ diệu!” Alex kêu lên. “Vậy thì nếu Hoàng tử Charlie không mất tích, Công chúa Ngủ Trong Rừng và Bạch Tuyết sẽ vẫn còn mê man bất tỉnh!”

“Có lẽ thế,” Lampton đáp. “Và vì các em đã giành lấy hết các nàng công chúa môn đăng hộ đối, Hoàng tử Chance phải tổ chức vũ hội mà tại đó ngài đã gặp được nàng Lọ Lem. Chuyện gì xảy ra cũng có lý do của nó, ta đoán thế.”

Alex và Conner không thể rời mắt khỏi bức chân dung Hoàng tử Charlie. Không khí buồn bã tràn ngập khúc hành lang này, và bọn trẻ đặc biệt nhạy cảm với nó. Chàng hoàng tử mất tích không lớn hơn bọn trẻ là mấy khi chàng đi mất.

Lampton rõ là rất cảm kích trước sự quan tâm chăm chú của bọn trẻ. “Giờ hãy đi theo ta, ta có một thứ rất đặc biệt muốn cho các cháu xem,” Lampton bảo.

Lampton đưa bọn trẻ đi dọc một hành lang khác tiến sâu hơn vào trong cung điện. Khu vực này trong cung điện hoàn toàn vắng lặng, và nó làm cho bọn trẻ càng đi lại càng lo lắng hơn. Chúng không biết Lampton đang đưa chúng đến đâu, và chúng lại quá rụt rè không dám hỏi.

Họ đi vòng quanh một góc tường, và ở cuối một hành lang dài tăm tắp khác là hai cánh cửa đen bóng. Có hai cận vệ đứng hai bên cửa và mái vòm to bằng đá bên trên có treo một tấm biển đề PHÒNG TRƯNG BÀY HOÀNG GIA CỦA HOÀNG HẬU LỘ LEM.

Alex và Conner gửi cho nhau ánh mắt sáng ngời. Chúng đã đến được đây rồi!

“Xin chào, Ngài Lampton,” một cận vệ lên tiếng.

“Chào buổi tối,” Lampton đáp lại. Ông đẩy cửa mở ra, và bọn trẻ theo ông vào trong. Chúng đặt túi xách và cặp xuống rồi nhìn quanh phòng.

Phòng trưng bày là một gian phòng rộng rãi với cột trụ trắng và sàn lát gạch xanh da trời. Trần phòng hình vòm và điểm xuyết đầy những ngôi sao lấp lánh ánh vàng. Gian phòng được soi sáng bởi ánh trắng rọi qua khung cửa sổ lớn cuối phòng, ánh sáng ấy được phản chiếu với một loạt các tấm gương treo tường.

Nhiều vật thể đặc biệt được trưng bày trên những bệ đỡ thấp và đặt trong những chiếc lồng thủy tinh dày. Chổi, xô nước, và những bộ váy cũ tả tơi cũng được trưng ra. Một gia đình chuột sống trong một chiếc lồng thủy tinh mà trong đó là mô hình cung điện thu nhỏ.

Ngay chính giữa phòng là đôi giày thủy tinh của Lọ Lem. Chúng thật nhỏ nhắn và xinh xắn, làm từ thủy tinh trong suốt và đính những hạt kim cương.

Bọn trẻ cảm thấy trái tim chùng xuống ngay khi mắt chạm phải đôi giày. Chúng đã đến được gần lắm rồi!

“Chúng đẹp quá,” Alex thốt lên. Đôi giày thủy tinh đã làm cô bé mê mẩn.

“Chính ta cũng rất thích chúng,” một giọng nói nhỏ nhẹ vang lên, nó không thuộc về Alex, Conner, hay Lampton.

Ngồi trên bậu cửa sổ cuối phòng chính là Lọ Lem. Bọn trẻ đã quá ngỡ ngàng với phòng trưng bày đến nỗi không nhận thấy nàng ngồi đó.

“Hoàng hậu,” Lampton kêu lên. “Xin hãy tha lỗi cho thần; thần không thấy người ở đó. Thần chỉ đang đưa vài vị khách tham quan cung điện thôi.”

“Được rồi, Ngài Lampton,” Lọ Lem đáp, rồi băng qua gian phòng đến chào họ. “Đôi khi, sau một ngày dài, ta thích vào đây để đầu óc thư thái. Hai vị khách này là ai?”

Alex và Conner không thể thốt nên lời. Bọn trẻ hoàn toàn mê mẩn.

“Đây là Alex và Conner,” Lampton giới thiệu với hoàng hậu.

“Rất hân hạnh được gặp các em,” Lọ Lem nói, và chìa tay ra.

“*Chúng em hâm mộ chị lắm!*” Conner reo lên, và lắc tay nàng hơi quá mạnh.

Alex trơ ra không nhúc nhích. “Chị... giống như là, người hùng của em vậy,” Alex nói với nàng, và đó là tất cả những gì cô bé thốt được nên lời.

“Cảm ơn các em yêu quý,” Lọ Lem đáp. “Hoan nghênh các em đến với căn phòng kỷ niệm nho nhỏ của chị.” “Nó thật... *phi thường!*” Alex reo lên.

“Các em có thích chị dẫn các em tham quan một vòng không?” Lọ Lem ngỏ ý.

Alex vẫn chưa cử động được chân tay nhưng có thể gật đầu.

Lọ Lem bắt đầu một chuyến tham quan nho nhỏ và đưa bọn trẻ đi quanh phòng xem từng vật dụng được trưng bày.

“Đây là những cây chổi và xô nước chị đã dùng để quét dọn nhà mẹ kể hằng ngày,” Lọ Lem giới thiệu. “Chúng là những người bạn nhảy đầu tiên của chị. Chị vẫn nhớ, mỗi lần ở nhà một mình, chị lại nhảy múa với chúng khắp nhà và giả vờ như mình đang dự một vũ hội hoàng gia quan trọng. Tuy nhiên, chị phải nói là chúng không phải là những người bạn tốt để tâm tình.”

Lọ Lem và Lampton phá lên cười. Alex và Conner vẫn chưa hết ngỡ ngàng trước sự hiện diện của nàng. *Chúng đang đứng cạnh Lọ Lem! Và nàng có khiếu hài hước!*

“Phía này là những bộ quần áo cũ tả tơi của chị mà bà Tiên Đỡ Đầu đã biến thành bộ váy vũ hội đẹp lộng lẫy,” Lọ Lem tiếp tục. “Giờ chúng không có gì đáng xem, nhưng mỗi khi mẹ Tiên Đỡ Đầu đến thăm, chúng sẽ biến trở lại thành bộ váy vũ hội lộng lẫy mẹ đã tạo ra cho chị.”

“Tuyệt cú mèo,” Conner nhận xét.

“Đây là những chú chuột của chị,” Lọ Lem nói, và chỉ cho bọn trẻ thấy cung điện thu nhỏ đầy nhóc chuột. Nàng mở một cái chốt và đỡ một chú chuột ra khỏi lồng. Nàng nhẹ nhàng vỗ về chú ta, và chú bình thần nép vào tay nàng.

“Chúng có phải là những chú chuột đã được biến thành ngựa và người đánh xe ngựa của chị không?” Alex hỏi, rồi cuộc cũng nói được nên lời.

“Những chú chuột khi ấy đã mất rồi, nhưng đây là con cái và cháu chắt chúng,” Lọ Lem đáp. “Chị chăm sóc chúng để bày tỏ lòng biết ơn. Tuy mang tiếng xấu nhưng chuột thực ra là những sinh vật rất hiền lành. Em chỉ phải cho chúng cơ hội để thể hiện thôi.”

Lọ Lem đặt chú chuột trở vào hộp với bầy của chú và tiến vào giữa phòng.

“Và đây, chị tin là không cần giải thích các em cũng biết,” nàng nói, và dẫn bọn trẻ đến chỗ đôi giày thủy tinh. Nàng nhắc hẳn chiếc lồng thủy tinh ra rồi đặt lên tay một chiếc giày.

“Mang đôi giày này chắc không dễ chịu,” Conner nói.

“Đáng ngạc nhiên là mang chúng di chuyển lại rất dễ dàng,” Lọ Lem đáp.

“Chân chị có bao giờ đỡ mồm hôi không?” Conner tiếp tục. “Như thế chắc trông rất – *uiii!*” Alex thúc khuỷu tay vào bên sườn cậu bé.

Lọ Lem khúc khích cười.

“Các em có thích cầm một chiếc không?” Lọ Lem hỏi bọn trẻ.

Alex gật đầu hăng hái hơn bao giờ hết. Lọ Lem nhẹ nhàng nhắc một chiếc lên từ kệ đỡ và đưa nó cho cô bé. Một cảm giác kỳ diệu lan tỏa trong Alex. Cô bé đang cầm một mảnh lịch sử cổ tích. Đồ vật tưởng tượng có lẽ là nổi tiếng nhất mọi thời đại đang nằm trên tay cô bé. Alex không ngăn nổi cảm xúc dâng trào.

Conner, trái lại, cứ mãi nghĩ cách chôn được chiếc giày. Alex nhìn em và biết ngay cậu đang nghĩ gì từ cái nhìn dữ dội trong mắt cậu bé. Trong một thoáng, cả hai cùng có chung ý nghĩ. Có thể đi khỏi và mang theo chiếc giày được không? Conner thậm chí còn tính xem liệu chúng có thể chạy nhanh hơn Lampton và hai cận vệ ngoài cửa nữa.

“Cảm giác của chị ra sao?” Alex liền thoáng hỏi Lọ Lem. “Cảm giác từ một người hầu trở thành hoàng hậu như thế nào ạ? Được cứu thoát khỏi một tình cảnh ngặt nghèo thì ra sao? Cuộc đời chị đúng thật là... ừm... một câu chuyện Lọ Lem.”

Vẻ buồn bã hiện lên trên gương mặt Lọ Lem.

“Chị chưa bao giờ nghĩ cuộc sống của mình sẽ thay đổi nhiều đến thế, vì vậy, chị luôn cố gắng làm tất cả từ những gì mình có,” Lọ Lem nói. “Chị luôn thấy cụm từ *câu chuyện Lọ Lem* rất buồn cười, bởi vì, cá nhân chị nghĩ rằng, em đang sống cuộc đời nào không quan trọng, chẳng có giải pháp nào ra khỏi cuộc đời của em cả. Dù cho cuộc đấu tranh vừa qua của em có gian khổ thế nào, một cuộc đấu tranh mới sẽ sớm thế vào chỗ đó.”

“Mọi người quên rằng chị không được người dân Vương quốc Charming yêu chuộng mấy khi chị vừa chuyển tới sống trong cung điện,” Lọ Lem tiếp. “Không nhiều người thích thú với ý tưởng một

hầu gái trở thành hoàng hậu của họ. Nhiều người còn gọi chị là *Công chúa Bí ngô* hay *Hoàng hậu Chuột* khi họ vừa khám phá ra chi tiết cái đêm chị đến dự vũ hội đó. Chị phải cố gắng giành lấy sự kính trọng của thần dân vương quốc, và việc đó chẳng hề dễ dàng.'

“Dù sao thì làm hoàng hậu cũng có cái lợi của nó, phải không ạ?” Conner hỏi. “Không còn phải cạo sán nhà hay nhảy múa với mấy thứ vô tri vô giác hay tâm sự với chuột nữa.”

“Gặp được người đàn ông trong mơ của chị và lập gia đình là điều tuyệt vời nhất từng xảy đến với chị,” Lọ Lem nói với một nụ cười, và xoa lên bụng mình. “Và chính việc đó đã khiến chị trở thành người phụ nữ hạnh phúc nhất và may mắn nhất trên thế giới. Tuy nhiên, sống cuộc đời của công chúng là một việc khó khăn, thậm chí bây giờ chị vẫn còn cảm thấy hơi quá sức. Dù em có làm gì đi nữa, em cũng không thể làm hài lòng tất cả mọi người. Và đó là bài học khó nhất cần phải học. Thực ra, chị vẫn đang còn đang học đây.”

Đây là một phát hiện rất bất ngờ với Alex. Bỗng nhiên, thế giới cổ tích trở nên thực hơn trước đó nhiều. Cô bé chưa bao giờ nghĩ rằng mình có thể kính phục Lọ Lem hơn nữa, nhưng cô bé cũng chưa bao giờ xem xét câu chuyện theo quan điểm *của nàng*.

Alex đặt chiếc giày thủy tinh trở lại bên cạnh chiếc còn lại. Thoạt tiên, Conner ném cho cô bé ánh mắt: *Chị đang làm cái gì vậy? Chúng ta phải chôn lấy nó!* Nhưng cả hai đều biết rằng chúng không thể lấy nó đi được; ít nhất không phải tối nay, không phải sau tất cả những ân cần mà người ta dành cho chúng.

“Sau tất cả những phép màu đã xảy ra trong cuộc đời chị, đây là bảo vật quý giá nhất của chị,” Lọ Lem nói, tay vẫn đặt trên bụng. “Và

con bé sẽ sớm chào đời thôi.”

“Làm sao chị biết đó là con gái?” Alex hỏi.

“Linh cảm của người mẹ,” Lộ Lem đáp. “Con bé không bao giờ chịu ngồi yên khi nghe nhạc. Vì thế, con bé hẳn phải có sở thích của chị và năng lượng của cha nó.”

Một cặn vệ đột ngột từ ngoài hành lang xông vào phòng trưng bày.

“Hoàng hậu, Ngài Lampton, hai vị được yêu cầu đến góp mặt tại phòng khiêu vũ,” người lính nghiêm nghị thông báo. Có chuyện gì đó không ổn.

“Chuyện gì vậy?” Ngài Lampton hỏi.

“Quân đội từ Vương quốc Bắc Phương. Họ đến đây với một thông điệp cho đức vua và hoàng hậu,” anh ta trả lời.

Lampton đưa bọn trẻ cặp xách của chúng, và trước khi bọn trẻ kịp nhận ra thì chúng đã đi theo ông, Lộ Lem, và người lính nọ ra khỏi phòng trưng bày và đi dọc hành lang đến phòng khiêu vũ.

“Giờ thì làm sao chúng ta đựng được tới một chiếc giày thủy tinh đây?” Conner thì thầm với Alex.

“Chúng ta sẽ phải góp nhặt tất cả các vật khác trước rồi trở lại tìm chiếc giày,” Alex đáp. “Sẽ dễ giải thích vì sao mình cần nó hơn nếu mình có được các vật khác. Chúng ta đã tạo dựng được mối quan hệ tin tưởng với họ rồi.”

“Em biết lẽ ra em phải chớp lấy một chiếc khi có cơ hội,” Conner lẩm bẩm.

Bọn trẻ lại vào phòng khiêu vũ. Tất cả khách khứa đều đứng im và dàn nhạc chết lặng. Lọ Lem trở lại bên phu quân tại ngai vàng. Hàng tá lính mặc áo giáp màu xám mà Alex và Conner đã trông thấy vào ngày đầu tiên ở *Miền Cổ Tích* đang bố trí rải ra khắp phòng khiêu vũ.

“Thứ lỗi cho chúng tôi vì đã mạo phạm, thưa Đức vua. Tên tôi là Grant. Tôi là chỉ huy Cận vệ Hoàng gia của Nữ hoàng Bạch Tuyết. Chúng tôi có tin tức liên quan đến Hoàng hậu Độc Ác,” chỉ huy đội quân nói.

“Tin gì vậy?” Đức Vua Charming hỏi.

Mọi người trong phòng đều có thể thấy đó không phải là tin tốt căn cứ vào giọng nói của ông ta. Sự căng thẳng và lo âu trong không khí căng đến nỗi có thể lấy dao mà cắt qua được.

“Đêm qua, một tấm gương thần từng thuộc về Hoàng hậu Độc Ác đã bị trộm từ phòng ngủ cũ của bà ta,” Ngài Grant nói. “Hoàng hậu Độc Ác vẫn còn tự do, và sự việc bà ta có lại được những tấm gương như trước đã biến bà ta thành mối đe dọa lớn hơn rất nhiều đối với tất cả chúng ta. Chúng tôi xin hỏi – *khẩn nài* – rằng nếu có ai ở Vương quốc Charming biết được chút manh mối nào về nơi ẩn thân của bà ta hiện tại, làm ơn cho chúng tôi biết ngay lập tức.”

Quân lính của Bạch Tuyết tuân tụt theo hàng ngũ rời khỏi phòng khiêu vũ. Đức Vua Charming và Lọ Lem ôm nhau, lo lắng cho chính họ và lo ngại về tác động của tin tức này đến vận mệnh vương quốc.

“Thật vui khi được gặp các cháu, nhưng ta phải đi rồi,” Lampton nói với bọn trẻ. Ông vỗ vai chúng và theo sau quân lính rời khỏi đó.

Nhiều vị khách cũng bắt đầu rời đi. Alex và Conner theo họ ra ngoài, bước xuống những bậc thang ở lối vào, và xa khỏi cung điện.

“Toàn bộ vụ Hoàng hậu Độc Ác này bắt đầu làm chị lo sợ,” Alex cất lời.

“Em biết, nhưng đó không hẳn là vấn đề của chúng ta,” Conner lý luận. “Chúng ta đã đi xa trước khi có chuyện gì khác xảy ra rồi.”

“Chị cho là thế,” Alex miễn cưỡng đồng ý.

“Chúng ta đi đâu bây giờ?” Conner hỏi.

“Vương quốc Quàng Khăn Đỏ ở phía bắc nơi này,” Alex đáp. “Chị nghĩ đó là hướng đi thuận tiện nhất. Chị mong chúng ta may mắn hơn để lấy được chiếc giỏ của Cô bé Quàng Khăn Đỏ.”

“Tốt hơn là lần này chúng ta không yếu bóng vía mà rút lui,” Conner nói. “Trời ơi, chúng ta đã *gần lắm rồi!*” Cậu bé siết chặt nắm tay.

“Chúng ta không thể lấy nó đi được, không thể khi chưa được cho phép,” Alex đáp. “Như thế không đúng đâu.” “Em chán làm người tốt lắm rồi,” Conner kêu lên.

Mặc dù không lấy được chiếc giày thủy tinh và buổi tối kết thúc một cách đột ngột, nhưng bọn trẻ đã có một đêm khá ấn tượng. Không phải ngày nào bọn trẻ cũng được trò chuyện thân mật với một trong những người phụ nữ nổi tiếng nhất trong lịch sử.

May cho bọn trẻ, chúng tìm thấy một người đánh xe đêm đang chờ một xe đầy lê đến ngôi làng ở phía bắc Vương quốc Charming. Bọn trẻ thuyết phục ông cho chúng đi nhờ phía sau xe, đổi lại chúng

gửi ông vài đồng vàng. Từ đó chỉ cần đi bộ vài dặm là đến Vương quốc Quàng Khăn Đỏ.

Conner thiếp ngủ ngay khi bọn trẻ trèo lên xe. Alex không ngủ được, vì thế cô bé quyết định đọc qua quyển nhật ký lần nữa. Cô bé cho tay vào cặp và kinh ngạc cực độ khi phát hiện cái nằm trong đó.

“Conner!” Alex hốt hển.

Conner giật bắn mình tỉnh dậy. “Gì vậy?” cậu bé hỏi.

Cậu nhìn sang và thấy trong tay chị là vật gì đó lấp lánh sáng. Mắt cậu vẫn còn hơi nhòe nhoẹt do mơ ngủ, và cậu phải để chúng điều chỉnh giây lát mới nhận ra đó là gì.

“Một chiếc giày thủy tinh!” Conner kêu lên, và Alex ra hiệu cho cậu giữ im lặng để người đánh xe không nghe được. “Làm thế nào mà chúng ta lấy được một chiếc vậy? Chị chôn nó à?”

“Chị tưởng là em làm chứ!” Alex há hốc miệng, lớn đến nỗi có thể tọng vào đó cả tá quả lê.

“Không, không phải em, em thề đấy! Chị có nghĩ là Lọ Lem hay Lampton bỏ nó vào cặp chị không?” Conner hỏi. “Chị có nghĩ một trong hai người đó biết mình cần nó không?”

“Chị không biết,” Alex đáp. Cô bé không thể tin nổi mình đang cầm trên tay một chiếc giày thủy tinh của Lọ Lem. Cả hai đều vô cùng sửng sốt.

“Có vẻ là chuyến đi đến Vương quốc Charming của chúng ta sau cùng cũng không đến nỗi vô ích,” Conner kết luận.



CHƯƠNG MƯỜI

VƯƠNG QUỐC QUÀNG KHĂN ĐỎ

Những cú lắc nhẹ nhẹ của chiếc xe chở lê cuối cùng cũng đưa đẩy Alex và Conner vào giấc ngủ. Nếu bọn trẻ không quá kiệt lực vì đêm thao thức trước và một ngày đầy ắp sự kiện, cú sốc khi phát hiện ra chiếc giày thủy tinh đang ở trong tay mình sẽ khiến chúng thức trắng cả đêm.

Sáng hôm sau, bọn trẻ thức giấc vừa lúc chiếc xe đến được ngôi làng phía bắc vốn là mục đích của chuyến đi.

Việc đầu tiên Alex làm khi thức dậy là kiểm tra chắc chắn chiếc giày vẫn còn trong vòng tay siết chặt của mình như trước khi thiếp ngủ. Cô bé không thể rời tay khỏi nó; em sợ rằng nếu em không giữ chặt lấy, nó có thể biến mất cũng dễ dàng như khi xuất hiện.

Sự xuất hiện bí ẩn của chiếc giày trong cặp Alex vẫn chiếm trọn tâm trí bọn trẻ.

“Chị có nghĩ đó là phép màu không?” Conner hỏi Alex. “Có lẽ chiếc giày biết chúng ta cần nó và tự động đi vào cặp của chị?”

“Chị đã đọc đủ sách truyện huyền ảo để biết chuyện đó là có thể,” Alex đáp. “Và sau tất cả những gì mà chúng ta đã trải qua, chị sẽ không ngạc nhiên vì thế đâu. Điểm mấu chốt là, giờ chúng ta đã có nó rồi. Những vật mình phải tìm đã bớt đi một, vậy thì hãy tập trung toàn bộ năng lượng của chúng ta vào việc giành lấy chiếc giỏ của Cô bé Quàng Khăn Đỏ.”

Cô bé quàng một tấm chăn quanh chiếc giày để giữ cho nó an toàn rồi cho vào cặp. Bọn trẻ không muốn thu hút sự chú ý không mong đợi vì mang chiếc giày theo bên mình.

“Em mong Lọ Lem hay Lampton không phái quân binh đuổi theo mình khi họ phát hiện nó đã biến mất,” Conner nói.

Alex chưa hề nghĩ tới chuyện đó. Lỡ như, trong lúc chúng đang nói chuyện đây, Lampton đang tập hợp một đội quân để truy tìm và bắt giữ hai đứa thì sao?

“Lúc đó chúng ta sẽ nói cho ông ấy nghe sự thật và chờ khi nào nó xảy ra thì hẩn lo,” Alex quyết. “Nhưng lúc này thì hãy cứ đi tới đã.”

Không có con đường hay lối đi nào trên bản đồ dẫn đến Vương quốc Quàng Khăn Đỏ nên bọn trẻ bắt buộc phải đi thẳng qua một rừng cây du để đến được đó.

Trong lúc bọn trẻ đi đường, Alex đọc quyển nhật ký.

Như tất cả mọi người đều biết, Vương quốc Quàng Khăn Đỏ được bao quanh bởi một bức tường thành kiên cố để ngăn chặn lũ sói. Dọc theo tường thành có nhiều cổng vào vương quốc được canh gác cẩn mật.

“Như vậy chúng ta sẽ tìm thấy tường thành, tìm cổng vào, rồi mình sẽ nhanh chóng ở trong vương quốc thôi,” Alex nói.

“Lỡ như họ không cho mình vào thì sao?” Conner hỏi.

“Chị không thể nghĩ ra lý do nào khiến họ không cho mình vào cả,” Alex đáp. “Nhưng nếu họ không cho thật, lần này hãy để chị lo việc thương thuyết nhé.”

Sau khoảng một giờ đi bộ, bọn trẻ có thể thấy bức tường thành bao quanh vương quốc ở xa xa. Nó thật kiên cố. Tường thành cao chín thước và được xây bằng những tảng gạch xám to kền. Cứ khoảng vài bước lại thấy một tấm biển cảnh báo hết nhau được dán trên tường:

LŨ SÓI HÃY COI CHỪNG CHIẾU THEO LỆNH CỦA N.N.P.T.S ĐÃ ĐƯỢC LIÊN MINH HẠNH PHÚC MÃI MÃI PHÊ CHUẨN, SÓI THUỘC MỌI CHỦNG LOẠI, GIỐNG LOÀI, VÀ MÀU LÔNG GĐỀU BỊ NGHIÊM CẤM ĐI VÀO VƯƠNG QUỐC QUÀNG KHĂN ĐỎ .MỌI KẺ XÂM PHẠM ĐỀU SẼ BỊ GIẾT VÀ BIẾN THÀNH THẨM TRẢI, ÁO CHOÀNG, HAY ĐỒ TRANG TRÍ .CÁC NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC CẢNH BÁO. GIỜ THÌ HÃY CÚT ĐI.

“Chà,” Conner tấm tắc. “Lũ sói tuyệt đối không vào đó được.”

Bọn trẻ men theo bức tường mà đi trong khoảng vài giờ nữa nhưng không tìm được cổng vào. Alex đọc lại quyển nhật ký và phát hiện ra một đoạn mà cô bé đã bỏ lỡ.

Có một cổng vào ở phía bắc, một cổng phía nam, một cổng phía đông, và một cổng phía tây. Mỗi cổng có lối đi riêng dẫn tới trung tâm vương quốc, nơi mà thị trấn tọa lạc. Chỉ có một thị trấn duy nhất trong Vương quốc Quàng Khăn Đỏ; còn lại là đất trồng trọt.

“Ôi không,” Alex kêu lên. “Chị đã thiếu sót khi đọc quyển nhật ký. Tình hình là chỉ có bốn cổng vào vương quốc thôi.”

“Và chúng ta có đang ở gần cổng nào không?” Conner hỏi.

Alex xem kỹ bản đồ và mắt cô bé mở to đôi chút. Conner có thể thấy đó chẳng phải là tin tốt lành gì cả.

“Có vẻ như chúng ta đang ở ngay giữa cổng tây và cổng nam, tức là...”

“Đi bộ tiếp?” Conner nói mà trán nhăn tít lại và tay chống nạnh.

“Ừ...” Alex đáp, thông báo thêm tin xấu. “Mất một hay hai ngày đi đường gì đó.”

Conner đi vòng vòng, cái kinh hết sức.

“Chuyện này thật khó chịu quá!” Conner hét lên. “Sao chẳng có chuyện gì dễ dàng cả?”

“Conner, mọi chuyện đều ổn cả. Chỉ mất thêm chút thời gian...”

“Không, Alex, không ổn gì cả!” Conner hét tướng lên. “Chúng ta đã ở trong thế giới này gần một tuần rồi! Em muốn về nhà! Em nhớ mẹ! Em nhớ các bạn! Em thậm chí còn bắt đầu nhớ cả cô *Peters*! Đấy, em đã nói ra rồi đấy!”

Conner bực dọc đến nỗi cậu bé tung chân đá vào một thân cây, nhưng một cú cậu chỉ làm đau chân mình mà thôi.

“Ui da!” cậu gào lên.

“Chị cũng nhớ nhà, nhưng chị chẳng thể làm gì với nó được!” Alex nói. “Chúng ta sẽ về nhà *khi về tới nhà*, thế thôi. Nhưng trong lúc này, nổi nóng chẳng ích gì cho tụi mình cả. Chúng ta chỉ có cách vượt qua nó thôi!”

Conner khoanh tay lại và bờ vai cậu bé rũ xuống. Cậu bé tức muốn phát khóc. Alex cho rằng chúng đang ở gần cổng nam hơn, và dẫn đường đến đó. Conner biến nỗi bực dọc của cậu thành lời suốt đường đi.

“Em nhớ mặt đường lát phẳng và vỉa hè,” Conner kể lể. “Em nhớ cái nhà thuê đáng ngán của chúng ta. Em nhớ khu mình ở. Em nhớ con chó ở dọc đường vẫn sủa cả đêm. Em nhớ bài tập về nhà. Em nhớ bị phạt cấm túc vì không làm bài tập.”

“Cứ nói ra hết đi, Conner,” Alex nói. “Em sẽ thấy đỡ hơn.”

“Em ghét nơi này,” Conner tiếp tục. “Em ghét những con đường bụi đất. Em ghét mấy mụ phù thủy ăn thịt người. Em ghét lũ sói to như đột biến. Em ghét phải ngủ ngoài trời. Em ghét quỷ lùn giữ cầu. Em ghét cả đám cây cối... chờ đã, *đúng là nó! Đám cây cối!*”

Conner xem xét xung quanh và chạy thẳng đến chỗ một cái cây to ven tường thành vương quốc.

“Em đang làm gì vậy?” Alex hỏi.

“Em đang vào trong vương quốc! Em sẽ trèo lên cái cây này và nhảy qua tường!” Conner gào lên trả lời chị. Cậu bé bắt đầu trèo lên cây thật nhanh và quả quyết.

“Ít nhất phía bên kia tường cũng cao đến chín thước đấy!” Alex gào với lên.

“Đi nào, Alex!” Conner đáp và ra dấu cho chị theo mình.

“Chị không trèo lên cái cây đó đâu!” cô bé từ chối.

“Chị sẵn lòng trèo lên tòa tháp của Rapunzel mà lại gờm một cái cây ư?” Conner nói mát.

“Chị đồng ý! Lẽ ra chị không nên làm thế!” cô bé đáp trả, nhưng bị phớt lờ.

Conner đã sắp đến ngọn cây. Alex chạy đến chỗ cái cây và trèo lên một quãng ngắn theo sau cậu em.

“Conner, làm ơn trèo xuống đi! Chị thà đi chậm và chắc hơn là nhanh mà nguy hiểm!” Cô bé bảo.

Conner đứng lên trên cành cây cao nhất. Gờ tường chỉ cách đó vài bước.

“Em sẽ nhảy qua bức tường và xem coi mình có phát hiện được lối xuống hay không,” Conner nói.

“Conner! Đừng dại thế! Xuống ngay bây giờ đi! Em sẽ làm mình bị thương đấy!” Alex ra lệnh.

“Chúc em may mắn đi!” Conner đáp, rồi chuẩn bị nhảy. “Một... hai...ba!” Conner nhảy khỏi thân cây và lao tới bức tường.

“*Không!*” Alex thét lên.

Cậu bé đã nhảy hơi quá mạnh. Cậu chệch khỏi bức tường vài phân và cắm đầu xuống phía bên kia.

“*Allleeeexxx!*” Conner rú lên khi rơi xuống.

Cô bé nghe một tiếng *thịch* lớn ở phía bên kia, nhưng em không thể thấy gì cả.

“*Conner!*” Alex hét lên. “Conner, em có sao không? Conner, em còn sống đấy chứ?” Cô bé phát hoảng.

Alex leo vọt lên cây nhanh hơn bất cứ con thú nào cô bé từng thấy trong các phim tài liệu.

“Conner, trả lời đi!” cô bé van vỉ. “Em có nghe chị không? Em có bị thương không?”

Alex nghe thấy tiếng cười ngay khi đến được ngọn cây. Phía bên kia bức tường, Alex thấy Conner đang an toàn nằm trên một đồng cỏ khô to tướng.

“Chào, Alex!” Conner lên tiếng với nụ cười toe toét trên mặt.

“Conner! Em dọa chị sợ chết mất!” Alex quát.

“Em biết! Chuyện đó mới vui làm sao chứ!” Conner đáp. “Chị thật sự nghĩ rằng em sẽ nhảy mà không thấy cái gì để đáp xuống sao?”

“Chị mừng vì em vẫn sống, để chị có thể tự mình giết em,” Alex đáp trả.

“Nhảy qua đi! Đáp xuống êm lắm, em hứa đấy!” cậu bé nói.

“Được thôi!” Alex đáp. Cô bé cẩn thận ném cho cậu cái cặp trước khi nhảy qua hàng rào.

Conner nói đúng: cú hạ cánh rất êm ái. Bọn trẻ bị cỏ khô phủ kín, và chúng phải bỏ cỏ cho nhau.

“Hãy nhìn chỗ này mà xem,” Alex kêu lên trong khi cùng Conner đi vào Vương quốc Quàng Khăn Đỏ. Bọn trẻ cảm thấy như thể chúng lại rơi vào một chiều không gian khác.

Đất trồng trọt trải dài trên những ngọn đồi nhấp nhô đến hút tầm mắt. Bò và cừu đang gặm cỏ rải rác các cánh đồng. Những chú chăn cừu với cây gậy cong và các cô gái chăn cừu trong chiếc mũ rộng vành trông nom đàn súc vật cùng với lũ chó của họ.

“Mọi thứ ở đây thật yên bình!” Alex nói. “Chị thấy như mình đang ở trong một bài về trẻ em vậy.”

“Họ chắc phải chán phát điên lên,” Conner đáp.

“Không biết vùng đất này thuộc sở hữu của ai nhỉ?” Alex thắc mắc.

Một chốc sau, Alex đã có câu trả lời của mình. Bọn trẻ đi ngang một tấm biển lớn bằng gỗ đóng trên mặt đất,

NÔNG TRẠI GIA ĐÌNH BO PEEP

Cảnh vật quá đổi êm đềm nên thời gian trôi qua khá nhanh. Sau khi bọn trẻ đi bộ thêm chốc nữa, những mái nhà nhọn chĩa lên trời của thị trấn đã lọt vào tầm mắt. Bọn trẻ không thể thấy gì nhiều khi nhìn về hướng đó từ vùng ngoại ô, nhưng khi vào đến trung tâm, thị trấn náo nhiệt hẳn lên.

“Đáng yêu chưa kìa!” Alex kêu ré lên với ánh nhìn đầu tiên về thị trấn.

Nơi này rất đổi dễ thương và trông hết như tranh nên bọn trẻ có cảm giác như đang ở trong công viên giải trí vậy. Xung quanh là những ngôi nhà thôn dã và cửa hiệu nhỏ xinh làm từ gạch hoặc tường đá với mái tranh. Cái chuông trên gác một ngôi trường cũ kỹ reo vang. Nhiều người đàn ông cầm gậy và phụ nữ đội mũ rộng vành giống như những người bọn trẻ đã thấy ngoài đồng thả bộ quanh thị trấn dẫn theo những chú dê và cừu.

Trong số các gian hàng và cửa hiệu có Ngân hàng Henny Penny, Tiệm Bánh nướng của Jack Horner, và Hiệu Bánh Pat-a-Cake. Quán trọ Chiếc Giày, ngay bên cạnh con phố chính, là một chiếc giày ống có kích thước khổng lồ được biến thành khách sạn đang hoạt động.

Ngay chính giữa thị trấn là một công viên cỏ mọc đầy, nơi giữ nhiều tượng đài và các công trình kỷ niệm. Alex cứ phải gọi lại trí nhớ của mình mỗi khi bắt gặp một công trình như vậy.

Một bức tường gạch nhỏ đứng trơ trọi một mình có đính một tấm bảng bên trên:

BỨC TƯỜNG CỦA NGÀI

HUMPTY DUMPTY

NGÀI LÀ MỘT QUẢ TRỨNG TỐT BỤNG VÀ NGÀI SẼ ĐƯỢC
NHIỀU NGƯỜI NHỚ TỚI NGOÀI ĐÀN NGỰA VÀ NGƯỜI
CỦA NHÀ VUA.

HÃY YÊN NGHỈ

Vừa qua khỏi bức tường của Humpty Dumpty là một ngọn đồi nhỏ có một cái giếng trên đỉnh. Một tấm biển chỉ vào ngọn đồi đề:

ĐÔI JACK VÀ JILL

Giữa công viên có một bồn phun nước tròn. Tượng một chú bé chần cừu nhỏ tuổi đứng giữa bồn và nước phun ra từ miệng một chú cừu dưới chân. Dòng chữ khắc trên bồn nước viết:

TƯỞNG NHỚ CHÚ BÉ CHẦN CỪU
CHÚ BÉ ĐÃ NÓI DỐI,
NHƯNG CHÚ ĐÃ ĐƯỢC YÊU THƯƠNG.

Bọn trẻ mê mẩn trước mọi thứ đến độ chúng nhận được những cái nhìn kỳ lạ từ dân làng và thị dân.

“Nơi này làm em nhớ tới cái sân golf thu nhỏ trong thị trấn,” Conner lên tiếng. “Không phải cái gần chỗ chúng ta nhé, mà là cái sân thực thụ phía bên kia thị trấn, nơi mà bọn trẻ con nhà giàu sống ấy.”

Tại rìa thị trấn, nơi nhìn ra công viên rõ đẹp nhất, là lâu đài của Quàng Khăn Đỏ. Lâu đài có bốn tòa tháp cao mà từ chỗ nào trong thị trấn cũng trông thấy. Nó có tường màu đỏ và mái đỏ sẫm như cái tên. Một con hào uốn quanh và có một cối xay nước của riêng lâu đài.

Lâu đài trông có vẻ đồ sộ khi nhìn từ xa. Tuy nhiên, khi bọn trẻ đến gần hơn, chúng nhận thấy nó cũng không lớn lắm; nó chỉ được xây để *trông* có vẻ to thôi. Con hào bao quanh hẹp đến nỗi hai đứa có thể bước qua đó dễ dàng.

“Em cá với chị là chiếc giỏ của Quàng Khăn Đỏ ở đâu đó trong ấy,” Conner nói.

Alex lấy quyển nhật ký ra khỏi cặp và bắt đầu đọc cho Conner nghe cụ thể cách lấy chiếc giỏ.

Khác với những cung điện và lâu đài khác, lâu đài của Quàng Khăn Đỏ không quá khó để đột nhập vào. Lâu đài được xây dựng quá vội vàng sau Cuộc nổi dậy N.N.P.T.S nên những người xây đã quên cho vào đó vài bộ phận thiết yếu. Cửa sổ nhà bếp ở phía sau lâu đài không hề có chốt.

Vương quốc Quàng Khăn Đỏ an toàn nhất và nhỏ nhất trong tất cả các vương quốc; vì thế, nó thiếu quân lính và người canh gác. Các hành lang trong lâu đài chỉ có người tuần tra đến nửa đêm, và lính canh chỉ trở lại khi trời đã rạng. Hãy lên vào lâu đài vào khoảng giữa nửa đêm và bình minh qua cửa sổ nhà bếp, tránh xa các hành lang chính, và các bạn sẽ an toàn.

Trong dãy phòng của Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ có một phòng đặc biệt dành riêng cho mọi cái giỏ mà nàng có và được tặng từ bấy đến nay. Hãy tìm căn phòng này, và bạn sẽ tìm thấy chiếc giỏ đầu tiên của nàng, chiếc mà nàng đã mang theo khi đi đến nhà bà nhiều năm trước.

Bạn không cần phải lấy cả chiếc giỏ đi, chỉ cần một mảnh vỏ cây quanh miệng giỏ. Chỗ đó cũng dễ nhận ra

thôi, vì có một mẫu vỏ cây bị khuyết từ khi tôi đến lấy.

“Vậy mà em còn mong chúng ta có thể rung chuông và hỏi xin nó ấy chứ,” Conner nói.

Alex nhìn lên các ngọn tháp và cửa sổ. Cô bé tự hỏi không biết cửa sổ nào thuộc về căn phòng mà bọn trẻ sẽ tìm thấy chiếc giỏ bên trong. Khi cô bé nhìn lên tòa lâu đài, một thứ hoàn toàn khác đã lọt vào mắt cô bé.

“Nhìn kìa!” Alex kêu lên, chỉ lên trời.

Conner quay lại nhìn theo hướng chị đang chỉ. Vươn thẳng lên trời khoảng ba mươi thước là một cây đậu khổng lồ.

“Đó chắc là cây đậu thần của Jack!” Alex nói. “Em có nghĩ như chị đang nghĩ không?”

“Không, nhưng em chắc rằng chị muốn đi xem cây đậu...” Conner đáp, và trước khi cậu bé dứt lời, Alex đã vụt chạy về hướng đó.

Bọn trẻ chạy băng qua thị trấn và phải theo một lối mòn dẫn ra khỏi nội đô để đến chỗ cây đậu. Trên đường, chúng ngang qua vài ngôi nhà nông thôn và nhiều khoảng đồng rộng; quãng đường xa hơn chúng nghĩ rất nhiều. Cuối cùng, bọn trẻ trông thấy gốc cây đậu phía trước.

Nó rất dày, uốn cong, và có những chiếc lá khổng lồ. Cây đậu mọc ngay bên cạnh một túp lều cũ, xập xệ chỉ đủ để làm một phòng, phía sau cây đậu thần và túp lều một chút là một tòa nhà gạch màu vàng khang trang, sang trọng có đủ ống khói và cửa sổ cho cả tá phòng ở.

“Cái nào là nhà của Jack vậy?” Conner hỏi chị khi chúng đến gần cây đậu.

Alex nhìn cảnh đó một lúc trước khi hiểu ra.

“Túp lều đó hẳn là nơi Jack sống với mẹ khi họ còn nghèo, và rồi sau khi cậu ấy đánh bại tên khổng lồ và trở nên giàu có, chắc họ đã xây một ngôi nhà mới ngay phía sau đó!” cô bé vui vẻ nói. “Cả hai đều là nhà của cậu ấy!”

Conner nhún vai. Cậu bé không có lý do gì để nghi ngờ phán đoán của chị.

“Trông nó cao chưa kìa!” Alex cất lời khi họ đến gần gốc cây đậu. “Cần phải dừng cảm lắm mới dám leo lên nó!”

Ngay khi ấy, bọn trẻ nghe tiếng cửa sập, và một chàng trai từ trong tòa nhà bước ra. Người này trẻ và cao ráo với mái tóc ngắn và bờ vai rộng. Anh ta rất đẹp trai, nhưng vẻ mặt lại nhuốm sầu muộn. Anh đang vác cây rìu và một khúc gỗ.

“Nhìn kìa, Alex!” Conner thì thầm. “Chị nghĩ đó có phải Jack không?”

“Chị không biết,” cô bé thì thầm lại. “Hãy hỏi anh ta xem.”

Chàng trai đặt khúc gỗ trên bệ chẻ củi trước sân và bắt đầu chẻ khúc gỗ thành những mẫu gỗ nhỏ.

“Xin chào!” Alex nói, tỏ ra vô cùng thân thiện.

“Xin chào,” chàng trai nói, không nhìn lên mà vẫn chẻ củi.

“Anh có phải là Jack không?” Conner hỏi.

“Phải đấy,” anh đáp. “Các em cần gì à?”

“Không, chúng em chỉ đang đi dạo vòng vòng thôi,” Alex trả lời. “Chúng em thấy cây đậu của anh từ tí trong làng và muốn được nhìn gần hơn.”

“Nhiều người cũng muốn thế,” Jack nói. “Anh phải chặt bớt nó mỗi tuần vì nó mọc nhanh quá.”

Về mặt của chàng trai hầu như không thay đổi trong khi chẻ củi. Anh đã quá quen với việc người lạ đến xem nhà và cây đậu nên trở thành vô cảm chẳng?

“Anh có một ngôi nhà đáng yêu lắm,” Alex nói.

“Nếu không tính tới cái thứ chướng mắt ấy phía trước,” Conner thêm vào, và gật đầu hướng về túp lều sau lưng chàng trai.

“Conner, phải lịch sự chứ!” Alex nhắc.

“Anh đã chuyển nó thành xưởng làm việc,” Jack bảo bọn trẻ. Anh ta đã chẻ xong củi, gom các mẫu gỗ lại trong tay, đi vào trong lều, và sập cửa lại đằng sau.

“Hừm, ai đó không hẳn là người vui chuyện nhỉ,” Conner nói.

“Không biết có việc gì với anh ấy nhỉ. Anh ấy có vẻ lạ lắm,” Alex tự lự.

“Hai người gặp nhau rồi à?” Conner hỏi. Đôi khi cậu bé ngờ ngợ rằng chị cậu đã quên là chúng đến từ một thế giới khác.

“Không, ý chị là khác với cái cách mà anh ấy vẫn thường được miêu tả cơ,” Alex đáp. “Trước kia, anh ấy bao giờ cũng sôi nổi và ưa mạo hiểm. Không biết điều gì đang làm phiền lòng anh ấy nhỉ.”

“Có lẽ anh ta không thích mọi người nhòm ngó nhà mình,” Conner gợi ý. “Nếu em là anh ta, em cũng sẽ rất khó chịu...”

Conner còn định mỉa mai bình luận thêm nữa, nhưng cậu bé bị phân tâm bởi một âm thanh cao vút vọng ra từ trong tòa nhà.

“Chị có nghe thấy không?” Conner hỏi Alex. “Nghe như *tiếng hát* vậy.”

Bọn trẻ cùng nhau quay lại nhìn tòa nhà vừa lúc một cánh cửa chớp được đẩy ra. Bọn trẻ chắc sẽ không tin nổi nếu chúng không đứng gần đến thế, nhưng đứng ngay sau khung cửa sổ mở là một người phụ nữ vàng óng ánh.

Nàng vui vẻ cất giọng nữ cao hát một khúc ba-lát to hết sức có thể. Có tiếng đàn dây họa theo tiếng nàng, nhưng bọn trẻ không biết tiếng nhạc đến từ đâu.

“Ôi, ngày mới bắt đầu, và tôi ở đây, Bâng khuâng mơ về loài chim bay lượn.

Nếu có chân, tôi sẽ đi xa trông ra thế giới,

Nhưng tôi chỉ là cây đàn hạc, và cửa sổ này tôi đứng chôn chân.”

Nàng quay sang đối diện bọn trẻ khi hát lên nốt cuối cùng, và chúng nhận ra có một dàn dây gắn trên lưng nàng. Những sợi dây nhiệm màu họa theo tiếng nàng dịu dặt. Nàng là một chiếc đàn hạc thần.

“Xin chào, các em! Chị không thấy các em ở đó!” đàn hạc cất tiếng nói.

Alex nhảy căng lên. “Chị là đàn hạc thần phải không?” cô bé hỏi. “Cây đàn mà Jack cứu khỏi tay gã khổng lồ ấy?”

“Chính là chị đây!” đàn hạc đáp, rồi tạo dáng đầy kịch tính. “Thật may là cậu ấy đã làm thế, vì khổng lồ có gu âm nhạc quá kém! Các em không thể tin nổi mấy bài hát mà hắn bắt chị chơi cho hắn nghe đâu! Lời bài hát toàn nói về chuyện ăn thịt cừu và giẫm đạp dân lành! Các em có muốn chị hát cho nghe không?”

“Không, cảm ơn,” Conner đáp.

Đàn hạc cảm thấy bị xúc phạm.

“Chị vẫn nhớ rõ ngày hôm ấy như mới hôm qua!” đàn hạc kể. “Chị đang ở đó, lo làm việc của mình, làm nô lệ cho gã khổng lồ đó thì bất thành lình cậu bé nông dân gầy gò này đi ngang qua, và chị nói, ‘Này cậu bé kia! Sao cậu không cứu tôi ra nhỉ? Tôi đang cần được cứu đây!’ Điều tiếp theo chị biết là bọn chị đang lao xuống một cây đậu, bị gã khổng lồ đuổi sát! Jack đón ngã cây đậu và gã khổng lồ rơi xuống đất mà chết! *Thịch* một cái! Rơi ngay vào trang trại Bo Peep! Đúng là một ngày nhớ đời!”

“Kinh khủng quá!” Alex kêu lên.

“Đó là ngày vui thích nhất của chị trong cả trăm năm! Mọi chuyện tốt cuộc cũng đâu vào đó cả. Jack và mẹ cậu ấy trở nên giàu có, chị không phải là nô lệ nữa, và gia đình Bo Peep nói gã khổng lồ đó là thứ phân bón tốt nhất nông trại của họ từng dùng!”

“Việc đó thật sai trái,” Conner nói một mình.

“Các em đang làm gì ở đây vậy?” đàn hạc hỏi bọn trẻ với một nụ cười tươi tắn.

Alex và Conner nhìn nhau, cả hai đều ngại trả lời.

“Chúng em chỉ ghé thăm thôi,” Alex đáp. “Chúng em chưa bao giờ đến Vương quốc Quàng Khăn Đỏ trước đây.”

“Chúng em đang ở trong thị trấn thì thấy cây đậu và muốn nhìn thấy nó gần hơn,” Conner thêm.

“Vậy thì, chào mừng các em!” đàn hạc nói. “Các em không yêu nơi này sao? Chị biết mình yêu nó lắm! Chị đã đi vòng quanh thế giới, và chị chưa bao giờ cảm thấy thư thái hơn! Ở đây thật an toàn! Người dân hết thấy đều là những nông dân thân thiện, và điều tuyệt nhất là, không có sói! Hai em có đang định chuyển nhà không? Chẳng phải sẽ hay lắm sao? Chị nghĩ các em nên chuyển đến đây và ghé thăm chị mỗi ngày!”

Đàn hạc rất ham chuyện, và bọn trẻ có thể nhận thấy cô nàng đang thêm được chú ý. Nhốt mình trong một ngôi nhà hết ngày này qua ngày khác hẳn là không dễ dàng.

“Thực ra chúng em đang trên đường về nhà,” Conner nói. “Chúng em chỉ ghé qua Vương quốc Quàng Khăn Đỏ rồi sẽ lên đường ngay. Chúng em chưa bao giờ đến...”

“Các em nên nhờ Jack dẫn đường!” đàn hạc nói. “Cậu ấy sẽ đến đó chiều nay để gặp Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ.”

“Thế à?” Alex ngạc nhiên.

“Ồ, phải,” đàn hạc đáp. “Cậu ấy đến thăm nàng mỗi cuối tuần và lần nào cũng đem cho nàng một chiếc giỏ thủ công.”

Đàn hạc nhìn quanh quất để đảm bảo không ai nghe trộm, nhưng chẳng có ai ở gần đó cả.

“Chú ý đây, chuyện này không phải các em nghe được từ chị nhé,” đàn hạc hào hứng nói, ý định ngòi lê đôi mách ánh lên trong mắt. “Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ vờい cậu ấy tới lâu đài mỗi tuần và ngỏ lời cầu hôn cậu! Cô nàng tội nghiệp đã yêu cậu chàng từ khi họ còn là trẻ con!”

“Thật sao?” Alex tò mò. “Vậy là họ sắp kết hôn à?”

“Ôi trời ơi, không,” đàn hạc đáp. “Jack không thể chịu nổi cô ả! Lần nào cậu ấy cũng khước từ.”

“Sao anh ta lại làm vậy? Anh ta không muốn làm vua sao?” Conner thắc mắc.

“Trái tim cậu ấy thuộc về người khác rồi,” đàn hạc buồn bã nói, và dây đàn trên lưng nàng dạo lên một hợp âm buồn.

“Anh ấy yêu ai vậy?” Alex hỏi.

“Để em đoán xem,” Conner góp chuyện. “Cô Muffet Bé Nhỏ chẳng?”

“Dĩ nhiên không phải rồi,” đàn hạc phủ nhận. “Cô Muffet đã cưới Georgie Porgie nhưng, như mọi người đều biết, anh ta ngoại tình hết người này tới người khác, nhưng đó lại là chuyện khác...”

“Trở lại chuyện Jack,” Alex nhắc.

“Ồ, phải rồi. Ừm, chị không chắc cậu ấy yêu ai. Chị chưa bao giờ thấy cô ta,” đàn hạc nói. “Tất cả những gì chị biết là, cậu ấy không còn như trước nữa từ khi cô nàng chuyển đi xa.”

Alex và Conner đưa mắt nhìn nhau, mặt hiện lên cùng vẻ thắc mắc. Có thể là ai được chứ? Đó là lý do anh ta có vẻ sầu muộn đến thế sao?

Cánh cửa lều mở ra, và Jack xuất hiện với một chiếc giỏ làm từ những mẫu gỗ anh vừa chế.

“Jack này, chị có một ý rất hay!” đàn hạc gọi. “Sao cậu không đưa hai em này đi cùng đến lâu đài nhỉ? Bọn nhỏ chưa bao giờ vào trong lâu đài trước đây!”

Jack có vẻ ngần ngại.

“Làm ơn đi, anh Jack!” Alex van nài. “Chúng em sẽ không làm phiền anh đâu!”

“Thôi nào, Jack! Hãy cho bọn trẻ một ngày đáng nhớ!” đàn hạc tha thiết.

“Được rồi,” Jack đồng ý.

Jack quay đi về hướng thị trấn. Bọn trẻ chạy theo sau anh.

“Cảm ơn rất nhiều,” Alex gọi với lại chỗ đàn hạc.

“Không hề gì!” đàn hạc đáp. “Nhớ trở lại và ghé thăm chị nhé... *làm ơn!*”

Jack đi rất nhanh. Chân anh dài hơn chân bọn trẻ nhiều nên chúng thật vất vả để theo kịp.

“Anh thật tốt bụng khi để cho chúng em theo cùng,” Alex nói với Jack, nhưng anh ta chẳng hề ngẩng mặt lên.

“Anh không phải người nói nhiều, nhỉ?” Conner lên tiếng.

“Anh không có gì nhiều để nói,” Jack đáp.

Conner gật đầu với anh; cậu bé hoàn toàn thông cảm. Khi họ đến gần thị trấn, Alex kéo Conner sang một bên.

“Thật may quá,” cô bé nói. “Nếu chúng ta vào được lâu đài và lấy được chiếc giỏ, chúng ta sẽ sớm đi khỏi vương quốc này!”

Họ đi vào thị trấn và đến lâu đài. Ngay cổng là một cánh cửa gỗ. Jack gõ cửa. Một lúc sau, ô cửa sổ nhỏ giữa cánh cửa hé mở và có đôi mắt nhìn ra.

“Ai đó?” giọng nói phía bên kia cánh cửa hỏi.

“Là Jack đây,” Jack đáp. “Lại là Jack.”

“Ai ở sau người đó?” giọng nói gặng hỏi, và đôi mắt nhìn qua vai Jack chiếu vào Alex và Conner. Bọn trẻ lúng túng vẫy tay chào.

“Ồ... tên của các em là gì ấy nhỉ?” Jack hỏi bọn trẻ.

“Alex và Conner,” Alex đáp, và giơ ngón tay cái lên với Jack.

“Họ là bạn tôi, Alex và Conner. Hôm nay họ đồng hành cùng tôi đến lâu đài,” Jack nói.

Cửa mở ra, và bọn trẻ theo Jack vào trong lâu đài.

Nó trông giống như một phiên bản nhỏ gọn hơn của cung điện Lọ Lem. Hành lang không dài bằng, và nội thất không sánh được. Có nhiều bức chân dung treo trên tường, nhưng chúng toàn vẽ Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ ở những độ tuổi khác nhau trong những tư thế khác nhau, mỗi cái sau lại lộng lẫy hơn cái trước.

Bọn trẻ ngồi chờ cùng Jack trong một hành lang bên ngoài một cánh cửa khác. Jack đã gõ cửa và lập tức ngồi xuống băng ghế bên ngoài.

“Chỗ này bao giờ cũng phải đợi một lúc,” Jack nói.

Một chuỗi tiếng bước chân và tiếng đi lại vọng ra từ phía bên kia cánh cửa.

“Chờ đã, đừng mở cửa. Ta vẫn chưa sẵn sàng!” Ai đó thì thầm. *“Đưa ta cái áo choàng đó! Không, không phải cái đó, cái kia kìa, có mũ trùm đầu ấy! Nhanh lên!”* Jack bắt đầu huýt sáo trong lúc chờ đợi. *“Ta trông thế nào? Bộ váy của ta thì sao, các người thấy có ổn không?”* tiếng thì thầm tiếp tục. *“Được rồi, ta đã sẵn sàng. Cho anh ta vào! Khẩn trương lên!”*

Jack đứng dậy vừa khi cánh cửa mở ra bởi một cô hầu có gương mặt ửng hồng và đang mệt hết hơi. Cô hầu hộ tống Jack vào trong, và bọn trẻ đi theo.

Chúng bước vào một gian phòng dài có cửa sổ cao ở cả hai bên. Những bức tường được phủ kín các bức chân dung của nữ hoàng. Nhìn lên từ dưới sàn là một cái đầu sói khổng lồ với đôi mắt đỏ rực và hàm răng sắc nhọn. Nó trông giống hệt lũ sói mà bọn trẻ đã thấy trong Rừng Chú Lùn, và thoát đầu khiến bọn trẻ hốt hoảng, trước khi chúng nhận ra đó chỉ là một tấm thảm da sói trải trên sàn. Bọn trẻ không cần hỏi cũng biết ngay tấm thảm đó hẳn phải là con Sói To Hung Tợn.

Ở cuối gian phòng, ngự trên chiếc ngai vàng lớn một cách thanh lịch – thật ra là hơi *quá* thanh lịch – là Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ.

“Xin chào, Jack!” Quàng Khăn Đỏ mở lời.

Quàng Khăn Đỏ là một cô gái cực kỳ xinh đẹp trẻ trung tầm tuổi Jack. Cô có đôi mắt xanh da trời ngời sáng và mái tóc vàng óng được tạo kiểu cực kỳ lộng lẫy dưới vương miện. Cô mặc một bộ váy

dài, rực rỡ cùng màu với chiếc áo choàng có mũ trùm và nịt ngực màu hồng. Cô đeo một sợi dây chuyền đính hạt kim cương to tướng, vai để trần, và cô đeo một đôi găng tay dài hở ngón với hàng tá nhẫn lấp lánh trên những ngón tay.

Nữ hoàng đang khoe da thịt quá lộ liễu, trang điểm quá tay, và ăn mặc quá sức trang trọng vào giờ giữa trưa.

“Xin chào, Khăn Đỏ,” Jack lên tiếng.

“Thật là một sự ngạc nhiên! Ta không hề trông đợi anh đến!” cô nói.

“Ừ hử,” Jack đáp lại.

“Và ta thấy anh có dẫn theo... *khách?*” Khăn Đỏ hỏi.

Cô không vui khi thấy cô và Jack không chỉ có một mình.

“Phải, đây là Alex và Conner,” Jack giới thiệu.

“Xin chào!” Alex rụt rè cất tiếng

“Dạo này thế nào, Khăn Đỏ?” Conner nói, và liền bị chị thúc cùi chỏ.

“Xin chào,” Khăn Đỏ đáp lại với môi mím chặt thành một nụ cười giả tạo. “Chào mừng đến với lâu đài của ta. Mời ngồi.”

Khăn Đỏ vỗ tay, và hai người hầu để một chiếc ghế lớn, êm ái ngay bên cạnh ngai vàng để Jack ngồi. Họ mang cho Alex và Conner mỗi đứa một chiếc ghế đầu nhỏ để ngồi cách một quãng khá xa Khăn Đỏ và Jack.

Jack dịch chiếc ghế lùi xa khỏi ngai vàng vài bước trước khi lại ngồi lên đó. Anh đưa Khăn Đỏ chiếc giỏ anh đã làm cho cô.

“Vật này dành cho em sao?” Khăn Đỏ hỏi anh. “Ôi, anh thật chu đáo quá! Anh mới ngọt ngào làm sao! Em sẽ trân trọng nó!”

“Người luôn thế mà,” Jack đáp lại.

“Giờ hãy kể em nghe, có chuyện gì mới ở chỗ anh không?” Khăn Đỏ hỏi thăm Jack. Cô chúi người về phía Jack xa hết mức có thể mà không ngã khỏi ngai vàng.

“Không có gì nhiều,” Jack đáp. “Vẫn như cũ, y như cũ.” Điều bộ của anh cho thấy rõ rằng anh đã sẵn sàng rời đi ngay từ phút vừa ngồi xuống. “Vương quốc thì thế nào?”

“Ôi, em chẳng bao giờ bắt mình phải bận tâm đến mấy cuộc bàn luận về kinh tế rồi an ninh rồi nhu cầu của người dân rồi vân vân và vân vân,” Khăn Đỏ trả lời. “Bà của em lo hết mấy chuyện đó cho em. Dù sao thì bà cũng giỏi hơn em về mặt đó.”

Khăn Đỏ phát mệt vì cứ phải giữ chiếc giỏ. Cô búng ngón tay, ra hiệu cho cô hầu mang chiếc giỏ đi.

“Đặt nó chung với mấy cái khác ấy,” Khăn Đỏ bảo.

Cô hầu lấy chiếc giỏ từ tay nữ hoàng và tiến ra khỏi phòng. Bọn trẻ cho rằng đây là cơ hội của chúng.

“Chúng em có thể xem mấy cái khác được không?” Alex hỏi.

“Mấy cái khác gì?” Khăn Đỏ hỏi lại.

“Mấy cái giỏ khác ấy ạ,” Alex đáp. Khăn Đỏ đang nhìn cô bé một cách kỳ lạ. “Em trai của em thích giỏ lắm.” Conner gật đầu, hứa theo.

“Em thích lắm! Chúng luôn là vật em thích nhất!” Conner nói. “Người biết họ vẫn nói gì mà, cuộc sống tốt hơn khi ta có mấy cái giỏ!”

Khăn Đỏ nhìn bọn trẻ chăm chăm như thể chúng là những con người lạ lùng nhất cô từng gặp trong đời. “Nếu các người muốn,” cô đồng ý, rồi xua chúng đi.

Alex và Conner bật dậy và theo cô hầu ra khỏi phòng rồi đi dọc hành lang.

“Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ để tất cả giỏ của người ở đâu vậy ạ?” Alex hỏi cô hầu, và rồi nháy mắt với Conner. Cô bé không giỏi giả ngu ngơ lắm.

“Người có trọn một gian phòng riêng dành để giỏ,” cô hầu đáp.

“Vậy là người có cả một phòng giỏ sao?” Conner hỏi.

“Phải, nếu các em nhận được nhiều giỏ trong một năm như người, các em cũng phải thế thôi,” cô hầu nói.

“Có cả thảy bao nhiêu cái vậy ạ?” Conner thắc mắc.

“Các em sẽ thấy,” cô gái úp mồm.

Cô hầu mở một cánh cửa, và ba người bọn họ bước vào trong. Gian phòng này lớn gấp hai lần phòng bọn trẻ vừa ở và từ sàn đến trần phòng ngập trong hàng ngàn hàng ngàn chiếc giỏ.

Có cái đặt trên kệ, cái được gác lên nhau gọn gàng, còn lại thì chồng chất khắp phòng. Cô hầu vắt chiếc giỏ Jack tặng vào một chồng giỏ ở góc phòng.

“Nữ hoàng nhận được giỏ vào ngày sinh nhật, ngày lễ, và tất cả các dịp đặc biệt,” cô hầu giải thích. “Có cái do dân làng tặng, cái do bạn bè, cái thì đến từ các vị vua trị vì vương quốc láng giềng.”

Alex và Conner nhìn quanh phòng mà miệng há hốc. Làm sao bọn trẻ tìm được chiếc giỏ mà chúng muốn tìm giữa đồng này chứ?

“Chị có phiền không nếu chúng em ngắm nghía quanh đây một chút?” Alex xoay xở nói được nên lời sau cú sốc.

“Tôi cho là được thôi,” cô hầu đáp. Cô gái tò mò nhìn bọn trẻ và bỏ mặc chúng trong phòng giở.

Bọn trẻ cảm thấy ghen thờ. Chúng cảm thấy như có một quả tạ gắn vào ngực vậy.

“Đời em chưa bao giờ cảm thấy quá sức thế này!” Conner tuyên bố. “Việc này cũng giống như cố gắng làm cả đồng bài tập hè chỉ trong một ngày trước khi năm học lại bắt đầu, mà còn tệ hơn cả ngàn lần cơ. Làm sao chúng ta có thể xem qua hết cái đồng này chứ?”

“Nó không tệ đến thế đâu...” Alex cố gắng trấn an em, nhưng còn chẳng thể trấn an chính mình. “Chúng ta chỉ cần bắt tay làm thôi. Em một bên, chị một bên. Hãy làm đi nào.”

Bọn trẻ chia ra và nhanh chóng bắt đầu sục tìm một chiếc giỏ có vành vỏ cây giữa hàng chõng hàng chõng giỏ. Chúng biết không có nhiều thời gian và mỗi giây lại thêm lo lắng.

Bọn trẻ không hề biết giỏ lại có nhiều hình dạng, kích thước và kiểu dáng như vậy. Như hoa tuyết ấy, mỗi cái đều khác nhau.

Alex phát hoảng với ý nghĩ rằng em đã bỏ sót nó.

Conner liên tục bị dầm dẫm vào tay và cậu bé cứ kêu “Á!” lên mỗi lần việc đó xảy ra.

Bọn trẻ đã ở đó gần một giờ mà vẫn chưa lục soát hết một phần tư gian phòng. Chúng đang bày ra một đồng lộn xộn khổng lồ. Gian phòng giờ mất trật tự gấp đôi khi chúng mới vào. Cả Alex cũng

không ngại ngần gì nữa, cô bé vắt bừa những chiếc giỏ mình đã kiểm tra đi.

“Việc này bất khả thi rồi!” Conner hét lên, đá vào một chồng giỏ.

Vừa lúc cậu đá vào chồng giỏ, cánh cửa mở tung ra và cô hầu trở lại. Alex và Conner chết sững. Cô gái thất kinh trước mớ hỗn độn mà bọn trẻ đã bày ra.

“Tôi không biết các em đang làm cái trò gì, nhưng tôi nghĩ đã đến lúc các em phải đi khỏi đây rồi,” cô ấy nói.

Cô hầu hộ tống bọn trẻ trở lại phòng ngai vàng. Lần này, cô gái dõi mắt theo chúng như điều hâu trong lúc chúng ngồi vào ghế.

Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ đang nhào ra khỏi ngai vàng và vịn lấy ghế Jack trong khi trò chuyện. Bọn trẻ chưa bao giờ thấy Jack có vẻ chán chường và mất sinh khí đến vậy. Hai người họ không ai nhận thấy bọn trẻ đã trở lại.

“Anh biết đấy, Jack,” Khăn Đỏ nói, vuốt ve tay Jack. “Vương quốc Quàng Khăn Đỏ không thể là một *vương quốc* đúng nghĩa khi không có một *quốc vương*...”

“Có lẽ người nên đổi tên thành Nữ Vương quốc Quàng Khăn Đỏ,” Jack đáp.

Khăn Đỏ phá lên cười dữ dội hơn mức cần thiết. “Anh vui tính quá! Nhưng đó không phải ý em. Em đang cố gắng nói với anh, Jack à, rằng em chưa bao giờ sẵn sàng kết hôn hơn bây giờ. Nếu *ai* đó ngỏ lời cầu hôn em hôm nay, em sẽ đồng ý! Anh có biết *ai* đó có hứng thú với việc cưới em không? Với ngôi vị? Một *ai* đó?”

Một chú chim bồ câu trắng đột nhiên bay qua một trong những ô cửa sổ và đậu xuống bậc cửa. Jack vừa thấy nó là cả gương mặt anh bừng sáng. Đôi mắt anh mở to, và anh mỉm cười; đó là lần duy nhất anh có vẻ hạnh phúc.

Anh quay sang Khăn Đỏ. Rõ là cô nàng cũng không quen thấy anh thế này. Bọn trẻ gần như có thể thấy trái tim cô muốn vọt ra ngoài lồng ngực và niềm phấn khởi tràn ngập người cô. Anh ấy sắp cầu hôn chẳng? Đây phải chăng là giây phút cô đã chờ đợi từ bao lâu nay?

“Khăn Đỏ,” Jack cất lời.

“Vâng, Jack?” Khăn Đỏ đáp lại.

“Tôi phải đi đây,” Jack nói, bật dậy và tiến ra khỏi phòng ngai vàng. Khăn Đỏ suýt ngã khỏi chiếc ngai của mình.

“Đi?” cô ngẩn ra. “Đi đâu?”

“Về nhà,” Jack kêu lên, thậm chí không quay lại nhìn cô. “Hẹn gặp người tuần sau.”

Khăn Đỏ khoanh tay lại và bĩu môi. Anh ta là cái duy nhất khiến cô vẫn chưa có được *tất cả*.

Bọn trẻ thấy tốt nhất là đi cùng Jack, vì thế chúng theo anh ra khỏi lâu đài.

“Được gặp các em thật tuyệt, Alex, Conner,” Jack nói, và bắt tay chúng.

“Em cũng vậy,” Alex đáp lại. “Cảm ơn anh lần nữa vì đã đưa chúng em đến lâu đài.”

“Rất hân hạnh! Anh mong sẽ sớm gặp lại các em một ngày nào đó,” Jack nói, rồi đi về hướng nhà mình với bước chân nhún nhảy mới lạ.

Thật lạ lùng làm sao. Giờ đây Jack lại cư xử như con người mà Alex đã mừng tượng vốn là.

“Anh chàng đó bị gì vậy? Làm sao một người lại từ một cái xác chết biết đi biến thành người trợ lý khu cắm trại vui tính chỉ trong vôn vẹn vài giây được chứ?” Conner thắc mắc.

“Chị không biết,” Alex đáp, nhìn theo chàng trai trong khi anh ta đi xa dần. “Anh ấy là một người rất lạ lùng.”

“Có vẻ như sau cùng chúng ta vẫn phải lên vào lâu đài,” Conner kết luận, và thụp xuống ngồi bệt trên mặt đất.

“Ít nhất chúng ta biết điều gì đang chờ mình tối nay, mà mình đã xem xét xong một mớ giỏ kha khá rồi,” Alex nhận định. “Chúng ta chỉ phải đợi đến nửa đêm thôi.”

“Và trong lúc đó, em cần phải chợp mắt một lát,” Conner nói.

Bọn trẻ đi dọc con phố và đặt một phòng tại Quán trọ Chiếc Giày. Phòng chúng nhìn ra thấy rõ lâu đài của Quảng Khăn Đỏ. Nó nằm đâu đó gần lối giày, vì có chỗ dây giày chằng qua một bên tường phòng chúng. Căn phòng có một bồn tắm còn dùng được, và bọn trẻ thay phiên dùng nó, vì đã lâu rồi chúng không được tắm.

“Đó là lần tắm đã nhất em từng có,” Conner nói.

Cả hai quyết định nghỉ ngơi một lát, và ngay khi đặt mình lên giường, chúng đã thiếp ngủ say sưa. Chúng ngủ trong vài giờ và thức dậy trước nửa đêm một lúc.

“Kế hoạch tối nay của chúng ta là gì?” Conner hỏi. “Đây là lần đầu tiên mình đột nhập vào một chỗ nào đó, nên em lo lắm.”

“Hãy điểm lại tất cả những gì bây giờ mình đang có,” Alex đề xuất, và đồ tất cả những thứ trong cặp của chúng ra giường.

“Chúng ta có hai tấm chăn, một túi tiền vàng, một thanh đoản kiếm, một lợn tóc của Rapunzel, một chiếc giày thủy tinh, một tấm bản đồ, một quyển nhật ký, và một túi thức ăn,” Alex liệt kê. “Chúng ta có thể dùng đoản kiếm để cắt một mẫu gỗ từ chiếc giường, nhưng ở đó sẽ bị tối. Mình cần chút ánh sáng.”

“Hãy cầm theo mấy cái lồng đèn này,” Conner gợi ý, và gom đèn ở bên giường lại.

“Tuyệt,” Alex tiếp. “Chúng ta nên tính cách rời khỏi cung điện ngay sau đó, phòng khi đụng phải rắc rối gì đó. Chúng ta sẽ hướng về cổng đông của vương quốc, và nó sẽ dẫn chúng ta đến gần biên giới Vương quốc Tiên.”

Conner gục đầu xuống. “Vậy mà em đã mong được trở lại cái giường này chứ.”

Còn một khắc nữa đến nửa đêm thì Alex và Conner thu gom tất cả đồ đạc lại, đốt đèn lên và rời khỏi Quán trọ Chiếc Giày. Bọn trẻ băng qua thị trấn đến lâu đài.

Đêm thật yên tĩnh; mấy con vật trong nông trại cũng không thức khuya thế này.

Bọn trẻ nấp sau bức tường của Humpty Dumpty và nhìn qua cửa sổ lâu đài quan sát lính canh tuần tiễu các hành lang. “Chỉ vài phút nữa thôi rồi họ sẽ bỏ đi,” Alex nói.

Vài phút sau, bọn trẻ thấy càng lúc càng ít lính canh đi ngang cửa sổ hơn.

“Họ đi chưa?” Conner hỏi.

“Chắc rồi!” Alex đáp. “Đi thôi.”

Bọn trẻ chạy vòng ra sau lưng lâu đài và thấy một nhà bếp rộng rãi qua hàng cửa sổ. Chúng nhảy qua cái hào – chúng biết mình có thể làm được mà! – và kéo cửa sổ. Như quyển nhật ký đã nói, nó không có chốt, và mở ra dễ dàng.

Alex trườn vào nhà bếp trước. Cô bé khễ khàng hết sức có thể; tiếng động duy nhất em tạo ra là tiếng đập dồn dập trong tim. Conner trèo vào sau và va đổ một chồng xoong chảo.

Alex hét cả hồn vía. “Chị sẽ giết em!” cô bé máy môi với cậu.

“Xin lỗi!” cậu bé máy môi đáp lại.

Bọn trẻ chờ một lúc xem có ai nghe thấy tiếng ồn không, nhưng chẳng có ai.

Bọn trẻ ra khỏi nhà bếp và thấy chúng đang đứng trong một hành lang, không ngạc nhiên chút nào, có treo thêm nhiều bức chân dung Quàng Khăn Đỏ nữa.

“Cái cô Quàng Khăn Đỏ đó thích được vẽ chân dung thật,” Conner nói.

“Nhiều tranh vẽ cô ấy đến vậy có lẽ vì cô ấy là người trị vì đầu tiên của vương quốc này. Nó không có bề dày lịch sử như Vương quốc Charming,” Alex lý luận.

“Hoặc cô ta chỉ là một cô ngốc quá yêu bản thân mà thôi,” Conner tiếp lời.

Bọn trẻ đi dọc hành lang, rồi dọc theo một hành lang khác, lên một cái cầu thang, rồi men theo một hành lang nữa.

“Chị có biết mình đang đi đâu không đấy?” Conner hỏi. “Chị nghĩ mình đang đi theo em chứ!” Alex nói.

“Cái gì? Từ lúc nào mà chị theo em vậy?” Conner vật lại.

Một bóng đen trườn về phía bọn trẻ từ cuối hành lang. Khi nó đến gần hơn, chúng có thể thấy đó là bóng một người lính canh.

“*Lính canh!*” Alex thì thào, và chỉ vào cái bóng. Bọn trẻ men theo hành lang mà chạy và chui vào phòng đầu tiên chúng thấy.

Căn phòng tối mịt.

“Chúng ta đang ở đâu vậy?” Conner hỏi.

“Sao em lại hỏi những câu em biết chị không có câu trả lời chứ?” Alex gất.

Alex chờ ở cửa và nghe thấy lính canh đi qua. Conner đi lại trong bóng tối với hai tay vươn ra để không đụng phải cái gì.

Mắt bọn trẻ dần quen với bóng tối.

“Alex, em nghĩ em thấy cái gì đó...” Conner đi thẳng tới chỗ mà cậu bé nghĩ là một ô cửa và đột nhiên thấy một gương mặt trắng nhợt nhìn lại mình. Cậu ngã xuống đất vì kinh sợ. Cậu bé thét lên nhỏ hết mức có thể.

“Alex! Có ai đó đứng đằng kia chỗ cái cửa đó! Hấn ta thật đáng sợ và xấu xí!” Conner nói, chỉ lên đó.

Alex chạy đến bên em và nheo mắt nhìn xem cậu em đang nói về cái gì.

“Đó không phải là một ô cửa; đó là một cái gương, đồ ngốc ạ!” Alex nói.

“Ồ,” Conner vỡ lẽ ra, và Alex giúp cậu đứng dậy.

“Ôi, bà có móng vuốt to thế”. Một giọng nói vang lên phía sau Alex và Conner, khiến cả hai nhảy dựng lên.

Bọn trẻ quay lại và thấy một chiếc giường bốn cọc khổng lồ với tám trải đồ mềm mại và rèm trắng bằng ren phủ xung quanh. Trên giường, đang nói mớ, là Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ.

“Chúng ta đang ở trong phòng ngủ của nữ hoàng!” Conner thì thào với Alex.

“Ôi, bà ơi, bà có cái mũi to thế,” Khăn Đỏ nói, vẫn đang say ngủ.

“Cô ấy đang gặp ác mộng à?” Conner hỏi.

“Ôi bà, răng bà to và sắc nhọn thế - Sói!” Khăn Đỏ hét lên, và ngồi bật dậy trên giường, đã tỉnh hẳn. Alex và Conner thụp xuống sàn, tránh bị nàng trông thấy.

Khăn Đỏ thở hổn hển, và mồ hôi lấm tấm xuất hiện trên trán nàng. Sau cùng cô cũng lấy lại hơi thở bình thường. “Không phải lại thế nữa chứ,” cô nói, và rồi, một cách cẩu kính, nằm xuống ngủ lại.

Alex và Conner không dám cử động.

“Cô ta đã ngủ lại chưa?” Conner hỏi.

“Làm sao biết được?” Alex vặn lại.

“Ôi Jack, anh có đôi tay khỏe mạnh làm sao,” Khăn Đỏ lên tiếng.

“Em đoán cô ta ngủ rồi,” Conner nói, và an tâm đứng dậy.

“Ôi Jack, anh có đôi môi mềm làm sao,” Khăn Đỏ nói.

“Hãy ra khỏi đây trước khi mình nghe thấy cô ta miêu tả thêm những thứ khác!” Conner đề nghị.

Bọn trẻ trở lại hành lang và quần quanh lâu đài thêm một lúc. Mọi hành lang đều trông na ná nhau, dường như không thể tìm được căn phòng chứa giỏ. Mỗi lần bọn trẻ tưởng đã tìm đúng cửa, chúng lại thấy mình đang ở trong một phòng khách, phòng ăn, hay phòng khiêu vũ.

“Hãy đi tìm cổng vào rồi lần hồi tìm đường tới phòng ngai vàng vậy...” Alex đề xuất, nhưng Conner cắt ngang lời chị.

“Không cần đâu. Mấy chiếc giỏ ở trong đó,” cậu bé nói, và chỉ vào cánh cửa bên cạnh chúng.

“Sao em biết?” Alex hỏi em.

“Vì em vẫn nhớ bức chân dung đó của Khăn Đỏ được treo cạnh phòng chứa giỏ,” Conner giải thích, và chỉ vào bức họa mà trong đó Quàng Khăn Đỏ hầu như không mặc gì, chỉ có một tấm áo choàng da sói phủ lên người.

Alex ném cho Conner cái nhìn khinh thị.

“Gì chứ?” Conner tủm tỉm. “Nó đáng nhớ mà.”

Bọn trẻ đẩy cửa mở ra và tìm thấy căn phòng chúng đã dành cả buổi chiều trong đó.

“Hãy bắt đầu từ chỗ chúng ta đã để lại nhé,” Alex nói. Cô bé và Conner chia nhau đến chỗ chúng đang tìm đang dở.

Việc này ban ngày đã khó, buổi tối lại càng khó hơn, vì bọn trẻ chỉ có ánh sáng từ đèn lồng mang theo. Sau vài giờ tìm kiếm, mức độ lo lắng của bọn trẻ đã dâng cao như cây đậu thần của Jack.

Bất chợt, bọn trẻ nghe một tiếng *xoảng* chói lói!

“Cái gì vậy?” Alex hỏi.

“Alex, nhìn trên kia kìa!” Conner kêu lên, chỉ vào một khung cửa sổ. Trên bậc cửa là một vật hình chữ X sáng loáng.

“Đó là một cái móc sắt!” Conner nói. Cái móc giật nhẹ theo một chuyển động đều đặn. “Em nghĩ có người đang leo lên! *Trốn đi!*”

Bọn trẻ bỏ lại đèn trên mặt đất và nấp đằng sau một chồng giở.

Một chốc sau, một bóng người xuất hiện trên bậc cửa sổ. Cái bóng lấy ra một con dao bén ngọt cắt một lỗ tròn lớn trên cửa sổ rồi nhẹ nhàng trườn vào phòng. Đó là một cô gái mà bọn trẻ chưa bao giờ thấy trước đây. Quần áo của cô ấy làm từ lá cây khâu lại với nhau, và tóc cô đỏ thắm đến độ nó gần như ngả sang màu tím.

Cô gái lướt mắt khắp gian phòng và chiếu ánh nhìn cảnh giác vào hai chiếc đèn lồng. Cô ấy có biết bọn trẻ đang ở đây không? Như một con thú, cô gái bắt đầu đánh hơi quanh phòng. Cô lục soát những chiếc giở trong khi đánh hơi, bỏ qua vài cái bằng cách ném chúng ra sau.

Cô gái quanh quẩn trong gian phòng, dùng cái mũi làm kim chỉ nam cho đến lúc cô rút cuộc cũng nhắm vào một hướng xác định. Cô gái trèo lên một chồng giở để với tới nóc một cái kệ. Cô với tay cho vào sau kệ và lấy ra một chiếc giở. Nó có vành làm từ vỏ cây.

Alex và Conner nhìn nhau. *Nó kia rồi!*

Cô gái cắt một mẩu lớn vỏ cây ra khỏi chiếc giở và nhét nó vào trong thắt lưng cho an toàn. Cô đặt chiếc giở lại lên kệ, leo xuống chồng giở và tiến tới chỗ cửa sổ.

Cô gái sắp trèo qua cửa sổ thì nghe một tiếng “Á!” vang lên từ phía bên kia gian phòng. Conner đã mắc thêm một cái dầm nữa vì trốn sau đồng hồ. “Conner!” Alex mấp máy môi.

“Xin lỗi!” Conner mấp máy môi đáp lại.

Cô gái đi lại chỗ bọn trẻ đang nấp. Cô nheo mắt nhìn về hướng đó một lát. Alex và Conner sợ đến không dám thở. Chúng biết cô gái đã biết chúng ở đó. Cô ta sẽ làm gì với chúng đây?

Cô gái nhìn xuống chiếc đèn lồng của bọn trẻ trên mặt đất, và một nụ cười nửa miệng xuất hiện trên mặt cô. Cô đá nó văng vào một chồng giỏ rồi nhảy biến qua cửa sổ, xuống sợi dây thừng nối với cái móc sắt.

“Hú hồn!” Conner nói. “May là cô ta không thấy mình, không thì mình gặp chút...”

“Conner! Nhìn kia!” Alex kêu lên. Chồng giỏ mà cô gái đá chiếc đèn vào đã bốc cháy.

“Trời ơi,” Conner than. “Chúng ta phải ra khỏi đây thôi.”

“Chưa đâu, đợi chị lấy được một mẫu chiếc giỏ đó đã,” Alex quyết. Cô bé cho tay vào cặp và lấy ra thanh đoản kiếm. Em chạy lên chồng giỏ đến nóc chiếc kệ như em đã thấy cô gái kia làm. Em không cao bằng cô gái kia, nên phải với tay xa hơn mới lấy được chiếc giỏ.

“Alex, nhanh nào!” Conner giục. Ngọn lửa đang lớn dần và lan ra khắp phòng đến các chồng và đồng hồ khác nhau. Cậu bé cố gắng thổi tắt lửa, nhưng chẳng ích gì. Chúng là những ngọn lửa lớn, không phải ngọn nến sinh nhật.

Alex phải leo lên kệ mới với tới chiếc giỏ, nhưng rốt cuộc cô bé cũng nắm được nó.

“Tóm được mày rồi nhé!” Alex nói và kéo nó ra. Vỏ cây quanh vành giỏ khuyết mất hai mẫu, một mẫu của người viết nhật ký, còn mẫu kia do cô gái kia lấy đi. Alex khứa thanh kiếm vào chiếc giỏ và bắt đầu cắt lấy một mẫu của nó.

“Alex! Trừ phi chị muốn ra khỏi đây mà bị cháy khét lẹt, còn thì em khuyên chị hãy nhanh lên!” Conner hét lớn. Nửa gian phòng đã bốc cháy. Trong phòng trở nên nóng không chịu nổi. Khói đen lấp đầy không gian, làm chúng khó thở.

“Chị lấy được nó rồi,” Alex nói, và trèo xuống chỗ Conner.

Ngọn lửa đã vây lấy cánh cửa mà bọn trẻ từ đó vào phòng. “Làm sao chúng ta ra khỏi đây được?” Alex hét lên.

Tiếng bước chân chạy đến vọng vào từ hành lang bên ngoài cánh cửa. Qua ngọn lửa, bọn trẻ có thể thấy gương mặt hốt hoảng của nhiều người lính canh.

“Cháy! Cháy trong lâu đài!” một tay lính canh la to. *“Đưa nữ hoàng đến chỗ an toàn! Đem nước lại đây!”* Một tên lính khác chỉ thẳng vào bọn trẻ. *“Hai đứa kia! Đứng yên đó!”*

“Không có chuyện đó đâu!” Conner hét. Cậu bé cầm lên một chiếc giỏ đặc biệt nặng và ném nó vào cửa sổ, làm ô cửa vỡ thành từng mảnh. Cậu bé nắm lấy tay chị và kéo cô bé về hướng đó. Chúng hít vào một luồng không khí trong lành từ ngoài trời.

“Nhìn kìa, cối nước ở ngay bên dưới chúng ta!” Conner nói, rồi bắt đầu trèo ra ngoài cửa sổ về phía nó. Cậu giúp chị ra khỏi cửa, và

chúng trèo xuống cõi nước cùng nhau. Chúng xuống được nửa đường thì lửa bùng ra tắt cả các cửa sổ trong phòng chứa giỏ; cả căn phòng biến thành hỏa ngục.

Cõi nước bắt đầu quay dưới sức nặng của bọn trẻ, và bọn chúng rơi thẳng xuống hào, cú ngã sẽ không đau mấy nếu con hào sâu hơn một thước.

Bọn trẻ lập cập trèo ra khỏi hào và bắt đầu chạy nhanh hết sức có thể xa khỏi tòa lâu đài. Không có tên lính canh hay quân lính nào đuổi theo chúng. Tất cả bọn họ chắc đang ở trong lâu đài cố gắng dập lửa.

Alex và Conner chạy khỏi thị trấn và hướng đến cổng đông Vương quốc Quàng Khăn Đỏ trong vài phút nữa. Chúng chỉ nhìn lại một lần duy nhất và thấy gần nửa tòa lâu đài đã bén lửa. Một làn khói dày bốc lên trời.

“Đây là lần thứ tư hay thứ năm tuần này chúng ta thoát chết trong gang tấc phải không nhỉ?” Conner hỏi.

“Cô gái đó là ai vậy?” Alex cũng hỏi. “Và vì sao mà cô ta cũng tìm chiếc giỏ chứ?”

“Ơn trời là cô ta đã tìm ra nó, không thì chúng ta chẳng bao giờ làm được,” Conner nói.

Mối lo đáng ngại nhất hiện ra trong tâm trí Alex. “Conner, em nghĩ có người *khác* đang thu thập các vật dụng làm Bùa Ước không?”

Conner ngẫm nghĩ về điều này, nhưng Alex nhận thấy ý đó cũng làm cậu bận tâm không kém gì mình.

“Em không nghĩ thế,” Conner đáp. “Hãy nghĩ đến tất cả những khó khăn mà người viết nhật ký phải trải qua mới biết về nó mà xem. Em sẽ kinh ngạc lắm nếu có người khác biết chuyện đấy.”

Alex gật đầu. Cả hai đều biết rất khó có chuyện đó, nhưng khả năng này vẫn đeo bám suy nghĩ của chúng.

Vài giờ sau, bọn trẻ có thể thấy cổng đồng trên tường thành Vương quốc Quảng Khăn Đỏ ở phía xa. Quân lính hẳn đã dập tắt được đám cháy trong lâu đài, vì không còn chút khói nào làm vẩn bầu không khí.

Bầu trời đêm thường tối nhất ngay trước khi bình minh ló dạng. Khi bọn trẻ đến gần cổng thành, chúng có thể trông thấy cái gì đó chuyển động gần cổng. Vẫn còn run sợ vì những chuyện vừa xảy ra, Alex và Conner liền nấp sau một bụi cây và quan sát từ xa.

Đó là một chàng trai đang đi lại gần cổng thành. Anh ta cao ráo và dường như còn trẻ. Có một cái gì đó ở anh ta quen thuộc một cách kỳ lạ.

“Có phải là Jack không nhỉ?” Alex hỏi.

Conner nhìn kỹ hơn. “Đúng rồi! Anh ta đang làm gì ở tận đây vậy?”

Đột nhiên, một bóng người đội mũ trùm tiến vào tầm mắt từ phía bên kia cổng thành.

“Ai đấy?” Conner hỏi.

Jack thận trọng tiến gần cổng thành. Sự căng thẳng giữa anh và người ở bên kia cổng rõ rệt đến nỗi bọn trẻ có thể cảm nhận được nó. Dù cho đó là ai đi nữa, anh đã chờ người đó cả đêm.

“Xin chào, Jack,” bóng người đội mũ trùm lên tiếng.

“Chào, Goldie,” anh đáp lại.

Và rồi bọn trẻ nhận ra người đó là ai: Goldilocks. Cô đang mặc tấm áo choàng màu hạt dẻ thẫm mà bọn trẻ đã thấy trong Rừng Chú Lùn.

“Làm sao họ lại quen biết nhau nhỉ?” Alex thắc mắc. Conner lắc đầu. “Em không biết.”

“Anh đã thấy bồ câu của em,” Jack cất lời. “Anh biết chắc là em đã gửi nó đến.”

“Đúng vậy,” Goldilocks đáp. “Em biết anh sẽ nhận ra nó. Đạo này khó huấn luyện được bồ câu lắm.”

Bọn trẻ có thể thấy được từ cách họ đang đứng rằng Goldilocks và Jack có rất nhiều điều muốn nói với nhau, nhưng họ nói rất ít. Thay vào đó, họ chỉ nhìn vào mắt nhau, áp sát mình vào chấn song chắn giữa họ.

“Anh ghét chấn song đang chắn giữa hai ta,” Jack nói.

“Em e rằng, hoặc là chấn song cái cổng này hoặc là chấn song nhà tù thôi,” Goldilocks đáp.

“Anh lúc nào cũng lo cho em,” Jack tiếp.

“Em là cô gái lớn rồi. Em có thể tự lo cho mình mà,” Goldilocks bảo.

“Anh ước em để anh theo cùng,” Jack thiết tha. “Em biết anh sẽ sửa soạn đồ đạc và đi ngay nếu em để anh làm thế.”

“Phá hủy cuộc đời của cả hai thì có ý nghĩa gì đâu,”

Goldilocks lại nói. “Anh rồi sẽ tìm được ai đó khác thôi.”

“Em cứ nói thế mãi từ lúc bỏ ra đi, vậy mà anh đây, năm này qua năm khác, vẫn đến gặp em trong bóng tối,” Jack tiếp tục.

“Cô ấy là người anh ấy yêu!” Alex nói, khớp hai mảnh ghép lại. “Cô ấy là lý do Jack không kết hôn với Quàng Khăn Đỏ. Cô ấy là người con gái mà đàn hạc đã kể chúng ta nghe.”

“Ồ,” Conner nhận xét. “Chuyện này cứ như là phim truyền hình nhiều tập ấy!”

Jack đặt tay lên tay Goldilocks.

“Anh thề, nếu anh phát hiện ra ai đã viết cho em lá thư đó, anh sẽ giết hắn,” Jack nói. “Hắn là người đã gây ra toàn bộ rắc rối này.”

“Chuyện gì thì nó cũng đã xong rồi, không bao giờ lấy lại được nữa,” Goldilocks đáp lại. Cô và Jack đang áp trán vào nhau qua những chấn song.

“Một ngày nào đó, anh sẽ chứng minh sự trong sạch của em,” Jack kiên quyết. “Anh hứa đấy. Và rồi chúng ta sẽ được ở bên nhau.”

“Chứng minh sự trong sạch của em?” Goldilocks kêu lên, và lùi lại để tránh anh. “Em là tội phạm bỏ trốn, Jack! Em cướp của! Em trốn chạy! Em thậm chí còn giết người khi cần phải thế! Không ai có thể chứng minh em không làm thế; đó là con người em. Đó là cái mà em đã trở thành.”

“Ban đầu đó đâu phải lỗi của em, và em biết vậy mà,” Jack phản đối.

Goldilocks trở nên im lặng.

“Anh yêu em,” Jack nói. “Và anh biết em yêu anh. Em không cần phải nói ra điều đó. Anh biết thế thôi.”

“Em là tội phạm, và anh là người hùng,” Goldilocks nói mà mắt ngân ngấn nước. “Một ngọn lửa có thể yêu một bông hoa tuyết, nhưng chúng không bao giờ có thể ở bên cạnh nhau mà không làm tổn thương nhau.”

“Vậy thì hãy để anh tan chảy,” Jack thiết tha. Anh vươn tay qua cổng và kéo Goldilocks lại gần anh, rồi họ hôn nhau. Nụ hôn thật đắm say, trong sáng, và đã quá muộn màng.

Mắt Alex mờ đi. Conner nhắm mắt lại như thể cậu bé đã nghe thấy mùi gì khó ngửi.

“May là có chấn song ở giữa bọn họ,” Conner lên tiếng.

“Im đi, Conner,” Alex nói.

Goldilocks đẩy mình tách ra khỏi Jack.

“Em phải đi thôi,” cô bảo. “Em phải đi khỏi nơi đây càng xa càng tốt trước khi mặt trời lên.” “Hãy để anh đi cùng em,” Jack khẩn nài.

“Không,” Goldilocks kiên quyết.

“Khi nào anh mới lại gặp em? Một tuần? Một tháng? Một năm?” anh hỏi.

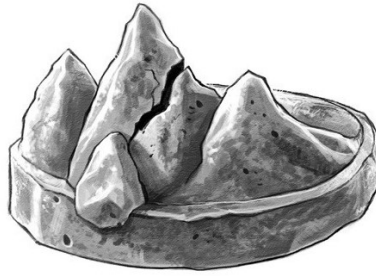
Porridge đến bên Goldilocks. Cô nhảy lên lưng cô ngựa và cầm dây cương.

“Hãy chờ bò câu đến,” cô nói, và cưỡi chú ngựa màu kem đi vào bóng đêm thăm thẳm.

Jack nhìn theo cho đến khi không còn thấy cô gái nữa. Đột nhiên, tất cả sự sống trong người anh biến mất, và một lần nữa anh lại trở thành chàng trai âu sầu mà bọn trẻ đã gặp trước đó. Anh buồn bã quay lưng lại cổng thành và chậm chạp bước về nhà.

“Chị đoán là không phải nhân vật cổ tích nào cũng có một kết thúc hạnh phúc mãi mãi về sau,” Alex nói.

Alex và Conner chạy đến chỗ cổng thành. Nó bị khóa, vì vậy bọn trẻ phải leo qua, rồi cuộc cũng ra khỏi Vương quốc Quàng Khăn Đỏ vừa khi mặt trời bắt đầu ló dạng.



CHƯƠNG MƯỜI MỘT

LÃNH ĐỊA QUỶ LÙN VÀ YÊU TINH

Alex và Conner đã bị lạc.

“Chúng ta không lạc đường mà. Chị chỉ không biết chính xác mình đang ở đâu thôi,” Alex bảo cậu em.

“VẬY, nói cách khác thì, chúng ta *lạc đường* rồi,” Conner nói.

“Được thôi, Conner, chúng ta lạc rồi!” Alex nạt, rồi đánh cậu bằng tấm bản đồ.

Bọn trẻ đã đi khỏi Vương quốc Quàng Khăn Đỏ vội quá, chúng nghĩ có lẽ mình đã đi sai đường. Alex mãi nhìn xuống tấm bản đồ, cố gắng nhìn ra chúng đã rẽ nhầm từ chỗ nào, và liên tục đâm vào bụi rậm cùng cây cối.

“Chúng ta có thể đang ở Vương quốc Tiên, hoặc có lẽ đã trở lại Vương quốc Charming,” cô bé nói. “Nhưng cổng phía đông Vương

quốc Quảng Khăn Đỏ gần với quá nhiều biên giới, theo những gì chị biết thì mình cũng có thể đang ở Vương quốc Say Ngủ.”

“Làm sao một người có thể tìm được đường đi ở cái chốn này chứ? Nó toàn là cây cối và đường đất, thỉnh thoảng mới có một lâu đài!” Conner giận dữ nói. “Chúng ta sẽ chẳng bao giờ về nhà được!”

“Chỉ là một bước lùi nhỏ thôi. Chúng ta sẽ trở lại đúng đường trước khi em kịp biết,” Alex trấn an.

“Và chính xác thì chúng ta đang trên đường nào chứ?” Conner hỏi. “Em ghét phải nhắc chị nhớ điều này, nhưng chúng ta chỉ mới lấy được ba trong tám vật làm Bùa Ước thôi, mà mình còn không biết hai trong số đó là gì. Và, thật lòng mà nói, chúng ta còn không chắc Bùa Ước có tác dụng không nếu đúng là chúng ta tìm được tất cả mấy thứ đó.”

“Đừng tiêu cực thế, Conner,” Alex nói.

“Alex, em chỉ đang tỏ ra thực tế thôi,” Conner tiếp tục. “Chúng ta vẫn còn quá nhiều nơi phải tới, và quá nhiều dặm đường phải vượt qua. Và sau khi thấy cái cô người rừng kỳ dị ở Vương quốc Quảng Khăn Đỏ lấy một mẫu giỏ đó, có lẽ chúng ta không phải là những người duy nhất đang nhắm tới cái thứ Bùa Ước này. Lỡ như ta không thành công thì sao? Chị có bao giờ nghĩ phải làm gì nếu mình bị kẹt ở đây chưa?”

Alex chưa hề nghĩ tới đó và cũng không muốn nghĩ. Cô bé sợ rằng nghĩ nhiều về nó sẽ làm nó trở nên bất khả thi hơn.

Alex nghiên cứu tám bản đồ kỹ hơn, lấy ngón trỏ dò theo nó.

“Được rồi, chị nghĩ chị đã biết chúng ta làm gì sai rồi” Alex lên tiếng.

“*Chúng ta ư?* Chị đã giữ khu khu lấy tấm bản đồ kể từ khi mình có được nó,” Conner phản đối.

“Được rồi, chị nghĩ chị đã biết mình sai gì rồi,” Alex đáp trả mà má đỏ lên. “Lẽ ra chúng ta phải đi theo con đường ở phía bên kia khu rừng bên cạnh. Chúng ta sẽ băng qua khu rừng, đi vào đúng đường, rồi lên đường tới Vương quốc Tiên.”

“Tuyệt,” Conner nói.

Bọn trẻ rời bỏ con đường và đi vào khu rừng bên cạnh. Sau một lúc đi bộ, chúng nhận thấy khu rừng rất yên tĩnh và im ắng một cách đáng sợ - quá im ắng, đặc biệt đối với Conner. Cậu bé đã có cảm giác bất an trong bụng từ khi bọn trẻ bước vào rừng.

Ở đây cây cối mọc cao hơn, nhưng bọn trẻ không hề thấy chim chóc, sâu bọ hay bất cứ cái gì bay nhảy từ cây này sang cây khác. Cả khu rừng, trừ đám cây cối, dường như không có sự sống.

“Này, Alex?” Conner hỏi.

“Gì hử, Conner?” Alex đáp.

“Chị có nhận thấy là mình chưa gặp chim chóc hay thú rừng gì một lúc rồi không?” cậu bé nêu ra điều khiến mình thắc mắc.

“Không, chị không để ý; chị đang bận tí,” Alex nói, vẫn nhìn vào tấm bản đồ.

“Ý em là, chị không thấy lạ khi chỉ có duy nhất chúng ta... *aaaaa!*”

Không một lời cảnh báo, bọn trẻ bất thành lình bị giật ngược và treo bổng trên không. Chúng treo tòng teng bên trên mặt đất trong

một kiểu lưới thừng gì đó. Chúng đã đâm đầu thẳng vào một cái bẫy.

“Chuyện gì vậy?” Alex hét lên. “Cái gì thế này?” “Một kiểu bẫy!” Conner đáp.

“*Cứu!*” Alex kêu toáng lên. “Ai đó cứu chúng tôi với!”

Không may cho chúng, tiếng kêu cứu của chúng đã đến tai không đúng người. Hai cái bóng chạy qua khu rừng thẳng đến chỗ chúng. Một cao và gầy, một lùn và mập.

“Egghorn, chúng ta bắt được cái gì rồi!” cái giọng trầm trầm, cảm cầu của gã lùn nói.

“Cũng đến lúc rồi!” cái giọng cao, the thé của tên cao hơn nói thêm.

Bọn chúng đến gần, và bọn trẻ có thể thấy rõ bộ mặt đáng sợ của một gã yêu tinh và một con quỷ lùn đứng trước chúng. Gã yêu tinh lênh khênh và gầy guộc với cặp mắt to tướng, màu vàng và nước da xanh lè. Con quỷ lùn mập và léch théch có cái mũi và cặp sừng khổng lồ. Cả hai đều có đôi tai to, nhọn chĩa ra ở hai bên đầu.

“Thả chúng tôi ra!” Conner ra lệnh.

“Các người không được làm thế này!” Alex hét lên.

Gã yêu tinh và con quỷ không đếm xỉa gì đến lời nói của Alex và Conner. Chúng nhìn chăm chăm vào bọn trẻ như mấy con côn trùng bị bắt vào lọ.

“Ồ ồ, nhìn xem chúng trẻ chưa kìa, Bobblewart!” gã yêu tinh nói.

“Nhiều thời gian phục vụ chứ sao!” quỷ lùn hùa theo.

“*Phục vụ* là sao chứ?” Conner kêu lên. “Các người tốt hơn không được làm bọn ta bị thương!”

“Hãy thả chúng tôi ra khỏi cái lưới này ngay bây giờ, không thì tôi sẽ trình báo các ông lên chính quyền địa phương đó,” Alex nói, không biết chính quyền mà cô bé nhắc tới là ai.

“Và bọn chúng sẽ to lớn và khỏe mạnh hơn từng ngày!” quỷ lùn tiếp tục.

“Bobblewart, lấy cái xe lại đây!” gã yêu tinh ra lệnh.

“Bọn chúng sẽ là những tên nô lệ rất được việc.”

Bọn trẻ giãy giụa dữ dội gấp đôi trong tám lưới khi chúng nghe thấy từ *nô lệ*. Chúng nhớ những gì Froggy đã kể chúng nghe trong bữa trà. Bọn quỷ lùn và yêu tinh đã bị trục xuất vì tội bắt cóc những người vô tội làm nô lệ cho chúng... giờ đây Alex và Conner chính là những bằng chứng sống rằng chuyện đó vẫn còn tiếp diễn. Làm sao bọn trẻ thoát khỏi chuyện này được?

Bobblewart, con quỷ lùn, chạy đi và một lúc sau trở lại cưỡi trên chiếc xe nhỏ do một con lừa gầy nhom kéo. Egghorn, gã yêu tinh, cắt sợi dây thừng bên trên tám lưới, và bọn trẻ rớt mạnh xuống thùng xe. Hai chị em giãy giụa để thoát khỏi vòng kiềm tỏa của tám lưới, nhưng vô hiệu.

Egghorn leo lên xe và ngồi cạnh Bobblewart. Chúng cùng cầm lấy dây cương và quát chú lừa tới tấp cho đến khi chiếc xe lao nước đại.

Cả bọn di chuyển hết phần ngày còn lại. Tất cả những gì bọn trẻ có thể thấy được qua mắt lưới là những ngọn cây và bầu trời trôi

qua vùn vụt.

“Alex, chúng ta làm gì bây giờ?” Conner hỏi, vẫn còn giãy giụa chống lại mớ dây thừng của tấm lưới.

“Chị không biết,” Alex đáp. Cô bé đang run rẩy như một con chó nhỏ.

Alex xoay sở vặn vẹo người chuyển sang tư thế ngồi trong tấm lưới để xem con quỷ lùn và gã yêu tinh đang đưa chúng đi đâu. Cả bọn đang tiến thẳng tới một hàng dài đá tảng chất to như núi. Alex thở hổn hển; cô bé đã nhận ra rằng đá đó trong tấm bản đồ.

“Cái gì vậy? Chị thấy gì?” Conner hỏi chị.

“Chúng đang đưa bọn mình tới Lãnh địa Quỷ lùn và Yêu tinh,” Alex nói, mặt trắng bệch. “Chị có thể thấy rằng đá bao quanh đó!”

Chúng nhớ Froggy đã kể chúng nghe về những tảng đá được xếp quanh lãnh địa này để giam giữ quỷ lùn và yêu tinh trong đó, nhưng, rõ ràng là những cư dân ở đây đã tìm được đường thoát khỏi chốn lao tù, vì chiếc xe đã len qua kẽ hở giữa hai tảng đá.

Chiếc xe đi qua rặng đá vào lãnh địa, nhưng không có gì để ngắm cả. Không có cây cối, nhà cửa, hay bất kỳ sinh vật sống nào. Đất đai hàng dặm quanh họ chỉ có vài đồng đá và gạch vụn.

“Em không hiểu,” Conner lên tiếng. “Bọn này sống ở đâu chứ?”

“Chỗ này giống như một bãi phế liệu thời trung cổ vậy,” Alex nói.

Chiếc xe chạy vào một cái lỗ khổng lồ trên mặt đất và đi xuống sâu, thật sâu vào lòng đất. Chung quanh tối đen như mực, và bọn trẻ chỉ loáng thoáng thấy được bàn tay của chính chúng trước mặt. Mùi nấm mốc và mùi thối rữa bốc lên lợm giọng.

“Chắc hẳn toàn bộ vương quốc đều nằm trong lòng đất!” Alex vỗ
lễ.

Sau khi lao dốc xuống bóng tối một quãng dài, bọn trẻ thấy
những đốm sáng li ti phía trước. Chúng đến từ những ngọn đèn đặt
rải rác xung quanh một nhóm người đang đào hầm.

“Những người này làm gì ở đây vậy?” Conner hỏi, và rồi cậu thấy
đứng sau họ là lũ quỷ lùn và yêu tinh.

“Nhanh hơn nữa!” lũ quỷ lùn và yêu tinh ra lệnh, quát roi vào
nhóm người.

Alex phải che mắt lại trước cảnh tượng đó. “Chắc họ là nô lệ! Ôi,
Conner, chuyện này thật tồi tệ! Chuyện này thật quá tồi tệ!” cô bé
thốt lên.

Conner ôm chị, và cô bé ngả vào vai cậu bật khóc.

“Không sao đâu, Alex. Chúng ta sẽ tìm cách ra khỏi đây thôi,”
Conner an ủi chị, nhưng chính cậu cũng sợ hãi.

Có hàng trăm cái lều và gian nhà nhỏ chồng chồng lên nhau xung
quanh bọn họ. Cả một thế giới rộng lớn trong lòng đất.

“Nơi này chắc cũng giống như một cái tổ kiến khổng lồ,” Conner
nói.

Chiếc xe đi qua một cổng vòm bằng đá có chạm hai bức tượng
lớn, một gã yêu tinh và một quỷ lùn, ở hai bên cổng. Chúng thật
đáng sợ, với những đường nét hung tợn, và chẳng có chút thân
thiện chào mời nào. Một dòng chữ tạc vào mái vòm đề:

LÀ QUỶ LÙN, YÊU TINH, HOẶC LÀ RUN SỢ

“Hầu như người ta chỉ để thăm có chữ chào mừng thôi,” Conner nói.

Qua khỏi mái vòm là vào một đường hầm xây bằng đá. Chiếc xe đi qua mái vòm và bọn họ có thể thấy được ánh sáng ở cuối đường hầm. Có nhiều tiếng ồn hơn vang lên từ phía ấy, một sự kết hợp những tràng cười the thé, tiếng nói chuyện ồm ồm, và tiếng lanh canh.

Bọn trẻ nhanh chóng được đưa tới một gian phòng chung rộng rãi có hàng trăm quầy lùn và yêu tinh đứng ngồi ở nhiều nấc khác nhau. Có con thậm chí còn vắt vẻo trên chùm đèn.

Mọi thứ đều được làm bằng đá; bọn quỷ ăn uống từ những cái ly và đĩa đá, ngồi trên những chiếc ghế đá bên những cái bàn đá. Những nô lệ nam và nữ phục dịch cho chúng. Lũ quỷ lùn và yêu tinh hành xử rất thô tục.

Ở trung tâm chốn hỗn loạn đó, trên một cái bệ đá nhìn ra bao quát gian phòng, là hai chiếc ngai. Vua Quỷ lùn ngồi trên một chiếc và Vua Yêu Tinh ngồi trên chiếc còn lại. Vương miện làm bằng đá được trưng ra giữa hai tên, ngay phía trên đầu chúng, biểu thị rằng chúng có quyền thống trị vương quốc ngang nhau.

Chúng quan sát thần dân dưới trướng với cái cười nhếch nhếch, thích thú với cảnh tiệc tùng chung quanh.

Trong khi chiếc xe đi qua gian phòng, nhiều quỷ lùn và yêu tinh hú hét và gào thét vào bọn trẻ; có tên ném thức ăn vào chúng. Alex và Conner níu lấy nhau chặt hơn bao giờ hết, cả hai đều run rẩy sợ hãi.

Bọn yêu tinh và quỷ lùn hết thấy đều gớm ghiếc và đáng sợ. Chúng có mụn cóc, răng sắc nhọn và cực kỳ bẩn thỉu. Chúng là loại quái vật mà Alex và Conner từng gặp trong những cơn ác mộng khi còn bé.

Ngồi trên bệ của vua là một quỷ lùn con tầm tuổi bọn trẻ. Cô quỷ con có gương mặt tròn trịa với cái mũi nhỏ nhắn, và mái tóc được tết thành bím bên dưới cặp sừng be bé. Quỷ con đang ngồi tựa đầu vào tay, có vẻ buồn chán và cô đơn; cô không có vẻ gì là hứng thú với những hoạt động xung quanh. Quỷ con nhìn lên khi bọn trẻ đi qua và há hốc khi thấy Conner.

Việc này làm cho cậu bé giật mình. “Nó đang nhìn gì vậy?” Conner hỏi. “Chị nghĩ nó có muốn ăn thịt em hay gì không?”

Chiếc xe vòng qua một góc quanh và đi xuống một đường hầm dài lê thê khác. Bọn trẻ đã đi sâu vào lòng đất đến nỗi chúng tự hỏi không biết có bao giờ chúng trở lại được trên mặt đất hay không.

Chiếc xe đi vào một hầm ngục chật hẹp, tối lờ mờ có một dãy nhà ngục bên trong. Những người nô lệ khác bị cầm tù trong nhà ngục: đàn ông, phụ nữ, người già và trẻ em đều như nhau. Họ đều có vẻ kiệt quệ và nhợt nhạt như những bóng ma. Tất cả đều im lặng và co rúm lại khi Egghorn và Bobblewart điều khiển chiếc xe đi vào phòng.

Egghorn và Bobblewart cắt tấm lưới đang quấn lấy Alex và Conner, giật cặp và túi xách khỏi tay bọn trẻ, và thô bạo đẩy chúng vào một nhà ngục.

“Vào đó đi!” Egghorn nói, và đóng sập cánh cửa nhà ngục phía sau chúng.

“Chúng ta có gì trong đây nào?” Bobblewart hiếu kỳ. Hắn mang cặp và túi của bọn trẻ tới cái bàn ở góc phòng và đổ tất cả đồ đạc của chúng ra đó.

“Đừng đụng vào đó!” Alex kêu lên trong khi bắt lực nhìn theo chúng. Bày ra cho cả phòng đều thấy là chiếc giày thủy tinh, lọn tóc, mẫu giỏ, tấm bản đồ, quyển nhật ký, thanh đoản kiếm, túi tiền vàng, và tất cả những thứ khác mà bọn trẻ đã mang theo.

May thay, quỷ lùn và yêu tinh chỉ có hứng thú với thanh đoản kiếm và túi tiền vàng. Chúng lấy hai vật đó đi và gạt những thứ khác vào một đồng rác thải bên cạnh cái bàn.

“Nghỉ ngơi đi! Hôm sau chúng bay sẽ có một ngày dài đấy!” Bobblewart nói, cùng cười rộ với Egghorn và rời khỏi phòng với xe của chúng.

Tất cả các nô lệ khác nhìn chăm chăm vào Alex và Conner qua chấn song nhà ngục của họ. Đôi mắt họ ánh lên vẻ thương cảm, tội nghiệp cho bọn trẻ vì sắp phải trải qua những gì người ở đây đã phải chịu đựng suốt thời gian họ bị giam ở đó.

“Mọi người có ai biết cách trốn ra khỏi đây không ạ?” Alex hỏi, nhưng không ai trả lời, như thể họ đã được huấn luyện để giữ im lặng. Ngay cả bọn trẻ con cũng im thin thít.

“Làm sao chuyện này lại xảy ra cơ chứ?” Conner làu bàu. Cậu bé lay các chấn song nhà ngục một cách dữ tợn, nhưng chúng không hề suy chuyển.

“Chẳng ích gì đâu,” một giọng nói vang lên đằng sau bọn trẻ. “Những chấn song đó làm toàn bằng đá.”

Alex và Conner quay lại đối diện với tù nhân ngụ trong nhà ngục cạnh bên. Ngồi co ro trong góc tối nhất nhà ngục đó là một người đàn ông lớn tuổi. Ông gầy gò, có một bộ râu xám dài và quần áo rách tả tơi.

“Nhất định phải có đường nào đó ra khỏi đây,” Conner nói.

Khi “Ta từng nghe đàn ông và phụ nữ ai ai cũng nói thế khi họ vừa bị đưa tới đây,” ông cụ nói. “Nhưng đáng buồn thay, không có.”

“Ông đã ở đây bao lâu rồi ạ?” Alex hỏi ông.

“Nhiều năm rồi,” người đàn ông đáp. Ông ta nghiêng người về phía trước, và ánh sáng rọi lên gương mặt của ông. Gương mặt ông lão mệt mỏi và sần sùi chẳng kém bộ quần áo của ông. Ông lão có một con mắt lác nên bọn trẻ không biết được ông đang nói với ai trong chúng.

“Ta đã thấy hai cháu ở đâu chưa nhỉ?” ông lão hỏi.

Bọn trẻ biết điều này là không thể, nhưng ông lão có vẻ tin chắc và, vì lý do gì đó, người đàn ông ấy cũng có vẻ quen thuộc với chúng một cách kỳ lạ.

“Cháu không cho là thế ạ,” Alex đáp. “Chúng cháu vừa mới đến chốn này thôi.”

“Ta có thể thề đấy,” ông lão nói tiếp. “Các cháu có chắc ta chưa bao giờ đổi cho các cháu một cây sáo thần lấy một con gà không? Hay đổi một bông hoa biết hát lấy một con cừu?”

“Không, cháu xin lỗi, chúng cháu chưa bao giờ trao đổi cái gì với ông trước đây...” Alex trả lời, và rồi cô bé nhận ra ông lão là ai: con mắt lác, bộ râu dài, quần áo tả tơi... *có lẽ nào?* Cô bé kéo Conner

qua một bên. “Conner, ông ta là Người Bán Rong, cái người trong quyển nhật ký đấy!”

Conner không thể tin được. “Chị có chắc không?” cậu bé hỏi.

“Thưa ông,” Alex lên tiếng, ngồi xuống trước ông. “Ông có phải là Người Bán Rong không ạ?”

Ông lão phải nghĩ về câu hỏi này một chốc. Rõ là nhiều năm bị nô dịch đã làm thần trí ông suy nhược.

“Phải, ta tin rằng người ta từng gọi ta như thế,” ông đáp. Ông lão cảm thấy vui khi được gọi nhớ lại cái thời mà ông không phải là nô lệ.

Bọn trẻ rất vui mừng khi nghe ông nói thế. “Hãy hỏi ông ấy xem ông có biết chuyện gì đã xảy ra với người đàn ông viết quyển nhật ký không!” Conner thì thầm vào tai Alex, và cô bé gật đầu.

“Thưa Ông Bán Rong,” Alex cất tiếng hỏi. “Ông có nhớ một người đàn ông từng tới tìm ông và hỏi về Bùa Ước không ạ?”

“Bùa Ước?” Người Bán Rong hỏi lại. Thoạt đầu, có vẻ như ông không biết cô bé đang nói về cái gì, nhưng rồi vẻ nhận biết hiện lên trên mặt ông. “Vì sao chứ, phải, ta có biết! Anh ta là một trong những khách hàng đã làm ăn với ta trước khi ta bị đưa đến đây. Anh chàng ngớ ngẩn, anh ta bày tỏ mong muốn đi đến một thế giới khác. Vậy mà ta tưởng *ta* mới là người điên chứ.”

“Ông ấy có làm được không?” Alex hỏi. “Ông ấy có tìm được tất cả những vật làm Bùa Ước không?”

“Ta không biết,” Người Bán Rong nói, và bọn trẻ xịu người xuống. “Ta không bao giờ gặp lại anh chàng đó nữa, nên chuyện đó cũng

có thể.” Ông thắc mắc nhìn lên bọn trẻ. “Vì sao các cháu hỏi thế?”

Bọn trẻ nhìn nhau. Chúng không biết phải nói gì với ông.

“Đừng bảo ta là các cháu cũng đang theo đuổi cái Bùa Ước đấy nhé?” ông lão hỏi.

Bọn trẻ nhìn nhau áy náy. Conner cúi xuống cạnh bên Alex và bắt đầu dích thân hỏi chuyện ông lão.

“Chúng cháu đang cố, nhưng chúng cháu không biết được tất cả những vật chúng cháu đang tìm,” Conner nói.

Người Bán Rong phá lên cười. “Không ai biết hết cả; đó là vẻ đẹp của nó đấy. Dăm người biết đến miêu tả những vật bùa chú cần có, nhưng không ai biết chắc chắn chúng là gì.”

“Như Hagatha ấy,” Alex nói. “Bà ấy chỉ biết câu đố là gì thôi. Người đàn ông mà bà đã đọc cho nghe câu đố phải tự mình tìm hiểu chúng là gì, nhưng ông ấy có thể đoán sai.”

“Nếu như chúng ta đi tìm Hagatha và hỏi xin ý kiến của bà ấy thì sao...” Conner gợi ý.

“Hagatha chết rồi,” Người Bán Rong nói.

“Chết rồi sao?” Alex thở hển hển vì kinh ngạc. “Làm sao bà ấy lại chết?”

“Bà ấy ngã vào Hồ Gai,” Người Bán Rong cho biết.

“Hồ gai là cái gì?” Alex hỏi.

“Trời ạ, các cháu nhỏ à, các cháu ngớ ngẩn hay sao? Sau khi lời nguyền giáng lên Vương quốc Say Ngủ được hóa giải, tất cả bụi gai và cây bụi mọc um tùm xung quanh vương quốc đã bị dọn sạch và trút bỏ vào một cái hồ sâu lớn,” Người Bán Rong kể. “Hagatha đang

lấy vài bụi gai cho ngôi nhà của bà ấy thì ngã vào đó.” “Thật khủng khiếp,” Alex thốt lên.

“Bà ấy đã kêu cứu suốt nhiều ngày, nhưng không ai đến cứu bà cả; không ai muốn cứu giúp một mục già,” Người Bán Rong tiếp. “Trước khi chết, Hagatha đã nguyện cho bụi gai mọc bám vào mọi thứ và mọi người gần đó và kéo họ thẳng dưới đáy, nơi bà ấy đã bị sa vào, vĩnh viễn không thể thoát ra.”

“Nghiệt ngã quá,” Conner nói.

“Từ đó, nơi đó được dùng làm đất hoang. Mọi người từ khắp các vương quốc tới đó để vớt đi những thứ mà họ không bao giờ muốn phải trông thấy nữa,” ông nói tiếp.

“Cháu không biết có thể hỏi chuyện ai khác không ạ?” Alex hỏi dò.

“Dù cho hành trình của các cháu là gì đi nữa, ta e rằng nó cũng kết thúc rồi,” Người Bán Rong bảo. “Một khi các cháu đã đến đây, các cháu phải ở lại đây, chẳng thể làm gì được cả.” Ông lão quay đi khỏi bọn trẻ.

Có tiếng náo động vang đến từ đường hầm dẫn đến hầm ngục. Bọn quỷ lùn và yêu tinh dẫn đàn ông và phụ nữ, những người đã phục dịch trong các đường hầm và gian phòng chung, trở lại nhà ngục của họ. Tất cả đều trông như thể họ có thể ngủ mê mệt cả năm nếu được cho phép.

“Đến giờ ngủ rồi!” một quỷ lùn ra lệnh, rồi dập tắt mọi ngọn đuốc trong phòng với một xô nước. “Và nếu có ai gây ra một tiếng ồn nào,

ngày mai sẽ chẳng đứa nào được ăn cả!” Tên quỷ lùn và yêu tinh vừa đi khỏi hầm ngục vừa cười khùng khục.

Gian phòng tối đen như mực. Alex lần tìm Conner trong bóng tối và bọn trẻ nằm xuống bên nhau.

“Chị chỉ không muốn mẹ phải lo lắng,” Alex nói với cặp mắt ướt, ngân ngấn nước. “Chúng ta ở đây lâu chừng nào, chừng ấy mẹ còn phải ở một mình.”

“Em chắc là bà sẽ đến ở với mẹ,” Conner nói. “Họ chắc sẽ phái cả sở cảnh sát đi tìm chúng ta. Sẽ thú vị lắm đây khi chúng ta về nhà và kể cho họ suốt thời gian này chúng ta đã ở đâu.”

“Cảm ơn vì vẫn lạc quan, Conner à,” Alex nói.

Bất chấp chút an ủi mà em trai đã cho mình, Alex khóc tới khi thiếp ngủ.

Conner không ngủ được. Cậu bé không thể ngừng nghĩ đến chuyện, chỉ một tuần trước, cậu còn bình an vô sự trên cái giường của cậu, chẳng sợ gì trừ bài tập ở trường và cô Peters. Giờ thì, cậu bé ở đây, trong hầm ngục một chiều không gian khác, đối mặt với cả một đời nô lệ. Thời thế thay đổi mới nhanh làm sao...



Conner chỉ vừa thiếp đi thì bỗng nhiên bừng tỉnh; cậu bé cảm thấy có ai đang nhìn mình. Cậu mở một mắt ra và trông thấy, đứng ở bên kia cửa nhà ngục, cầm đọc một ngọn nến, là cô quỷ nhỏ mà bọn trẻ đã thấy trong phòng chung. Cô ta đang ngấm nhìn cậu ngủ.

“Tôi có thể giúp gì không?” Conner hỏi, sợ mắt mặt.

“Tên anh là gì?” quý nhỏ hỏi cậu với một giọng thánh thót và thân thiết.

“Sao cô lại muốn biết?” cậu hỏi lại.

“Bởi vì tôi muốn biết mọi thứ về anh,” cô quý nhỏ nói với một nụ cười mơ màng làm Conner muốn bệnh.

“Tôi là Conner. Cô là ai?” cậu bé dò hỏi.

“Tên tôi là Trollbella,” cô bé đáp. “Tôi là công chúa quý. Cha tôi là Đức vua Quý. Anh có bạn gái không, Conner?”

Ồi không, Conner nghĩ thầm. Cô ta *say nắng* cậu rồi. Cậu bé bất chợt cảm thấy biết ơn vì có chần song giữa họ.

“Ừm... không thể nói là tôi có được,” Conner lúng búng đáp. “Thật khó gặp gỡ người khác khi vừa bị quý lùn và yêu tinh bắt làm nô lệ.”

“Ồi, tôi biết chứ!” Trollbella kêu lên, với ánh mắt tình tứ mở to. “Quý lùn và yêu tinh là tệ nhất! Tôi ghét sống ở đây. Tôi sẽ đi khỏi đây nếu có thể. Mọi thứ thật lộn xộn và mọi người thật xấu tính, và đừng để tôi phải nói về lũ quý trai nhé! Bọn họ chẳng biết cách đối xử với một quý cô gì cả!”

“Tôi rất tiếc về chuyện đó,” Conner nói, hy vọng một tên yêu tinh sẽ đến, đưa cậu đi làm việc trong đường hầm và gỡ cho cậu thoát khỏi tình huống này.

“Chính tôi là một đứa lãng mạn vô phương cứu chữa,” Trollbella bày tỏ, chớp chớp lông mi và vắn về một bím tóc của mình. “Tôi có thể gọi anh là Butterboy không?”

“Chắc chắn là không,” Conner đáp.

“Conner, chuyện gì thế?” Alex hỏi, vừa thức giấc.

“Cô ả là ai vậy?” Trollbella hỏi. Về nghịch ngợm của cô ta biến thành một cái cau mày đe dọa.

“Bình tĩnh nào, đây chỉ là chị tôi thôi,” Conner nói.

“Xin chào?” Alex mở lời, vô cùng bối rối về chuyện đang xảy ra.

“Tôi không thích cô ả,” Trollbella bảo, chỉ vào Alex.

Alex rất ngạc nhiên. Cô bé đã làm gì sai sao?

“Rồi cô sẽ thích,” Conner nói. “Và nếu tôi có bị bắt làm nô lệ suốt đời với ai, tôi mừng vì đó là chị ấy.”

“Anh có thích thời gian ở cùng với chúng tôi từ bây giờ đến giờ không?” Trollbella hỏi thăm.

“Không hẳn,” Conner đáp. Cô ta chỉ giỡn thôi hay là ngốc thật vậy?

“Chúng tôi rất muốn ra khỏi đây nếu bạn giúp được chúng tôi,” Alex lên tiếng.

“Tôi không nói với cô!” Trollbella quát Alex. Rồi cô ta từ từ quay đầu sang mỉm cười với Conner. “Tôi có thể cho anh tự do đổi lấy một thứ.”

“Thứ gì vậy?” Conner hỏi. Cả hai đứa trẻ hẳn đang nhấp nhòm trên ghế ngồi vì hồi hộp nếu chúng không phải đang ngồi trên nền hầm ngục bẩn thỉu.

“Một nụ hôn,” Trollbella nói, đắm đuối nhìn Conner.

Conner nuốt nghẹn. “Vậy thì, tôi đoán là chúng tôi sẽ làm nô lệ mãi mãi.”

Trollbella cau mày. Alex gõ lên đầu Conner.

“Hôn cô ấy đi, đưa em ngốc này, rồi chúng ta sẽ thoát khỏi đây!” Alex nói.

“Đừng đánh Butterboy của tôi!” Trollbella kêu lên. “Và tôi không nói sẽ thả cô ra, tôi chỉ nói mình sẽ thả *anh* ấy ra thôi.”

“Tôi nghĩ cậu ấy sẽ sẵn lòng ưng thuận hơn nếu cô hứa thả cả hai chúng tôi,” Alex đáp lại.

“Không, em không đồng ý! Làm ơn đừng nói thay em chứ,” Conner chen vào, nhưng không ai thèm nghe cậu cả.

Trollbella tức đến xì khói ra đằng mũi. Cô bé không thích thương lượng. Cô quay đi và biến mất không nói một lời.

“Hay lắm, Conner!” Alex kêu lên. “Đó có thể là cơ hội duy nhất để chúng ta trốn thoát!”

“Em không đời nào hôn *thứ đó* đâu!” Conner đáp trả. “Tự do hay không tự do, chị đang đòi hỏi quá nhiều ở em đấy!”

Bọn trẻ giật bắn mình lùi xa khỏi cửa ngục. Trollbella đã nhanh chóng trở lại với một chiếc chìa khóa; cô bé sẵn lòng thỏa hiệp.

“Chu môi lên đi, Butterboy,” Trollbella bảo, và tựa đầu lên chấn song cửa ngục.

“Em không thể làm chuyện này được. Em thực không thể làm chuyện này đâu!” Conner khẳng định.

“Em không muốn về nhà nữa sao?” Alex hỏi cậu.

Conner trông như thể cậu bé sắp vừa nôn mửa vừa khóc đến nơi. Bằng tốc độ của một con sên, cậu bé lại gần Trollbella và chu môi ra. Cậu bé không đi đủ nhanh đúng ý Alex, nên cô bé đẩy cậu tới cửa ngục và Trollbella chộp lấy cậu qua chấn song. Cô ta đặt lên cậu một cái hôn to tướng, ướt nhẹp.

“*Plaaaa!*” Conner kêu lên, vùng vẫy thoát khỏi cô ta. Cậu bé điên cuồng chùi miệng và hớp lấy không khí. Trollbella nở một nụ cười hài lòng lớn hết cỡ.

“Đó là việc tồi tệ nhất chị từng làm với em!” Conner nói, chỉ vào Alex, cảm thấy bị phản bội hoàn toàn. “Làm sao chị có thể?”

“Được rồi, Trollbella,” Alex cất lời, phớt lờ cơn kích động của cậu em. “Thỏa thuận là thỏa thuận. Thả chúng tôi đi.”

Nụ cười của Trollbella xịu xuống thành cái cau mày. Cô ta miễn cưỡng mở khóa và mở cửa ngục ra. Trong khi cô ta làm thế, Alex thoáng trông thấy những nô lệ khác trong hầm ngục. Một ít người còn tỉnh nãy giờ đã chăm chú và im lặng dõi theo bọn trẻ. Họ chưa từng thấy ai được thả ra trước đây; họ chưa hề nghĩ chuyện đó lại có thể.

“Các người được tự do đi rồi,” Trollbella nói.

Bọn trẻ nhanh chân bước ra khỏi nhà ngục, nhưng khi Alex đi ngang Trollbella, cô bé nhanh như chớp giằng lấy chìa khóa và đẩy công chúa quý vào nhà ngục, đóng sập cửa lại đằng sau cô ta.

“Thả ta ra khỏi đây ngay!” Trollbella gào lên. “Chuyện này không nằm trong thỏa thuận!”

“Tôi không thể đi mà không có những người khác được,” Alex nói. Cô bé chạy quanh mở khóa tất cả cửa ngục. “Mọi người tỉnh dậy đi! Chúng ta sẽ đi ra khỏi đây! Nhanh lên nào!”

Cô bé chạy tới chỗ đồng rác thải ở một bên gian phòng và lấy lại tất cả đồ đạc của chúng.

“Lính canh!” Trollbella rít lên. “Lính canh đâu! Bọn nô lệ đang trốn thoát!”

“Trollbella?” Conner nài xin. “Làm ơn hãy im lặng! Cô làm thế được chứ? Làm ơn? Vì Butterboy của cô?”

Trollbella đỏ mặt. “Được rồi, Butterboy. Vì anh, tôi sẽ im lặng.”

Những người nô lệ cựa mình tỉnh dậy. Phải mất một lúc họ mới hiểu Alex đang nói gì; bọn họ đã mơ về ngày này từ rất lâu rồi. Nhiều người hăm hở bật dậy và ra khỏi ngục của họ, nhưng những người khác ngần ngại, kể cả Người Bán Rong.

“Đi nào,” Alex giục. “Ông còn chờ gì nữa?”

“Hai cháu điên à? Bọn chúng sẽ lột da sống chúng ta nếu ta cố gắng bỏ trốn,” Người Bán Rong đáp. Chuyện này làm nhiều người khác lo sợ, đặc biệt là những đứa trẻ.

“Ông muốn chết rục trong nhà ngục của ông hay chết trong khi cố gắng lấy lại cuộc đời mà chúng đã cướp của ông?” Alex thuyết phục.

Những lời của Alex hẳn đã cổ vũ tinh thần họ, vì tất cả bọn họ liền vây quanh Alex. Cả Người Bán Rong cũng sẵn sàng liều một cú để được tự do. Ông gật đầu với Alex khi nhập cùng nhóm người.

“Có ai biết lối nào tốt nhất để ra khỏi đây không?” Alex hỏi.

“Chúng ta cần phải đến chỗ đường hầm!” một người đàn ông lên tiếng.

“Phải, tới đường hầm!” một phụ nữ đồng ý.

“Làm sao chúng ta tới đó được?” Conner hỏi.

“Chúng ta sẽ đi lên phòng chung và qua mái vòm đá. Bọn quỷ lùn và yêu tinh đã xây đường hầm dẫn đến mọi vương quốc. Đó là cách chúng đi đây đi đó được,” Người Bán Rong góp ý.

“Chúng ta có cần lo đến chuyện bị bắt lại không?” Conner hỏi tiếp.

“Bọn họ ngủ hết rồi,” Trollbella nói với một tiếng thở dài từ trong ngực, “cả bọn lính canh cũng thế. Đó là lý do không ai tới khi tôi gọi.”

“Được rồi, đi thôi,” Alex nói. “Mọi người hãy im lặng hết sức có thể và hãy giúp đỡ những người già trẻ nhỏ trong nhóm.”

Mọi người gật đầu, và Alex dẫn đường ra khỏi hầm ngục, cầu nguyện rằng đó sẽ là lần cuối cùng những người trong nhóm phải ở trong gian phòng này.

“Hẹn gặp lại, Butterboy,” Trollbella nói, và thổi cho Conner một cái hôn gió.

“Sao cũng được,” Conner đáp, rồi theo những người khác ra khỏi hầm ngục.

Trollbella cười toe toét. Đây là ngày thú vị nhất trong cả đời cô quý.

Nhóm người vượt ngục đi dọc lên đường hầm dẫn đến phòng chung và lén qua một dãy lính canh yêu tinh. Đúng như Trollbella đã nói, chúng ngủ luôn khi đang đứng gác.

Bọn họ rút cuộc cũng đến được phòng chung và che miệng lại vì kinh hãi với cái mà họ thấy. Tất cả quỷ lùn và yêu tinh mà Alex và Conner trên đường vào đã thấy chúng chèn chèn cười đùa giờ đang nằm lẫn lóc khắp sàn, ngủ mê man. Làm sao họ đi qua được phía bên kia phòng mà không giẫm trúng tên nào chứ?

Có tên đang ngáy, có tên đang co giật trong giấc ngủ. Cả Vua Quỷ và Vua Yêu Tinh cũng đang ngủ trong ngai của chúng. Gần như không thể thấy sàn nhà giữa những con quái vật đang ườn ra ngủ mê man khắp phòng.

“Nhanh nhẹn và nhẹ nhàng!” Alex thì thầm với nhóm người. “Chúng ta có thể làm được; chỉ cần hết sức cẩn thận thôi.”

Bọn họ bắt đầu nhón chân đi quanh những quái vật đang mê ngủ. Thật thận trọng, họ đặt chân đi giữa những cẳng tay cẳng chân dang ra của bọn chúng, giữa những cái đĩa cái ly vỡ nát trên nền đất, và giữa những chiếc ghế chiếc bàn ngã đổ.

Mỗi lần một con quỷ hay yêu tinh phát ra tiếng động hay chuyển động nào đó, cả bọn đều cứng đờ người, tim họ ngừng đập trong một thoáng. Nếu có con quái vật nào tỉnh dậy và thấy nô lệ của chúng đi giữa phòng ra lối thoát, đó sẽ là một thảm họa.

Bọn họ đã gần đến đường hầm đá. Alex dừng lại giữa phòng và đảm bảo rằng mọi người đã an toàn đi qua cô bé và không có ai bị bỏ lại. Cuối cùng, tất cả đều qua được trừ em trai Alex, người vẫn còn đứng ngây ra ở cuối phòng. Cậu bé đang dán mắt vào Vua Quỷ và Vua Yêu Tinh với đôi mắt mở to và miệng há hốc.

“Conner! Em đang làm gì thế?” Alex hỏi bằng tiếng thì thảo lớn nhất của cô bé.

“Nhìn kìa!” cậu bé máy môi, chỉ có một tiếng thì thầm phát ra. “Nhìn cái vương miện đi! Cái vương miện ấy!” Alex nhìn lên cái vương miện bằng đá bên trên đầu của Vua Quỷ lùn và Vua Yêu Tinh.

“Thì sao?” Alex thì thảo hỏi.

“Đó là cái vương miện cho Bà Ước!” Conner nói. ““Cái vương miện bằng đá làm ra để chia sẻ, được tìm thấy sâu trong hang ổ thâm u!”

Alex có thể nghe thấy trái tim vọt lên đập trên cổ. Conner nói đúng. Nó đúng với miêu tả hoàn toàn.

“Hai cháu đang làm gì thế? Chúng ta đang đợi các cháu đấy!” Người Bán Rong nói vọng ra từ đường hầm đá.

Alex và Conner nhìn nhau. Bọn trẻ biết chúng không thể đi mà không có cái vương miện.

“Đi đi để mặc chúng cháu!” Alex trả lời.

“Tùy các cháu thôi!” Người Bán Rong đáp, và cùng những người khác đi xuống đường hầm đá.

“Em sẽ đi lấy nó!” Conner thì thầm với Alex.

“Cẩn thận đấy!” Alex dặn.

Conner chậm rãi di chuyển qua gian phòng. Cậu bé bắt cẩn đá vào một cái ly, và nó tạo ra một tiếng *dìng* to, làm vài con quỷ lùn và yêu tinh giật mình trong giấc ngủ.

“Xin lỗi!” Conner máy môi với Alex. Cậu bé trèo lên bệ đỡ ngai vua. Cái vương miện đặt ở khá cao; cậu bé sẽ phải leo lên chiếc ngai mới lấy được.

Cậu trèo lên chỗ gác tay trên chiếc ngai của Vua Quý. Chân trái cậu đặt gần mặt của gã vua đến nỗi Conner có thể nghe thấy hơi thở âm ẩm của gã xuyên qua quần jean của cậu. Conner đưa chân phải lên chỗ gác tay trên ngai của Vua Yêu Tinh và với tay lấy cái vương miện.

Nó vẫn còn quá cao. Cậu bé sẽ phải nhảy lên mới được.

Alex phải che mắt mình lại. Đôi tay cô bé run bần bật.

Conner nhảy lên và cố chụp lấy cái vương miện, nhưng cậu bé còn thiếu vài phân mới tới. Cậu lại nhảy lên; lần này đầu ngón tay cậu đã chạm được nó. Cậu bé nhảy lần nữa – lần này là cú nhảy cao nhất – và chụp được nó. Không may thay, trong khi đáp xuống, cậu đáp hụt chỗ gác tay và hạ xuống ngay trên đùi Vua Yêu Tinh.

“Aaaaaaaa!” Vua Yêu Tinh thét lên.

Alex bỏ tay ra khỏi mặt vừa lúc thấy cậu em đang kinh hãi nằm dài ra trên đùi Vua Yêu Tinh, tay nắm chặt lấy cái vương miện. Conner bật dậy và chạy nhanh hết sức có thể, chụp lấy tay chị trên đường hướng ra lối thoát.

“Đuổi theo chúng!” Vua Yêu Tinh gào thét. “Ai chộp lấy chúng đi!”

Cả phòng đầy quý lùn và yêu tinh bắt đầu thức giấc theo tiếng thét lác của Vua Yêu Tinh.

Alex và Conner không còn cần thận xem chúng giẫm đạp lên ai nữa. Bọn chúng chạy thẳng qua gian phòng chung và xuống đường

hầm đá. Hàng tá quỷ và yêu tinh đuổi theo chúng.

Bọn trẻ chạy ngang qua hai bức tượng ghê rợn tại cổng vào đường hầm. Bức tượng yêu tinh bất thần đổ xuống đất vừa khi chúng chạy qua, chặn cửa hầm lại. Alex kêu lên thất thanh – chúng chỉ cần chậm một giây thôi, bức tượng đã ngã lên chúng rồi.

Bọn trẻ quay sang và thấy Người Bán Rong, mặt hết hơi và đang giữ lấy tim mình. Ông ấy vừa xô đổ bức tượng để chặn cửa hầm lại. Bọn quỷ và yêu tinh đã đến cuối đường hầm và đang chen lấn để qua được bức tượng đổ.

“Cái đó sẽ giữ cho chúng bạn bị một lúc,” Người Bán Rong nói. “Giờ thì chạy đi!”

“Những người khác đâu rồi?” Alex hỏi.

“Họ đã bỏ chạy vào đường hầm! Họ an toàn rồi!” ông già đáp.

“Ông thì sao?” Alex hỏi tiếp.

“Ta không thể bỏ đi mà không có các cháu,” Người Bán Rong nói. “Ta già rồi, các cháu à. Dù sao ta cũng không chạy thoát bọn chúng được. Hai cháu vẫn còn phải sống lâu lắm, vì thế hãy chạy đi trước khi bọn chúng qua được bức tượng. Nhanh đi!”

“Chúng cháu không đi mà không có ông đâu!” Alex kêu lên.

“Ta bị truy nã ở mọi vương quốc,” Người Bán Rong nói giữa những hơi thở nặng nề. “Dù ta có đi đâu đi nữa, ta cũng sẽ bị nhốt sau các chấn song. Ta đã làm rất nhiều chuyện xấu vào thời của ta, các cháu ạ. Ta đã thực hiện rất nhiều vụ trao đổi và thỏa thuận mà lẽ ra ta không được làm. Ta đáng phải bị thế này. Các cháu thì không. Chạy ngay đi!”

Đôi chân của Alex và Conner đã cất bước trước khi tâm trí chúng quyết định được có nên nán lại hay không. Bọn trẻ chạy lên trước và trông thấy một loạt đường hầm dẫn đến các hướng khác nhau. Mỗi cái lại có một tấm biển trên cổng nói rõ đường hầm dẫn tới đâu.

“Đi nào,” Alex nói, nắm lấy tay Conner, kéo cậu đi vào đường hầm có chữ VƯƠNG QUỐC TIỀN bên trên nó. Bọn trẻ nhét cái vương miện quý lùn và yêu tinh vào trong cặp của Alex an toàn.

“Chúng ta có làm đúng không?” Alex hỏi Conner trong khi chúng chạy xuống đường hầm. “Mình có nên để ông ấy lại không?”

“Ông ấy sẽ không đi theo chúng ta đâu; ông đã quyết định rồi,” Conner đáp. Cậu bé biết chúng đã làm tất cả những gì có thể, nhưng chính cậu cũng thấy tội lỗi.

“Làm sao mà một người lạ mặt có thể từ bỏ nhiều đến thế vì chúng ta cơ chứ?” Alex thốt lên.

“Có lẽ ông ấy nghĩ rằng đổi mạng của mình cho mạng sống chúng ta là cuộc trao đổi trung thực duy nhất ông từng thực hiện,” Conner nói.



CHƯƠNG MƯỜI HAI

VƯƠNG QUỐC TIÊN

Alex và Conner từ trong lòng đất hiện lên giữa một cái cây và một tảng đá lớn. Người chúng phủ đầy bụi đất với mạng nhện, chúng thở hổn hển và đổ mồ hôi đầm đìa; trong đường hầm hết sức ngọt ngào.

“Chúng ta làm được rồi,” Alex thốt lên. “Chúng ta lên được mặt đất rồi.”

“Em chưa bao giờ nghĩ mình lại sung sướng thế này khi được trông thấy vàng dương và bầu trời,” Conner nói.

Lúc đó vào khoảng giữa trưa, và bọn trẻ tìm được một cánh đồng dễ chịu, cỏ mọc um tùm bên cạnh một con đường được chăm chút hoàn hảo.

“Đó có phải là đường chúng ta nên đi sau khi rời khỏi Vương quốc Quàng Khăn Đỏ không?” Conner hỏi.

“Nó đấy,” Alex nó, nhìn xuống tấm bản đồ. “Nhưng hãy nghĩ xem chúng ta sẽ để lỡ mất bao nhiêu chuyện vui nào.”

Bọn trẻ cùng cất tiếng cười. Cả hai gác lại chuyện vừa qua và đi tiếp dọc theo con đường. Ở nơi này chúng cảm thấy rất an toàn. Tất cả cây cối và đồng ruộng đều được chăm tĩa đến hoàn hảo và toát lên vẻ thân thiện. Tuy nhiên, cái gì mà chẳng có vẻ thân thiện sau khi ta thoát khỏi một đời làm nô lệ cho quỷ lùn và yêu tinh trong đường tơ kẽ tóc.

“Có chắc là chúng ta đang ở Vương quốc Tiên không?” Conner hỏi và nhìn chung quanh.

“Chị cho là rất có thể đấy,” Alex đáp, nhưng cô bé không nhìn vào tấm bản đồ.

“Sao chị biết?” Conner hỏi chị.

“Ừ thì, đó là một dấu hiệu còn gì,” Alex nói, và chỉ về một hướng.

Đang chạy vòng quanh một con suối nhỏ tuyệt mỹ phía trước bọn trẻ, trong sự ngạc nhiên của chúng, là một đàn kỳ lân. Chúng thật đẹp đẽ: trắng muốt với cặp sừng bạc, móng guốc bạc, và mái bờm óng bạc.

Trán Conner nhăn lại, và miệng cậu bé há hốc ra. “Ôi, trời,” cậu bé lên tiếng. “Đó là thứ kinh nhất mà em từng thấy trong đời mình đấy!”

“Chị muốn vuốt ve một con!” Alex kêu lên, và chạy về phía đàn kỳ lân.

“Alex, cẩn thận đấy!” Conner can. “Chúng có thể bị bệnh dại!”

“Kỳ lân không bị bệnh dại đâu, Conner!” Alex phản đối.

“Chị không biết được mấy cái sừng đó đã cắm vào những chỗ nào đâu!” Conner gọi với theo.

Alex bước đến chỗ đàn kỳ lân, chậm chân lại để không làm chúng hoảng sợ. Chúng thật oai vệ và duyên dáng, cô bé phải ngừng bước và chiêm ngưỡng chúng trong giây lát. Một con kỳ lân thấy cô bé và đi lại phía em.

Bất cứ một người tinh táo nào cũng sẽ phát hoảng khi một con thú hoang tiến lại gần họ, nhưng Alex thì không. Vì lý do gì đó, cô bé biết lũ kỳ lân sẽ không làm hại mình. Kỳ lân cúi đầu xuống, và cô bé vuốt ve mặt nó.

Conner đi tới và đứng ngay sau chị. Tất cả những con kỳ lân khác chậm rãi tiến lại vây quanh bọn trẻ.

“Alex,” Conner nói. “Chuyện này làm em căng thẳng hết sức.”

Lũ kỳ lân tạo thành một vòng tròn hoàn hảo xung quanh bọn trẻ và cúi đầu trước chúng. Alex nở nụ cười rộng đến tận mang tai. Conner nhướn mày ngờ vực.

“Chuyện này thật ảo diệu,” cậu bé nói.

“Có lẽ chúng đang chào mừng ta đến vương quốc của chúng?” Alex đoán.

Lũ kỳ lân đứng yên như thể đóng băng và không tỏ ra dấu hiệu chuyển động nào. Conner nắm lấy tay Alex, và bọn trẻ rời khỏi vòng tròn để trở lại con đường. Dòng suối chảy men theo con đường trong khi bọn trẻ đi dọc theo nó.

“Chỉ có em thấy thế, hay đúng là dòng nước đang lấp lánh?” Conner hỏi. Cậu bé nói đúng. Bọn trẻ đi dọc theo dòng suối càng xa

thì nó lại càng tỏa sáng lung linh hơn.

“Điều đó ắt có nghĩa là chúng ta sắp đến rồi!” Alex sung sướng nói. “Đó là Suối Thumbelina. Nó sẽ đưa chúng ta thẳng đến Vương quốc Tiên.

“Em đề nghị là chúng ta hãy tóm lấy cô tiên đầu tiên mà ta thấy và mang cô ta những thứ đại loại như ‘côn trùng ngoại cỡ’ hay ‘mồi cho cá’ cho đến khi cô ta phát khóc,” Conner nói. “Chúng ta sẽ lấy được nước mắt bằng cách đó.”

“Không! Chúng ta nên nghĩ ra một chuyện thật buồn để kể cho họ,” Alex nói, và một ý nghĩ lóe lên trong cô bé. “Làm sao chúng ta giữ được giọt nước mắt khi họ rơi lệ chứ?”

Conner nhún vai. “Có lẽ chúng ta phải bắt cóc một cô tiên và giữ rịt lấy cô ta cho đến khi mình cần cô ta khóc? Quyền nhật ký bảo mình phải gì?”

Alex giở quyển nhật ký ra và tìm đến phần nói về Vương quốc Tiên.

Lấy giọt nước mắt của một nàng tiên không phải việc dễ dàng.

“Ngạc nhiên chưa ngạc nhiên chưa,” Conner thốt lên.

Bởi vì thông thường tiên là những sinh vật rất hạnh phúc, sẽ rất khó để tìm một vị tiên buồn thương đến độ phải rơi lệ. Dù các bạn có làm gì, hy vọng đó không phải

việc trái với luân thường đạo lý, bạn có thể dùng chiếc lọ nhỏ giấu trong gáy quyền nhật ký này để hứng lấy giọt nước mắt.

Alex trở ngang quyền nhật ký và chăm chú nhìn vào cái lỗ nơi các trang giấy được nối vào gáy quyền vở. Sâu bên trong gáy quyền nhật ký là một chiếc lọ thủy tinh nhỏ có nút bần đậy lại.

“Nhìn cái này mà xem!” Alex kêu lên, kéo chiếc lọ ra khỏi gáy quyền vở. “Nó nói ta hãy cho giọt nước mắt vào trong chiếc lọ này.”

“Tuyệt. Giờ tất cả những gì chúng ta cần là một cô tiên dễ xúc động,” Conner nói.

Alex dừng bước. “Em có nghe thấy không?” cô bé hỏi.

Những tiếng thút thít khe khẽ vang lên đâu đó gần đây. Bọn trẻ nhìn quanh nhưng không thấy được tiếng động đó đến từ chỗ nào.

“Cái gì thế?” Conner hỏi. Cậu bé nhìn xuống bên cạnh mình và phải chớp mắt vài lần để biết chắc cậu chẳng phải đang tưởng tượng ra cái mình trông thấy. “Không, chuyện này không thể có thật được. Vây thì dễ dàng quá... *Không có gì lại dễ thế này.*”

“Em đang nói về cái gì vậy?” Alex hỏi em. Conner xoay vai chị sang đối diện với cái mà cậu đang nhìn.

Đang ngồi trên một hòn đá bên vệ đường là một nàng tiên... và nàng ta *đang khóc*.

Nàng tiên chỉ cao vài phân và có đôi cánh lớn, màu xanh biển như cánh bướm. Nàng có mái tóc sẫm màu, mặc một bộ váy màu tím làm từ lá cây và đôi hài làm từ những nụ hoa. Đôi bàn tay nhỏ

xíu của nàng đang che lên cặp mắt to tròn, và nước mắt đang lăn dài trên gương mặt nàng.

Bọn trẻ chỉ biết đứng trơ ra và nhìn xuống nàng tiên. Chúng sợ rằng trí óc đang chơi khăm mình, cả hai đều tha thiết muốn thấy cảnh này cơ mà.

“Các người đang nhìn gì vậy?” Nàng tiên nói với bọn trẻ bằng một giọng nói nhỏ nhẹ, thánh thót.

“Chúng em xin lỗi,” Alex nói. “Vì sao chị lại khóc?”

Conner nghiêng đầu về phía chị, và cô bé biết ngay cậu đang nghĩ gì, *Ai thêm quan tâm chứ! Lấy một giọt nước mắt đi!*

“Đó không phải chuyện của các người!” nàng tiên nói, và tiếp tục thút thít.

“Tha lỗi cho em,” Alex nói tiếp. “Em có thể thấy chị đang buồn bực vì chuyện gì đó, và em sẽ không phải là mình nếu không hỏi thăm xem em có thể giúp gì cho chị không.”

“Em thật tử tế quá, cảm ơn em,” nàng tiên nói, thay đổi thái độ. “Chị chỉ gặp phải một ngày khó khăn thôi, tất cả chỉ có thế.”

Conner cứ cố giằng lấy chiếc lọ từ tay chị, nhưng cô bé không để cậu lấy nó.

“Tên chị là gì?” Alex hỏi nàng tiên.

“Trix,” nàng tiên đáp.

“Chào, Trix. Tên em là Alex, và đây là em trai em, Conner,” Alex giới thiệu. “Chị có muốn kể cho bọn em nghe chuyện gì đang làm chị phiền lòng không?”

Conner vô cùng ngạc nhiên. Chị cậu quan tâm tới việc *giúp đỡ* nàng tiên này hơn là lấy một giọt nước mắt của nàng.

“Phiên tòa xử chị sắp mở trong vài phút nữa, và chị sợ lắm,” Trix nói.

“Phiên tòa xử chị ư?” Conner hỏi. “Chị đã giết ai đó à?”

“Dĩ nhiên không phải rồi,” Trix đáp. “Chị đã dùng phép thuật lên một chàng tiên khác, và giờ thì Hội đồng Tiên có thể sẽ cấm chị không được vào Vương quốc Tiên.” “Em rất tiếc vì chuyện đó,” Alex bày tỏ.

“Chị đã làm gì với chàng tiên kia vậy?” Conner thắc mắc.

“Chị đã biến đôi cánh của anh ta thành lá mạn,” nàng tiên kể, rồi lại khóc nữa. “Chỉ một lúc thôi! Chị đã biến nó trở lại như cũ! Nhưng anh ta khiêu khích chị! Anh ta cứ chế nhạo chị về kích thước của chị mãi!”

“Họ sẽ cấm chị trên cả vương quốc chỉ vì biến đôi cánh của ai đó thành lá cây trong vài giây sao?” Conner hỏi. “Họ trở nên rất nghiêm khắc kể từ khi Phù thủy Hắc ám đó giáng lời nguyền lên Công chúa Ngủ Trong Rừng,” Trix nói. “Hội đồng Tiên tin rằng mỗi vị tiên là một người đại diện cho chuẩn mực của họ và phải hành động đúng theo đó.”

“Họ đòi hỏi cao quá,” Alex nhận xét.

“Chị không thể rời khỏi Vương quốc Tiên được,” Trix thỏm thức. “Sẽ cô đơn lắm, mà chị ghét phải cô đơn! Chị vốn đã không có nhiều bạn bè rồi!”

Alex để Trix mượn chéo áo của cô bé để lau nước mắt. Conner đỏ bừng vì tức khi thấy chị bỏ mất những giọt nước mắt một cách vô tội vạ. Cậu bé phải làm cho nàng tiên rơi nước mắt nhiều hơn thôi.

“Dù sao đi nữa, bị cấm sẽ khủng khiếp lắm, không phải thế sao?” Conner thêm dầu vào lửa. “Rồi chị sẽ phải sống trong một cái tổ chim cũ trong Rừng Chú Lùn, bị lũ sói và phù thủy săn đuổi hằng ngày, và đây là nếu một con quỷ ăn thịt không bắt chị nhốt vào một cái lọ rồi nướng thịt chị trước đó.”

Trix càng khóc lóc dữ dội hơn khi nghe những lời nói này.

“Conner, em bị gì thế?” Alex quát lên.

Conner giằng chiếc lọ khỏi tay chị và hứng lấy một giọt nước mắt trên gương mặt của Trix vừa khi nó lăn xuống cằm nàng. Alex ném cho cậu cái nhìn khinh bỉ.

“Chị có muốn bọn em cùng chị đến dự phiên tòa không?” Alex hỏi, cúi xuống ngang tầm mắt Trix. “Để hỗ trợ chị về mặt tinh thần ấy mà?”

“Được, chị thích thế lắm,” Trix đáp. “Em thật tốt bụng quá!”

“Em biết cảm giác ấy thế nào khi thấy như cả thế giới đều chống lại mình,” Alex giải bày.

“Chúng ta nên đi thôi. Chị không muốn đến muộn!” Trix cất cánh lên không và chấp chới bay dọc con đường. Bọn trẻ đi theo sau nàng.

“Alex, chị điên à?” Conner nói. “Chúng ta lấy được giọt nước mắt rồi. Hãy đi khỏi đây thôi!”

“Chúng ta là những người duy nhất trên thế giới này mà nàng tiên đây có được,” Alex phản đối. “Chúng ta sẽ là những người tốt và giúp đỡ nàng.”

Conner càu nhàu khó chịu. “Giúp đỡ nàng tiên này không thể xóa đi những kỷ niệm buồn của chị ở trường đâu, Alex.”

Alex phớt lờ cậu bé và đi theo Trix. Conner theo sau, hờn dỗi suốt đường đi.

Bọn trẻ đi sâu vào Vương quốc Tiên. Mọi thứ ở xa xa dường như đều lấp lánh. Ban đầu bọn trẻ tưởng đó là ảo ảnh, nhưng khi tới gần hơn, chúng nhận thấy cây cỏ và con đường thấy đều sáng lên và lóng lánh trong ánh nắng mặt trời.

“Mấy cái ánh sáng lấp lánh này để làm gì thế không biết?” Conner hỏi.

“Chị không nghĩ đó là mấy cái ánh sáng lấp lánh đâu; chị nghĩ đó là phép thuật,” Alex đáp.

Đến trung tâm vương quốc, bọn trẻ ngỡ ngàng tột độ trước những gì đang thấy. Cứ như thể chúng đang đứng giữa một khu vườn nhiệt đới khổng lồ với những đóa hoa rực rỡ, to tướng, muôn hình muôn vẻ. Ở đó có hàng liễu rũ xuống những mặt hồ nhỏ xinh và các loài dây leo chằng đầy mặt đất rồi mọc tràn lên cả thân cây. Còn cả những chiếc cầu đẹp để vắt qua những dòng suối và mặt hồ ở đó nữa.

Những nàng tiên và chàng tiên có mặt ở khắp mọi nơi. Người thì bay lượn trong không trung, người lững lờ gần mặt đất, và người thì tản bộ trên những con đường nhỏ hơn kể con đường bọn trẻ đang

đi. Họ có đủ mọi hình dạng, kích thước và màu sắc. Có người cao hơn Alex và Conner, người thì bé xíu như Trix, có người thậm chí còn không có hình dạng rắn chắc, mà dường như được làm từ ánh sáng thuần khiết.

Số lượng các chàng tiên cũng nhiều không kém các nàng tiên. Các vị tiên người thì xúng xính trong những bộ váy, trang phục của người khác lại làm toàn bằng chất liệu từ cây cỏ, lại có người chẳng mặc gì. Nhiều người sống trong những ngôi nhà tí hon trên các cành cây hay trong những tai nấm trên mặt đất, thậm chí có tiên còn sống dưới nước cùng với những chú cá rực rỡ sắc màu.

Có điều gì đó ở nơi này khiến Alex cảm thấy như mọi chuyện trên đời này đều ổn thỏa. Nó cho cô bé niềm hy vọng, nỗi sướng vui, và niềm hạnh phúc với mỗi bước em đi. Nó là một thiên đường.

“Em có bao giờ thấy cái gì đẹp đẽ đến thế trong đời mình chưa?” Alex hỏi cậu em.

“Cũng không tồi lắm,” Conner đáp lại.

“Hội đồng Tiên làm việc trong Lâu đài Tiên. Nó ở ngay phía trước đây,” Trix nói, và ra hiệu cho bọn trẻ theo nàng qua một cái hồ. Bọn trẻ dĩ nhiên là phải đi qua cầu.

Họ tiến về phía một cung điện làm toàn bằng những mái vòm và cột trụ bằng vàng. Tất cả đều mở toang: mỗi phòng không có hơn hai bức tường, và tất cả cửa sổ đều cao mà không có kính chắn. Khi bạn sống trong một nơi tuyệt đẹp như thế này, ai lại muốn che chắn mình trước môi trường xung quanh chứ?

Trix đưa bọn trẻ đến trung tâm cung điện, đi vào một gian phòng dài đặt nhiều ghế ngồi hướng lên phía trước.

“Đây sẽ là nơi hoàn hảo để tổ chức một lễ cưới!” Alex nói.

Ở phía trước gian phòng là bảy vị tiên vóc người cỡ Alex và Conner. Họ trông như một dải cầu vồng sống: Mỗi người phục sức trong một màu sắc riêng, và họ đứng sau dãy bục xếp thành hình vòng cung.

“Đó là Hội đồng Tiên,” Trix giới thiệu. “Đó là Rosette, tiên đỏ, Tangerina, tiên cam, Xanthous, tiên vàng, Emerelda, tiên xanh lục – cô ấy là người nắm quyền quyết định – Skylene, tiên da trời, Violetta, tiên tím, và Coral, tiên hồng.”

Rosetta thấp bé, đầy đặn và có đôi gò má ửng hồng. Tangerina kiểu cách với mái tóc kết thành một chiếc tổ ong lớn có ong thật vo ve xung quanh. Xanthous là một tiên ông; ông ta diện bộ lễ phục sáng bóng, và nhiều chỗ trên người đang bốc lửa. Emerelda dong dỏng cao và đẹp tuyệt trần; nàng có nước da đen, vận một bộ váy dài, màu lục bảo rất hợp với màu mắt và trang sức của nàng. Skylene nhợt nhạt, mái tóc nàng mang màu da trời và tấm áo choàng phủ lên nàng màu nước biển. Violetta là người già nhất với mái tóc xám ánh tím. Coral là người trẻ nhất, bề ngoài chỉ lớn hơn bọn trẻ vài tuổi, nàng diện một chiếc váy màu hồng đơn giản và có một đôi cánh hồng trên lưng.

Có hai chiếc ghế trống ở hai bên bục.

“Ai ngồi chỗ đó vậy?” Alex hỏi Trix.

“Bà Tiên Đỡ Đầu ngồi bên trái và Mẹ Ngỗng ngồi bên phải,” Trix đáp. “Thêm họ nữa là đầy đủ các thành viên Hội đồng Tiên, nhưng họ rất ít khi đến đây. Họ luôn đi khắp các vương quốc để giúp đỡ mọi người.”

“Là người đó phải không, Trix?” Emerelda cất tiếng hỏi.

“Phải, tôi ở đây,” Trix sợ sệt đưa mắt nhìn trộm, rồi bay đến trước bục.

“Người đến muộn. Hãy tiến lên trước nào,” Emerelda ra lệnh. Nàng toát lên vẻ hiền từ nhưng đầy quyền uy, bọn trẻ nhất định sẽ muốn một người như nàng đứng về phía chúng trong những cuộc tranh cãi. “Trix, người có biết vì sao người được triệu đến trước Hội đồng Tiên không?”

Trix hổ thẹn gật đầu. “Có, thưa lệnh bà.”

“Là một vị tiên đòi hỏi phải có tinh thần trách nhiệm cao,” Tangerina lên tiếng. “Người đã không tỏ ra mình là người có trách nhiệm.”

Trix lại gật đầu, mắt nàng chan chứa lệ. “Tôi biết,” nàng thốt lên.

“Tiếc thay, chúng ta không bỏ qua hành động của người mà không trừng phạt,” Violetta nói.

“Chúng ta phải lấy người làm gương cho kẻ khác, để củng cố điều luật quan trọng nhất khi làm một vị tiên,” Rosetta tiếp.

“Đó là không bao giờ, trong bất cứ hoàn cảnh nào, dùng phép thuật làm hại một người, một nơi chốn hay sự vật nào khác,” Xanthous nói.

“Tiếc thay, chỉ có một việc duy nhất chúng ta phải làm mà thôi,” Skylene tiếp tục.

“Chúng ta phải trục xuất người khỏi Vương quốc Tiên,” Coral ra quyết định.

Trix che mắt lại và nức nở tuyệt vọng hơn bao giờ hết. “Tôi hiểu,” nàng nói giữa khi thẫn thức.

“Oa oa oa!” Conner kêu lên từ cuối gian phòng. “Chờ đã nào! Các người đùa tôi đấy à?”

Liền đó cậu bé đã bước đến đến trước gian phòng và đứng cạnh nơi Trix đang lơ lửng.

“Conner!” Alex kêu lên, cố giữ em lại nhưng đã quá trễ.

“Mọi người thật sự sẽ trục xuất cô ấy đi vì phạm một lỗi lầm còn con thế sao?” Conner hỏi hội đồng với đôi tay chống nạnh.

Tiếng thì thảo và xì xầm vang lên giữa họ. Họ rất sửng sốt khi có người dám công nhiên chất vấn phán quyết của họ. “Làm ơn đừng cố giúp chị nữa!” Trix thì thầm với Conner. “Chàng trai trẻ, người nghĩ người là ai?” Xanthous hỏi.

“Ừ thì, tôi chỉ là một đứa trẻ, nhưng ngay cả tôi cũng có thể nói được rằng cách cai trị của các người thật lố bịch,” Conner nói.

Cả hội đồng đều kinh ngạc há hốc, chỉ trừ Emerelda, nàng vẫn được bình tĩnh và phong thái uy nghiêm. Alex đập tay vào trán.

“Làm sao người dám!” Tangerina quát, những chú ong vo ve quanh mái tóc nàng nổi giận và bay vòng quanh nhanh hơn.

“Người đã vượt quá quyền hạn của mình rồi đó!” Violetta kêu lên.

“Thật vô lễ!” Coral trách.

“Thật hỗn láo!” Skylene mắng.

Emerelda là thành viên duy nhất trong hội đồng vẫn giữ im lặng. Nàng chăm chú quan sát Conner với đôi mắt màu lục bảo.

“Im lặng,” Emerelda ra lệnh. Nàng giơ một tay lên, và tất cả những thành viên khác trong hội đồng tiên lặng tiếng. “Hãy để cậu bé nói. Ta muốn nghe xem cậu ấy muốn nói gì. Tiếp tục đi, chàng trai trẻ.”

Conner không rõ đây có phải là một mẹo lừa cậu hay không, nhưng cậu bé nói không chút ngại ngùng. “Nghe đây, tôi không phải là tiên – ợn trời – và tôi cũng không hoàn hảo. Tôi cố gắng để là một con người và là một học sinh tốt nhất có thể, nhưng đôi khi tôi cũng lỡ lầm – tôi quên làm một bài tập ở nhà, hay ngủ gật trong lớp học. Nỗ lực lớn nhất của tôi không thể sánh bằng nỗ lực của người khác, nhưng không ai có quyền la mắng, trừng phạt hay công khai sỉ nhục tôi vì thế!” Conner nói.

“Trix biết luật lệ là gì, vậy mà cô ấy vẫn phạm tội chống lại một người đồng loại của mình,” Rossetta đáp lại.

“Không ai hoàn hảo cả,” Conner tiếp tục. “Và từ những gì tôi nghe được, gã trai ấy bị thế là đáng lắm! Phiên tòa xử anh ta đâu? Sao anh ta không phải đến đây? Vì sao lúc nào tôi cũng bị cấm túc vì ngủ gật trong khi chính nền văn minh Lưỡng Hà mới đáng bị phạt vì quá chán?”

Hội đồng càng thêm phần nộ bởi cơn bộc phát này của cậu. Nhiều thành viên không muốn chịu đựng nó và tìm cách bỏ đi.

“Ta đã nghe những lời cậu bé nói,” Emerelda lên tiếng.

“Nhưng chúng ta không thể đơn giản là tha tội cho Trix được. Chúng ta là Hội đồng Tiên; việc đó sẽ không truyền cho phần còn lại của vương quốc một thông điệp đúng đắn,” Tangerina nói.

“Nghe này, quý bà màu cam kia,” Conner vẫn tiếp tục. “Trong tuần qua, chị tôi và tôi đã suýt bị ăn thịt bởi một mụ phù thủy, thoát khỏi bị một đàn sói tấn công trong đường tơ kẽ tóc, mém bị giết bởi một quỷ lùn giữ cầu ích kỷ, sống sót ra khỏi một lâu đài bốc cháy, và suýt soát thoát được một đờn bị nô dịch trong Lãnh địa Quỷ lùn và Yêu Tinh! Nếu bà muốn biết ý tôi thì đó là bà có những vấn đề khác đáng lo hơn là một nàng tiên biến đôi cánh của một tên khốn thành lá cây đầy. Tôi thấy có vẻ các người bận bịu với những chuyện con con ngớ ngẩn để ra vẻ mình có làm việc gì đó, trong khi trên thực tế các người không thể giải quyết được những chuyện có thật đang xảy ra ngoài kia!”

Hội đồng lặng tiếng và tất cả các thành viên có vẻ rất âu lo.

“Bị nô dịch?” Skylene hỏi. “Ý người là bọn quỷ lùn và yêu tinh vẫn còn bắt người đưa về làm nô lệ sao?”

“Phải!” Conner đáp. “Có hàng tá người như chúng tôi dưới đó! Chúng tôi thật sự rất cần sự cứu giúp của các người, nhưng tôi đoán là các người mắc bận khẻ tay các vị tiên vì chơi khăm nhau rồi.”

Mặc dù họ vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng, hội đồng đang ngấm ngấm hổ thẹn với chính mình. Conner đã nói đúng. Bọn họ đưa mắt nhìn nhau một lúc trước khi Emerelda phá tan sự im lặng.

“Thay mặt hội đồng này, ta tha lỗi cho Trix,” Emerelda tuyên bố. “Xanthous, Skylene, và Tangerina, ta nghĩ chúng ta nên lập tức ghé thăm Vua Quỷ Lùn và Vua Yêu Tinh một chuyến. Và hơn nữa, hãy lấy đây làm bài học. Cho tất cả chúng ta.”

Xanthous, Skylene và Tangerina gật đầu, rồi tan biến vào không khí với một tiếng *bụp*.

“Cảm ơn, cậu...?” Emerelda mở lời.

“Wishington,” Conner đáp. “Conner Wishington.”

Emerelda mỉm cười, rồi biến mất cùng với những người khác.

Trix bay đến bên khuôn mặt Conner và trao cho cậu một cái ôm thăm thiết. “Đó là hành động dũng cảm và tử tế nhất người khác từng làm cho chị!” Trix nói.

Conner quay lại nhìn chị cậu. Alex rạng rỡ hẳn lên vì hãnh diện; cô bé tự hào về em trai mình biết bao. Đó là vẻ mặt rất hiếm khi Conner được thấy.

“Em biết đấy, giúp đỡ một nàng tiên sẽ không xóa được những kỷ niệm buồn ở trường đâu,” Alex nói với cậu khi cô bé nhập bọn cùng Conner và Trix gần chỗ bục.

Conner nở nụ cười ngượng ngùng. “Em phải nói điều gì đó. Em sẽ hối tiếc lắm nếu không làm thế.”

Những người còn lại trong Hội đồng Tiên bắt đầu rời khỏi đó. Có người chỉ đơn giản bước đi, người khác lại biến mất vào không khí, để lại đằng sau những tia sáng hay những cụm bong bóng. Tiên Coral thì quần quanh trong phòng tìm kiếm một cái gì đó và vừa đi vừa vồ vồ đuôi.

“Lại đây, Fisher! Em đâu rồi, Fisher?” Coral gọi.

Một con cá có bốn chân chạy ngang chỗ Alex và Conner rồi nhảy vào vòng tay Coral.

“Em đây rồi!” Coral nói. “Vừa hay sắp đến giờ ăn của em rồi đây!”

Alex và Conner nhìn nhau, bối rối, mỗi đứa lại tự hỏi đứa kia có thấy như mình không.

“Đó có phải là cái mà em nghĩ không?” Conner hỏi.

“Chị nghĩ vậy,” Alex đáp.

Tiên Coral sắp đi khỏi thì bọn trẻ giữ nàng lại.

“Cho em hỏi,” Alex mở lời. “Chị đã lấy được con cá này từ đâu vậy ạ?”

“Ồ, Fisher áy hả?” Coral đáp. “Có lần chị đánh rơi đĩa phép vào một cái hồ rồi ban cho Fisher một điều ước khi cậu ấy lặn xuống và lấy nó cho chị. Cậu ấy ước có chân, thật ngớ ngẩn, để cậu ấy có thể chơi đùa cùng cậu bé sống ở ngôi làng gần đó. Cậu bé qua đời sau đó, đáng buồn thay, vì vậy Fisher đến sống với chị.”

Coral bắt đầu vỗ cánh, và nàng bay đi cùng với chú cá cưng.

“Vậy đó đúng là cái mà chúng ta nghĩ,” Conner nói.

“Ừ,” Alex đáp, những câu hỏi xoay vòng vòng trong đầu cô bé. “Đó là Chú Cá Biết Đi trong truyện kể của cha!”



CHƯƠNG MƯỜI BA

BẦY SÓI

Máu tung tóe khắp nơi. Những sợi lông vũ trắng và những mẩu gỗ rải đầy mặt đất. Một người đánh xe đang điều khiển một xe hàng chở đầy ngỗng vào Vương quốc Bắc Phương thì bị Bầy Sói To Hung Tợn tấn công. Thứ duy nhất vẫn còn nguyên vẹn là chiếc nón mềm màu xanh lá mà người đánh xe đã đội.

Bầy sói tản ra nằm dưới những tán cây, đang nhai xương những nạn nhân của chúng. Malumclaw ngẩng đầu lên và dõi mắt nhìn vào rừng cây. Có ai đó đang đến; nó có thể ngửi được họ. Dù người này là ai, mùi của họ cũng làm nó thấy bất an.

“Chúng ta có bạn đồng hành,” Malumclaw gầm gừ. Bọn sói đồng loạt bật dậy, sẵn sàng tấn công lần nữa nếu bọn chúng phải làm thế. Nhưng chúng không phải là đối thủ của người đang đến đó.

Một hình hài tối ám, gương mặt bị che kín dưới lớp mũ trùm đầu chậm rãi đi qua rừng cây và đến chỗ bầy sói. Kẻ đó táo tợn đứng

trước mặt bày sói một lúc rồi mới để lộ chính mình.

“Xin chào, Malumclaw,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

“Người là ai?” Malumclaw sủa lên. Người phụ nữ đứng trước nó, không to lớn bằng phân nửa nó, lại làm cho lông trên cổ nó dựng đứng.

“Người không biết mặt ta, nhưng người biết tiếng ta,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. “Ai cũng thế.”

“Đó là Hoàng hậu Độc Ác,” một con sói gầm lên.

Malumclaw bắt đầu chuyển trọng tâm lên chân trước. Nó cảm thấy bị đe dọa, và nó không thích thế.

“Bà lớn gan thật, dám tới gần bày của ta,” nó nói. “Ta nên để một bạn sói của ta xé nát cổ họng bà mới phải.”

“Bà dám sao,” Hoàng hậu Độc Ác đáp trả. Bà ta không hề sợ hãi chút nào. Bà tiến lại gần lũ sói hơn, và bày sói co rúm lại, kể cả Malumclaw.

“Người muốn gì ở bọn ta?” nó gặng hỏi.

“Ta đến để đạt được một thỏa thuận,” bà ta đáp.

“Bọn ta không thỏa thuận gì cả,” Malumclaw gầm gừ.

“Người sẽ đồng ý một khi người biết ta có gì để trao đổi,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

Lời nói này đã kích thích con sói. “*Thỏa thuận* kiểu gì đây?” nó hỏi.

“Một cuộc trao đổi,” Hoàng hậu Độc Ác giải thích. “Có hai đứa trẻ đang du hành qua các vương quốc, một thằng nhóc và một con

nhóc – song sinh. Ta muốn các người truy tìm chúng và đem chúng tới cho ta một cách nguyên vẹn.”

“Người muốn *trẻ con* à?” Malumclaw chế nhạo.

“Chúng có một thứ - nhiều thứ thì đúng hơn – mà ta cần,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Ta có thể tự làm, nhưng hiện tại ta không khỏe.”

“Và nếu bọn ta mang chúng đến cho bà, bà sẽ cho bọn ta cái gì để đáp lại?” con sói hỏi.

“*Khi* các người đưa chúng đến cho ta, ta sẽ cho người cái mà người muốn hơn bất cứ thứ gì trên thế giới,” Hoàng hậu Độc Ác ngã giá.

Malumclaw phá lên cười. “Sói chẳng *muốn* gì cả,” nó nói.

Hoàng hậu Độc Ác chăm chăm nhìn nó như thể bà ta đang nhìn thấu linh hồn nó vậy.

“Thật thế à?” bà ta hỏi. “Vậy thì sao người và bầy của mình lại lòng sục khắp nơi, gieo rắc nỗi kinh hoàng ở mọi chốn các người đi qua? Các người muốn chúng tỏ điều gì? Ai là người các người muốn báo thù?”

Malumclaw im lặng. Nó không thể phủ nhận điều này.

“Ta sẽ cho người một thứ giúp người trả dứt mối thù giết cha của người,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Ta sẽ giao cho các người Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ để đổi lấy hai đứa trẻ song sinh đó.”

Toàn bộ lũ sói, kể cả Malumclaw, đều gầm gừ ngờ vực, nhưng ý tưởng này kích thích nó.

“Và bằng cách nào bà có thể làm được chuyện đó?” nó vặn hỏi.

Hoàng hậu Độc Ác nhìn nó lạnh lùng đến nỗi tim nó bắt đầu đập loạn lên. “Đừng truy vấn ta. Cuối tuần này, con bé nữ hoàng đó sẽ rơi vào tay ta. Mang lũ trẻ đến cho ta, rồi ta sẽ giao con bé cho các người. Chúng ta có đạt được thỏa thuận hay không?”

Malumclaw nhìn sang những thành viên đang hoảng sợ trong bầy của nó. Chúng gật đầu với nó; chúng không muốn chọc tức bà hoàng hậu.

“Đồng ý,” Malumclaw quyết. “Nhưng ta cảnh cáo bà, nếu bà không giữ được thỏa thuận về phía mình, bọn ta sẽ cắn gãy cổ bà như một nhánh cây con vậy.”

Hoàng hậu Độc Ác đi tới chỗ con sói và đứng cách bộ mặt nó chỉ vài phân, nhìn vào nó bằng ánh mắt đe dọa.

“Để *ta* cảnh cáo *người*,” bà cất lời. “Không làm được chuyện ta yêu cầu, và ta sẽ cho tất cả các người biến thành thảm trải sàn, như Quàng Khăn Đỏ đã làm với cha người vậy. Và nếu người dám đe dọa ta lần nữa, ta sẽ tự tay lột da người.”

Malumclaw cứng đờ người. Hoàng hậu Độc Ác biết bà ta đã đánh trúng chỗ yếu của nó và nó sẽ làm như bà ta bảo.

“Hẹn gặp lại, sớm thôi,” Hoàng hậu Độc Ác kéo mũ lên trùm kín đầu và biến mất vào rừng cây theo hướng bà ta đã đến.

Cả bầy sói đứng chết sững một lúc, không con nào dám cử động.

“Bọn bây còn chờ gì nữa?” Malumclaw gào lên, lòng kiêu hãnh của nó đã bị tổn thương. “Chúng ta phải tìm hai đứa song sinh đấy!”

Bọn sói ủa chạy về phía chân trời, đồng loạt tru lên.

Âm thanh đó thật điếc tai.



CHƯƠNG MƯỜI BỐN

VƯƠNG QUỐC SAY NGỦ

Trix nằng nặc nài Alex và Conner ngủ lại với nàng một đêm sau phiên tòa đó. Tất nhiên, điều đó có nghĩa là bọn trẻ phải ngủ trên mặt đất, bên dưới ngôi nhà cỡ cái lồng chim treo trên cành cây của nàng, nhưng dù gì đi nữa, đó cũng là một nghĩa cử tốt bụng.

Alex và Conner không thể ngủ được sau khi tận mắt thấy Chú Cá Biết Đi. Bọn trẻ nằm dưới những vì sao của Vương quốc Tiên – thực tế là phần lớn các vị tiên thiếp ngủ giữa không trung – và để những ý nghĩ của mình vẩn vơ tản mát.

“Chị luôn nghĩ Chú Cá Biết Đi chỉ là một trong những truyện kể của cha, một truyện mà cha tự nghĩ ra,” Alex nói. “Chị thắc mắc làm sao cha lại nghe được nó.”

“Chắc là cũng cùng cái cách mà ông đã nghe được tất cả các câu chuyện đến từ vùng đất này,” Conner đáp.

“Nhưng vậy thì sao nó lại không phổ biến như truyện của Lọ Lem hay Bạch Tuyết? Vì sao nó không được viết trong cuốn *Miền Cổ Tích* chứ?” Alex phản bác, và cô bé buột miệng nói ra câu hỏi đã quấy nhiễu tâm trí mình bấy lâu nay: “Em có nghĩ cha và bà đã từng đến đây không? Em có nghĩ họ đã đi vào *Miền Cổ Tích* nhưng lại không cho mình biết?”

Conner phải suy nghĩ về điều này một lát. Ý nghĩ này đã từng xuất hiện trong tâm trí cậu bé một hai lần trước đây, vì *Miền Cổ Tích* vốn thuộc sở hữu của bà và cha trước khi bà chuyển nó cho bọn trẻ. Có lẽ họ đã từng bị đưa đến thế giới này một cách dễ dàng như Alex và Conner vậy? Và nếu đúng như thế, làm sao cha và bà của bọn trẻ xoay sở tìm được lối về nhà?

“Em không nghĩ thế,” sau cùng Conner quả quyết. “Họ yêu truyện cổ tích biết bao. Nếu họ đã từng đến đây và thấy những gì chúng ta đã thấy, em không nghĩ là họ lại rời bỏ nơi này.”

Buổi sáng hôm sau, Trix nồng nhiệt cảm ơn bọn trẻ hết lần này đến lần khác, và sau khi nói lời chia tay, bọn trẻ bắt đầu hành trình đến với vương quốc tiếp theo.

“Vương quốc Say Ngủ, chúng tôi đến đây!” Alex kêu lên. “Sao tự dưng em lại có cảm giác cây kim của chiếc xa quay sẽ là vật khó lấy nhất vậy nhỉ?” Conner nói.

Alex giở quyền nhật ký ra để xem liệu dự đoán của em trai có đúng không.

Cây kim đã đâm vào ngón tay Người Đẹp Ngủ Trong Rừng là vật tôi dễ dàng lấy được nhất. Tôi không có kế hoạch gì trước đó hòng lấy nó, chỉ đơn giản là nêu hoàn cảnh của mình ra để cầu xin nữ hoàng, và nàng rất thông cảm cho tôi.

Nàng cho phép tôi lấy cây kim đi với điều kiện là tôi sẽ trả lại nó khi xong việc. Nữ hoàng Ngủ Trong Rừng rất sáng suốt, đặc biệt với một người đã chìm trong giấc ngủ suốt cả thế kỷ, và tôi tin rằng nàng biết rõ tôi đang theo đuổi cái gì hơn những gì nàng để lộ ra.

“May thật!” Conner thốt lên. “Em tò mò không biết say ngủ suốt một trăm năm có hại gì đến con người ta hay không. Mỗi sáng, khi thức dậy đi học, sau lần thứ tư hay thứ năm bấm nút đồng hồ báo lại, lúc nào em cũng nghĩ mình có thể ngủ suốt một trăm năm. Em tự hỏi liệu người ta có thức dậy và tỉnh táo gấp bội không, hay vẫn mơ màng sau đó.”

“Ý nghĩ thú vị đấy,” Alex nói. “Chị không biết liệu nàng ấy có mơ thấy gì không. Chị đoán đó phải là một giấc mơ rất dài.”

Bọn trẻ không còn tiền nhưng, bằng cách khẳng định rằng mình bị lạc mất bố mẹ, chúng đã thuyết phục được hai người đánh xe chở dê cho chúng đi nhờ đến Vương quốc Say Ngủ. Bọn trẻ không thấy phiền lòng khi phải ngồi phía sau xe với lũ dê, nhưng lũ dê không mấy hứng thú với việc phải chia sẻ chỗ ở với bọn trẻ.

“Tụi bây nhìn gì đấy?” Conner nói với một con dê sau khi nó đã chăm chăm nhìn cậu bé suốt nửa giờ liền.

Con đường chạy dọc theo đại dương mênh mông lấp loáng với làn nước thăm xanh như da trời. Nó cũng giống như đại dương trong thế giới của bọn trẻ vậy, nhưng ngời sáng hơn gấp ngàn lần.

“Nhìn xem biển nơi đây đẹp biết nhường nào!” Alex kêu lên. “Nhìn kìa, đó là Vịnh Tiên Cá!”

Cô bé đang nói đến một vịnh biển bao la đã uốn cong đường bờ biển trước mặt.

“Thật tuyệt khi biết rằng, lúc này đây, khi chúng ta đang ngồi trên chiếc xe này, có những nàng tiên cá thực thụ đang bơi lội dưới kia,” Alex nói.

“Ừ,” Conner đồng ý. “Tiếc là chúng ta không mang theo đồ lặn.”

Alex đang lướt qua những trang nhật ký, lập ra một danh sách trong đầu mình.

“Chúng ta đã lấy được năm món rồi,” cô bé nói. “Tất cả những gì chúng ta cần là cây kim, đá quý trên cổ quan tài của Bạch Tuyết, và ‘thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất.’”

“Dù cho nó là cái gì đi nữa,” Conner tiếp lời chị.

Alex khao khát nhìn ra vùng nước biển. ‘Thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất’ có thể là gì chứ? Với tất cả vốn hiểu biết về cổ tích của mình, em vẫn không thể đoán ra, và nó bắt đầu làm em bứt rứt không yên. Cô bé ước gì vật đó bỗng dưng hiện ra ngay giữa đại dương.

“Rồi chúng ta sẽ đoán được thôi,” Conner trấn an chị. “Hay em nên nói là, *chị* sẽ đoán ra thôi, còn em sẽ giả vờ như mình có góp công vào đó.”

Sau khi một lúc đi đường, bọn trẻ không thể ngăn mình dừng tai nghe cuộc trò chuyện giữa hai người đánh xe.

“Anh có nghe tin tức từ Vương quốc Charming chưa?” một người hỏi.

“Chưa,” người kia đáp.

“Cả hai chiếc giày thủy tinh của Hoàng hậu Lọ Lem đều đã bị mất trộm!” người đánh xe đầu tiên thông báo.

“Mất trộm? Ai trộm chứ?”

“Tôi không biết, nhưng tôi đoán rằng họ có thưởng cho những ai có được tin tức gì,” anh ta tiếp.

Bọn trẻ không biết phải phản ứng thế nào trước tin tức này. Nếu vương quốc công bố đôi giày đã bị mất trộm, lẽ nào *không phải* Lọ Lem hoặc Ngài Lampton đã cho chiếc giày vào trong cặp chúng? Người ta có lệnh truy bắt chúng không? Và rồi, câu hỏi đáng ngại nhất là: Nếu chúng đang giữ một chiếc giày thủy tinh, thì ai đang giữ chiếc còn lại?

“*Cả hai* đều bị mất trộm?” Alex thì thầm với cậu em. “Chắc là cô gái mà chúng ta đã thấy trong lâu đài của Quàng Khăn Đỏ đấy,” Conner nói. “Cô ta chắc cũng đang truy tìm những vật làm Bùa Ước! Em đã biết thế mà!”

“Hãy cứ hy vọng là chúng ta đến chỗ cây kim trước cô ta,” Alex đáp lại.

Con đường chuyển hướng rời xa bờ biển, và chiếc xe theo hướng bắc tiến về Vương quốc Say Ngủ.

Đó là một nơi đầy những dãy đồi trập trùng, bao quanh là những rặng núi cao chót vót. Nơi này hóa ra lại khá buồn, mặc dù bọn trẻ cũng không chắc chúng đã trông đợi gì ở nó. Tất cả các cánh đồng đều khô cạn, cây cối trơ trụi. Mọi thứ có vẻ như không còn sự sống từ rất lâu rồi.

“Vì sao mọi thứ lại chết hết thế này?” Conner hỏi.

“Chị không nghĩ là chúng đã chết,” Alex đáp. “Chị nghĩ chúng *đang ngủ* đấy.”

Lâu đài của Nữ hoàng Ngủ Trong Rừng tọa lạc ở trung tâm một ngôi làng mang tên Thung Lũng Thiu Thiu, và khi bọn trẻ đã đến nơi rồi nhảy xuống xe, chúng hiểu ngay làm sao nó lại có cái tên đó. Cả ngôi làng bao quanh lâu đài trông thật quạnh hiu.

Bọn trẻ trông thấy một người đàn ông đứng đằng sau cánh cửa sổ mở của một hiệu bánh ngọt. Ông ta đang tựa đầu lên cánh tay và khuỷu tay ông gác trên bậu cửa. Ông ta đang ngủ đứng.

“Xin lỗi?” Alex kêu lên, không muốn thô lỗ đánh thức ông ta dậy.

“Sao?” ông ta hỏi mà mắt vẫn nhắm nghiền.

“Mọi người đâu hết rồi ạ?” Alex hỏi.

“Đang nghỉ ngơi cả,” ông ta vừa nói vừa ngáp dài, rồi bắt đầu ngáy.

Mọi chuyện đã quá rõ, trong khi đi qua ngôi làng, bọn trẻ có thể thấy nhiều chủ hiệu và người giúp việc uể oải lê bước trong các cửa

hiệu, chậm chạp làm việc. Họ đều trông như thể sắp thiếp đi bất cứ lúc nào.

“Em tưởng lời nguyện yểm lên vương quốc đã được hóa giải rồi chứ,” Conner nói.

“Họ không có vẻ đang ngủ vì họ *phải* thế, trông như họ đang ngủ vì họ *muốn* thế hơn,” Alex đáp.

Alex và Conner băng qua thị trấn lơ đãng đó và tìm thấy lâu đài của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng. Lâu đài hết sức ngoạn mục. Đó là công trình kiến trúc cao nhất mà bọn trẻ từng trông thấy. Nó được làm từ đá tảng màu quả đào, những tòa tháp cao ngất chọc lên bầu trời và tòa cao nhất nằm ngay chính giữa. Khi bọn trẻ nhìn kỹ hơn, chúng trông thấy tàn tích còn sót lại của loài dây leo từng một thời mọc tràn lên những bức tường thành.

Có nhiều khu vườn rộng thênh thang bao quanh lâu đài, hay đúng ra là như thế nếu có thứ gì còn sống. Những người làm vườn thiếp đi trong vườn, vẫn còn nắm chặt công cụ của họ. Cứ chốc chốc họ lại trở dậy và tiếp tục làm việc, nhưng họ sẽ ngủ lại hầu như ngay lập tức.

Có lính canh ở khắp nơi, nhưng bọn trẻ dễ dàng vượt qua họ. Thình thoảng cũng có một người lính hé mở một mắt ra và định nói gì đó với bọn trẻ, nhưng rồi họ lại quyết định ngủ tiếp.

Bọn trẻ tìm thấy cổng chính lâu đài và tiến vào đó. Chúng đi dọc theo một hành lang dài thênh thang với trần nhà cao vút dẫn đến gian phòng có ngai vàng. Nó có những chiếc cột trắng muốt và nền nhà kẻ ô vuông. Trần nhà được phủ lên màu sơn của bụi, với những

mảng hồng và cam rực rỡ. Lính canh đứng dọc suốt gian phòng, và tất cả họ đều mê man bất tỉnh.

Ngồi trên chiếc ngai phía trước bọn trẻ là một phụ nữ đẹp tuyệt trần. Nàng đang trò chuyện với hai người đàn ông; một người cao lớn và đẹp mã, người kia thấp, đã già, và có một chòm râu bạc trắng.

Cô gái đội một chiếc vương miện làm từ những đóa hoa bạc, nàng có mái tóc xõa dài, vàng óng. Nàng mặc một bộ váy dài mỏng ánh lên sắc hồng nhạt phai với đôi găng tay cũng hợp màu. Bọn trẻ biết ngay không nghi ngờ gì cả, đó là Người Đẹp Ngủ Trong Rừng.

Nàng đang trò chuyện với một cố vấn hoàng gia và phu quân của nàng, Đức Vua Chase. Nàng có vẻ phiền muộn và đang chìm sâu trong tư lự. Nàng tỏ ra mỗi một, hết như mẹ của bọn trẻ những khi có nhiều chuyện đè nặng tâm tư bà.

“Có lẽ chúng ta nên áp dụng luật: Không được phép ngủ vào ban ngày,” viên cố vấn nêu ý kiến.

“Không thể được,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói. “Ta sẽ không áp đặt một điều luật chuyên chế đến thế lên người dân của ta. Chúng ta không được quên rằng đây đâu phải lỗi của họ.”

“Lời nguyên đã được hóa giải rồi, thưa Nữ hoàng,” viên cố vấn tiếp. “Đã đến lúc vương quốc này phải trở dậy và trông thấy điều đó.”

“Theo ý ta, lời nguyên vẫn còn đè nặng lên chúng ta cho đến ngày vương quốc này phục hồi nguyên trạng như trước khi lời nguyên giáng lên nó,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng tiếp. “Có thể ta

thì tỉnh táo, nhưng ngủ mê man suốt một trăm năm đã làm người dân mù mẫm. Họ không nên bị trách phạt hay chịu trách nhiệm cho tất cả những chuyện này.”

“Em yêu, có lẽ em không còn lựa chọn nào khác,” Đức vua Chase góp ý, nắm tay nàng. “Vương quốc này đang suy sụp. Chẳng có vụ mùa nào được gieo trồng hay công việc nào được hoàn thành nữa.”

“Hãy để em suy nghĩ về chuyện này,” nàng nói, rồi buông ra một tiếng thở dài.

“Tôi có thể nêu ra một đề nghị được không?” Conner lên tiếng, đi đến chỗ ba người đang đứng. Cậu bé đã làm họ giật mình; họ không biết có người khác trong phòng còn tỉnh. Alex có chút lo sợ. Cô bé không biết cậu em sắp nói gì. Cô bé hy vọng bài phát biểu trong Vương quốc Tiên không làm cho cậu trở nên kiêu ngạo.

“Người là ai?” viên cố vấn hỏi.

“Tôi là Conner, và đây là chị tôi, Alex,” cậu bé đáp.

Alex lúng túng vẫy tay chào từ phía sau cậu bé. “Các vị có một tòa lâu đài rất đáng yêu!” cô bé mở lời.

“Làm sao các người vào đây được?” Đức vua Chase gặng hỏi.

“Ngài hỏi thật đấy à?” Conner hỏi lại, chỉ vào những người lính canh đang say ngủ đằng sau. “Đây đâu phải là kho vàng Fort Knox.”

“Họ không biết đó là gì đâu, Conner,” Alex thì thầm.

“Chàng trai trẻ,” viên cố vấn nói. “Với tất cả sự tôn trọng, chúng ta đang bàn bạc một vấn đề rất hệ trọng, và...”

“Và chúng ta đã cố gắng tìm ra một giải pháp nào đó suốt mấy năm nay mà vẫn chưa nghĩ ra cách gì không tước đi những quyền con người cơ bản,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng cất ngang. “Vì thế, nếu chàng trai trẻ này nghĩ rằng cậu ta có câu trả lời, ta cho rằng chúng ta hãy để cậu ấy nói.”

Những người đàn ông không cãi lại nàng. Conner cứ việc nói.

“Có ai trong các vị đã từng nghe nói đến cà phê chưa?” Conner hỏi.

Bọn họ ngậy ra nhìn cậu.

“Đừng quan tâm. Dù sao thì người ta cũng từng bảo tôi rằng nó sẽ làm bạn chậm phát triển,” cậu bé nói. “Tôi ngủ gật ở trường rất nhiều. Đó không phải lỗi của tôi; bộ não của tôi đơn giản là tắt đi khi nó phát chán. Một mẹo nhỏ tôi đã khám phá ra, những khi tôi nhớ mà dùng nó, là đeo một sợi dây thun quanh cổ tay và bắn nó mỗi khi thấy mình sắp trôi dạt vào giấc ngủ đến nơi. Cái buột nhói do dây thun bắn vào đảm bảo giữ cho tôi tỉnh táo suốt năm phút.”

Bọn họ đều bối rối trước gợi ý của cậu bé.

“Xem này, đó chẳng phải là một giải pháp khoa học đột phá gì, nhưng nó có tác dụng đấy,” Conner nói tiếp. Và thần dân của các vị có thể tự làm thế với họ, nên các vị chẳng bắt buộc họ làm gì cả. Và có lẽ nếu họ làm thế đủ rồi, rốt cuộc họ sẽ không cần đến nó nữa.”

Bọn họ vẫn còn cần được thuyết phục thêm. Conner quay sang Alex nhờ hỗ trợ.

“Alex, chị có mang theo sợi thun nào không?” Conner hỏi.

“Có lẽ chị có vài sợi dây buộc tóc trong cặp,” Alex đáp. Cô bé đặt cặp xuống đất và lục tìm trong đó, vô tình đụng vào chiếc giày thủy tinh làm nó rơi xuống sàn. Tiếng *lanh canh* vang vọng khắp phòng ngai vàng.

Bọn trẻ phát hoảng. Cứ như thể thời gian đã đông cứng lại. Người Đẹp Ngủ Trong Rừng, phu quân của nàng, và viên cố vấn trở nên căng thẳng.

“Làm sao các người có được nó?” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng hỏi.

“Đó là chiếc giày thủy tinh của Hoàng hậu Lọ Lem!” viên cố vấn kêu lên.

“Không đâu, không như các vị nghĩ đâu!” Alex phân trần, vội vã cất nó vào cặp.

“Chúng tôi không đánh cắp nó!” Conner nói.

“*Lính đâu!*” Đức vua Chase quát lên.

“Lại nữa rồi!” Conner than khi lính canh đổ dồn về phía chúng. Cậu nắm lấy cổ tay của Alex và kéo cô bé định chạy đi.

“Nữ hoàng!” Alex van xin Người Đẹp Ngủ Trong Rừng. “Chúng thần đến để hỏi mượn cây kim xa quay của người! Chúng thần đang tìm những vật dụng để hoàn thành Bùa Ước!”

Người Đẹp Ngủ Trong Rừng đứng dậy, sắp nói gì đó, nhưng bọn trẻ không thể đứng đó chờ nghe nàng nói được. Chúng đang chạy vòng vòng khắp gian phòng ngai vàng, chỉ vừa vạy tránh được cánh tay dang ra của toán lính canh đang cố gắng tóm lấy chúng.

Alex và Conner chạy qua một loạt những cánh cửa mở toang dẫn ra khỏi phòng ngai vàng. Chúng không biết mình đang đi đâu, nhưng biết mình phải chạy thôi. Chúng đã trải qua quá nhiều chuyện để mà lọt vào tay bọn lính gác lúc này.

“Em phát chán bị đuổi bắt rồi!” Conner kêu lên.

Bọn trẻ chạy dọc hết hành lang này đến hành lang khác, rẽ gấp mỗi khi có thể để toán lính canh không theo kịp. Bọn trẻ chạy nhanh đến nỗi kiến trúc và những tác phẩm nghệ thuật đẹp đẽ trong lâu đài chỉ còn là một dấu mờ.

Bất thành lĩnh, hành lang bọn trẻ đang theo dẫn vào ngõ cụt.

“Chúng mình phải làm sao đây?” Alex cuống quýt.

“Nhanh lên! Vào đây!” Conner nói, và kéo cô bé qua khung cửa mở gần đó nhất. Bọn trẻ thấy một cầu thang đá ở phía bên kia và chạy lên đó. Nó xoắn ốc dẫn lên cao và cao mãi, và bọn trẻ tự hỏi có bao giờ nó ngừng lại không. Chúng đang trèo lên một độ cao không thể tưởng; hẳn là chúng đã chạy đến tòa tháp cao nhất trong lâu đài.

Bọn trẻ đến cuối cầu thang và thấy một cánh cửa lớn, màu đen. Chúng vội chạy vào đó và lập tức khóa nó lại từ bên trong.

“Giờ thì mình đang ở đâu đây?” Conner hỏi, và nhìn quanh.

Bọn trẻ đang đứng trong một gian phòng rộng lớn, hình tròn có những khung cửa sổ cao. Màn cửa ở đó màu tím và thảm trải sàn có màu hoa oải hương. Một ban công bao lấy toàn bộ mép ngoài gian phòng. Chỉ có hai món đồ nội thất trong này: một cái giường khổng lồ và một cái xa quay làm từ gỗ sậm màu.

“Conner,” Alex nói nhỏ. “Chị nghĩ chúng ta đang ở trong phòng của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng. Căn phòng mà nàng đã ngủ ở đó suốt một trăm năm.”

Conner đi đến chỗ giường nằm. Có một dòng chữ chạm rất đẹp trên đầu giường:

SUỐT MỘT TRĂM NĂM, NÀNG SAY NGỦ, TRÁI TIM CỦA THẦN DÂN, NÀNG CHIẾM TRỌN RỒI, VÌ VẬY HỌ KIÊN NHẼN ĐỢI CHỜ CHO NIỀM VUI CỦA TÌNH YÊU ĐÍCH THỰC VÀ NỤ HÔN CỦA NÓ.

Alex đến chỗ chiếc xa quay, nhưng cây kim không còn ở đó nữa.

“Cây kim không có ở đây!” Alex nói. “Chị không hiểu. Người đàn ông viết nhật ký đã hứa với Người Đẹp Ngủ Trong Rừng rằng sẽ trả lại sau khi ông ấy dùng xong!”

“Nó không có ở đây, hay ông ấy không trả nó lại vì bùa chú không hiệu nghiệm?” Conner đặt câu hỏi.

Ổ khóa trên cánh cửa đen bắt đầu lịch kịch kêu khi có ai đó phía bên kia mở nó.

“Trốn đi!” Alex thì thầm. Cô bé và cậu em nấp xuống dưới cái giường.

Cánh cửa đen mở toang ra. Bọn trẻ trông đợi thấy những đôi boots thô của lính canh, nhưng thay vào đó, chúng thấy một đôi giày cao gót hồng.

“Đó có phải...?” Alex thì thầm.

“Có phải là cái gì – *ui da!*” Conner đập đầu thật mạnh vào găm giường.

“Các em có thể ra khỏi đó rồi,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói.

Bọn trẻ không biết đó có phải là một cái bẫy hay không.

“Ta đã bảo quân lính ngừng lại rồi,” Người Đẹp Ngủ

Trong Rừng nói thêm. “Không ai làm hại các em đâu.” Bọn trẻ từ từ bò ra từ dưới giường.

“Chúng em không trộm lấy chiếc giày thủy tinh,” Alex nói. “Thật khó để giải thích, nhưng em thề là chúng em không phải kẻ trộm.”

Người Đẹp Ngủ Trong Rừng gật đầu. “Ta tin các em.”

“Thật sao?” Conner hỏi lại. Cậu bé kinh ngạc lắm. “Bởi vì nếu em là chị, em sẽ hoàn toàn tin chắc hai đứa là kẻ trộm.”

Người Đẹp Ngủ Trong Rừng mỉm cười với bọn trẻ và ngồi lên giường. “Vậy, hai em đang theo đuổi Bùa Ước đó sao?”

Bọn trẻ bồn chồn gật đầu.

“Đó là một câu chuyện rất dài,” Conner nói.

“Ta chắc thế,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng khích lệ. “Và các em tìm đến để hỏi xin ta cho mượn cây kim trong cái xa quay của ta, phải không?”

Bọn trẻ áy náy gật đầu lần nữa. Người Đẹp Ngủ Trong Rừng mỉm cười.

“Các em biết không, không lâu trước đây, một người đàn ông tìm tới lâu đài và hỏi xin ta cho mượn nó,” nàng kể. “Ban đầu ta hoàn toàn không đồng ý, nhưng ông ấy đã thuyết phục ta.”

“Làm sao ông ấy làm thế được?” Alex thắc mắc.

“Ông ấy đã kể ta nghe mọi thứ về Bùa Ước, cách ông ta đi vào một thế giới khác, yêu rồi thiết tha mong muốn trở lại đó. Và vì chính

ta cũng là một người khá lãng mạn, ta để ông mua vui cho ta với câu chuyện đó,” nàng nói, rồi nụ cười của nàng mờ đi biến thành vẻ tư lự mà bọn trẻ đã trông thấy ban đầu. “Và rồi ông bắt đầu miêu tả thế giới ấy cho ta: một nơi có các loại máy móc và công nghệ, một nơi với những công trình kỳ vĩ với đất đai và con người không giống như bất kỳ điều gì ta đã thấy trước đây... và ta tin ông.”

“Vì sao vậy?” Alex hỏi.

“Bởi vì ta đã mơ về nơi đó,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói. “Nó phức tạp lắm và chính ta cũng không hiểu rõ, nhưng trong khi mắc phải lời nguyện kinh khủng đó, ta đã mơ về nơi mà ông ta miêu tả. Ta đã mơ về rất nhiều thứ, ta cứ tưởng nó đến từ trí tưởng tượng của ta. Ta chưa bao giờ nói về nó cho bất kỳ ai, vì thế ta biết ông ấy đang nói thật.”

“Ông ấy có trả lại nó không?” Alex hỏi, tuyệt vọng muốn biết câu trả lời. “Bùa chú có hiệu nghiệm với ông ấy không?”

Người Đẹp Ngủ Trong Rừng quan sát vẻ mặt bọn trẻ.

“Các em đến từ đó, phải không?” Nàng hỏi. “Và các em đang cố gắng tìm đường về nhà.”

Alex và Conner không cần phải trả lời; nàng ấy đã biết đúng là như thế. Nàng với tay xuống một chiếc gối trên giường và lấy ra một cây kim bằng kim loại.

Bọn trẻ cảm thấy tâm hồn thơ thới. Nó kia rồi! Người đàn ông đó đã trả nó lại – *bùa chú hẳn đã hiệu nghiệm với ông!*

“Tất cả những gì ta yêu cầu là các em cũng phải trả nó lại khi xong việc,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói, đưa nó cho Alex. “Ta

chắc các em có thể mừng tượng được, nó có giá trị tình cảm rất lớn với ta.”

Bọn trẻ rạng rỡ hẳn lên. Giờ đây chúng đã biết về nhà là một điều khả thi, và chúng sẽ không kẹt lại trong *Miền Cổ Tích* vĩnh viễn.

“Tụi em chỉ là hai kẻ lạ mặt,” Alex lên tiếng. “Vì sao chị lại tốt bụng với tụi em đến thế?”

“Có rất nhiều thứ vượt ngoài tầm kiểm soát của ta,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói, và nụ cười của nàng lại mờ đi. “Vì thế, ta muốn giúp đỡ mọi người nhiều nhất có thể, mỗi khi ta có thể.”

Nàng đứng lên bước ra ban công. Bọn trẻ đi theo nàng.

Mặc dù vương quốc không còn ở trong điều kiện tốt nhất, cảnh vật thật ngoạn mục; Alex và Conner có thể thấy cả vương quốc và vài nơi của các vương quốc khác. Đại dương lấp lánh xa xa, và họ có thể thấy được một thác nước lộng lẫy trên ngọn núi gần đó. Nó đẹp xiết bao và bọn trẻ quên mất chúng đang ở trên cao đến mức nào.

“Đây từng là nơi đẹp đẽ nhất trong tất cả các vương quốc,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói. “Những ngọn đồi xanh trập trùng, các loài hoa dại, dòng sông từng chảy qua... tất cả chỉ còn là ký ức. Ngay cả vẻ đẹp tự nhiên của vùng đất này cũng say ngủ dưới lời nguyền tàn nhẫn kia.” “Mọi thứ rồi có tốt đẹp lên không?” Alex hỏi.

“Ta hy vọng thế,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói. “Ta có thể nói cho các em nghe một bí mật không?” nàng hỏi bọn trẻ, và nhận lại những cái gật đầu hăng hái. “Ta chưa hề thiếp ngủ kể từ khi Chase đánh thức ta với nụ hôn của chàng.”

Bọn trẻ sửng sốt.

“Ồi chào!” Conner kêu lên. “Chị hẳn phải kiệt sức rồi.”

“Sau khi ngủ suốt một thế kỷ, ta đã nghỉ ngơi đủ cho một quãng thời gian rồi,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói tiếp. “Ta hứa với chính mình và với vương quốc này rằng ta sẽ không nghỉ ngơi trước khi nó được khôi phục lại nguyên trạng. Nếu như cha mẹ cứ để ta chết đi, như ý định ban đầu của lời nguyên, những chuyện này sẽ không xảy ra. Vì vậy, ta sẵn sàng dành cả phần đời còn lại của mình, cuộc đời mà họ đã gìn giữ, để làm cho mọi thứ tốt lên trở lại.”

Alex và Conner thấy cảm thương vị nữ hoàng trẻ tuổi. Bọn chúng luôn bị cuốn hút theo ý nghĩ về một vương quốc bị nguyên rủa, chìm vào giấc ngủ mà chưa từng nghĩ đến trách nhiệm của người trị vì phải đối mặt để vực dậy tất cả.

“Ta đoán đó là lý do Bùa Ước luôn làm ta hứng thú,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng giải bày. “Đó là minh chứng rằng nếu ai đó tha thiết muốn một điều gì đó, và họ sẵn lòng nỗ lực vì nó, thì họ có thể đạt được những điều kỳ diệu. Ta đã giữ cây kim như lời nhắc nhở rằng ngay cả lời nguyên kinh khủng nhất được ban ra bởi bà tiên ác quyền lực nhất rồi cuộc cũng có thể bị phá vỡ.”

“Vương quốc này thật may mắn khi có một nữ hoàng như chị,” Alex cất lời. “Một người yếu đuối hơn chắc đã đầu hàng số phận rồi.”

“Hãy thử mẹo dây thun đó,” Conner bảo nàng. “Em cam đoan chị sẽ không phải hối tiếc đâu.”

“Ta sẽ làm thế.” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng mỉm cười. “Đã đến lúc các em phải đi rồi. Ta có thể tin các em, nhưng thuyết phục phụ quân ta và viên cố vấn hoàng gia rằng các em vô tội sẽ không dễ dàng. Đi theo ta; ta biết một lối đi bí mật ra khỏi lâu đài.”

Bọn trẻ rời khỏi lâu đài với cảm giác được Người Đẹp Ngủ Trong Rừng khích lệ tinh thần. Truyện cổ tích luôn lãng mạn hóa sự dũng cảm của chàng hoàng tử trẻ tuổi và nỗi kinh hoàng của lời nguyên giáng lên vùng đất này, nhưng nó đã quên kể rằng công chúa ngủ trong rừng thật sự là một người con gái mạnh mẽ và dũng cảm xiết bao.



CHƯƠNG MƯỜI LĂM

VƯƠNG QUỐC BẮC PHƯƠNG

Alex và Conner đi thuyền, lần đầu tiên, vào Vương quốc Bắc Phương. Bọn trẻ gặp một người đánh cá đang chuẩn bị men theo dòng sông vào vương quốc và đã thuyết phục ông cho lên thuyền. Alex kể rằng chúng bị lạc và giả vờ khóc. Cô bé diễn khá thuyết phục. Conner, mặt khác, lại không như thế. Cậu bé cố phụ họa theo và mọi thứ trở nên kỳ cục. May thay, bất kể chuyện đó, người đánh cá vẫn cho phép chúng đi cùng ông.

Chiếc thuyền nhỏ, đáy bằng và chỉ vừa vịn đủ chỗ cho ba người bọn họ. Thuyền êm ả trôi theo dòng nước, thậm chí không cần dùng đến mái chèo. Bọn trẻ rất thích thú với việc ngồi trên thuyền, ngắm cảnh vật xung quanh, chỉ trở tất cả những ngôi làng ven sông mà chúng thấy. Thật dễ chịu khi du hành mà không phải lo sợ một con sói hay quỷ ăn thịt người lén đến từ phía sau chúng.

Vương quốc Bắc Phương lắm sương giăng và dịu mát; bọn trẻ nhận thấy nơi này sẽ trở nên lạnh cóng vào mùa đông. Vương quốc

đầy những đồng cỏ và nhiều vùng bị ngập nước. Một rặng núi dốc đứng phủ băng giá đứng chắn sườn sườn nơi biên giới phía bắc.

Chiếc thuyền trôi theo dòng sông và đổ vào *Hồ Thiên Nga*, như tên gọi, nó là nơi cư trú của rất nhiều thiên nga và các loài chim khác. Cung điện của Bạch Tuyết nằm ngay trên bờ Hồ Thiên Nga. Nó không cao nhưng rộng rãi với những bức tường bằng đá hoa nâu nhạt, những mái vòm xanh lục sẫm, và nhiều ô cửa sổ lấp lánh màu, trong đó có một ô đặc biệt lớn có hình dạng một trái táo đỏ tươi.

“Sao toàn là những dấu hiệu gợi nhớ đến táo thế này?” Conner hỏi. “Không phải quả táo suýt chút nữa đã giết chết Bạch Tuyết sao? Vì sao cô ấy lại trưng nó ra bất cứ khi nào có cơ hội vậy?”

“Chị đoán đó là một biểu tượng của vương quốc, giống như thập giá trong nhà thờ vậy,” Alex nói, nêu ra suy luận tốt nhất của mình.

Không có thị trấn hay ngôi làng nào gần cung điện. Nó được xây dựng cách xa mọi thứ và là một thế giới biệt lập hoàn toàn. Trông cung điện có vẻ rất cô đơn.

Alex đã dí mũi vào quyển nhật ký một lúc lâu, đọc lại tất cả mọi thứ có thể để tránh bỏ lỡ điều gì. Rồi cô bé cất nó đi và bắt đầu tìm kiếm ven bờ hồ cho đến khi rốt cuộc cũng phát hiện ra.

“Xin lỗi, thưa ông,” Alex nói với người đánh cá. “Ông có thể thả chúng cháu xuống chỗ bờ sông kia không ạ?”

Người đánh cá lái chiếc thuyền về phía đó, rồi bọn trẻ xuống thuyền và tạm biệt ông.

“Sao chúng ta lại xuống ở đây?” Conner hỏi. “Cung điện ở kia cơ mà.”

“Conner, chị phát mệt vì phải giải thích đủ thứ cho em rồi. Đây,” cô bé đáp, và đưa cậu quyền nhật ký. Cậu bé đọc những trang mà chị đã nghiên cứu kỹ lưỡng trong suốt hành trình của chúng trên thuyền.

Cung điện của Bạch Tuyết nhìn ra Hồ Thiên Nga, và một phần của cái hồ chảy vào con hào bao quanh cung điện, một điều rất có lợi cho những ai đang cố đột nhập vào cung điện mà không bị phát hiện.

Con hào chảy qua một cánh cổng bị che khuất ở phía cuối cung điện. Nó ở ngay cạnh hầm ngục và được dùng để chuyển tù nhân ra vào cung điện bằng thuyền. Rất dễ để mà bơi qua dưới cổng rồi trèo lên bến bên trong.

Cỗ quan tài thủy tinh ở trong một nhà kho rộng lớn từng là phòng riêng của Hoàng hậu Độc Ác ở tầng ba. Trên tầng hai, vừa qua khỏi cầu thang lớn từ phía cổng chính, các bạn sẽ thấy một bức chân dung khổng lồ của chính Hoàng hậu Độc Ác. Bức chân dung thật ra là một cánh cửa bí mật dẫn lên gian phòng.

Hãy đi vào ban đêm để người khác khó phát hiện các bạn trong hào nước. Nhưng hãy lưu ý rằng nước Hồ Thiên Nga rất sâu và có thể chảy xiết sau khi mặt trời lặn. Hãy

dùng một cái gì đó làm dụng cụ để nổi, một khúc gỗ hay một tấm ván chẳng hạn.

Alex đang đứng cạnh một khúc gỗ dặt vào trên bờ sông, và cô bé chỉ vào nó.

“*Hiểu chưa?*” Alex hỏi.

“Rồi,” Conner đáp.

Bọn trẻ chờ đến khi trời sụp tối để vượt sông đến cung điện. Chúng cẩn thận thả khúc gỗ xuống sông rồi lội xuống nước. Nước lạnh thấu xương. Conner buột ra tiếng hóp hơi thật gắt ngay khi nước lên đến ngang hông cậu.

“*Uuuu!* Nước lạnh quá, em nghĩ giờ có lẽ chúng ta thành chị em gái song sinh rồi,” cậu bé nói giữa tiếng hàm răng đánh vào nhau lập cập. “Em không nghĩ em từng bị lạnh đến thế này trong đời bao giờ!”

“Hãy cứ nghĩ rằng chúng ta chỉ còn hai món nữa phải lấy thôi rồi chúng ta sẽ về nhà!” Alex nói, chính cô bé cũng đang run rẩy.

“Đá quý từ cổ quan tài của Bạch Tuyết và ‘thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất’... Không được rồi, em vẫn thấy lạnh!”

Bọn trẻ bám chặt khúc gỗ và trôi theo dòng nước vào cung điện. Dùng khúc gỗ quả là một quyết định sáng suốt, vì nước động dữ dội, và chỉ việc bám vào khúc gỗ thôi cũng làm bọn trẻ đuối sức. Chúng hẳn đã chết đuối nếu không có nó.

Càng đến gần lâu đài, bọn trẻ càng thấy nhiều lính gác diễu binh quanh khu vực.

“Có nhiều quân lính quá,” Conner nói giữa tiếng rã đánh vào nhau.

“Vì Hoàng hậu Độc Ác đấy,” Alex đáp. “Chị không nghĩ canh phòng lại gắt gao như thế này khi người đàn ông trong nhật ký tới đây đâu.”

Bọn trẻ lặn hết xuống nước mỗi khi chúng nghĩ một người lính có thể thấy mình. Chúng lái khúc gỗ đi vào con hào quanh lâu đài, chú ý không gây ra tiếng đập nước hay khuấy động nước quá nhiều. Bọn trẻ phải trôi quanh lâu đài hai vòng, nhưng rốt cuộc chúng cũng tìm thấy cánh cổng bí mật.

Bọn trẻ buông tay khỏi khúc gỗ và bơi qua dưới cổng. Chúng cần phải lặn sâu hơn đã nghĩ. Conner trôi lên khỏi mặt nước phía bên kia cổng rồi há mồm hơi. Cậu bé đứng nước một lúc, chờ cho chị nổi lên, nhưng cô bé không xuất hiện.

“Alex?” Conner hỏi, dõ tìm chị trong vùng nước xung quanh. “Alex!”

Conner lại lặn xuống nước. Cậu bé thấy Alex đang vùng vẫy dưới cánh cổng; một bên quai cặp của cô bé đã mắc vào cổng khi em bơi qua dưới đó. Cô bé bị mắc kẹt, và em rất cần không khí để thở. Conner bơi xuống chỗ chị và giật chiếc cặp mạnh hết sức có thể để gỡ cho chị, nhưng nó không suy suyền. Cậu bé kéo mạnh tay hơn, và sau cùng chiếc quai đứt ra.

Cậu bé dìu Alex nổi lên mặt nước. Cô bé thở mạnh hơn bất cứ lần nào cậu từng nghe trước đó. Chỉ vài giây nữa là chị cậu đã chết đuối rồi.

Conner đỡ chị lại bên, và cả hai trèo lên trên đó. Bọn trẻ đều hoảng sợ đến mức quên mất mình lạnh thế nào.

“Cảm ơn...” Alex lên tiếng khi đã lấy lại sức. “Em thật can đảm.”

“Em không có lựa chọn mà,” Conner đáp. “Chị giữ tất cả những vật dụng Bùa Ước trong cặp rồi.”

Alex tinh nghịch đánh yêu cậu em, và cả hai cười thầm.

Chúng ướt đầm, và hàm răng của chúng đánh vào nhau mạnh đến nỗi tiếng lập cập vang lên.

Cách duy nhất ra khỏi đó là qua một ô cửa đá. Bọn trẻ hé mắt nhìn vào đó và thấy một hành lang dài tít tắp. Một đầu hành lang là một cầu thang xoắn ốc dẫn xuống (hàm ngực, bọn trẻ đoán thế) và đầu kia là một cầu thang xoắn ốc dẫn lên. Bọn trẻ chọn cầu thang dẫn lên.

Nó dẫn thẳng tới một hành lang khác mà không khí thoảng mùi hơi nước. Khu này trong lâu đài rất ẩm ướt, chẳng mấy chốc, khi đi ngang qua một cánh cửa mở, bọn trẻ hiểu ngay tại sao.

“Nhìn kìa, đó là phòng giặt!” Alex kêu lên.

Gian phòng đầy ắp những chậu nước lớn, bốc hơi nghi ngút, quần áo và khăn trải được treo lên quanh phòng để phơi khô. Đã quá giờ làm việc nên không có ai trong phòng.

“Chị có một ý,” Alex nói, và chạy vào phòng.

“Chị đang làm gì thế?” Conner hỏi chị. Cô bé bắt đầu lục soạn một đồng mà Conner hy vọng là quần áo và vải vóc sạch.

“Nếu khu vực bên ngoài có nói lên điều gì đó, thì chị cá là các hành lang trong lâu đài đang đầy nhóc quân lính,” cô bé nói.

“Rồi sao?” Conner thắc mắc.

“Chúng ta trông sẽ rất đáng ngờ nếu quanh quẩn ở đây mà ướt như chuột lột trong bộ áo thun và quần jean này,” cô bé giải thích. Em lôi ra hai bộ đầm và hai chiếc mũ có quai từ trong giỏ.

“Không đời nào,” Conner nói khi nhận ra cô bé đang định làm gì với chúng. “Tuyệt đối không.”

“Conner, dẹp tính kiêu hãnh của em qua một bên và mặc đồ vào đi! Chúng ta đã đi rất xa rồi, không thể để bị tóm ở đây được!” cô bé nói, tròng một chiếc đầm vào người. “Mấy đứa ở trường không bao giờ được biết chuyện này,” Conner nói với vẻ mặt rất nghiêm trọng.

“Nếu bạn bè của em biết được em đã đi vào thế giới cổ tích, chị không nghĩ đây sẽ là chuyện mà họ thích nghe nhất đâu,” Alex nói.

Bọn trẻ thay đồ, trong cùng bộ y phục, chúng gần như trông giống hệt nhau. Chúng lấy khăn bọc lấy bộ đồ ướt và cặp của chúng rồi ôm khư khư cái khăn để trông có vẻ bận rộn.

Bọn trẻ lên tầng cao hơn trong cung điện, ngục trang hoàn hảo trong hình dáng hai cô hầu làm ca đêm. Tường trong và sàn cung điện đều lát đá hoa đẹp tuyệt. Những ô kính màu trông càng lộng lẫy hơn khi ánh trăng rọi chiếu qua chúng.

Alex nói đúng: Tất cả đường ngang ngõ tắt trong lâu đài đều được lính canh giám sát thường xuyên. Conner quá xấu hổ không dám nhìn vào mắt bất cứ ai. Tuy nhiên, khi tìm thấy vài đồng tiền vàng trong túi bộ đồng phục hầu gái của mình, cậu cũng thấy vui lên.

Alex và Conner trông thấy cầu thang chính ở giữa cung điện. Chúng theo cầu thang lên tầng hai và bắt đầu lướt dọc hành lang tìm bức chân dung Hoàng hậu Độc Ác. Cũng như cung điện của Lọ Lem, nơi đây có treo những bức chân dung đóng khung của các bậc vua chúa đời trước trên tường, lại có tượng bảy chú lùn đã từng giúp đỡ Bạch Tuyết nữa.

“Làm sao chúng ta biết bà Hoàng hậu Độc Ác trông thế nào?” Conner hỏi. “Chúng ta chưa bao giờ thấy bà ta trước đây.”

“Chúng ta chỉ phải đoán thôi,” Alex đáp. Bọn trẻ đi qua chân dung một người phụ nữ đang ngồi trong một khu vườn. Hoa lá xung quanh bà thấy đều rạng rỡ, nhưng bà ta lại vận một bộ váy dài, đen thẫm. Người phụ nữ đó rất đẹp, nhưng vẻ mặt bà ta lạnh lẽo, vô hồn.

“Bà ta đó,” Alex nói.

Có điều gì đó trong mắt người phụ nữ trong tranh khiến cho Alex tin chắc đó là bà. Chúng thật đẹp, nhưng lại có vẻ trống rỗng, như thể mọi niềm vui đều bị rút cạn khỏi tâm hồn bà.

Alex đợi cho hai người lính đi khỏi hành lang rồi thử xê dịch bức chân dung. Nó bị kẹt rồi. Cô bé kéo mạnh hơn nhưng nó vẫn không lay chuyển.

“Chị có chắc đúng là nó không?” Conner hỏi.

“Một trăm phần trăm,” Alex đáp. Cô bé giật mạnh lần nữa, và bức chân dung dịch khỏi bức tường như một cánh cửa mở. Đằng sau chân dung là một cái thang gỗ dẫn lên tầng ba.

“Hay lắm!” Conner nói, đập tay ăn mừng cùng chị. Bọn trẻ leo lên thang và trông thấy mặt sau của một cánh cửa bí mật khác.

Bọn trẻ vào nhà kho từ sau lưng bản sao y hệt bức chân dung chúng đã đi qua ở tầng hai. Cả gian phòng chứa đầy những món đồ nội thất cũ phủ vải trắng, rương và tủ cũ. Bức chân dung bọn trẻ vừa chui qua là bức tranh duy nhất treo trên tường; những bức còn lại được chất thành chồng tựa vào vách quanh phòng.

Gian phòng dài, một đầu có một bộ cửa đôi nặng nề và đầu kia là một cái bục cao hẳn lên có màn che quanh đó. Bọn trẻ biết chắc đây là nơi Hoàng hậu Độc Ác đã giữ những chiếc gương thần của bà ta.

Có một cái quầy lớn bày những chiếc ống nghiệm, chai lọ, và bình chứa thủy tinh. Chúng đều trống rỗng, nhưng bọn trẻ biết đó hẳn là chỗ Hoàng hậu Độc Ác để những món thuốc độc của bà ta.

“Cái phòng này làm em ớn lạnh,” Conner nói. “Trông như thể đã hàng năm rồi không có người vào đây.”

“Chị không thấy cổ quan tài thủy tinh đâu cả,” Alex kêu lên. Cô bé bắt đầu giở hết những tấm phủ đồ đạc lên để tìm nó, nhưng nó không có trong phòng.

“Cổ quan tài không có ở đây,” cô bé thất vọng, cảm thấy nỗi lo sợ dâng lên trong mình. “Hãy cứ tìm quanh xem.” “Tìm cái gì mới được chứ?” Conner hỏi.

“Tìm bất cứ thứ gì!” Alex hét lên, thất vọng và buồn bực. “Hãy cố gắng tìm bất cứ thứ gì cho chúng ta biết cổ quan tài có thể đã bị đưa tới đâu.”

Bọn trẻ lùng sục từ trên xuống dưới căn phòng. Chúng lục tìm trong tất cả rương hòm nhưng không thấy cái gì chỉ ra được cổ quan tài đã đi đâu cả. Có quá nhiều kỷ vật chất chứa trong phòng, không thể biết được cái gì thuộc về Hoàng hậu Độc Ác hay Bạch Tuyết hay những bậc vua chúa trước đó.

Alex đang xem qua một xấp giấy da. Trong số đó, cô bé tìm thấy những lá thư tay rất thú vị mà cô bé không thể ngăn mình đọc nó.

Lá thư đầu tiên mang nét chữ đầy nam tính, nó viết rằng:

Evly thân yêu,

Anh yêu em hơn cả loài chim yêu ánh thái dương. Mỗi giây phút xa em là một khoảnh khắc phí hoài. Anh là của em mãi mãi.

Mira

Lá thư tiếp theo được viết bởi bàn tay phụ nữ và nó nói:

Mira thân yêu nhất,

Anh là điều cuối cùng em nghĩ tới trước khi chìm vào giấc ngủ, là điều đầu tiên em nghĩ tới sau khi bừng tỉnh giấc, và khoảng thời gian giữa hai giấc ngủ, trong em đang đầy khao khát được ở trong vòng tay của anh.

Trái tim em là của anh và chỉ anh mà thôi.

Evly

Những lá thư của hai người yêu nhau cứ tiếp tục; nét chữ trên lá thư sau có vẽ vệt vàng.

Evly,

Hình phạt tàn ác nhất là bắt anh phải xa em. Không được chạm vào làn da em hay hôn lên môi em làm hồn anh đau đớn. Anh chỉ là cái vỏ rỗng khi không có em. Anh sẽ cứu em khỏi sự độc ác này, anh thề đấy.

Mira

Alex có thể thấy những vòng tròn nho nhỏ trên tờ giấy: những giọt nước mắt, cô bé đoán thế. Lá thư đã nhăn nhúm lại vì bị siết chặt trong tay.

Mira,

Ý nghĩ lại được ở bên anh chính là cái giữ cho trái tim em vẫn đập. Mỗi ngày là một ngày em dành ra để tìm cách được ở bên anh. Em sống là vì anh. Em yêu anh với từng hơi thở của mình.

Evly

Những lá thư ngắn nhưng da diết. Alex cảm thấy tim mình đập nhanh hơn sau khi đọc chúng. Cô bé tìm thêm nữa, nhưng không thấy.

“Alex,” Conner gọi. “Tới đây xem cái này này!” Cậu bé đang xem qua những bức tranh chồng tựa vách tường và tìm thấy một bức làm tim cậu chùng xuống. Conner lôi ra một bức chân dung khổ lớn từ trong chồng tranh. Nó vẽ một người đàn ông cao lớn, tóc điểm bạc, có một bộ râu rậm màu nâu. Ông ta mặc một chiếc áo khoác rộng và cầm trên tay một bộ cung tên.

“Đó hẳn là Người Thợ Săn của Hoàng hậu Độc Ác,” Alex nói.

“Em chắc thế,” Conner đáp. “Nhưng nhìn kỹ hơn đi.”

Alex xem lại lần nữa và trông thấy một cô bé có phần bị khuất sau Người Thợ Săn trong bức tranh. Cô bé có đôi mắt xanh lục sáng và mái tóc đỏ thẫm đến nỗi dường như nó ngả sang màu tím.

“Không thể nào,” Alex kêu lên.

Bọn trẻ cảm thấy bồn chồn trong dạ. Đó là cô gái chúng đã gặp trong lâu đài của Quàng Khăn Đỏ; những đặc điểm nhận dạng và màu tóc của cô gái quá đặc biệt, không thể nhầm lẫn được.

“Vậy ra... cô ta là con gái Người Thợ Săn sao?” Conner hỏi.

“Chắc vậy,” Alex đáp.

“Em còn không biết ông ta có con gái nữa,” Conner nói. “Cô ta muốn làm gì với Bùa Ước chứ?”

Alex suy nghĩ về chuyện đó. Cô bé biết rất ít về Người Thợ Săn và chẳng biết gì về con gái ông ta. Trong khi cô bé cật lực suy nghĩ, đưa ra những giả thiết khác nhau thì một ý nghĩ đáng sợ lóe lên trong đầu em.

“Lỡ như cô ta không lấy những vật đó cho bản thân thì sao? Lỡ như cô ta đang lấy chúng cho Hoàng hậu Độc Ác?” Alex nói.

Gương mặt của Conner trở nên trắng bệch, và cậu lắc đầu.

“Không!” cậu bé kêu lên. “Bà ta muốn gì với Bà Ước chứ?”

“Như thế rất hợp lý,” Alex nói. Cô bé không thể chối bỏ sự thật. “Bà ta đã trốn khỏi hầm ngục vì lý do gì đó. Bà ta có một việc chưa hoàn thành, có lẽ là trả thù hay thứ gì đó *lớn lao hơn*. Việc gì đó bà ta không thể tự mình hoàn thành được.”

“Lỡ như bà ta cần nó cũng vì lý do của chúng ta thì sao?” Conner hỏi. “Lỡ như bà ta đang cố đi vào thế giới của mình?”

Alex chưa hề tính đến ý này. Cô bé quay lại nhìn bức chân dung Hoàng hậu Độc Ác trên tường. Em chăm chú nhìn vào gương mặt vẽ trong tranh và cố gắng tìm ra câu trả lời trong đôi mắt vô hồn của bà. Bà ta có thể trù tính chuyện gì cơ chứ?

Bọn trẻ nghe tiếng chân vang lên bên ngoài gian phòng. Cánh cửa được mở khóa từ bên ngoài, và một ai đó bắt đầu mở nó ra.

“Nhanh nào! Trốn đi!” Conner nói. Cậu và Alex nhảy vào một trong những cái rương thuộc loại lớn và đóng nắp lại, chỉ chừa một kẽ hở bé tí để chúng vẫn thấy được căn phòng.

“Nữ hoàng,” giọng trầm trầm của một người đàn ông vang lên từ phía cuối hành lang, và người đang mở cửa ngừng tay lại.

“Ta đây, có chuyện gì thế?” giọng một người phụ nữ ngay đằng sau cánh cửa đáp lại.

“Người của thần và thần đã trở lại,” ông ta tiếp. “Chúng thần đã tìm kiếm khắp nơi, nhưng vẫn không thấy dấu hiệu nào của mẹ kế người.”

Bọn trẻ nhận ra giọng nói của người này. Đó là Ngài Grant, viên cận vệ đã đưa ra thông báo về Hoàng hậu Độc Ác ở Vương quốc Charming trong vũ hội.

“Ồ?” người phụ nữ thốt lên.

“Nữ hoàng Tôn quý, thứ lỗi cho thần vì hỏi lại, nhưng người là người cuối cùng gặp mặt bà ta trong cung điện trước khi bà ta trốn thoát. Người có chắc rằng người không có gì để nói với chúng thần về ngày hôm đó? Bất cứ chi tiết, manh mối, hay bất cứ điều gì bà ta nói có thể giúp chúng ta hình dung được bà ta định đi đâu?” Ngài Grant hỏi.

“Ta đã nói với người vô số lần rồi, ta không nhớ ra bất cứ thứ gì đại loại thế cả,” người phụ nữ trả lời. “Ta tới chỉ để nói ra những điều đã đeo đẳng tâm trí ta, và khi xong việc, ta đã rời khỏi đó.”

“Nữ hoàng Tôn quý, nguy cơ bà ta tấn công, đầu độc một dòng sông, tàn sát phân nửa vương quốc hay làm điều gì tồi tệ hơn thế chỉ còn là vấn đề thời gian,” Grant nói. “Người biết bà ta rõ hơn ai hết. Vì sự an toàn của chính người, làm ơn cho chúng thần biết ngay lập tức nếu người nhớ được chuyện gì khác.”

“Người sẽ là người đầu tiên ta cho biết chuyện nếu ta nhớ được điều gì,” người phụ nữ đáp. “Giờ thì, thứ lỗi cho ta, ta muốn được ở một mình.”

Ngài Grant quay ngược lại hành lang. Người phụ nữ chậm rãi quay nắm đấm cửa gian phòng và mở nó ra. Nàng là một thiếu phụ đẹp tuyệt trần với mái tóc đen thẫm nhất và làn da trắng nhất mà bọn trẻ từng được thấy.

“Là Bạch Tuyết!” Alex thì thầm với Conner, và siết chặt lấy tay cậu.

Nàng vận một bộ đầm ngủ trắng tinh và áo khoác ngoài hợp màu. Nàng đứng ở ngưỡng cửa một lát, chỉ quan sát gian phòng trước khi đi vào đó. Thật vất vả cho nàng khi phải ở trong gian phòng mà tại đó, người ta đã trù tính bao nhiêu kế hoạch nhằm cướp đi mạng sống của nàng. Cách nàng chăm chú nhìn mọi thứ xung quanh làm cho bọn trẻ đoán rằng nàng đã không vào phòng này từ lâu lắm.

Bạch Tuyết vào phòng và khóa cửa lại sau lưng. Nàng đi vòng quanh phòng và xem xét mọi thứ kỹ càng, hết như bọn trẻ đã làm trước đó.

Nàng đến chỗ một chồng sách. Nàng xem qua vài trang của một quyển có màu đen và có hình một cái đầu to tướng trên trang bìa. Bạch Tuyết lật những trang giấy cho đến khi nàng thốt lên một tiếng kêu khe khẽ và đánh rơi quyển sách. Bọn trẻ có thể thấy từ quyển sách mở toang nằm dưới sàn là nàng đã phát hiện trang sách có công thức làm ra trái táo độc.

Nàng ngồi xuống cái bệ đằng sau và nấc lên, vùi mặt vào tay. Tình cảnh này có vẻ đã làm vị nữ hoàng trẻ tuổi suy sụp.

“Chúng ta nên hỏi cô ấy cỡ quan tài ở đâu,” Alex thì thầm với Conner.

“Chị có chắc không? Cô ấy có vẻ đang cần chút thời gian đấy,” Conner nói.

“Chẳng may là chúng ta không còn thời gian để thông thả nữa,” Alex quyết. Cô bé từ từ đứng dậy trong cái rương và đẩy cái nắp mở

ra. “Nữ hoàng?” cô bé khe khẽ gọi.

Bạch Tuyết hít một hơi thật mạnh. Nàng giật mình và bối rối khi thấy có người.

“Người là ai?” nàng hỏi. “Làm sao người vào đây được?”

“Ôi trời, nếu chúng ta được một xu mỗi lần có người hỏi ta câu đó, chúng ta có thể sắm được một cái cung điện của riêng mình để mà lên vào đấy,” Conner lên tiếng, đứng dậy bên cạnh chị.

“Tụi em không có ý xấu, thưa Nữ hoàng, tụi em chỉ cần hỏi người một câu, rồi sẽ đi ngay,” Alex phân trần.

“Trước hết, hãy nói ta biết các người vào đây bằng cách nào,” Bạch Tuyết bảo.

“Bức chân dung,” Conner đáp. “Ở đó có một cái thang bí mật dẫn xuống tầng hai.”

“Conner, đừng tiết lộ tất cả bí mật của chúng ta chứ,” Alex trách.

“Ta biết,” Bạch Tuyết nói. “Ta vẫn dùng nó mỗi khi lên vào căn phòng này khi còn là một cô bé. Làm sao các người biết về nó?”

“Tụi em đọc được ở đâu đó,” Conner trả lời, khua khoắng tay như thể việc đó chẳng lấy gì làm quan trọng. “Các em có vẻ là những cô cậu bé ngoan, nhưng các em không nên lên vào những nơi không phải chỗ của mình,” Bạch Tuyết nói. “Chúng ta đang sống trong một thời đại đầy nguy hiểm.”

“Còn phải nói sao,” Conner khịt mũi.

“Tụi em hoàn toàn đồng ý và hứa sẽ không bao giờ làm thế nữa,” Alex đáp. “Tụi em chỉ băn khoăn không biết cổ quan tài thủy tinh của người giờ đang ở đâu ạ?”

Bạch Tuyết nhìn bọn trẻ với vẻ lo âu; đó là một câu hỏi kỳ lạ. “Nó được chuyển đi rồi,” nàng đáp.

“Đến đâu?” Conner hỏi.

“Ta đã trao nó lại cho những chú lùn,” Bạch Tuyết đáp. “Nó thật đẹp, nhưng hẳn các em có thể tưởng tượng được, giữ một cỗ quan tài trong cung điện thì thật lạ lùng. Các chú lùn đã để nó đâu đó trong hầm mỏ của họ.”

Bọn trẻ thờ dài khi nghe tin này. Con đường phía trước chúng vừa trở nên dài hơn rất nhiều.

“Hai em muốn làm gì với cỗ quan tài của ta chứ?” Bạch Tuyết thắc mắc.

Bọn trẻ nhìn nhau, không biết nên nói với nàng những gì và cái gì không nên nói.

“Chúng em đang thực hiện một cuộc truy tìm kho báu,” Alex bịa. “Và lúc này chúng em đang ở vào thời điểm tối quan trọng, người thấy đấy, vì mẹ kế của người có lẽ cũng đang theo đuổi cùng những món đồ tui em đang tìm.”

Bạch Tuyết nhìn bọn trẻ với vẻ hết sức nghiêm trọng. “Các em, mẹ kế của ta là một người phụ nữ cực kỳ nguy hiểm. Nếu bà ấy đang theo đuổi thứ gì mà các em lại cản trở bà, bà sẽ không ngần ngại khi phải giết các em đâu. Bà ấy *không có trái tim*. Nếu có bất cứ khả năng nào khiến các em chạm trán bà ấy, các em phải chấm dứt việc mình đang làm ngay lập tức.”

Có tiếng đập mạnh vang lên từ cánh cửa.

“Nữ hoàng, người có ở đây không?” một người lính nói. “Đức vua không thấy người và ngài đang rất lo lắng.”

“Ta đây, chỉ một lúc nữa thôi, cảm ơn,” Bạch Tuyết đáp lại, và quay sang bọn trẻ. “Hai em nên đi đi.”

Bọn trẻ gật đầu và trèo qua bức chân dung.

“Hứa với ta các em sẽ suy nghĩ về những gì ta vừa nói nhé,” Bạch Tuyết nói với chúng, ngay trước khi chúng khép cánh cửa chân dung lại.

“Dĩ nhiên rồi ạ,” Alex nói dối.

Bạch Tuyết mỉm cười nhẹ nhõm và rời khỏi gian phòng.

Bọn trẻ quyết định ra khỏi cung điện bằng lối cửa chính vì chúng vẫn còn trong lốt những người hầu.

“Mỏ của các chú lùn ở trong Rừng Chú Lùn, mà từ đây tới đó không xa mấy,” Alex nói, nhìn vào tấm bản đồ. “Hãy nhớ, Bạch Tuyết đã chạy bộ đến đó sau khi Người Thợ Săn không giết được nàng.”

“Chúng ta *trở lại* Rừng Chú Lùn sao?” Conner kêu lên. “Chúng ta muốn chết à?”

“Chúng ta không có lựa chọn nào cả,” Alex đáp.

Bọn trẻ cắm trại ở một khoảng rừng khá an toàn gần cung điện của Bạch Tuyết và ngủ đến hết những giờ phút ngắn ngủi còn lại của đêm. Hai chị em treo quần áo ướt lên một cành cây để đến sáng chúng sẽ khô ráo trở lại.

Chúng bắt đầu chuyến hành trình trở lại Rừng Chú Lùn. Cặp của Alex giờ chỉ còn một quai, nhưng nó vẫn còn dùng được. Bọn trẻ đi

bộ một lúc lâu trước khi gặp một người đánh xe vui lòng cho chúng đi nhờ.

“Các cháu có chắc là muốn vào đó không? Đó là một nơi rất nguy hiểm,” người đánh xe khuyên can.

“Ông tin chúng cháu đi, chúng cháu biết mà,” Conner đáp lại. Cậu biểu người đánh xe những đồng tiền cậu tìm thấy trong bộ váy hầu gái đêm trước để tăng thêm sức thuyết phục.

Chiếc xe đi dọc con đường, ngang qua Hồ Vịt Con Xấu Xí (mà Alex cảm thấy cái tên hết sức buồn cười), rồi vào một khoảng rừng đã bị đốn hạ. Hàng dặm quanh đó chẳng có gì khác ngoài những gốc cây. Bọn trẻ không buồn khi thấy những gốc cây trơ trụi; gần đây chúng đã thấy quá đủ cây cối xanh tươi để bù vào khoảng hụt này.

“Em rất mong mình không đụng phải mụ Hoàng hậu Độc Ác,” Conner nói trong khi đi. “Thế thì sẽ tệ hại lắm.”

“Chị chỉ mong bà ta chưa lấy được ‘thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất,’” Alex cũng nói. “Bằng không thì có lẽ chúng ta *phải* chạm trán với bà ta thật.”

“Em tự hỏi liệu bà ta có biết tới tụi mình không,” Conner tiếp. “Nếu bà ta phái con gái của Người Thợ Săn đi tìm cây kim trong xa quay của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng và vương miện của Vua Quỷ và Yêu Tinh, mà cả hai đều đã biến mất, sớm muộn gì bà ta cũng nhận ra có người khác đang thu gom những đồ vật làm bùa chú.”

“Chị mong là bà ta không biết,” Alex nói, và buông ra một tiếng thở dài. “Có vẻ như chúng mình càng ở đây lâu, mọi chuyện lại càng

tồi tệ hơn cho mình. Lúc nào cũng có chuyện gì đó xảy ra khiến mọi chuyện trở nên khó khăn hơn...”

Khuôn mặt của Alex tái đi, và miệng cô bé há hốc ra. Cô bé trông như vừa gặp ma vậy.

“Chuyện gì vậy?” Conner hỏi. “Chị trông như thể vừa bị điểm B trong bài kiểm tra trắc nghiệm đột xuất ấy.”

Cậu bé quay sang và trông theo hướng nhìn của chị. Ở phía xa, đứng giữa khoảng rừng toàn những gốc cây, là một cái cây mà thay vì từ dưới đất mọc thẳng lên, nó lại uốn cong và lượn vòng như một cái dây leo to tướng. Không thể nhầm lẫn được, nó là Cái Cây Cong, cái cây mà cha bọn trẻ đã kể cho chúng nghe rằng ông đã thấy khi còn là một đứa trẻ.

“Chị nói đúng, Alex,” Conner thốt lên. “Lúc nào mọi chuyện cũng tìm được cách để trở nên rắc rối hơn.”



CHƯƠNG MƯỜI SÁU

QUA HẦM MỎ

Bọn trẻ không nói thêm lời nào trong suốt chuyến đi vào Rừng Chú Lùn. Chúng không thể. Có quá nhiều thứ để nói mà chẳng lời nào đủ để diễn tả cảm giác của chúng. Người đánh xe thả chúng xuống ở cách khu mỏ độ một dặm đường, và bọn trẻ im lặng đi suốt quãng đường còn lại.

Chúng thậm chí không cảm thấy bị đe dọa hay sợ hãi bởi khu rừng xung quanh nữa. Những ý nghĩ đầy áp trong đầu chúng, chẳng còn chỗ nào để mà lo âu hay sợ sệt trước rừng cây đan dày, toát lên vẻ đe dọa bao quanh chúng. “Khu mỏ ở ngay bên kia cái đồi này thôi,” Alex cất tiếng nói, nhìn vào bản đồ. Ít ra giờ bọn trẻ cũng có mở miệng, chỉ là không đề cập đến chủ đề mà chúng cần để tâm đến mà thôi.

Bọn trẻ lên đến đỉnh đồi, và ở phía bên kia, dưới chân đồi là nhiều đường hầm dẫn vào sườn núi. Chúng rất khác các đường

hầm mà bọn trẻ đã thấy trong Lãnh địa Quỷ và Yêu Tinh; đường hầm ở đây có vách khoét thành vòng tròn hoàn hảo và rất vững chãi. Hàng tá chú lùn đang làm việc trong đó, đẩy những chiếc xe goòng chở đá quý và đá sỏi từ đường hầm này sang đường hầm khác.

Tiếng chuông vang lên lạnh lạnh từ chỗ nào đó bên trong hầm mỏ, và thêm một tá các chú lùn xuất hiện, mang theo những chiếc đèn lồng và cuốc. Ngày đã sắp tàn, và tất cả họ đều tiến về nhà theo một hàng duy nhất đến những khu vực khác nhau trong rừng.

Bọn trẻ chờ trên đồi một lúc trước khi đi vào hầm mỏ, đảm bảo rằng không có ai theo đuôi chúng. Chúng đi vào cái lớn nhất trong các đường hầm và tìm thấy một dãy đèn lồng treo thật thấp trên bức tường đất bên trong. Mỗi đứa trẻ cầm lấy một cái đèn và đi sâu hơn vào sườn núi.

Hầm mỏ rộng lớn vô cùng. Xẽng được xếp dọc bên tường và trên sàn đầy những đường ray chuyên dùng cho xe mỏ của các chú lùn, đường hầm trải dài hàng dặm vào sườn núi. Bọn trẻ cứ đi, đi mãi với chiếc đèn lồng lơ lửng cao bên trên, chăm chú quan sát hòng phát hiện cái gì đó trông giống như một cỗ quan tài thủy tinh.

“Chúng ta sẽ bàn về chuyện này chứ?” Alex hỏi cậu em trong khi tìm kiếm.

“Bàn về hầm mỏ á?” cậu bé hỏi lại.

“Không. Em biết chị muốn nói gì mà,” Alex đáp.

“Em không muốn nói về cái gì khác ngoài chuyện tìm cỗ quan tài,” Conner cương quyết.

“Conner, lờ đi tình huống này chẳng ích gì đâu,” Alex nói.

“Lờ đi tình huống gì chứ?” cậu bé vặn lại, không nhìn vào mắt chị. “Chúng ta đã thấy Cái Cây Cong. Đó chỉ là một câu chuyện cha nghe được và kể cho chúng ta khi mình còn nhỏ. Đừng làm to chuyện hơn nó vốn thế.”

“Chuyện đó không đơn giản là vậy, và em biết thế mà!” Alex nói, lớn tiếng hơn.

“Alex, thôi đi,” Conner khẳng khái.

“Đừng phủ nhận nó nữa!” Alex bảo.

“Alex, đừng!” cậu bé vẫn kiên quyết.

“Em thừa biết thế kể từ phút đầu tiên chúng ta tới đây! Em cũng cảm thấy thế thôi!” Alex kêu lên. “Chị biết em mà! Em có thể lừa dối chính mình, nhưng không thể gạt chị được đâu!”

“Em không có nói dối! Chị đang bịa ra đủ thứ chuyện trong đầu mình, những chuyện mà chị muốn chúng là sự thật!” Conner cãi lại, cố gắng giấu đi những giọt nước mắt ứa ra trong mắt.

“Cả đời này chị luôn cảm thấy thiếu vắng một cái gì đó! Như thể ở nơi nào đó trên thế giới này có chuyện gì đó đang diễn ra mà chị đáng lẽ phải là một phần của nó! Và giờ chúng ta đã tìm thấy nó rồi; đó là nơi đây! Một phần của chúng ta thuộc về nơi này!” cô bé nói mà lệ chảy dài trên gương mặt.

“CHỊ KHÔNG THỂ CHỨNG MINH ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ!” Conner lớn tiếng.

“CONNER, CHẤP NHẬN NÓ ĐI!” Alex hét lên. “CHA ĐẾN TỪ ĐÂY! CHA ĐẾN TỪ MIỀN CỔ TÍCH!”

“VẬY THÌ SAO CHA KHÔNG NÓI CHO MÌNH BIẾT?” Conner gào lên, giọng nó vang vọng khắp hầm mỏ. “SAO CHA LẠI GIẤU CHÚNG TA?” Cậu bé ngồi phịch xuống đất, lấy tay che mặt và khế thồn thức.

Alex ngồi xuống mặt đất bên cạnh em trai và cùng khóc với cậu. Chuyện đó thật khó chấp nhận, quá lớn để mà tin được.

“Có lẽ cha cảm thấy mình không thể làm thế,” Alex lên tiếng. “Cha luôn nói rằng sẽ đưa chúng ta đến nơi cha đã lớn lên khi ta đã lớn. Chúng ta vẫn còn khá nhỏ. Có lẽ cha nghĩ rằng sẽ cho chúng ta biết khi chúng ta đã đủ lớn để hiểu cho cha.”

“Em nghĩ rằng ‘Xin chào, các con, ta có bao giờ nói cho các con biết ta đến từ một chiều không gian khác chưa?’ thì bao giờ cũng gây sửng sốt dù cho chị ở tuổi nào đi nữa,” Conner nói.

“Đó là một chuyện quá trọng đại để mà thú thật,” Alex tiếp. “Cha hẳn đang chờ đến thời điểm phù hợp. Đáng tiếc là thời điểm phù hợp đã không đến cho tới khi quá muộn.”

“Vậy có nghĩa là bà cũng đến từ đây sao?” Conner hỏi.

“Chị đoán vậy,” Alex đáp.

“Vậy họ đến với thế giới của chúng ta bằng cách nào? Phải có nhiều hơn một cách ngoài Bùa Ước chứ,” Conner nói.

“Chắc là có,” Alex tiếp. “Nhưng cho tới bây giờ thì Bùa Ước là tất cả những gì chúng ta có, vì vậy mình phải tiếp tục tìm cỗ quan tài thủy tinh nếu muốn được gặp lại mẹ lần nữa.”

Bọn trẻ lau nước mắt và tiếp tục cuộc tìm kiếm trong hầm mỏ.

“Chị không nghĩ là mẹ cũng đến từ đây sao?” Conner hỏi.

“Chị không nghĩ thế,” Alex đáp. “Mẹ có an-bum ảnh về tuổi thơ của mẹ. Cha chỉ có những truyện kể thôi.”

“Chị nghĩ mẹ có biết không?” Conner hỏi tiếp.

“Chắc mẹ biết,” Alex trả lời. “Làm sao mẹ có thể không biết chứ? Họ đã lấy nhau hơn một thập kỷ rồi.”

“Vậy thì có lẽ mẹ biết chúng ta đang ở đâu,” Conner gợi ý. “Có lẽ mẹ không đến nỗi lo lắng như mình nghĩ.”

Bọn trẻ dành thêm một giờ đi trong hầm mỏ nữa. Conner đã thấy quá nhiều đường hầm đến nỗi cảm thấy như bộ óc bắt đầu đánh lừa cậu. Cậu bé có thể thề rằng cậu cứ liên tục thấy thứ gì đó chạy qua trong bóng tối.

“Chị có thấy cái đó không?” cậu bé hoảng loạn hỏi.

“Em chỉ đang thấy mấy cái bóng thôi mà,” Alex đáp.

“Ồ,” Conner tiếp. “Em có thể thề đó là... Thôi bỏ đi.”

Bọn trẻ trông thấy một chiếc bàn dài thu nhỏ với một tá những chiếc ghế nhỏ xinh xinh xung quanh. Nó trông như chỗ để các chú lùn nghỉ ngơi khi làm việc vậy. Một bức chân dung Bạch Tuyết treo trên bức tường đất đằng sau nó, và một cỗ quan tài thủy tinh có đính hồng ngọc và kim cương đặt tựa vào tường bên dưới bức tranh.

“Thấy rồi nhé,” Conner kêu lên. Cậu bé dùng một cái cuốc bị bỏ lại trên bàn để cạy vài viên đá quý ra khỏi cỗ quan tài và cho chúng vào cặp của Alex. Cậu bé có thể thấy vài chỗ có đá quý đã bị lấy đi bởi ai đó trước chúng.

“Việc này dễ thật,” Conner nói.

Ngay khi cậu bé quay lại nhìn chị, cậu đã ước mình không nói thế.

“Conner?” Alex cất giọng hỏi khi nhìn em, cậu bé đang kinh hoàng tột độ.

Dưới ánh lửa chập chờn của hai chiếc đèn lồng, bọn trẻ nhìn thấy một tá những con sói đen khổng lồ vờn quanh chúng. Chúng đã bị Bầy Sói To Hung Tợn bao vây. Lũ sói gầm gừ với bọn trẻ và nghiến răng ken két.

“Lùi ra!” Conner quát lên, và huơ cây cuốc vào chúng.

Động tác này chẳng ăn nhằm gì với lũ sói cả. Vài con còn cười khẩy.

“Phải chúng không?” một con sói hỏi.

“Phải,” con khác đáp. “Chúng ta đã lần theo mùi của bọn chúng mấy ngày rồi!”

“Xin chào, mấy nhóc,” Malumclaw lên tiếng, trườn về phía chúng. “Lý ra ta phải nói, ‘Rất vui được gặp các người,’ nhưng ta đã nhận ra từ mùi của các người rằng chúng ta đã gặp gỡ rồi.”

“Làm ơn đừng hại chúng tôi!” Alex kêu lên. Cô bé run rẩy vì sợ hãi và níu chặt lấy Conner.

“Ít ra chúng ta có thể xơi tay chân chúng chứ?” một con sói khác lên tiếng. “*Mụ ta* không cần đến tay chân chúng? Phải không?”

“Mụ ta?” Alex hỏi. “*Mụ ta* là ai?”

“Chúng ta đã thỏa thuận sẽ đưa bọn trẻ lành lặn đến cho mụ,” Malumclaw tiếc nuối nói, nhìn về phía bọn trẻ. “Các người sẽ phải đi theo bọn ta!”

“Conner,” Alex thì thầm với em trai. “Chúng ta làm gì bây giờ?”

“Em có ý này,” Conner đáp. Cậu bé đặt cái đèn xuống đất và tiến một bước lại gần Malumclaw. *“Chó hư! Chó hư quá! Ngồi xuống!”*

Lũ sói và Alex đều có biểu cảm y hệt trên gương mặt. Cậu bé đang làm gì thế?

“Ta bảo ngồi xuống! Thật là một chú chó hư hỏng! Đi về ổ của mày đi!” Conner tiếp tục, lúc lắc ngón tay trở với Malumclaw. Dù cho cậu bé tưởng mình đang làm cái gì thì nó cũng đã thất bại thảm hại, và chỉ khiến cho lũ sói cảm thấy bị sỉ nhục.

“Ta đổi ý rồi,” Malumclaw nói với bầy của nó. “Bọn bây có thể xoi tay chân chúng.”

“Ừm, em hết ý tưởng rồi,” Conner nói, quay lại nhìn chị.

“Chị thì không!” Alex kêu lên.

Bằng một động tác nhanh nhẹn, Alex đá cái đèn Conner đã đặt xuống đất, và nó bay vọt lên qua đường hầm rồi rơi trúng một con sói, làm một phần thân mình nó bốc cháy. Lũ sói nhào tới giúp bạn chúng dập lửa. Alex chụp lấy tay Conner, và bọn trẻ chạy xa hơn vào đường hầm, tiến sâu hơn nữa vào hầm mỏ.

“Đuổi theo chúng!” Malumclaw ra lệnh, và lũ sói còn lại đuổi theo bọn trẻ.

Bọn trẻ chạy nhanh hết sức có thể. Chúng chỉ còn mỗi một cái đèn nên gần như đang chạy trong bóng tối. Chúng có thể nghe tiếng lũ sói đuổi theo sau. Tiếng hú của sói to đến buốt óc khi chúng dội vang trong đường hầm. Con đường bắt đầu dốc xuống, làm cho bọn trẻ gần như không thể chạy nổi nữa.

“Nhảy vào đây!” Conner kêu, chỉ vào một chiếc xe mỗ đang đỗ trên đường ray.

“Không đời nào!” Alex bảo, nhưng Conner nhấc bổng cô bé lên và thả chị vào trong. Cậu bé cũng tự mình nhảy vào đó và kéo cần thắng tay, và chiếc xe bắt đầu chạy dọc đường hầm với tốc độ cực nhanh.

Vài con sói giơ móng vuốt chồm tới vồ bọn trẻ. Bọn trẻ thụp xuống sát sàn xe hết mức có thể, nhưng không kịp vì một bộ móng đã cào trúng Conner và để lại một vết xước rớm máu trên cánh tay cậu. Alex đá thẳng vào mõm một con khác, và nó rên rỉ bỏ chạy. Một con sói vồ hụt bọn trẻ nhưng móng vuốt của nó đã đánh văng cái thắng tay ra khỏi chiếc xe.

Chiếc xe tăng tốc, và chẳng mấy chốc bọn trẻ đã chạy xa lũ sói.

“Chúng ta làm được rồi! Chúng ta sắp thoát!” Conner kêu lên, một tay siết chặt bên chỗ vết thương.

“Chị không vội ăn mừng đâu nếu chị là em!” Alex nói.

Cô bé chỉ vào một tấm biển phía trước có đề:

NGUY HIỂM:

DỪNG THẮNG TAY TRONG KHI ĐI XUỐNG ĐƯỜNG HẦM

“Không hay rồi!” Conner hét lên, ước sao cái thắng bằng cách nào đó mọc lại trên xe chúng.

Chiếc xe bắt đầu lao xuống đường hầm nhanh hơn khi nó dốc xuống một góc hẹp hơn. Bọn trẻ đang lao đi rất nhanh – *quá nhanh!* Chúng hầu như không mở nổi mắt dưới những luồng không khí thốc vào mặt. Đường ray chuyển hướng và chúi xuống sâu hơn vào ngọn

núi. Bọn trẻ sợ rằng chúng sẽ văng ra khỏi chiếc xe nếu xe không văng khỏi đường ray trước đó. Đó là chuyến tàu lượn siêu tốc kinh hoàng nhất chúng từng đi.

“Chuyến đi này sẽ tuyệt vời lắm nếu mình không phải sợ chết!” Conner hét lên. Cậu bé thậm chí còn định giơ hai tay lên, nhưng cậu biết đó không phải lúc.

Chiếc xe lao vút qua hầm mỏ, không có dấu hiệu giảm tốc độ. Trong vòng vài giây thôi, nỗi sợ lớn nhất của bọn trẻ đã chuyển từ sợ bị sói xoi tái sang sợ đâm xe trong hầm mỏ chú lùn. Đường ray dẫn chúng qua một hang động khổng lồ với lớp lớp thạch nhũ hướng về các măng đá và một hồ nước lớn ở ngay dưới đáy.

Trước nỗi kinh hoàng của bọn trẻ, chúng chạy qua một tấm biển nữa, nó đề:

ĐƯỜNG CÙNG

Có vẻ như một trận lở đá làm đá đổ xuống đường ray nhiều năm trước, và giờ đây bọn trẻ đang lao vun vút tới bức tường đá kiên cố đã hình thành ở đó. Bọn trẻ thụp xuống sát hết sức có thể trong chiếc xe mỏ, chuẩn bị tinh thần cho chấn thương nghiêm trọng mà chúng sắp phải nhận lấy.

Chiếc xe tông vào đồng đá. Nó rung lên ầm ĩ khi đâm xuyên qua bức tường. Một vài hòn đá rơi vào trong xe trúng bọn trẻ. Alex thét lên, và Conner lấy tay che chắn trên đầu hết mức có thể. Ngay khi chúng tưởng mình sắp chết đến nơi, chiếc xe từ từ chậm dần rồi dừng lại.

Bọn trẻ hé mắt nhìn ra ngoài xe. Chúng đã ra ngoài, đâu đó trong Rừng Chú Lùn, ở phía bên kia ngọn núi. “Em không thể tin nổi mình vẫn còn sống sót,” Conner thốt lên. Chúng bị xây xát khá nhiều, nhưng ra khỏi chiếc xe mà chẳng bị thương nghiêm trọng gì mấy.

Bọn trẻ không lãng phí một phút nào để bày tỏ sự ngạc nhiên trước vận hên của chúng. Chúng lập tức rời xe vào rừng cây.

“Chúng ta phải ra khỏi chỗ này,” Alex nói. “Chẳng mấy chốc bọn sói sẽ tìm thấy mình ngay thôi!”

“Bọn chúng đã nói về ai nhỉ? Chúng sẽ đưa mình đến cho ai chứ?” Conner hỏi.

“Chỉ nói tới thôi chị cũng không dám... *Aaaaaaaaaa!*” Alex thét lên.

Bọn trẻ chưa vào khu rừng được bao lâu thì đã bị nhận một cú đánh thật mạnh phía sau đầu. Chúng ngã xuống đất, lịm đi dần.

Trước khi bất tỉnh hoàn toàn, bọn trẻ nhìn thấy bộ mặt của quỷ lùn Bobblewart và gã yêu tinh Egghorn đang cúi nhìn chúng, mỗi tên cầm một cái dùi cui trên tay.



Bọn trẻ tỉnh dậy với cái đầu đau như búa bổ. Chúng bị trói vào nhau bằng dây thừng ở phía sau một chiếc xe rất quen thuộc.

“Này, Egghorn, xem ai đang dậy kìa,” Bobblewart gọi.

“Bọn trộm bé con đã tỉnh rồi,” Egghorn nói.

Tên quỷ lùn và yêu tinh vẫn đang điều khiển đúng chiếc xe đó, nhưng nó được kéo bởi một con lừa khác; con trước chắc đã làm

quần quật đến chết. Hai tên để cái cặp của Alex chính giữa chúng khi chạy dọc con đường. Alex và Conner giãy giụa trong vòng dây, nhưng chúng bị trói ba vòng quanh cánh tay và cẳng chân.

“Chúng ta đang ở đâu vậy?” Conner hỏi.

Alex phải căng cổ để nhìn ra ngoài chiếc xe nhưng cô bé cũng xoay sở nhận ra được vài cái cây quen thuộc.

“Tội mình đã trở lại chỗ mà chúng bắt mình lần đầu rồi!” Alex nói. “Mình hẳn đã mê man bất tỉnh cả ngày trời!”

“Người có muốn biến nó thành hai ngày không?” Egghorn hỏi, giọng dúi cùi lên.

“Chuyện này không thể xảy ra nữa chứ,” Conner kêu lên. “Các người không thể bắt chúng ta làm nô lệ nữa! Chúng ta đã báo cho các vị tiên nghe về các người rồi!”

“Ồ, phải, bọn ta biết chứ,” Bobblewart đáp.

“Bọn chúng đã tới và cho bọn ta một bài thuyết giáo dài lê thê,” Egghorn kể.

“Và bọn chúng đã đóng hết mấy đường hầm của bọn ta, nhờ các người đấy!” Bobblewart giận dữ nói. “Giờ thì bọn ta phải đi đường dài về lại lãnh địa của mình!”

“Vậy hãy thả chúng ta đi!” Conner bảo.

“Không phải lần này,” Egghorn trả lời. “Các người đã chôm vương miện đức vua trong khi ở trong vương quốc của bọn ta. Theo luật của Liên minh Hạnh phúc Mãi mãi, bọn ta có quyền đưa các người trở lại vương quốc bọn ta và định tội.”

“Đó sẽ là một phiên tòa ra trò đấy!” Bobblewart nói. “Tất cả quỷ lùn và yêu tinh sẽ có mặt!”

“Và chúng ta đã sắp xếp để dẫn các người một trận sau khi phiên tòa kết thúc! Mọi người trong lãnh địa ai cũng sẽ có lượt của mình!” Egghorn nói, rồi hấn và con quỷ lùn rú lên cười.

Conner vẫn điềm tĩnh trước sự cố đó. Cậu bé giơ đôi tay bị trói qua thành xe. Vết xước trên tay cậu vẫn chưa lành hẳn, và cậu bé vươn tay ra để vài giọt máu của mình rơi từ vết thương xuống mặt đất trong khi bọn họ di chuyển.

“Em đang làm gì thế?” Alex hỏi cậu.

“Em đang để lại dấu vết,” Conner đáp.

Cô bé không biết phải nghĩ về việc này như thế nào, nhưng cô tin tưởng em trai. Dù đang làm gì thì cậu cũng đã có kế hoạch.

Vài giờ sau, bọn trẻ xoay sở chuyển mình sang tư thế ngồi. Quỷ lùn và yêu tinh tiếp tục mua vui cho nhau bằng việc dự đoán những chuyện khủng khiếp bọn trẻ phải trải qua khi đến Lãnh địa Quỷ lùn và Yêu Tinh.

Conner bắt đầu thấy những bóng đen len giữa rừng cây ở phía xa như cậu đã từng thấy ở trong động.

“Chuẩn bị đi,” Conner bảo. “Chúng tới rồi.”

Alex chuẩn bị tinh thần cho mình sẵn sàng trước mọi chuyện sắp xảy ra, dù đó là chuyện gì đi nữa. “Nhanh hơn chị tưởng đấy,” cô bé nói.

Một tiếng tru nhỏ vang lên từ giữa rừng cây. Egghorn và Bubblewart kéo cương con lừa và lệnh cho nó dừng bước. Chiếc xe

khựng lại.

“Mày có nghe thấy không?” Egghorn hỏi.

“Có, tao nghe rồi,” Bobblewart đáp.

Cả hai lấy dùi cui và nhảy xuống xe, đi quanh nó một lúc. “Ờ kia!” Bobblewart kêu lên. “Tao thấy cái gì đó!” Con quỷ lùn và yêu tinh chạy vào rừng cây.

“Giúp chị lấy cái cặp đi!” Alex nói với em trai. Chúng bắt đầu nhích người lên phía trước xe. Alex dùng răng cắn được cái cặp và kéo lê nó vào sau xe với chúng. Nó đáp xuống ngay bên đôi tay bị trói của cô bé, và em xoay xở mở được nó rồi lấy ra chiếc giày thủy tinh của Lọ Lem, suýt làm trượt tay trong khi cố gắng.

“Chị đang làm gì thế?” Conner hỏi chị.

“Một việc sẽ làm tâm hồn chị đau đớn và khiến chị căm ghét bản thân suốt phần đời còn lại,” Alex trả lời. Cô bé quật mạnh chiếc giày thủy tinh xuống sàn xe và làm nó vỡ ra thành ba mảnh. Em dùng một mảnh thủy tinh để cắt dây trói cho mình và cậu em.

“Chao ời,” Conner kêu lên. “Cả ngàn năm em cũng không ngờ chị lại làm thế! Thật là ngẫu.”

“Chúng ta có thể dán nó lại mà, phải không?” Alex nói, điên cuồng cố gắng lắp chiếc giày thủy tinh nguyên vẹn như chơi xếp hình.

“Nó vẫn dùng được cho Bùa Ước, phải không nhỉ?” Conner hỏi.

“Bùa chú không hề nói nó phải liền một mảnh,” Alex đáp.

Chúng cho những mảnh vỡ của chiếc giày vào trong cặp của Alex rồi nhảy phốc khỏi xe. Chúng chạy vào khu rừng theo hướng

ngược lại lối mà quỷ lùn và yêu tinh đã đi. Một lúc sau, chúng nghe thấy tiếng gào thét làm ớn lạnh xương sống và tiếng sói tru khi quỷ lùn và yêu tinh bị tấn công bởi Bầy Sói To Hung Tợn.

Những âm thanh rừng rợn đó khiến bọn trẻ guồng chân nhanh hơn. Chúng biết chỉ là vấn đề thời gian trước khi bầy sói đánh hơi được chúng và đuổi sát chúng. Bọn trẻ thậm chí chẳng biết mình đang đi đâu nữa; chúng chỉ biết mình phải đến được chỗ an toàn càng nhanh càng tốt.

Alex dỗi mắt nhìn vào khu rừng xung quanh chúng. Có một tiếng gầm trầm hùng vọng tới gần đâu đây. Có lẽ chúng đang ở gần biển chăng?

“Chúng ta đang ở xa về phía nam hơn chị tưởng!” Alex kêu lên. “Chị nghĩ có lẽ chúng ta trở lại Vương quốc Tiên rồi!”

“Vậy thì hãy tìm một vị tiên có thể biến lũ sói đó thành mấy con Chihuahua đi!” Conner gợi ý. Cậu bé quay lại, và ở xa xa đằng sau, cậu có thể thấy vài con sói đang lao hết tốc lực về phía mình. Một thoáng sau, bọn trẻ trông thấy lũ sói chạy vượt qua chúng một đoạn ở cả bên trái và bên phải, dẫn trước và chuẩn bị tấn công.

Bọn trẻ vượt qua một khoảng rừng cây dày đặc và rồi khựng lại đột ngột. Chúng đang đứng trên bờ vực một vách núi cao vọi vọi trông ra biển.

“Sao chúng ta lại tới biển nhanh vậy chứ?” Conner hét lên.

“Trông kìa,” Alex nói. “Đó là Vịnh Tiên Cá! Chúng ta đang ở đâu đó giữa Vương quốc Tiên và Vương quốc Say Ngủ.”

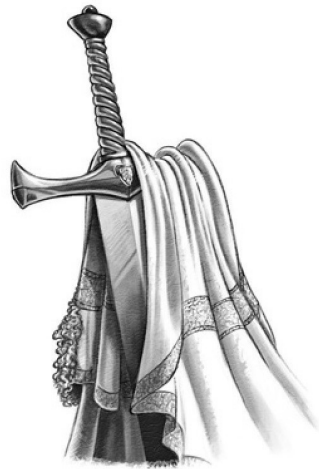
Conner nhìn về phía sau chúng. Lũ sói chỉ còn cách vài bước trước khi vồ lấy chúng thôi.

“Không, có vẻ chúng ta đang ở đâu đó giữa cái chết và cơn hấp hối!” Conner nói. “Alex, em rất xin lỗi vì việc này!”

“Xin lỗi vì cái... *aaaaaaa!*” Alex thét lên.

Conner đã đẩy chị và chính mình khỏi vách núi vài giây trước khi bị lũ sói vồ lấy. Chúng rơi xuống nhanh đến không thể thở hay nghe tiếng gào thét của nhau. Tất cả những gì chúng nghe thấy là tiếng không khí thốc qua vùn vụt.

Bọn trẻ rơi thẳng xuống biển. Lũ sói dừng lại trên vách núi một lúc, chờ cho bọn trẻ nổi lên trên mặt nước, nhưng chúng không thấy gì cả. Bọn trẻ đã biến mất.



CHƯƠNG MƯỜI BẢY

GOLDILOCKS, BỊ TRUY NÃ DÙ CÒN SỐNG HAY ĐÃ CHẾT

Lúc ấy là thời điểm trước khi mặt trời lặn, và quân lính từ Vương quốc Bắc Phương đang sắp bắt kịp Goldilocks. Cô đã bị phát hiện ở vùng ngoại ô Làng Thợ Làm Bánh vào đầu giờ chiều, và đã mãi miết chạy trốn từ lúc đó. Một nhóm hai mươi người đàn ông đang đuổi sát cô trên lưng ngựa, quyết tâm bắt bằng bất cứ giá nào. May cho cô, Goldilocks có được con ngựa chạy nhanh nhất trong tất cả các vương quốc.

“Đi nào, Porridge,” Goldilocks vỗ về ngựa của mình. “Em có thể làm được, em gái à. Chúng ta sắp đến biên giới rồi.”

Bọn họ vượt qua tòa tháp của Rapunzel và đi vào Rừng Chú Lùn, nhưng quân lính vẫn tiếp tục đuổi theo cô. Với việc làm đó, họ đã phá vỡ điều luật mà Liên minh Hạnh Phúc Mãi Mãi ban bố, nhưng nói đi cũng phải nói lại, Goldilocks đã phá vỡ nhiều luật lệ đến nỗi cô không nhớ được chính xác là bao nhiêu, vì vậy, cô không nghĩ quân lính sẽ phải chịu hậu quả gì vì làm thế.

Porridge có lợi thế hơn hẳn các con ngựa khác, vì cô ngựa đã thông thuộc đường đi lối lại trong Rừng Chú Lùn. Cô ngựa và Goldilocks dẫn trước khá xa vì biết rõ đằng sau những thân cây là cái gì và đường nào thì dẫn tới đâu.

“Chia ra rồi truy tìm cô ta đi!” Goldilocks nghe tiếng một người lính phía sau mình ra lệnh.

Goldilocks cảm nhận được cô ngựa của mình đang đuổi sức dần. Họ đã chạy suốt hàng giờ, và cô biết Porridge sẽ sớm cần được nghỉ ngơi nếu họ tiếp tục chạy lâu thêm nữa.

Họ chạy qua một nhà trại bỏ hoang phần nào bị cây cối che khuất. Goldilocks vẫn thường dùng nơi này để ẩn nấp khỏi những kẻ săn đuổi.

“Porridge, ta sẽ trốn ở đây và chờ họ bỏ đi,” Goldilocks bảo cô ngựa trung thành. “Hãy tìm một chỗ nào đó an toàn và nghỉ ngơi đi. Gặp ta ở đây vào bình minh hôm sau.” Porridge gật đầu và phóng đi. Goldilocks tra kiếm vào vỏ và tiến lại gần nhà trại. Cánh cửa đã bị trật bản lề; trông như có ai hay cái gì đó đã phá cửa vào gần đây.

Bên trong nhà trại là một mớ hỗn độn. Những đồng cỏ khô bị hất đổ, chuồng ngựa bị phá nát chỉ còn là những vụn gỗ, có vết máu

trên tường và dưới sàn. May thay, dù cho cái gì đã gây nên cảnh tan hoang này thì nó cũng không còn ở đây.

Goldilocks cất kiếm đi. Cô không khiếp sợ trước cái nhà trại chút nào; cô đã từng thấy những thứ tệ hơn, đã trải qua những chuyện khủng khiếp hơn, và đã gây ra những điều tệ hại hơn trên đường trốn chạy.

Cô cởi tấm áo choàng dài và thanh kiếm ra, rồi bắt đầu tháo dây đôi giày ống cao, chuẩn bị nghỉ lại đêm nay. Một thứ gì đó có màu sắc sặc sỡ chột thu hút ánh nhìn của cô. Một mẫu vải màu xanh biển sáng thò ra từ bên dưới một đồng cỏ khô.

Goldilocks kéo nó ra từ bên dưới đồng cỏ và xem xét nó. Đó là một bộ váy dài màu xanh biển sáng lộng lẫy với đường kim mũi chỉ hết sức tinh tế. Nó gợi cho Goldilocks nhớ lại chiếc váy mà cô từng có khi còn là một cô bé. Đã lâu lắm rồi kể từ lần cuối cô được mặc một chiếc váy.

Cô phát hiện một tấm gương treo trên tường nhà trại. Nó hơi lệch sang bên và có vết nứt ở nửa dưới, nhưng cô vẫn có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình thật rõ ràng. Cô không thích cái mình vừa nhìn thấy.

Goldilocks còn trẻ, nhưng cô đã già đi nhiều kể từ lần cuối thấy hình ảnh phản chiếu của mình rõ thế. Cô đã là một người phụ nữ trưởng thành rồi.

Goldilocks cởi quần áo ra và choàng lên người bộ váy xanh. Cô thả tóc xuống và đánh bông nó một chút. Cô chùi đi những vết bẩn trên mặt bằng một chiếc khăn tay và nhìn vào gương lần nữa. Cô dán mắt vào hình ảnh chính mình, vô cùng kinh ngạc; cô đã quên

mắt mình có thể xinh đẹp nhường nào. Cô chỉ ước gì Jack có thể thấy mình như thế này thôi.

“Đẹp quá, thật là uổng,” một giọng nói vang lên.

Trong chớp mắt, Goldilocks đã cầm kiếm lên và giơ ra trước.

“Ai đó?” Goldilocks gặng hỏi, nhưng cô không thấy ai trong nhà trại cả.

“Phải chi mọi người có thể thấy cái mà ta đang thấy: Goldilocks, người phụ nữ gieo rắc nỗi sợ ở mọi vương quốc, đang đứng đây, thật yếu đuối trong một bộ váy dài,” giọng nói tiếp tục.

“Đừng hèn thế. Hãy hiện ra đi!” Goldilocks bảo. Cô quay lại phía tấm gương, nhưng không thấy hình ảnh phản chiếu của mình. Một người phụ nữ khác, có gương mặt trắng toát, khoác tấm áo choàng đen có mũ trùm đầu đang nhìn lại cô.

“Xin chào, Goldilocks,” người phụ nữ trong gương nói.

“Là người!” Goldilocks kêu lên. Chỉ có duy nhất một người phụ nữ trên thế giới có khả năng giao tiếp qua những tấm gương. “Ta biết người. Người là bà hoàng hậu mà mọi người đang truy lùng.”

“Phải,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. “Chúng ta đều là những người phụ nữ đang trốn chạy.”

“Người muốn gì ở ta?” Goldilocks hỏi.

“Sao người lại cho là ta cần gì từ người chứ?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi lại. “Ta chỉ xuất hiện trước người để chuyển cho người một tin mà ta vừa nhận được.”

“Có cố gắng đấy, nhưng ta không phải là một ả thiếu nữ xuân tóc mà người có thể lừa gạt đâu,” Goldilocks nói, đến gần tấm

gương hơn. “Hãy cứ thử đưa *ta* một trái táo độc xem, và ta sẽ tọng nó xuống cổ họng ngươi.”

“Không, dĩ nhiên là không rồi,” Hoàng hậu Độc Ác nói bằng giọng chế giễu. “Ngươi chỉ là Goldilocks bé nhỏ tội nghiệp, cô gái đã bị người ta lừa, tưởng rằng mình có cuộc hẹn với chàng trai mình yêu, và đã phải trốn chạy khỏi pháp luật từ đó.”

Goldilocks lùi bước xa khỏi tấm gương. “Làm sao ngươi biết chuyện đó?” cô nói với ánh mắt lóe lên dữ dội.

“Ta biết rõ về ngươi hơn bất kỳ ai khác,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Ta biết rằng khi ngươi còn là một cô gái trẻ, ngươi đã nhận được một lá thư tay từ chàng ngươi yêu trẻ trung tên là Jack. Cậu ta yêu cầu ngươi đến gặp cậu ta ở một ngôi nhà cách thị trấn một quãng xa và chỉ cho ngươi cách vào nhà. Ngươi đã vào đó, chờ đợi hàng giờ liền, nhưng cậu ta chẳng bao giờ xuất hiện.”

“Làm sao ngươi biết được tất cả chuyện này?” Goldilocks hỏi.

“Trong ngôi nhà đó, ngươi đã dần cảm thấy buồn ngủ, phải không?” Hoàng hậu Độc Ác tiếp tục. “Vì thế ngươi quyết định đánh một giấc trên một trong mấy cái giường và hy vọng thức dậy là thấy chàng. Nhưng khi thức dậy ngươi đã không thấy chàng, đúng không? Ngươi thức dậy và thấy ba con gấu nhìn chăm chăm vào ngươi, và chúng suýt giết chết ngươi. Ngươi thoát chết trong đường tơ kẽ tóc, nhưng lũ gấu tố cáo ngươi đã đột nhập vào nhà của chúng và, vì quá trẻ và sợ hãi, ngươi đã bỏ chạy. Ngươi đã chạy và vẫn còn trốn chạy cho đến bây giờ.”

“Trong nhiều năm ngươi đã tự hỏi làm sao Jack có thể làm thế với ngươi. Làm sao cậu ta có thể vu vạ cho ngươi như thế? Và rồi

cuối cùng, một đêm nọ, người lên vào Vương quốc Quàng Khăn Đỏ và tra hỏi cậu ta. Nhưng Jack bảo với người rằng cậu ta lớn lên trong nghèo khó và dốt nát; cậu ta không hề gửi thư cho người vì chưa từng biết viết. Người *khác* đã làm thế. Một người *khác* đã vu vạ cho người. Jack đã tìm kiếm người trong nhiều năm liền. Cậu ta tan nát khi người biến mất. Cậu ta còn trèo lên cây đậu thần hồng tìm kiếm người. Hai người đã bí mật gặp gỡ nhau vào đêm tối trong gần một thế kỷ nay rồi.”

“Ai đã cho người biết chuyện đó?” Goldilocks hỏi.

“Bất cứ người nào cùng đường cũng có một nỗi đau to lớn mà họ muốn che giấu,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Ta đã tìm hiểu về người, Goldilocks, người và ta không khác nhau nhiều lắm. Chỉ trừ một điểm, ta biết ai đã viết lá thư đó gửi người.”

Goldilocks lắc đầu nghi vấn. Làm sao bà ta biết được một điều Goldilocks đã cố khám phá suốt cả đời mình?

“Vậy người đó là ai?” nàng hỏi.

“Quàng Khăn Đỏ, hiển nhiên,” Hoàng hậu Độc Ác trả lời.

“Cái gì?” Goldilocks thốt lên. Cô gần như ngừng thở.

“Đúng đấy,” Hoàng hậu Độc Ác nói tiếp. “Vị nữ hoàng trẻ tuổi có một tấm gương lớn trong phòng ngủ của cô ta và nói mớ trong khi ngủ. Người sẽ thất kinh trước những thứ mà cô ta thú nhận trong những cơn ác mộng.”

Goldilocks phải ngồi xuống. Cô không còn cảm thấy mình là người nữa; cô cảm thấy mình là một thực thể kết tinh từ nỗi căm giận dữ dội.

“Quàng Khăn Đỏ lúc nào cũng yêu Jack, và người đã ngăn đường ả,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Ả ta vẫn còn trẻ dại khi viết lá thư đó. Ả không biết hậu quả sẽ ra sao. Ả tưởng người sẽ rời khỏi đó với trái tim tan nát trước khi lũ gấu về nhà, và Jack sẽ là của ả.”

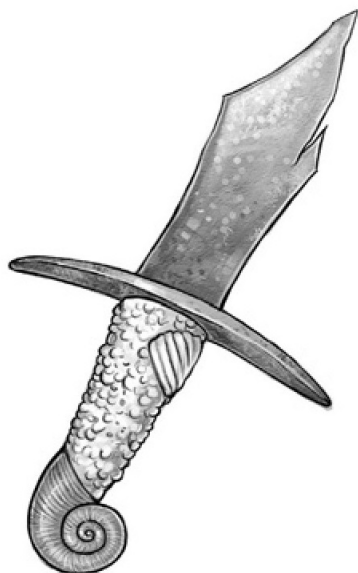
“Nhưng cô ta có nhiều năm, nhiều năm để sửa chữa mọi thứ mà,” Goldilocks kêu lên. Mắt cô đang nhìn xuống đất, nhưng cơn giận đã làm đôi mắt quáng lòa. Cô đứng dậy, vất bỏ bộ váy xanh, và mặc lại trang phục của chính mình, với thanh kiếm và mọi thứ.

“Người sẽ làm gì khi giờ đây người đã biết sự thật?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi.

“Tôi sẽ đưa Khăn Đỏ đi một chuyến,” Goldilocks nói. “Và cô ta sẽ không trở lại.”

“Chỉ có một nơi mà cô ta có thể biến mất vĩnh viễn...” Hoàng hậu Độc Ác nói, và hình bóng của bà ta tan biến trong gương.

Goldilocks xộc ra khỏi nhà trại và chạy vào màn đêm, huyết sáo gọi cô ngựa của mình. Cô sắp làm đúng cái điều mà Hoàng hậu Độc Ác muốn cô làm, nhưng, quan trọng hơn, cô sắp trả được mối thù đã quá lâu không báo.



CHƯƠNG MƯỜI TÁM

THÔNG DIỆP CỦA NÀNG TIÊN CÁ

Conner tin chắc rằng mình đã chết. Cú ngã xuống biển hẫng đã giết chết cậu bởi vì, dù cho cậu đang ở đâu đi nữa, chưa lúc nào cậu lại thư thái như bây giờ. Cậu bé cảm thấy mình đang ở đâu đó trong trạng thái kỳ diệu giữa mê và tỉnh, một nơi mà cậu biết rất rõ. Mắt cậu nhắm nghiền, và cậu đang nằm trên bề mặt êm ái nhất đời.

Không khí dịu mát và tươi mới. Nó có mùi mặn mặn, nhưng cậu bé chắc rằng cậu chỉ đang tưởng tượng thế thôi vì thứ cuối cùng cậu thấy là biển. Cậu bé hé mắt ra chút chút và thấy chị đang nằm cạnh mình. Cô bé chắc cũng đã chết, nhưng trông vẻ mặt bình thản

đến nỗi cậu không hề lo lắng. Cậu cũng chẳng phiền muộn về bất kỳ điều gì. Conner cảm thấy tuyệt vời đến độ, dù đang ở đâu đi nữa, tất cả những gì cậu cảm nhận được là niềm vui. *Chúng ta hẳn đang ở trên thiên đàng*, cậu bé nghĩ thế.

Conner mở mắt ra to hơn. Mắt cậu hơi mờ, nhưng cậu có thể thấy rất nhiều những vật có màu sắc sặc sỡ qua lại theo đủ mọi phương hướng bên trên cậu. Trông họ khá giống con người khi mắt cậu quen dần. *Họ hẳn là những thiên thần*, cậu bé tự nhủ và thiếp ngủ trở lại.

Ngay khi sắp thiếp đi, một ý nghĩ lóe lên trong cậu: Ta có ngủ khi đã chết không? Ta có cảm thấy và ngửi thấy được mùi của không khí xung quanh không? Rốt cuộc cậu hẳn phải còn sống mới cảm thấy được đủ thứ như vậy. Nhưng cậu đang ở đâu chứ? Cậu bé mở to mắt ra hết cỡ, để chúng thích nghi nhanh hơn.

Cậu bé và chị mình đang nằm trong một cái vỏ trai lớn dưới đáy biển. Chúng đang ở trong một kiểu hang động dưới nước, nhưng vẫn thở được trong cái bong bong khí to tướng bao quanh. Có những rặng san hô đá trong hang động, đằng sau chúng là những mảng tường đá tối màu. Bên dưới bọn trẻ là nền cát, và chúng đang nhìn lên đại dương xanh ngút ngàn.

Đang bơi lội phía trên bong bóng khí là một nhóm các nàng tiên cá. Họ đẹp lộng lẫy và sặc sỡ đủ màu. Tất cả đều trắng trẻo, nhưng mái tóc dài lại tiếp màu với chiếc đuôi rạng rỡ sắc màu của biển; có sắc xanh dương và xanh lục, có ánh tím ánh hồng. Họ thật thân thiện, vẫy tay chào Conner ngay khi họ nhận ra cậu bé đã tỉnh.

Conner nhìn xuống cánh tay bị thương của cậu và thấy một mẫu băng dán rong biển đang phủ lên vết xước của mình. Một người trong bọn họ hẳn đã băng bó cho cậu.

“Alex!” Conner gọi. “Alex, dậy đi!” Cậu bé vỗ vào vai chị, và cô bé cựa mình tỉnh giấc.

“Ủm?” Alex mơ màng, vẫn đang trong trạng thái cực kỳ thư thái.

“Tiên cá kìa!” Conner kêu lên. “Tiên cá đang bơi lội quanh chúng ta!”

Lời này đã làm Alex chú ý, và mắt cô bé chớp chớp mở ra. Phải mất một lúc cô bé mới nhận ra mình đang ở đâu và tin rằng chuyện này đang thực sự diễn ra.

Alex ngồi bật dậy trong chiếc vỏ trai. “Conner, sao chúng ta lại ở dưới đáy biển thế này?”

“Ai mà biết,” cậu bé nói. “Xem cái bong bóng quanh chúng ta này!” Cậu bé nhận thấy chúng càng ở lâu trong đó, bong bóng càng nhỏ lại khi chúng hít vào.

“Điều cuối cùng chị còn nhớ là bị lũ sói đuổi bắt và rồi em – *tên nhóc tệ hại này!*” cô bé kêu lên, nhớ lại chuyện bị đẩy ngã khỏi vách núi. Alex đánh cậu em mấy cái với lòng bàn tay mở rộng.

“Nè nè nè, thôi đi! Hoặc là thế, hoặc là bị sói tấn công! Chị chọn đi!” Conner nói.

“Nếu chúng ta vẫn sống sót sau cú ngã, làm sao chúng ta lại xuống tới tận đây?” Alex thắc mắc.

“Chúng tôi đã đưa các em tới đây,” một nàng tiên cá đang bơi lội bên trên bọn trẻ cất lời. Nàng có mái tóc dài mềm mại, màu ngọc

lam rất hợp với những chiếc vảy lóng lánh trên đuôi nàng. “Linh Hồn Bọt Biển muốn nói chuyện với các em đây.”

“Linh Hồn Bọt Biển?” Conner hỏi lại.

“Nàng ấy đang trên đường đến đây!” một nàng tiên cá khác có mái tóc và cái đuôi màu hồng thông báo.

“Em không nghĩ là mấy nàng tiên cá này thường đi ra ngoài đâu,” Conner thì thầm với Alex.

“Nàng ấy tới rồi kìa!” một nàng tiên cá ánh tím kêu lên.

Ngay khi đó, một đám bọt biển trôi dạt qua biển tiến tới chỗ Conner và Alex. Nó đi vào cái bóng khí của bọn trẻ và cuộn xoắn trước khi dừng lại lơ lửng trước mặt chúng. Thứ đó từ từ biến thành hình một nàng tiên cá.

“Xin chào, các em nhỏ,” một giọng nói thánh thót vang lên từ đám bọt biển.

“Xin chào,” Alex đáp, nghiêng nghiêng đầu như một chú cún trông thấy cái gì lạ lẫm.

“Chào,” Conner cũng nói, mọi múi cơ trên trán cậu bé căng lên.

“Ta mong các em được khỏe,” linh hồn bọt biển nói. Nàng ta sủi bọt, và đám bọt của nàng liên tục tái tạo lại chính nó. “Ta đã ra lệnh cho các nàng tiên cá của ta chăm sóc cho các em thật tốt. Những đứa trẻ đáng thương, các em suýt nữa là chết đuối khi rơi xuống biển rồi.”

Alex ném cho cậu em cái nhìn lạnh lẽo. “Thật thế sao?” cô bé nói. “Chị là Linh Hồn Bọt Biển à?”

“Phải,” linh hồn đáp. “Nhưng em và em trai em có lẽ biết đến ta rõ hơn dưới tên gọi Nàng Tiên Cá.”

Gương mặt Alex bừng sáng. Đây là một nhân vật nàng không nghĩ rằng sẽ được gặp trong *Miền Cổ Tích*.

“Chị là Nàng Tiên Cá sao?” cô bé hỏi lại, bị mê hoặc hoàn toàn.

“Trời ơi, chuyện gì xảy ra với chị vậy?” Conner hỏi.

“Em tưởng chị đã chết rồi,” Alex nói.

“Không hẳn thế,” linh hồn đáp. “Khi ta được Mụ Phù Thủy Biển biến thành người nhiều năm trước, ta phải kết hôn với hoàng tử để giữ cho phép thuật đó linh nghiệm. Bất hạnh thay, như mọi người đã biết, hoàng tử đã kết hôn với người khác, và cơ thể ta đã biến thành bọt biển. Ta không còn thân thể hữu hình nữa, nhưng linh hồn ta vẫn còn tồn tại.”

“Thật kỳ lạ quá,” Conner nói.

“Ôi, thật tuyệt vời!” Alex kêu lên. “Sau khi đọc truyện của chị, bao giờ em cũng buồn vô hạn. Không có nhiều người biết được truyện *thật sự* của chị; họ lúc nào cũng tưởng chị đã có một kết thúc hạnh phúc mãi mãi.”

“Vẫn có nhiều người không như thế mà,” linh hồn nói.

“Ta tin rằng hai em đang tìm một thứ từng thuộc về ta.” “Em không nghĩ vậy,” Conner phản đối.

“Khoan đã, ý chị là ‘thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất’ phải không ạ?” Alex thấp thỏm. “Chị có biết đó là gì không?”

“Làm sao chị biết chúng em đang tìm nó?” Conner ngờ vực hỏi.

“Ta biết nhiều thứ nhưng thực thể bình thường không biết,” linh hồn đáp. “Đặc biệt là những thứ đã được tiết lộ hay thể hiện gần nơi có nước.”

“Hồ Thiên Nga!” Alex vỗ lể. “Chúng em đã nói về những món để làm Bùa Ước mà chúng em vẫn chưa tìm được khi đi qua Hồ Thiên Nga.”

“VẬY, thưa Quý-Cô-Bọt-Biển-từng-là-Nàng-Tiên-Cá,” Conner lên tiếng hỏi. “‘Thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất’ là gì vậy ạ? Chúng em đã cố gắng tìm ra lời giải suốt từ khi đến nơi này.”

“Như các em đã biết, ta đổi năng lực trò chuyện của mình cho Mụ Phù Thủy Biển lấy một đôi chân để ta có thể lên bờ bầu bạn cùng hoàng tử,” linh hồn kể. “Sau khi chàng đem lòng yêu người con gái khác, các chị của ta đã đổi mái tóc của họ lấy một con dao từ Mụ Phù Thủy Biển. Bà ta nói rằng nếu ta giết hoàng tử bằng con dao đó, ta có thể trở lại đại dương làm một nàng tiên cá, nhưng rốt cuộc ta không thể làm được và trở thành ta như bây giờ.”

“*Con dao!*” Alex nôn nóng cắt ngang. “‘Thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất’ là con dao Mụ Phù Thủy Biển đã cho chị! Phải rồi! Em đã nghĩ nó phải lớn hơn thế cơ!”

“Đúng rồi,” linh hồn nói.

“Chờ đã,” Conner ngạc nhiên. “Chị ném trái đu mùi cay đắng chỉ vì một *gã trai* á? Không có chàng tiên cá nào độc thân hay sao?”

“Có lẽ đó là bài học rút ra từ câu chuyện của chị,” linh hồn gợi ý.

“Và bây giờ thì con dao đang ở đâu ạ?” Alex hỏi.

“Trước đây không lâu, ta đã giao nó cho một người đàn ông, anh ta cần nó cũng chính vì lý do mà các em cần nó bây giờ,” linh hồn kể. “Ta đưa nó cho anh ta với một điều kiện duy nhất: rằng anh ta phải phá hủy nó sau khi xong việc.”

“Ồi không,” Conner kêu lên, giơ tay lên vò đầu.

“Vậy là, nó đã biến mất rồi?” Alex hỏi, sắp khóc đến nơi.

“Nó đã biến mất, nhưng chưa bị phá hủy,” linh hồn giải thích. “Người đàn ông đó đã không giữ lời, anh ta e rằng có ngày mình có thể cần đến nó.”

“Vậy ông ấy để nó ở đâu rồi?” Conner thắc mắc.

“Nó đang ở nơi mà người ta bỏ vào những thứ họ không bao giờ muốn thấy lại nữa,” linh hồn nói.

“Ông ta đã dội nó xuống cầu sao?” Conner hỏi.

“Không, em có nhớ cái nơi mà Người Bán Rong đã kể cho chúng ta nghe không?” Alex nhắc. “Ông ấy hẳn đã thả nó xuống Hồ gai!”

“Ồ, tuyệt thật!” Conner mĩa mai nói. “Sao ông ấy lại thả nó xuống một cái hồ bị nguyên rửa chứ? Sao ông ấy không đơn giản là thả nó vào một cái hang chuột chũi nhỉ?”

“Chúng ta sẽ không bao giờ lấy được nó,” Alex thất vọng. “Chúng ta chỉ cần đến gần chỗ đó thôi là dây leo và bụi gai sẽ kéo chúng ta xuống đáy hồ vĩnh viễn.”

“Trừ phi các em có cái này,” linh hồn bốt biển nói. Nàng chìa hai tay ra, và hai sợi dây chuyền, mỗi sợi có đính một chiếc vỏ sò vàng óng, xuất hiện trên đó. “Hãy mang hai sợi dây chuyền này khi các

em đi lấy con dao lên từ đáy Hồ Gai, và những loài cây bị nguyên rủa đó sẽ không làm hại các em.”

“Cảm ơn chị,” Alex nói.

Bọn trẻ cúi người về phía trước để lấy sợi dây chuyền vỏ sò từ đôi tay bằng bột của nàng, nhưng linh hồn rút tay lại. “Ta chỉ cho các em vật này nếu các em hứa sẽ phá hủy con dao ngay khi xong chuyện với nó,” linh hồn ra điều kiện.

Bọn trẻ nhìn nhau và gật đầu.

“Tất nhiên rồi ạ,” Alex nói.

“Không vấn đề gì,” Conner tiếp luôn.

“Tốt lắm,” linh hồn nói, và trao hai sợi dây cho bọn trẻ. “Dẫu sao các em cũng phải cẩn thận đấy. Đó là hai chiếc vỏ sò song sinh. Nếu một chiếc bị vỡ, chiếc kia cũng sẽ vỡ theo. Nhớ đấy.”

“Vì sao chị lại làm điều này cho chúng em?” Alex hỏi.

“Vì sao em cứ truy hỏi động cơ của người khác khi họ giúp đỡ em vậy?” linh hồn hỏi lại.

Câu hỏi làm Alex giật mình. “Bởi vì con người không sẵn lòng giúp đỡ người khác ở thế giới của chúng em,” Alex giải thích. “Thỉnh thoảng họ cũng có giúp nhau đấy, nhưng hiếm khi họ làm thế mà không có lý do gì. Người tốt thật khó tìm.”

“Không khó thế đâu. Chị đang nhìn vào hai người như thế đây,” linh hồn nói. “Đó là lý do chị sẵn sàng giúp đỡ các em, và cũng vì thế mà chị phải nói với các em chuyện này: Các em không phải là những người duy nhất theo đuổi Bùa Ước.”

“Chúng em biết,” Conner đáp. “Hoàng hậu Độc Ác cũng đang theo đuổi nó.”

“Bà ta là người đã phái lũ sói đuổi bắt bọn em,” Alex tiếp lời. “Phải vậy không ạ?”

“Đúng vậy,” linh hồn nói. “Bà ta cũng quyết tâm phải tìm được con dao như các em vậy. Đó là lý do các em phải nhanh lên nếu muốn tới đó trước bà ta. Đáng tiếc thay, Bùa Ước chỉ có thể linh ứng một lần nữa.”

“Cái gì?” Conner kêu lên. Cả hai cảm thấy như có người vừa đá vào bụng mình vậy. Điều này đã khiến mọi chuyện phức tạp hơn. “Ý chị là, nếu bà ta lấy được con dao trước thì mọi chuyện sẽ chấm dứt sao?”

“Không may là vậy,” linh hồn đáp.

Bóng khí bao quanh bọn trẻ sắp tan biến. Nó chỉ vừa đủ lớn để bao trọn cái vỏ trai mà bọn trẻ đang ngồi. Thời gian ở dưới nước của chúng sắp hết.

“Bọn em không thể để chuyện đó xảy ra được,” Alex nói, lắc đầu. “Bọn em phải tới đó trước! Chúng ta phải đi ngay thôi!”

“Ta sẽ phái các tiên cá hộ tống hai em tới đó nhanh nhất có thể, nhưng khi các em đã lên bờ, các em phải tự mình đi hết quãng đường còn lại đấy,” linh hồn nhắc nhở. “Hãy giữ cho mình an toàn nhé, các em.”

Linh Hồn Bọt Biển sủi tăm rồi biến mất. Các nàng tiên cá bơi xuống chỗ bọn trẻ và tất cả cầm lấy cái vỏ trai mà Alex và Conner

đang ngồi. Cùng nhau, họ đưa bọn trẻ băng qua biển rộng, dẫn thân vào chuyến phiêu lưu tiếp theo của chúng.



CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

HỒ GAI

Các nàng tiên cá hộ tống bọn trẻ băng qua đại dương và ngược một dòng sông đi về phía bắc

Vương quốc Say Ngủ. Alex và Conner chỉ còn cách Hồ Gai vài dặm nữa và bọn trẻ bắt đầu đi bộ đến nơi mà chúng sẽ tìm được vật dụng cuối cùng trong danh sách Bùa Ước.

“Làm sao chúng ta khởi động được Bùa Ước khi đã tìm được con dao chứ?” Conner hỏi.

“Chị nghĩ chúng ta chỉ cần đặt tất cả những món đồ đó lại với nhau và để chúng lo phần còn lại,” Alex đáp. “Em cũng đoán vậy,” Conner nói.

Vùng đất xung quanh bọn trẻ khô cằn và chết chóc. Con đường gập ghềnh và trải đầy sỏi đá. Tới giờ thì nó là vùng đất kém hấp dẫn nhất mà bọn trẻ đã đi qua trong cả *Miền Cổ Tích*.

“Em không biết chị thì thế nào, nhưng em rất nóng lòng được ra khỏi nơi này,” Conner lên tiếng.

“Chị hiểu ý em,” Alex lạnh nhạt nói. “Chị nhớ mẹ nhiều lắm.”

“Em không thể chờ được đến lúc về lại với máy lạnh và ti vi,” Conner liền thoáng. “Ồi, em nhớ chúng biết máy. Và đồ ăn nữa chứ – đừng để em bắt đầu nói về đồ ăn đấy!”

“Chị cá là chúng ta cũng có rất nhiều bài tập phải làm để theo kịp chương trình,” Alex vui vẻ nói.

Conner làu bàu. “Em vẫn chưa nghĩ tới chuyện đó.” Cậu bé cũng tự hỏi liệu cậu có phải chịu tất cả những buổi cấm túc đó khi về nhà không. Việc bị mắc kẹt trong thế giới cổ tích trong một hai tuần có gỡ được cho cậu thoát khỏi vụ đó không?

Alex hoàn toàn thông cảm với cậu em. Cô bé đã quá phản kích khi khám phá ra *Miền Cổ Tích*, nhưng bọn trẻ cũng đã có quá nhiều trải nghiệm cận kề cái chết đến nỗi chính cô bé cũng nóng lòng được về nhà. Nhưng giờ đây, khi nhìn quanh mảnh đất này, dù khu vực này của vương quốc xấu xí biết mấy, Alex vẫn không thể ngăn mình nghĩ rằng em sẽ nhớ nó biết dường nào.

“Chúng ta đã thấy nhiều điều kỳ diệu,” Alex nói.

“Đúng lắm,” Conner hưởng ứng.

“Và chúng ta đã được gặp nhiều con người phi thường,” cô bé tiếp.

“Không thể phủ nhận chuyện đó,” Conner nói, lúc lắc đầu.

“Thật đáng tiếc là chúng ta không thể đến và đi khỏi nơi này tùy theo ý muốn,” Alex giải bày. “Em không nghĩ mình sẽ nhớ nó dù chỉ chút ít sao?”

Conner ngay lập tức lắc đầu, và miệng cậu bé há ra chuẩn bị nói, “Không,” nhưng khi nghĩ kỹ hơn, cậu bé ngập ngừng. “Chúng ta đã

có những thời khắc đẹp đẽ,” Conner nói. “Chắc chắn là chúng ta sẽ rời khỏi nơi này với nhiều kỷ niệm mà không ai khác có được. Hãy nghĩ về những câu chuyện mà ngày nào đó chúng ta có thể kể cho các con mình xem.”

“Đúng thế,” Alex đồng tình, nhưng lời này chỉ khiến cô bé nhớ tới cha.

Bọn trẻ không nhận ra, nhưng việc đến với *Miền Cổ Tích* đã lấp đầy nỗi trống rỗng mà bọn trẻ cảm thấy sau cái chết của cha. Phát hiện ra cha đến từ thế giới cổ tích là phần có ý nghĩa nhất trong cả chuyến phiêu lưu này.

“Mẹ và bà sẽ phải giải thích nhiều lắm đây,” Conner nói.

“Chắc chắn rồi,” Alex đồng ý. “Chị thắc mắc là cha sống ở đâu nhỉ.”

“Rồi mình sẽ biết thôi,” Conner mỉm cười nói. “Em tự hỏi liệu cha có biết những người mà chúng ta đã gặp gỡ và trông thấy hay không? Em nghĩ có khi chúng mình có *họ hàng* ở đây đấy!”

Alex ngừng bước. Mắt cô bé gần như mở to bằng với cái miệng há hốc của em.

“Nếu như chúng ta có họ hàng với nhà Charming hay Vương triều Trắng thì sao?” Alex phản kích.

“Hoặc có lẽ chúng ta là yêu tinh đời thứ một trăm sáu mươi, là yêu tiên, hay cái gì đó thật ngẫu đấy!” Conner gợi ý.

Ý tưởng này đã truyền cho bọn trẻ một nguồn động lực mới mẽ trên bước đường của chúng.

Cuối cùng, bọn trẻ cũng đến Hồ Gai và đứng chết sững trên đường – thật là một cảnh tượng khủng khiếp. Nơi này cực kỳ rộng, vô cùng sâu và phủ đầy dây leo, cái còn sống, cái thì đã chết. Dây leo và các bụi gai ngo nguậy như hàng ngàn con rắn; cái hồ đang sống và đói ngấu. Tàn tích đổ nát của một lâu đài cũ ở bên rìa cái hồ, không còn gì trừ vài bức tường và một cầu thang đá chẳng dẫn tới đâu cả.

“Chúng ta thực sự sẽ đi vào đó sao?” Conner hỏi.

“Hãy đeo sợi dây chuyền của mình vào nào,” Alex đáp.

Mỗi đứa tự đeo sợi dây chuyền vỏ sò quanh cổ và chậm rãi đi đến bên rìa cái hồ. Đám dây leo và bụi gai đâm thẳng về phía chúng như một cái lưới ếch tung mình đến một con ruồi, nhưng chúng dội lại ngay, bị đẩy bật ra bởi những chiếc vỏ sò phép thuật.

“Có vẻ chúng có tác dụng đấy,” Conner nói.

Bọn trẻ bắt đầu trèo xuống cái hồ. Chúng dùng những bụi gai chết tựa vào vách hồ như những bậc thang, cứ vài bước lại khiến mình trầy xước và chảy máu hết chỗ này đến chỗ nọ trên người. Đám bụi gai và dây leo còn sống thì rụt lại khi bọn trẻ đi qua. Chúng dõi theo bọn trẻ như những con rắn đói, sẵn sàng tấn công bất cứ lúc nào.

Alex và Conner trèo xuống sâu hết mức có thể. Đáy hồ phủ đầy rác rưởi, như một bãi phế liệu khổng lồ. Cái mùi thật không chịu nổi, và bọn trẻ phải bịt mũi trong khi tìm kiếm.

“Chao ôi,” Conner kêu lên. “Chỗ này giống như một cái thùng rác khổng lồ vậy. Chỉ có tưởng tượng nổi tất cả các bí mật chúng ta có

thể khám phá chỉ bằng cách xem hết chỗ này không?”

“Hãy nhớ vì sao chúng ta lại tới đây,” Alex nhắc, và đột nhiên hét toáng lên.

“Cái gì vậy?” Conner hỏi.

Cô bé suýt chút nữa đã giẫm lên bàn tay của một bộ xương.

“Ai thế nhỉ?” Conner thắc mắc. “Hay em nên nói là cái đó *từng là* ai thế?”

“Chị không muốn biết,” Alex đáp, bàng hoàng với khám phá đó. “Chị chưa từng thấy một bộ xương nào trước đây.”

Đó chỉ là cái đầu tiên trong hàng tá cái như vậy. Có những bộ xương và những mẫu xương ở khắp nơi. Mỗi cái sau lại càng đáng sợ hơn cái trước; có những bộ xương đã ở đây lâu hơn các bộ khác. Alex phải hít vài hơi thật sâu để ngăn mình không phát bệnh.

Bọn trẻ tìm thấy vô số dao, đoản kiếm, và gươm rải rác khắp trong hố.

“Phải cái này không?” Conner hỏi, giơ lên một cái cho chị cậu xem.

“Không, cái đó bằng gỗ mà,” Alex đáp.

“Cái này thì sao?” cậu bé hỏi tiếp, cầm lên một cái khác.

“Không, cái đó làm bằng sắt,” Alex nhắc nhở. “Hãy nhớ, nó được làm dưới đại dương.”

“Ồ,” Conner reo lên. “Như *cái này* chứ gì!”

Cậu bé đang giơ lên một con dao khóp với mô tả của chị hoàn toàn. Cán của nó uốn cong, được làm từ san hô và dăm ba cái vỏ

sò, và một cái lưới dài làm từ thủy tinh biển sáng óng ánh.

“Đúng đó rồi!” Alex sung sướng reo lên. “Conner, chúng ta làm được rồi! Chúng ta đã tìm được món cuối cùng để làm Bùa Ước!”

Cô bé cho cậu em một cái ôm siết nhiệt thành và hôn lên má cậu. Bọn trẻ vô cùng hạnh phúc, lệ ngân ngấn trong mắt chúng. Chúng sắp được về nhà!

“Hãy ra khỏi cái hồ này càng nhanh càng tốt,” Conner giục. “Nó làm em ớn lạnh.”

Bọn trẻ trở lại chỗ mấy bụi gai chết và bắt đầu trèo lên vách hồ.

Khi chúng đã leo được hai phần ba quãng đường, một nhánh cây vướng vào sợi dây chuyền của Conner và giật nó ra khỏi cổ cậu bé. Như trong phim quay chậm, Conner thấy cái vỏ sò bắt đầu rời xa cậu rơi xuống đáy hồ. Cậu bé với tay chụp nó, nhưng đã quá muộn. Nó đã mất rồi. Cái vỏ sò va vào đáy hồ và vỡ thành từng mảnh.

Alex và Conner nhìn xuống cái vỏ sò vỡ rồi nhìn nhau với cùng một vẻ thảng thốt trên mặt.

“*Toi rồi,*” Conner thì thầm.

Đám dây leo và bụi gai bỗng rung lên vì phấn khích. Hai cái vỏ sò giờ đã thành vô dụng. Đám dây leo bắt đầu đâm tới tấp về phía bọn trẻ.

“Chúng ta phải đi khỏi đây!” Alex hét lên, và bọn trẻ vội vàng trèo lên vách hồ nhanh hơn bất cứ chuyến leo trèo nào trước đó.

Ngón tay của chúng sắp chạm tới miệng hồ thì một mớ dây leo quấn quanh chân Alex và Conner rồi kéo chúng xuống. Conner ghim con dao xuống đất bên miệng hồ, rồi cậu và chị mình bám chặt lấy

nó trong khi bị giằng giật, chúng quyết không để mình có kết cục như những nạn nhân khác của đám dây leo.

Thêm nhiều dây leo khác quấn quanh bọn trẻ, kéo chúng mạnh hơn. Alex và Conner gần như bị quán trồn trong mớ cây lá. Alex tuột tay khỏi con dao và bắt đầu rơi xuống hố trở lại, nhưng Conner chụp lấy chị vừa kịp lúc. Cậu bé không thể giữ được cả hai lâu hơn nữa. Các ngón tay cậu từng cái một bắt đầu tuột ra khỏi cán dao.

Conner tuột tay khỏi con dao, cả cậu bé và chị đều bị lôi đi. Nhưng ngay khi cậu bé vượt tay, cậu cảm thấy một bàn tay lạnh, ướt chụp lấy tay mình và cố gắng kéo cậu cùng chị cậu ra khỏi cái hố. Quả là một cuộc giằng co quyết liệt; lũ cây cối không chịu từ bỏ. Alex và Conner có cảm giác như chúng là sợi thừng trong trò kéo co vậy.

“Trời đánh thánh vật các ngươi đi, lũ cây cối thảm hại!” một giọng nói vô cùng đứng đắn vang lên và bọn trẻ nhận ra nó ngay. “Thả bọn trẻ ra, lũ bụi cây phát triển quá mức!”

Với một cái giật cuối cùng, mớ dây leo hầu hết đều bị đứt, Alex và Conner đã được cứu. Đà lao tới khiến chúng ngã chổng lên người vừa cứu chúng.

“Froggy!” Alex reo lên, cuống quýt ôm lấy người bạn cũ của chúng.

“Là anh!” Conner cũng kêu lên. Mặc dù cậu bé đã ngần ngại khi bắt tay Froggy vào lần đầu gặp mặt, nhưng giờ đây Conner ôm lấy anh ta như một người thân bị lạc mất đã lâu.

“Xin chào, Conner, Alex,” Froggy nói. Anh ta suýt bị ngạt thở dưới tấm tình nồng hậu của bọn trẻ.

“Anh đã cứu mạng chúng em!” Alex kêu lên.

“Làm sao anh biết bọn em ở đây?” Conner hỏi.

Froggy đứng dậy, kéo thẳng cái cà vạt trên bộ lễ phục của mình, và đỡ bọn trẻ đứng lên.

“Anh đã tìm các em nhiều ngày rồi!” Froggy nói. “Các em đã đi qua nhiều nơi biết bao! Ổn trời anh vô tình gặp được các nàng tiên cá đó, nếu không đã chẳng bao giờ tìm được các em rồi!”

“Em tự hào về anh lắm lắm,” Alex nói. “Anh đã ra khỏi nhà rồi! Anh đã ra đây đối diện với thế giới!”

“Điều gì làm anh ra khỏi cái lỗ dưới đất của mình vậy?” Conner thắc mắc.

“Bà Tiên Đỡ Đầu đang tìm hai em đây,” Froggy thông báo. Bọn trẻ rất ngạc nhiên và bối rối khi nghe tin này.

“Cái gì?” Conner nói. “*Bà* ấy muốn gì ở bọn em chứ?”

“Ồi không,” Alex kêu lên. “Chiếc giày thủy tinh! Bà ấy hẳn đã biết em đập vỡ nó và đang nổi giận!”

“Chiếc giày thủy tinh?” Froggy nói với một bên mày nhướng lên.

Alex lúng túng nhìn quanh. “Ừm, đúng thế đấy,” cô bé giải thích. “Chúng em đã rất bận bịu với việc gom góp những thứ này.” Cô bé mở cặp ra và để Froggy nhìn vào trong đó.

“Các em đã lấy được tất cả các món đồ làm Bùa Ước ư? Lấy được hết rồi sao?” Froggy hỏi. Anh ta không biết nên tự hào hay

kinh ngạc nữa.

“Phải,” Conner đáp, rút con dao ra khỏi mặt đất. “Và tin em đi, chuyện đó không dễ chút nào.”

“Chúng em lấy được món cuối cùng rồi!” Alex sung sướng nói. “Chúng em có thể về nhà!”

Froggy không biết nói gì hơn. Hai đứa trẻ này đã làm được một việc anh chỉ dám mơ tới trong từng ấy năm qua.

“Thật phi thường, các em ạ,” Froggy lên tiếng, nhưng vẻ mặt vui tươi của anh ta xụi đi thành vẻ âu lo. “Nhưng các em vẫn chưa thể về nhà được.”

“Sao lại chưa được?” Alex hỏi.

“Đúng đấy,” Conner hòa theo. “Sao lại chưa cơ chứ?”

Froggy là người đã cho bọn trẻ biết về Bùa Ước trước nhất. Vì sao bây giờ anh ấy lại nói chúng không thể dùng nó được?

“Anh đã hứa với Bà Tiên Đỡ Đầu sẽ đưa các em về với bà,” Froggy nói. “Và đổi lại, bà nói rằng bà sẽ biến anh lại thành người. Làm ơn, hãy để anh đưa các em đến chỗ bà ấy nhé.”

Bọn trẻ có thể thấy anh ấy không muốn buộc chúng phải làm thế, mà là mong mỗi một cách tuyệt vọng rằng chúng sẽ đồng ý.

“Froggy, anh không biết chúng em đã phải trải qua những gì để lấy được tất cả những món đồ này đâu,” Alex nói.

“Chúng em muốn về nhà,” Conner thêm vào. “Ngay bây giờ.”

“Chúng em muốn giúp đỡ anh lắm,” Alex nói tiếp. “Nhưng lỡ như Bà Tiên Đỡ Đầu lấy đi vài món mà chúng em – em phải nói thế nào đây nhỉ? – *đã mượn bằng vũ lực* thì sao?”

“Rồi chúng em lại bị kẹt ở đây bao lâu nữa ai mà biết,” Conner kết luận.

Froggy trông có vẻ hổ thẹn với chính mình. “Anh hiểu rồi, các em à. Tha thứ cho anh; anh không nghĩ các em lại lấy được tất cả những món đồ làm Bùa Ước nhanh đến thế.” Anh cố gắng che giấu sự thất vọng với một cái cười gượng. “Vậy thì anh có thể giúp các em triệu hồi Bùa Ước không?”

Alex và Conner nhìn nhau, cảm thấy vô cùng áy náy. Chúng muốn về nhà hơn bất cứ điều gì, nhưng làm sao chúng có thể từ chối anh ấy được? Anh đã giúp chúng quá nhiều.

“Em cho rằng ở lại một ngày nữa cũng không hại gì,” Conner lên tiếng, biết rằng chị mình cũng đang nghĩ thế.

“Thật là tiếc nếu phải kết thúc hành trình của chúng em ở đây,” Alex nói thêm.

“Các em à, các em không thể ở lại vì anh được,” Froggy nói. “Các em đã có tất cả các thứ mà các em cần. Đừng để anh cản bước các em!”

“Chúng em sẽ còn lạc lung tung trong Rừng Chú Lùn nếu không có anh, Froggy,” Alex trấn an anh.

“Và nếu Bà Tiên Đỡ Đầu định lấy đồ của bọn em, bọn em sẽ chạy như điên khỏi bà ấy,” Conner tiếp. “Bọn em đã thành thạo chuyện đó lắm! Anh phải thấy bọn em hành động kìa!”

Đôi mắt to tròn của Froggy lóng lánh nước hơn thường lệ. “Các em là những tâm hồn thánh thiện nhất mà anh may mắn được gặp.”

Bọn trẻ mỉm cười với anh. Làm điều này vì anh khiến chúng cảm thấy vui hơn tất cả những gì đã qua trong *Miền Cổ Tích*.

“Chúng ta phải đi đến đâu ạ?” Alex hỏi anh.

Đột nhiên, một tiếng thét chói tai vang dội khắp nơi.

Tất cả đều giật mình ngoảnh đầu về phía đó.

“Thả ta ra!” một cô gái gào lên.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Alex hỏi.

Chẳng mấy chốc, họ nghe tiếng ngựa phi nước đại đến gần và cảm nhận được tiếng *lộp cộp* vó ngựa nện xuống trên mặt đất. Đang lao tới chúng với tốc độ cao nhất từ phía xa xa là một cô ngựa màu kem quen thuộc.

“Đó là Porridge!” Conner kêu lên. “Và Goldilocks!” Goldilocks và Porridge đang phóng nhanh tới Hồ Gai – và *họ đang lôi Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ theo sau!*

Bọn trẻ và Froggy đều đứng bất động trước cảnh tượng này. Họ tưởng mắt mình đang đánh lừa trí óc.

“Chị cũng thấy chuyện này chứ? Hay là em tưởng tượng ra thôi?” Conner hỏi.

“Ta lệnh cho người thả ta ra ngay!” Quàng Khăn Đỏ kêu lên. Bộ váy của cô thùng thình và nhiều lớp đến nỗi cô nàng không bị thương dù bị kéo lê, nhưng cô nàng đang cáu giận tột độ. “Người có biết quân lính của ta sẽ làm gì người khi họ tóm được người không?”

“Ồ, im đi, con quỷ cái quàng khăn đỏ!” Goldilocks nói.

Cô và Porridge ngừng lại cách bọn trẻ và Froggy một quãng ngắn. Goldilocks nhảy xuống ngựa rồi kéo Quàng Khăn Đỏ qua khỏi chỗ bọn họ đến Hồ Gai. Cô lờ mờ nhận ra bọn trẻ.

“Ta vẫn nhớ các em,” Goldilocks mở lời.

“Xin chào,” Alex đáp.

“Chị có cần giúp một tay không?” Conner hỏi.

“Không,” Goldilocks đáp. “Chị chỉ đang vất rác đi thôi.”

“Ba người các người sao lại đứng trơ ra đó vậy?” Khăn Đỏ gào lên. “Giúp ta với!”

“Ta bảo *im lặng*, đồ lẳng lơ cầm giỏ!” Goldilocks quát, và lôi cô ta đến gần cái hố hơn.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?” Alex thắc mắc. Cô bé, Conner và Froggy đi theo họ, chẳng biết phải giúp ai và giúp thế nào.

“Con điên này phá toang một cái cổng trong vương quốc của ta và cưỡi ngựa xông thẳng vào phòng ngai vàng, quăng dây thòng lọng tóm lấy ta, và kéo lê ta từ đó tới đây!” Khăn Đỏ kể. “Và giờ thì ả sẽ giết ta!” “Phải, ta sẽ làm thế!” Goldilocks nói.

“Chờ đã, vì sao cô lại muốn giết Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ?” Froggy hỏi.

“Bởi vì cô ả điên rồi!” Khăn Đỏ đáp.

“Cô ta thừa biết tại sao!” Goldilocks nói.

Bọn họ đã đến bên rìa cái hố, và bọn trẻ rất hốt hoảng khi sắp chứng kiến một vụ giết người.

“Người ta sẽ treo cổ người vì việc này!” Khăn Đỏ thét lên

“Họ sẽ chẳng thể chứng minh cái gì cả,” Goldilocks nói. “Họ sẽ không bao giờ tìm thấy thi thể người!” Goldilocks dựng Khăn Đỏ đứng dậy trên hai chân cô ta. Cô ta vẫn còn bị trói, và Goldilocks bắt đầu đẩy Khăn Đỏ về phía miệng vực.

“Làm ơn đừng làm thế!” Khăn Đỏ van xin. “Đã lâu lắm rồi! Khi đó chúng ta chỉ là trẻ con.”

“Mấy năm nay chúng ta đâu còn là trẻ con nữa,” Goldilocks nói. “Người có rất nhiều cơ hội để chuộc tội mà.”

“Ta cũng yêu anh ấy! Ta chỉ làm những gì ta nghĩ mình phải làm thôi!” Khăn Đỏ kêu lên.

“Người đơn giản là không thể chấp nhận rằng ta có thứ người không có được!” Goldilocks hét lên.

Goldilocks chuẩn bị đẩy lần cuối, nhưng Khăn Đỏ tránh được và Goldilocks suýt nữa đã rơi xuống hố. Khăn Đỏ chạy ra xa nhanh hết mức có thể, men theo rìa hố. Lũ cây cối bên dưới ngọ nguậy phấn khích; chúng biết một trong hai sẽ ngã xuống.

“Lại đây!” Goldilocks quát lên.

“Tránh xa khỏi ta, con tội phạm khốn kiếp!” Khăn Đỏ quát lại.

Họ chạy hết một vòng quanh miệng hố, và Khăn Đỏ chạy vào trong cái lâu đài đổ nát. Goldilocks rút kiếm ra và bắt đầu vung kiếm chém Khăn Đỏ, chỉ vài phân nữa là trúng được cô ta.

“Thật kinh khủng quá!” Alex kêu lên, đặt hai tay lên hai bên má.

“Thật hết xảy!” Conner reo. “Cá năm đồng rằng Goldilocks sẽ thắng!”

Bọn trẻ muốn tới giúp đỡ, nhưng chúng không thể làm gì mà không hại đến chính mình.

“Chúng ta từng là bạn tốt mà!” Khăn Đỏ nói, liên tục tránh thanh kiếm của Goldilocks.

“Người không biết một người bạn là thế nào đâu!” Goldilocks đáp lại, mỗi nhát chém sau lại gần hơn nhát trước. “Người đã có thể trả lại sự trong sạch cho ta vào cái ngày người lên làm nữ hoàng của cái vương quốc thảm hại đó!”

“Ta cũng chưa bao giờ muốn làm nữ hoàng gì cả! Ta chỉ muốn gây ấn tượng với chàng thôi!” Khăn Đỏ thú nhận. “Để mặc người là kẻ ngoài vòng pháp luật sẽ khiến người không thể lại gần chàng! Đó chẳng phải là thù hằn cá nhân gì đâu!”

“Cá nhân?” Goldilocks nói, vô cùng tức giận. “Buộc ta phải sống cả đời trốn chạy và phạm tội để sống còn chỉ vì người muốn cướp bạn trai ta không phải là thù hằn cá nhân sao?” Nàng vung kiếm chém mạnh hơn vào Khăn Đỏ và làm sạt một mảng tường đá lớn.

Khăn Đỏ chạy lên những bậc thang đã rệu rã; đó là chỗ duy nhất còn có thể chạy được. Goldilocks chạy theo cô ta, và Khăn Đỏ bị dồn vào đường cùng. Lối thoát duy nhất là nhảy xuống hố.

“Nếu người thả ta đi, ta sẽ trả lại sự trong sạch cho người!” Khăn Đỏ van xin.

“Nói dối!” Goldilocks quát.

“Ta sẽ cho người lâu đài của ta! Phân nửa vẫn còn đang xây dựng lại sau vụ cháy! Trông nó rất tráng lệ!” Khăn Đỏ ngả giá.

“Ta không muốn có lâu đài của người! Ta muốn trả thù!” Goldilocks nói, và đẩy Khăn Đỏ ngã khỏi cầu thang.

Khăn Đỏ thét lên và rơi xuống cái hố. Đám dây leo vươn tới chỗ cô ta, sung sướng vì cuối cùng cũng có mồi ngon. Đột nhiên, một sợi thừng không biết từ đâu vung tới quấn lấy ngang hông Khăn Đỏ trong khi cô ta đang rơi xuống hố và sắp bị nuốt chửng bởi đám dây leo và bụi gai.

“Cái gì...?” Goldilocks ngỡ ngàng.

Bọn trẻ và Froggy quay lại thì thấy một cô gái cưỡi một chú ngựa đen ở phía bên kia cái hố, cô ta đang giữ lấy đầu dây còn lại.

“Đó là con gái của Người Thợ Săn!” Conner kêu lên và chỉ vào cô gái.

Khăn Đỏ gào thét trong lúc đám dây leo kéo cô ta xuống đáy. Con gái Người Thợ Săn cột sợi thừng quanh con ngựa của cô ta và chạy đi. Khăn Đỏ được lôi ra khỏi cái hố và kéo lê theo sau cô gái.

“Không phải nữa chứ!” Khăn Đỏ hét lên. Cô ta bị lôi đi về phía chân trời, giờ là tù nhân của Nữ Thợ Săn.

“Khốn kiếp!” Goldilocks nói, nhìn kẻ lạ mặt cưỡi ngựa chạy đi cùng với cơ hội trả thù của mình. Cô nhảy xuống khỏi cái cầu thang, và Porridge đến nhập bọn cùng chủ nhân bên đồng cỏ nát.

“Chuyện gì vừa xảy ra vậy?” Conner hỏi, tất cả những chuyện này thật quá sức cậu bé.

“Chị không biết,” Alex đáp. “Nhưng sau khi trông thấy con gái Người Thợ Săn, chị có linh cảm xấu lắm.” “Cô ả đó là ai vậy?” Goldilocks hỏi.

“Con gái Người Thợ Săn,” Conner đáp. “Cô ta là tay sai của Hoàng hậu Độc Ác.”

“Hoàng hậu Độc Ác?” Goldilocks kêu lên, càng thêm tức giận.

“Chúng ta phải rời khỏi đây càng xa càng tốt,” Alex bảo.

“Ồi không,” Froggy nói nhỏ. Anh trông có vẻ hoảng sợ hơn bao giờ hết.

Từ phía xa, Bầy Sói To Hung Tợn đang lần bước về phía họ. Lũ sói thấy đều đang gầm gừ, tức tối và hung tợn. Mũi chúng gần như bốc khói. Chúng vây lấy bọn trẻ, Froggy, Goldilocks và Porridge.

Goldilocks đứng chắn trước mặt bọn trẻ. Cả cô cũng thấy sợ. Thông thường cô sẽ không coi lũ sói là những kẻ thù mà cô không thể đối phó nổi, nhưng từ cái cách mà chúng dán mắt vào cả bọn, đói ngấu và hung hãn, cô biết chuyện này sẽ không dừng lại ở một cuộc chạm trán nho nhỏ trong rừng thôi.

“Sau tất cả những gì các người bắt bọn ta phải trải qua, bọn ta sẽ móc tim các người ra!” Malumclaw gầm lên với bọn trẻ qua hàm răng nghiền chặt. “Và xem ai đã quyết định nhập bọn cũng lũ trẻ kia! Ta đoán là tối nay chúng ta sẽ được chén cả Quàng Khăn Đỏ và Goldilocks!” Lũ sói còn lại tru lên phấn khích.

“Nói cho người biết, người *vừa* để hụt Quàng Khăn Đỏ rồi,” Conner lên tiếng.

“Có cố gắng đấy,” Malumclaw đáp lại.

“Các người muốn gì ở mấy đứa trẻ con và một con ếch quá cỡ chứ?” Goldilocks hỏi.

“Chúng ta sẽ đưa bọn trẻ tới chỗ Hoàng hậu Độc Ác,” Malumclaw nói. “Chúng ta không có hứng thú với ếch... *Chén đi, các chàng trai!*”

Mặt của Froggy biến thành màu xanh tái. Lũ sói tiến tới chỗ anh, những cái mõm khổng lồ ngoác ra. Froggy quay sang bọn trẻ.

“Ta sẽ đi tìm người hỗ trợ, các em à,” Froggy thì thầm với bọn trẻ đang hoảng sợ cực điểm. Một con sói chồm tới chộp anh, nhưng Froggy nhảy vọt lên cao hơn nó gấp đôi, và con sói đớp hụt. Froggy đáp xuống ở phía bên kia vòng vây lũ sói và chạy đi ngay. Vài con sói đuổi theo trong khi anh khuất dần về phía chân trời.

“Froggy!” Alex gọi với theo anh. Tất cả những gì họ có thể làm là cầu cho anh được an toàn.

“Porridge,” Goldilocks nói, “Ta muốn em ra khỏi đây ngay, em có hiểu không? Trận chiến này chúng ta không thể thắng được rồi.”

Thoạt tiên, cô ngựa ngập ngừng không muốn rời bỏ chủ nhân, rồi cô cũng gật đầu. Cô ngựa chạy theo hướng mà Froggy đã nhảy về phía đó. Một con sói cố táp theo, nhưng Porridge đã tung cú đá hậu và con sói rơi vào Hồ Gai. Nó không ngừng rên ư ử trong khi đám dây leo quấn quanh kéo nó xuống đáy hồ vĩnh viễn.

Lũ sói còn lại không cho phép kẻ nào chạy thoát nữa.

“Chúng ta sẽ đến gặp mẹ hoàng hậu,” Malumclaw gầm gừ. “Và nếu kẻ nào khác cố bỏ chạy, đó sẽ là điều cuối cùng kẻ đó làm đấy.”

Bọn trẻ run lên. Goldilocks đặt tay lên vai bọn trẻ, cúi xuống gần chúng và thì thầm vào tai. “Dừng cảm lên nào, các em,” Goldilocks

nói. “Lòng dũng cảm là thứ mà không kẻ nào có thể tước khỏi các em được.”



CHƯƠNG HAI MƯƠI

QUẢ TIM ĐÁ

Lũ sói dẫn bọn trẻ và Goldilocks băng qua miền đất hoang vu và chết chóc. Họ đi mãi đi mãi, qua hàng dặm đất đai sỏi đá, không ngừng lại vì bất cứ cái gì. Lũ sói canh chừng tù nhân của chúng rất gắt gao; chỉ cần một hơi thở quá sâu là bọn trẻ phải nhận một cái găm gù đe dọa.

Lũ sói đã tịch thu thanh kiếm của Goldilocks và cặp của Alex, để bọn họ không thể đụng tới những món đồ làm Bùa Ước. Alex dõi mắt nhìn theo chiếc cặp khi nó bị một con sói dùng mõm tha đi; tất cả những gì cô bé và em trai cần đều nằm trong đó. Cơ hội về nhà chỉ cách chúng vài bước nhưng lại chẳng thể nào với tới.

Bọn trẻ không biết chúng giận dữ hơn hay sợ hãi hơn. Vài phút trước đây chúng còn tin chắc mình sắp được về nhà, và giờ thì chúng thậm chí còn không biết mình đang ở đâu, đang đi tới đâu,

liệu chúng có sống sót qua khỏi kiếp nạn sắp tới không. Bọn trẻ sợ đến nỗi chúng cảm thấy dửng dưng cảm lạ thường. Chúng đã bị bắt làm tù nhân của một trong những kẻ độc ác nhất mọi thời đại; chúng thấy sự việc không thể tồi tệ hơn được nữa.

Khu vực họ đang đi qua có vẻ xa lạ với chính Goldilocks, người mà bọn trẻ tin là đã từng thấy qua *mọi* ngõ ngách của *mọi* vương quốc. Cô đưa mắt nhìn khắp xung quanh với vẻ hiếu kỳ hết như bọn trẻ. Vùng này trông thật khác với phần còn lại của Vương quốc Say Ngủ. Đất đai dường như chẳng phải đang chìm trong giấc ngủ, mà đã bị giết chết.

Cuối cùng, một lâu đài đồ sộ hiện ra ở phía xa. Nó được làm từ đá nhưng trông có vẻ yếu ớt đến nỗi một luồng gió mạnh cũng có thể lay đổ nó. Alex và Conner không cần ai bảo cũng biết đó là nơi lũ sói đang đưa chúng đến, và đâu đó bên trong, Hoàng hậu Độc Ác đang chờ đợi.

Bọn họ đến trước cửa lâu đài, và Malumclaw tru lên. Một chiếc cầu treo ọp ẹp được hạ xuống từ từ, và một người đàn ông cao lớn có bộ râu bạc mặc nhiều lớp da thú chào đón lũ sói.

“Bà ấy đang chờ chúng,” Người Thợ Săn nói.

Lũ sói dẫn bọn trẻ và Goldilocks đi qua cầu treo. Vừa vào trong lâu đài, bọn trẻ đã muốn rời khỏi đó ngay. Đám bụi bặm và mạng nhện trông chẳng thân thiện tí nào.

Người Thợ Săn đẩy bọn trẻ đi xuống một hành lang bằng đá, qua một khung cửa lớn kéo kẹt thậm tệ, và đi vào một sảnh đường lớn dài tít tắp. Sảnh đường lớn này trống rỗng, chỉ có vài cái ghế và một cái bàn nhỏ.

Quàng Khăn Đỏ bị trói vào một chiếc ghế, miệng bị buộc một chiếc khăn quàng trắng. Mắt cô ta nhắm lè và sưng phù. Thoạt đầu cô ta có vẻ vui lên khi trông thấy bọn trẻ, vui vì không phải là tù nhân duy nhất, nhưng rồi cô ta bắt đầu hoảng hốt khi thấy Goldilocks và lũ sói đằng sau họ.

Nữ Thợ Săn đứng cạnh Khăn Đỏ, canh chừng vị nữ hoàng táy máy tay chân này một cách gắt gao.

Chính giữa gian phòng, đối diện với hai tấm gương, một vàng và một đen, là một người phụ nữ trùm kín trong bộ áo choàng. Bà ta đứng yên và im lặng tuyệt đối.

“Cho chúng ngồi,” bà ta nói, vẫn quay lưng về phía họ. Không còn nghi ngờ gì nữa, bọn trẻ biết bà ta là Hoàng hậu Độc Ác; chúng cảm nhận được điều đó. Bọn trẻ chưa bao giờ căng thẳng đến thế trong cả đời mình.

Người Thợ Săn và Nữ Thợ Săn buộc Alex, Conner, và Goldilocks ngồi xuống ghế và trói họ bằng dây thừng.

“Nhẹ tay thôi!” Goldilocks bảo, liếc nhìn Nữ Thợ Săn trừng trừng, cô ta liền siết chặt vòng dây gấp bội. “Chưa ai từng bảo với người rằng bắt cóc con tin của người khác thật chẳng hay chút nào à?”

Khăn Đỏ buột ra một tiếng gào chói lói và lẩm nhẩm cái gì đó đại loại như “Thật bất công.” Bọn trẻ giờ mới hiểu vì sao cô ta lại bị bịt miệng bằng một cái khăn.

“Chúng tôi mang đến cho người hai đứa sinh đôi, và một món hời nữa, thưa Hoàng hậu.” Malumclaw cúi đầu xuống, cái cúi chào của nó đầy vẻ khinh miệt và chế nhạo.

Giữa nó và hoàng hậu dâng lên một sự căng thẳng nặng nề.

“Có kẻ nào trốn thoát không?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi.

“Chỉ có một con ếch quá cỡ và một con ngựa,” Malumclaw gầm gừ.

“Vậy thì chúng ta không có nhiều thời gian,” bà ta nói. “Đặt những món đồ đó lên bàn đi.”

Người Thợ Săn giật lấy cái cặp của Alex từ mõm con sói đang tha nó và đặt nó lên bàn bên cạnh bọn trẻ. Ở đây, Hoàng hậu Độc Ác cũng trưng ra một bộ sưu tập những món đồ làm Bùa Ước của chính bà: một lọn tóc vàng, một mẫu giỏ của Quàng Khăn Đỏ, và chiếc giày thủy tinh còn lại.

“Thỏa thuận là thỏa thuận!” Malumclaw lên tiếng. “Bọn ta đã đưa hai đứa song sinh tới cho người. Giờ thì hãy giao Quàng Khăn Đỏ cho bọn ta!”

Quàng Khăn Đỏ rên rỉ và nói cái gì đó đại để như “Sao chuyện này lại xảy đến với mình chứ?” qua cái khăn bịt miệng.

“Người sẽ có con bé khi ta xong chuyện với bọn trẻ,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Giờ thì ra ngoài chờ đi.”

“Phần đó không có trong giao kèo của chúng ta!” Malumclaw rống lên, và bày của nó gầm gừ phía sau.

“Ta bảo ra ngoài chờ!” Hoàng hậu Độc Ác ra lệnh. Giọng nói của bà quyền uy đến độ mới nghe thấy thế thôi là bọn trẻ đã cảm thấy nước mắt chực tràn ra rồi. “Các người có thể có Quàng Khăn Đỏ, Goldilocks, và bọn trẻ khi ta đã được toại nguyện.”

Bầy sói tức điên lên, nhưng chúng cũng ra khỏi sảnh và chờ ở bên ngoài lâu đài.

“Lấy hết đồ trong cái giỏ ra,” Hoàng hậu Độc Ác ra lệnh.

Người Thợ Săn làm theo lời bà. Ông lôi ra tất cả những vật bọn trẻ đã gom góp được, từng cái một, và đặt chúng lên mặt bàn: lọn tóc, chiếc giày thủy tinh, mẫu giỏ, cái vương miện đá, cái lọ chứa giọt nước mắt của nàng tiên, cây kim, mấy viên đá quý, và con dao.

“Chúng tôi cần chúng!” Conner kêu lên, vùng vẫy trong vòng dây trói. “Bà cần đến Bùa Ước làm cái gì chứ? Bà có quyền phép mà?”

“Quyền phép duy nhất mà ta có là khả năng đe dọa,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. Bà ta quay lưng lại tấm gương và nhìn vào bọn trẻ.

Đó không phải là con quái vật hung tợn mà chúng hằng tưởng tượng. Bà ta không mấy thay đổi, vẫn là người phụ nữ trong bức chân dung ở cung điện của Bạch Tuyết, nhưng vẻ đẹp của bà đã bị thời gian và sự vất vả làm phai nhạt. Gương mặt của bà không đẹp, nhưng rõ ràng nó sẽ rất lộng lẫy nếu thời gian và hoàn cảnh cho phép. Đôi mắt bà tối mịt và vô hồn; bà ta có vẻ trống rỗng và lạnh lùng thấu suốt tận tâm can.

Hoàng hậu Độc Ác bước đến chỗ cái bàn và quan sát những món đồ làm Bùa Ước. Bà ta cầm lên cái lọ có chứa giọt nước mắt tiên và chăm chú nhìn nó.

“Ngay khi giọt nước mắt này nhỏ xuống bàn, Bùa Ước sẽ là của ta,” bà ta nói.

Trông thấy Hoàng hậu Độc Ác đến gần những vật mà chúng đã vất vả biết mấy mới có được khiến Conner nổi cơn thịnh nộ. Cậu bé

muốn về nhà và cậu sẽ không để bà ta cản đường chúng. Nếu chúng không được dùng đến Bùa Ước thì *bà ta cũng đừng hòng*.

Conner ráng hết sức vùng vẫy trong vòng dây trói. Thật đau, nhưng rồi cậu bé cũng xoay xở rút được một chân ra. Cậu bé đã mạnh và cao hết mức có thể và đánh bật chiếc lọ ra khỏi tay Hoàng hậu Độc Ác.

Chiếc lọ bay qua gian phòng. Ánh mắt Hoàng hậu Độc Ác dõi theo nó trong khi nó tuột khỏi tay bà.

“Bắt lấy nó!” bà ta ra lệnh.

Người Thợ Săn chạy nhanh hết mức có thể, ông ta ném mình xuống đất và vươn tay ra để chụp lấy, nhưng chiếc lọ đã rơi xuống nền đá phủ bụi, chỉ cách ngón tay ông vài phân, và vỡ thành từng mảnh. Giọt nước mắt thấm vào đá và biến mất.

Hoàng hậu Độc Ác trừng mắt nhìn Conner. Nét mặt bà ta không thay đổi hay biểu lộ gì, nhưng chỉ cần một cử động nhỏ nhất của bà ta là Conner biết rõ bà đang căm giận cực độ.

“Thằng bé ngu ngốc,” Hoàng hậu Độc Ác nói. Bà ta tát vào mặt Conner thật mạnh bằng lưng bàn tay. Cả người Conner chênh đi dưới cái tát.

“Conner!” Alex kêu lên.

“Em không sao,” Conner đáp, chậm rãi ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào Hoàng hậu Độc Ác. Một bên má cậu bắt đầu sưng vù lên.

“Mất bao lâu mới lấy được nước mắt tiên?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi.

“Nhiều ngày, thừa Hoàng hậu,” Người Thợ Săn đáp trong khi đứng dậy. “Nàng tiên mà chúng thần bắt được chỉ kêu thét lên khi chúng thần cố gắng lấy nước mắt từ cô ta; cô ta không rơi một giọt lệ nào. Nếu con gái thần đi ngay bây giờ, con bé có thể trở lại trước bình minh hai ngày nữa.”

“Chúng ta không có nhiều thời gian như vậy,” Hoàng hậu Độc Ác lẩm nhẩm một mình. Bà ta lập tức quay lại đối diện với tấm gương. “Gương kia ngự ở trên tường, còn bao lâu nữa kẻ thù tới đây?” bà ta hỏi.

Hình ảnh phản chiếu trên tấm gương đen nhòa đi và những giọt nước ngưng tụ bắt đầu chảy dài trên mặt kính.

“Conner, trông kia. Đó là Tấm Gương Thần!” Alex kêu lên.

Bóng đen mang dáng hình một người đàn ông hiện lên trong tấm gương. Một giọng nói trầm trầm, khô khốc vang vọng khắp sảnh lớn.

*“Lâu đài này đã cho hoàng hậu nơi ẩn náu nhiều tuần,
Nhưng giờ đây một đội quân đang đến, dẫn đầu là một con ếch
biết nói.*

*Chúng đang nhanh chóng tới đây, sẵn sàng tấn công,
Và chúng đã hợp lực cùng một con ngựa màu kem và một chàng
trao tên Jack.”*

“Jack?” Goldilocks thốt lên.

“Jack!” Khăn Đỏ cố gắng nói.

“Quân lính đang tới!” Alex thì thầm với em. “Froggy còn sống! Anh ấy đã tìm được cứu viện!”

“Bọn họ chắc hẳn là lính của ta,” Khăn Đỏ lẩm bẩm. “Họ tới cứu ta và giết tất cả các người – đặc biệt là *người*,” cô ta nói và ném cho Goldilocks cái nhìn căm ghét.

Ánh mắt của Hoàng hậu Độc Ác chuyển từ Tấm Gương Thần sang Tấm Gương Sự Thật và bà ngắm nhìn Alex qua hình ảnh phản chiếu trong đó. Bà ta chăm chú nhìn cô bé qua tấm gương, hoàn toàn mê mẩn; từ khi bọn trẻ tới đây, đó là vẻ mặt biểu cảm nhất của bà.

“Chúng ta nên làm gì bây giờ, thưa Hoàng hậu?” Người Thợ Săn hỏi. Hoàng hậu Độc Ác phớt lờ ông ta; sự chú ý của bà đã dành trọn cho Alex.

“Sao bà ta lại nhìn chị như thế?” Conner hỏi.

“Chị không biết,” Alex nói mà hàm răng run lập cập. Mọi người đều biết Hoàng hậu Độc Ác chẳng bao giờ thích thú các bé gái, và Alex sợ rằng cô bé sẽ là nạn nhân tiếp theo bị bà ta tặng một quả táo độc.

“Hoàng hậu Tôn kính, mệnh lệnh của người là gì ạ?” Người Thợ Săn khẩn nài. “Nếu quân binh đang tới, chúng ta phải đi khỏi đây thôi!”

“Không,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. “Ta sẽ xong chuyện trước khi chúng tới. Giờ thì ta muốn được ở riêng với bọn trẻ. Đưa lũ còn lại xuống hầm ngục đi.”

Người Thợ Săn do dự, nhưng ông ta và Nữ Thợ Săn cũng cời bớt dây trói cho Khăn Đỏ và Goldilocks rồi đẩy họ đi ra cửa.

“Cẩn thận đấy, lão già,” Goldilocks nạt.

“Chúng ta có buồng giam riêng không?” Khăn Đỏ lẩm bẩm. “Các người không thể nhốt ta chung với cô *ta*! Thà các người ném ta cho lũ sói còn hơn!”

Cánh cửa đóng sập lại phía sau họ. Bọn trẻ bị bỏ lại một mình trong sảnh lớn cùng với Hoàng hậu Độc Ác.

“Alex,” Conner thì thầm với chị, “Em không muốn tỏ vẻ sến súa, nhưng dù cho chuyện gì có xảy ra đi nữa, em chỉ muốn nói rằng em yêu chị. Chị là người chị tốt nhất em được có, và những ngày vừa qua là quãng thời gian tuyệt vời nhất trong cả đời em.”

“Đừng làm thế chứ, Conner,” Alex nói, cố hết sức nén nước mắt. “Em đang nói lời tạm biệt đấy! Đừng nói thế! Chúng ta sẽ ổn thôi... Quân binh đang đến. Họ sẽ cứu chúng ta...” Cô bé không biết mình đang thuyết phục ai nữa. “Họ sẽ cứu chúng ta.”

“Không may là, bây giờ chẳng ai có thể cứu các người đâu,” Hoàng hậu Độc Ác cất tiếng nói.

“Vậy bà sẽ giết chúng tôi sao?” Alex hỏi.

Hoàng hậu Độc Ác im lặng. Bà ta đứng im không nhúc nhích.

“Vì sao bà đối xử với chúng tôi thế này?” Conner hỏi. “Vì sao bà lại *độc ác* như vậy?”

“A,” Hoàng hậu Độc Ác lên tiếng. “Câu hỏi xưa như trái đất: Cái gì làm nên một con người? Để ta hỏi các người một câu: Cái gì làm cho các người *không* độc ác?”

Bọn trẻ không hiểu câu hỏi đó. Chúng tin chắc bà ta đang chơi đùa tâm lý với chúng, nhưng chúng đã trả lời với niềm kiêu hãnh và lòng trung thực.

“Chúng tôi đã được nuôi dạy theo lẽ phải,” Alex đáp. “Chúng tôi có cha mẹ là những người hết sức tuyệt vời, họ đã dạy chúng tôi làm sao để sống tốt, và chúng tôi tin rằng những điều tốt đẹp sẽ đến với những ai có trái tim lương thiện.”

“Vậy là tác động từ môi trường xung quanh đã biến các người thành người tốt à? Quý báu lắm nhỉ,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Các người nói các người có cha có mẹ? Chuyện gì xảy ra với họ rồi?”

Bọn trẻ muốn phát bệnh khi nghe bà ta gặng hỏi về những con người xiết bao thân thiết với chúng.

“Cha của chúng tôi mất rồi,” Conner đáp. “Chuyện đó chẳng can hệ gì đến bà cả!”

“Ông ta có phải là người *tốt* không? Ông ta có trái tim *lương thiện* chứ?” Hoàng hậu Độc Ác hỏi.

“Ông ấy là người *tốt nhất*,” Conner trả lời.

“Ta hiểu rồi,” bà ta nói tiếp. “Vậy thì ông ta đã sai, phải không nào? Chắc chắn là một người tốt không thể nào gặp chuyện bất hạnh như vậy được? Ông ta đã dạy cho các người một điều dối trá.”

“Bà kia, bà muốn nói gì?” Conner khó chịu.

“Ta cũng từng có cha mẹ. Họ đã dạy ta điều dối trá tương tự,” bà ta nói.

Bọn trẻ liếc mắt nhìn nhau sau khi nghe vậy, và hoàng hậu thấy vẻ ngạc nhiên trong ánh mắt chúng.

“Thật đáng kinh ngạc, phải không? Khi biết rằng một người như ta cũng từng có cha có mẹ, có một cuộc đời, và đã một lần *yêu*...” Hoàng hậu Độc Ác kể, chìm đắm trong những ý nghĩ miên man.

“Vậy nếu bà có những người cha người mẹ tốt, ai đã hủy hoại bà vậy?” Conner hỏi. “Hay bà sinh ra vốn đã bất hạnh rồi?”

Hoàng hậu Độc Ác nhìn xuống đất. “Cũng như hai người, ta đã bị tác động của môi trường biến thành người như hôm nay.”

Bà ta quay lưng lại bọn trẻ và lại đối diện với hai tấm gương.

“Ta sẽ kể cho các người nghe một câu chuyện, một câu chuyện hiếm khi được kể ra,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

“Tôi không nghĩ có câu chuyện nào chúng tôi không biết đâu,” Alex đáp.

“Người không biết câu chuyện này đâu,” bà ta nói. “Nó là chuyện về ta.”

Alex và Conner nhìn nhau lo lắng. Chúng có muốn nghe câu chuyện đó không?

“Ngày xưa ngày xưa, có một bà tiên,” Hoàng hậu Độc Ác bắt đầu kể. “Bà ta không giống bất cứ nàng tiên hay phù thủy nào trước đó; bà ta sống không biết đến hậu quả, sống bằng khao khát và chỉ khao khát mà thôi. Bà ta làm những gì mình muốn, không hề quan tâm rằng với những việc làm đó, bà ta sẽ làm ai tổn thương và tổn thương đến thế nào.”

“Nhiều năm trước khi ta được sinh ra, Phù thủy Hắc ám quyết định rằng bà ta muốn cả *thế giới*, và bà ta thực hiện mưu đồ của mình bằng cách nhắm vào từng vương quốc một. Lúc đó không có nhiều vương quốc để mà chinh phục, đặc biệt là sau khi bà ta đã nguyên cho vương quốc của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng chìm vào giấc ngủ say.”

“Một khuya mùa đông nọ, trong một làng kia, có hai người nghe tiếng đập cửa nhà mình và tìm thấy một cô gái trẻ run rẩy trên ngưỡng cửa nhà họ. Cô gái đang có con và kiệt sức vì phải chạy nhiều; cô gái vừa trốn thoát khỏi ai đó hay cái gì đó, nhưng những người dân làng này không kịp hỏi han gì, vì ngay lúc đó và chính tại đó, cô gái bắt đầu sinh con. Cô gái đã chết sau khi sinh đứa trẻ đó ra trong đêm. Mặc kệ bí ẩn vây quanh cô gái này, hai người dân làng đó đã nhận nuôi đứa bé. Đó là một bé gái, họ đặt tên cô bé là Evly.”

“Evly?” Alex thốt lên, và mắt cô bé mở to. Hoàng hậu Độc Ác không để ý tới cô bé và tiếp tục câu chuyện.

“Evly lớn lên trở thành một thiếu nữ vô cùng xinh đẹp. Nàng là một cô gái tốt bụng với tâm tính thiện lương, và ai ai trong làng cũng đều yêu mến nàng, đặc biệt là một chàng trai trẻ tầm tuổi cô gái, chàng trai tên là Mira.”

“Chàng trai là một nhà thơ, chàng vẫn thường ngâm thơ cho cô gái nghe suốt ngày, bên bờ hồ cách một quãng khá xa ngôi làng của họ. Evly cố gắng gây ấn tượng với chàng trai bằng những bài thơ của chính nàng, nhưng chúng không hay lắm. Mỗi ngày nàng đều nói với chàng trai, ‘Mira, Mira, ở bên hồ này, trái tim em riêng chàng chiếm hữu.’ Ngày ngày, họ đều nói cười bên nhau và ở trong vòng tay ôm ấp của nhau cho đến khi trời sụp tối. Cả hai đem lòng yêu nhau say đắm và họ đã đính hôn.”

“Tuy nhiên, vào buổi tối trước ngày cưới của Evly, Phù thủy Hắc ám tìm đến nàng, khẳng khẳng rằng nàng và mẹ ruột của nàng thuộc về bà ta.”

“Phù thủy Hắc ám giết chết cha mẹ nuôi của Evly và đưa cô gái đi thật xa về hướng đông bắc, đến chính lâu đài này đây. Evly trở thành một trong rất nhiều nô lệ phục dịch Phù thủy Hắc ám. Bà ta có một kế hoạch rất lớn để mở rộng quyền lực: Evly được bà ta chuẩn bị cho kết hôn với Hoàng tử Charming, đức vua tương lai của Vương quốc Bắc Phương, và Phù thủy Hắc ám sẽ thông qua nàng để khống chế toàn vương quốc. Nhưng Evly chống lại chuyện đó, dĩ nhiên thôi; trái tim nàng đã thuộc về một người đàn ông khác.”

“Mira dành nhiều năm trời tìm kiếm Evly và cuối cùng cũng tìm được nàng. Họ viết thư cho nhau và trao đổi thư từ qua chấn song nhà ngục giam giữ Evly. Phù thủy Hắc ám rồi cũng phát hiện ra những lá thư đó. Nhưng Phù thủy Hắc ám rất quỷ quyệt; bà ta biết nếu giết Mira, Evly sẽ không thể nguôi ngoai và không còn giá trị lợi dụng với bà ta nữa. Thay vào đó, bà ta giam Mira vào trong một tấm gương thần vĩnh viễn. Trái tim Evly tan nát,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

“*Bà là Evly!*” Alex kêu lên.

“Người đàn ông trong Tấm Gương Thần, ông ta là *hôn phu* của bà sao?” Conner hỏi.

“Phải,” Hoàng hậu Độc Ác đáp. “Ta trở thành Evly, Hoàng hậu Độc Ác của Vương quốc Bắc Phương. Nghe cũng hay hay, phải không? Người ta thường rất sáng tạo khi lên án người khác.”

“Thì ra bà đã trở thành hoàng hậu như thế,” Alex nói.

“Cũng không hẳn,” Hoàng hậu Độc Ác nói, trừng mắt nhìn cô bé. “Từ giây phút Mira bị nhốt vào trong tấm gương, ta cự tuyệt không làm theo kế hoạch của Phù thủy Hắc ám nữa. Ta vẫn giả vờ hòa

theo, để lấy lòng tin và trở thành một kiểu con bảo hộ của bà ta. Bà ta có một phòng đầy độc dược trong lâu đài này. Hằng ngày ta đều dành ra nhiều giờ ở trong căn phòng đó, mải mê với các thứ hóa chất, tìm hiểu mọi thứ về chúng.”

“Ta pha chế được một loại độc dược mạnh và chết chóc đến nỗi tất cả cây cối và hoa lá trong khoảng hàng dặm xung quanh đều chết hết sau khi nhều ba giọt xuống mặt đất bên ngoài cửa sổ nhà giam của ta. Ta tin chắc nó sẽ kết liễu Phù thủy Hắc ám, và đúng như vậy. Độc dược đã làm Phù thủy Hắc ám suy yếu, biến thành một mụ đàn bà ốm yếu. Bà ta trốn chạy khỏi lâu đài và chết gục đâu đó trong khu rừng cạnh bên, không thể tự lo cho bản thân khi không còn phép thuật.”

“Ta giải phóng tất cả nô lệ khỏi lâu đài của bà ta, trong đó có người đàn ông mà sau này đã trở thành Thợ Săn của ta. Tuy nhiên, người duy nhất ta không thể cứu thoát, lại là Mira. Ông ấy đã bị nhốt trong tấm gương, và không có cách nào cứu ông ấy ra được.”

“Ta đi khắp nơi, đến tất cả các vương quốc trong nhiều năm, nhờ tất cả phù thủy và thần tiên giúp đỡ, nhưng không ai biết cách giải thoát cho người đàn ông từ tấm gương cả; lời nguyền quá mạnh. Nhìn thấy người đàn ông ta yêu mỗi ngày qua lớp kính, không thể chạm vào ông, hôn ông, hay ôm lấy ông thật quá sức chịu đựng của ta. Ta tan nát cả cõi lòng. Nỗi đau quá sâu đến nỗi ta gần như không thở được. Ta chắc rằng trái tim ta sẽ ngừng đập nếu ta không làm gì với nó.”

“Ta tìm thấy một mụ phù thủy tên là Hagatha ở sâu trong Rừng Chú Lùn và van xin bà ta hãy giúp ta. Bà ta, cũng như những người

khác trước bà, không thể làm gì với cái gương được, nhưng bà ta đã chữa cho trái tim tan nát của ta. Bà ta lấy trái tim ta ra khỏi lồng ngực và biến nó thành đá,” Hoàng hậu Độc Ác kể.

“Eo ôi, ghê quá,” Conner lẩm bẩm.

Hoàng hậu Độc Ác bước đến bên một cái ghế cao đặt cạnh gương. Trên đó là một khối đá có hình dạng giống như trái tim người. Alex hít một hơi thật mạnh khi cô bé nhận ra vật đó là gì.

“Chỉ khi chạm vào khối đá, ta mới cảm nhận được nhịp đập trái tim mình, nỗi đau, hay cảm xúc và đại loại thế,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

Bà ta cầm khối đá lên và siết chặt nó trong tay. Hình ảnh phản chiếu của Hoàng hậu Độc Ác trong Tấm Gương Sự Thật thay đổi khi bà cầm khối đá; thay vào đó, bọn trẻ trông thấy hình bóng Evly, cô gái trẻ trung và xinh đẹp mà Hoàng hậu Độc Ác từng là.

Hoàng hậu Độc Ác đặt khối đá xuống ghế và hình ảnh phản chiếu của bà ta trở lại là người đàn bà lạnh lùng, trùm kín mặt chính là bà ta bây giờ.

“Thì ra bà đúng là *không có trái tim*,” Alex lên tiếng.

“Vậy thì vì sao bà lại trở thành hoàng hậu?” Conner hỏi.

“Ta cho rằng trở thành hoàng hậu và nắm trong tay vương quyền sẽ cho ta quyền uy ta cần có để tìm cách giải thoát cho Mira,” Hoàng hậu Độc Ác kể tiếp. “Hoàng tử Charming lên làm vua và chỉ vừa kết hôn. Chẳng mấy chốc, người ta thông báo rằng vợ của ông ta đang sắp hạ sinh đứa con đầu lòng. Ta quyết định hành động trước khi người kế vị được sinh ra.”

“Ta cho đức vua uống tình dược, và ông ta liền yêu ta say đắm. Chuyện đó thật dễ dàng, nhưng loại bỏ người vợ đang mang thai của ông ta lại là chuyện khó. Ta cho độc dược lên cây kim khâu của bà ta và chờ đến khi bà ta tự đâm vào tay mình. Một đêm lạnh giá, trong khi đan tấm chăn cho đứa con tương lai, bà ta vớ ối và đâm một cây kim vào tay mình trong khi chán động. Bà ta chết đi, nhưng người hầu của bà ta vẫn kịp cứu đứa trẻ, và Bạch Tuyết chào đời.”

“Vài tháng sau, ta kết hôn với đức vua, và ông ta qua đời vài tháng sau đó. Ta có thể tiếp tục tìm cách giải thoát Mira. Đáng tiếc thay, bị giam giữ trong gương quá lâu bắt đầu làm Mira suy nhược. Tâm trí ông, ký ức ông, và hình hài ông dần tan biến. Ông bắt đầu nói bằng thơ, như những vần thơ khi ông còn trẻ. Ông có thể thấy mọi chuyện xảy ra trong thế giới này dù nó cách xa hàng dặm, nhưng không thể nhớ nổi tên mình. Ông không còn là một con người nữa; chỉ là một hình ảnh phản chiếu. Nếu tim ta chưa bị biến thành đá, việc phải trông thấy người đàn ông ta yêu bằng cả trái tim dần dần quên mất ta là ai chắc hẳn đã giết chết ta.”

“Ta già đi, và Mira hầu như không còn nhận ra ta nữa. Ta cho vời tất cả thợ chăm sóc sắc đẹp trong vương quốc đến cung điện và áp dụng mọi chế độ làm đẹp có thể từ năm này qua năm khác nhằm níu kéo chút tuổi trẻ còn lại. Tin tức về hành động của ta lan ra, và vương quốc này chỉ trích ta, cho rằng ta thật phù phiếm và bị ám ảnh bởi nhan sắc của chính mình.”

“Ta già đi, Bạch Tuyết thì ngày càng lớn. Con bé trở nên xinh đẹp hơn từng ngày. Con bé khao khát có được sự bầu bạn trong tình

mẫu tử, nhưng ta không có gì trao cho nó cả. Con bé từng lên vào phòng ta và xem ta trải qua các liệu pháp làm đẹp hàng giờ.”

“Một ngày kia, Bạch Tuyết lên vào phòng ta trong khi ta không có ở đó và phát hiện Mira trong tấm gương. Con bé trông rất giống ta khi ta ở vào tuổi nó, và Mira tin rằng đó là ta. Hàng tháng trời rỗng rã, Bạch Tuyết là tất cả những gì ông ấy nói tới. ‘Xưa kia bà đẹp nhất trần, ngày nay Bạch Tuyết muôn phần đẹp hơn,’ ông ấy nói thế. Tình yêu xưa dành cho ta, ông đã trao cho gương mặt và cái tên mới đó.”

“Ta muốn con bé phải chết. Ta ra lệnh cho Thợ Săn đưa con bé vào rừng và giết nó đi. Con bé trốn thoát, nhưng ta cố hết lần này đến lần khác đích thân giết nó. Ta tin rằng Mira sẽ trở lại với ta khi nó đã chết, nhưng quá muộn rồi; Mira đã biến mất. Ông ấy đã biến thành cái như ngày hôm nay.”

“Cả đời ta, ta đã cố gắng lấy lại thứ mà người ta tước khỏi tay ta nhiều năm trước. Vậy mà người ta sẽ không bao giờ coi ta là một kẻ tử vì đạo. Ta sẽ mãi mãi được biết đến là vị hoàng hậu phù phiếm, người đã cố giết Công chúa Bạch Tuyết tội nghiệp, vô tội, đáng thương, và chẳng còn gì hơn thế nữa,” Hoàng hậu Độc Ác tiếp. “Nhưng ai lại không đi đến tận cùng trái đất để được đoàn tụ với người họ yêu hơn cả mạng sống của chính mình? Ai lại không xé trái tim ra khỏi lồng ngực để chấm dứt nỗi đau kinh khủng đó?”

Alex không thể ngăn những dòng nước mắt ràn rụa trên gương mặt. Có nhiều khi, sau cái chết của cha, cô bé đã ước cho tất cả nỗi đau biến mất; cô bé có lẽ đã biến tim mình thành đá nếu được

quyền lựa chọn. Cô bé không thể nào không thấy chính mình trong bà Hoàng hậu Độc Ác, và cảm giác đó thật không dễ chịu chút nào.

“Ta đã làm nhiều chuyện tồi tệ vào thời của ta, nhưng người ta cũng đã gây cho ta không ít chuyện tồi tệ,” Hoàng hậu Độc Ác nói tiếp. “Theo ta thấy thì thế gian này với ta đã hòa nhau rồi.”

“Nhưng đó không phải là bà!” Alex kêu lên. “Bà không suy nghĩ được thấu đáo! Nếu bà có trái tim, bà đã không làm những chuyện tồi tệ đó với mọi người. Bà vẫn còn là Evly mà!”

“Hãy nghĩ xem người ta sẽ nhìn bà bằng ánh mắt khác biệt bao nếu họ biết chuyện này!” Conner nói.

“Thế gian này luôn chọn điều dễ dàng thay vì sự thật,” Hoàng hậu Độc Ác nói. “Căm ghét, chỉ trích, và sợ hãi thì dễ hơn là thấu hiểu. Không ai muốn biết sự thật cả; họ chỉ muốn được giải trí thôi.”

Hoàng hậu Độc Ác quay lại nhìn bọn trẻ và thấy dòng nước mắt lăn trên má Alex. Bà ta bước đến chỗ Alex và để một giọt nước mắt lăn vào ngón tay bà. Hoàng Hậu Độc Ác nhìn vào giọt lệ, cũng cùng cách bà đã nhìn chiếc lọ nước mắt tiên.

“Một câu chuyện cảm động luôn khiến những đứa con gái như người phản ứng tương tự,” Hoàng hậu Độc Ác nói.

Bà ta búng cho giọt nước mắt của Alex rơi lên cái bàn đặt những món đồ làm Bùa Ước. Đột nhiên, tất cả những vật đó sáng lên, và một luồng ánh sáng vàng óng bắt đầu cuộn xoáy bên trên chúng. Hoàng hậu Độc Ác đã khởi động được Bùa Ước.



CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

TẤM GƯƠNG

“Cái gì?” Alex thắc mắc. Đầu của cô bé đau nhức vì bối rối. “Chuyện này chẳng hợp lý gì cả! Nó cần giọt nước mắt của một *vị tiên cơ* mà!”

“Chúng ta không thể để chuyện này xảy ra được!” Conner hét lên. “Chúng ta phải chặn bà ta lại! Bà ta không thể dùng Bùa Ước!”

Bọn trẻ vùng vẫy và giãy giụa trong vòng dây trời, nhưng chẳng có gì chúng có thể làm được; đã quá muộn rồi. Ánh sáng dâng lên từ những món đồ làm Bùa Ước và bắt đầu bao quanh Hoàng hậu Độc Ác.

“Không!” Conner gào lên.

“Làm ơn, đừng!” Alex kêu lên.

Hoàng hậu Độc Ác hít một hơi sâu. “Bùa Ước, ta ước giải thoát người đàn ông kia khỏi tấm gương,” bà ta nói.

Luồng sáng lao vút tới tấm gương như một tia chớp. Cả tấm gương bị chìm trong quầng sáng chói lọi trong một lúc trước khi nó biến đi. Tấm kính tan ra như băng giá trong một ngày trời ấm áp. Tấm gương trông như ô cửa dẫn vào một gian phòng rất tối tăm.

Bọn trẻ sốt ruột chờ đợi. Hoàng hậu Độc Ác bước đến chỗ tấm gương, giữ một khoảng cách an toàn, nhưng không có gì xảy ra cả. Bà ta đến gần tấm gương hơn, gần đến nỗi bọn trẻ tự hỏi lẽ nào bà ta lại trèo luôn vào đó.

“Mira?” Hoàng hậu Độc Ác cất tiếng gọi.

Đột nhiên, một người đàn ông rơi ra khỏi tấm gương và ngã xuống đất. Mắt ông ta nhắm nghiền và ông ta đang thở rất nặng nhọc. Ông ta tái nhợt và trông như tê liệt; như thể ông vừa tỉnh dậy sau hôn mê.

Người đàn ông là người tầm thường nhất mà bọn trẻ từng thấy. Ông ta không có đặc điểm riêng nào cả. Ông đã phản chiếu hình ảnh người khác quá lâu đến nỗi đánh mất chính mình.

“Tôi đang ở đâu đây?” ông ta hỏi giữa những hơi thở nặng nề. Ông chỉ đủ sức để giữ cho một mắt mở ra, nhưng không mở được cả hai.

Hoàng hậu Độc Ác cầm lấy quả tim đá, và bọn trẻ có thể thấy những thay đổi trên gương mặt bà ta trong khi thân thể bà hòa làm một với tâm hồn của nó. Bà ta đã trở thành một người khác... Bà ta là một con người.

“Mira, là em đây, Evly đây. Anh đã tự do rồi!” Hoàng hậu Độc Ác kêu lên. Giọng nói của bà ta cũng đổi khác khi cầm khối đá, nhỏ nhẹ, đầy ấp tình yêu và triu mến. Nước mắt chảy dài trên gương mặt bà.

Bọn trẻ có thể thấy hình ảnh phản chiếu của Hoàng hậu Độc Ác và người đàn ông trong Tấm Gương Sự Thật. Tấm gương không phản chiếu người đàn ông nhợt nhạt và người đàn bà trùm kín người đang ở trong phòng với chúng. Nó cho thấy hai người trẻ tuổi: Một là cô gái xinh đẹp mà Hoàng hậu Độc Ác từng là, và người kia là chàng trai trẻ Mira trước khi ông bị giam vào tấm gương.

Evly ôm lấy Mira trong vòng tay và từ từ đỡ dành ông. “Anh tự do rồi, Mira... Anh tự do rồi,” bà nhỏ nhẹ lặp đi lặp lại. “Em đã giải thoát cho anh như lời em hứa. Em xin lỗi vì đã mất nhiều thời gian quá.”

Người đàn ông mở cả hai mắt ra và nhìn bà chăm chú. Bà chỉ giải thoát được chút ít ỏi còn sót lại của Mira thôi. Những phần khác đã tan biến đi từ lâu lắm rồi.

“Evly,” ông nói, và một nụ cười nhẹ nở ra trên mặt ông, khi ông nhận ra cái tên đó. Nụ cười chỉ thoáng qua một chốc. Mắt ông nhắm lại, và ông ngừng thở.

“Mira?” Hoàng hậu Độc Ác gọi. “*Mira!*”

Mira không cử động. Ông không còn sự sống nữa, cũng như vẻ bề ngoài của ông. Hình ảnh phản chiếu của ông biến mất hoàn toàn trên tấm gương vàng.

“*Không,*” Hoàng hậu Độc Ác kêu lên. “*Không!*” Nước mắt giàn giụa trên gương mặt bà. “*Trở lại đi! Làm ơn, trở lại đi!*”

Alex và Conner rất xúc động trước cảnh tượng đó. Hoàng hậu Độc Ác ôm lấy thân thể người đàn ông trong gương của bà thật chặt. Bà thỏn thức trước ông, vẫn giữ chặt lấy quả tim đá. Bà đã nỗ lực cả đời mình cho giờ phút này đây, nhưng đã quá muộn màng.



Bên ngoài lâu đài, lũ sói bắt đầu mất kiên nhẫn. Nhiều con đi đi lại lại qua cái cầu treo, những con khác nằm chắn ngang lối vào hành lang, và một con đang mài răng bằng thanh kiếm của Goldilocks. Chúng đã chờ Hoàng hậu Độc Ác đủ lâu rồi và bắt đầu bồn chồn gầm lên hay ư ử.

Đột nhiên, tai của Malumclaw dựng lên, và nó nhìn về phía chân trời xa. Mặt đất đang rung chuyển, và có cái gì đó to lớn đang tiến về chỗ chúng.

“Cái gì vậy?” nó hỏi.

Một đoàn quân cưỡi ngựa đang tràn về phía lâu đài nhanh hết tốc lực. Quân lính mặc bộ giáp bạc và xanh lá, họ đến từ Vương quốc Bắc Phương. Dẫn đầu đoàn người là Froggy và Ngài Grant cùng cưỡi chung một chú ngựa. Jack đang cưỡi Porridge ngay bên cạnh họ.

Lũ sói đồng loạt bật dậy.

“Được rồi, tụi mày! Chúng ta chờ mục hoàng hậu đủ rồi,” Malumclaw nói. “Chúng ta sẽ vào trong để bắt Quàng Khăn Đỏ rồi đi khỏi đây thôi!”

Bầy sói theo lệnh tru lên và chúng túa vào lâu đài. Một con kéo cái đòn bẩy bằng mõm nó, nâng chiếc cầu treo lên cao.

Quân lính tụ tập lại bên rìa con hào.

“Hoàng hậu Độc Ác đang ở trong kia!” Froggy nói với Ngài Grant. “Bầy sói là tay sai của mụ ấy! Chúng đã bắt bạn của ta!”

“Hoàng hậu Độc Ác kia!” Ngài Grant gọi to với giọng trầm âm vang của ngài. “Ta là Ngài Grant, thuộc Đội Cận vệ Hoàng gia của Nữ hoàng Bạch Tuyết. Người có ba mươi giây để đầu hàng, không thì bọn ta sẽ nổ súng vào lâu đài!”

Đoàn quân xếp đại bác thành hàng. Jack nhảy xuống khỏi Porridge và tìm thấy kiếm của Goldilocks trên mặt đất. *Nàng đang ở trong đó.*

“Chuẩn bị đại bác!” Ngài Grant ra lệnh, và quân của ngài điều chỉnh cho họng súng đại bác nhắm vào tòa lâu đài. *“Bắn!”*

Một quả đại bác bắn cho cái cầu treo tan thành mảnh vụn. Phát đạn làm cả lâu đài rung chuyển.

“Chuẩn bị bắn tiếp!” Ngài Grant ra lệnh.

“Khoan bắn đã!” Jack quát lên. “Có người vô tội ở trong lâu đài đó! Ngài không được bắn cho đến khi chúng ta đưa họ ra ngoài an toàn. Tôi có lý do để tin rằng Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ có thể đang ở trong đó!”

Grant trông có vẻ lo lắng; ông không thể gây ra cái chết của một vị nữ hoàng vô tội được.

“Người có mười phút trước khi chúng ta nã đạn,” Grant bảo Jack. “Hãy vào trong đó và có thể cứu lấy bao nhiêu người thì cứu.”

Jack gật đầu ngay không hề do dự. Nếu người phụ nữ anh yêu gặp nguy hiểm, không có gì ngăn được anh đến cứu nàng.

“Ta sẽ đi với anh,” Froggy nói, thầm hoảng sợ trước hành động dũng cảm đột xuất của mình. “Anh có thể cần giúp một tay đấy.”

Jack và Froggy nhảy lên Porridge. Cô ngựa lùi lại vài bước và lao về phía lầu đài, nhảy qua con hào và chạy qua lỗ hồng lớn vốn là cây cầu treo vài giây trước.

Hầm ngục lầu đài khá chật hẹp, nhưng nó có một dãy nhiều phòng giam. Dây trói Goldilocks và Quàng Khăn Đỏ, cùng với khăn bịt miệng của cô ta đã được gỡ bỏ, nhưng họ bị giam vào hai phòng tách biệt (chủ yếu là để Goldilocks không giết chết Khăn Đỏ trước khi lũ sói có cơ hội làm việc đó). Người Thợ Săn và Nữ Thợ Săn canh chừng tù binh như hai cha con điều hầu.

“Ta không hiểu vì sao quân đội của ta chưa đến giải cứu ta! Chẳng phải đó là ưu tiên lớn nhất của họ sao?” Khăn Đỏ than van. “Nếu ta là Lọ Lem, những chuyện tồi tệ này sẽ không xảy ra!”

“Ta đã chạy thoát khỏi quân đội của người vì, như phần lớn những thứ khác thuộc về người và vương quốc của người, chúng rất *chậm chạp*,” Goldilocks nói. “Vớ lại, lúc này họ hẳn đã bầu ra một vị nữ hoàng mới rồi.”

“Đó không phải chuyện đùa đâu!” Khăn Đỏ kêu lên. “Đây là ngày tồi tệ nhất trong đời ta! Ta còn không biết có thể bị bắt cóc những hai lần trong một ngày!”

Lũ sói tràn vào hầm ngục. Khăn Đỏ trắng nhợt ra vì sợ hãi.

“Quân lính đang xông vào lâu đài,” Malumclaw nói. “Chúng ta không chờ mụ Hoàng hậu Độc Ác thêm nữa! Chúng ta sẽ đưa Quàng Khăn Đỏ đi *ngay bây giờ!*”

“Cho vời hoàng hậu đi,” Người Thợ Săn nói với con gái. Nữ Thợ Săn gật đầu rồi chạy theo hướng ngược lại với hầm ngục và lên một cầu thang đá nhỏ. Cô gái nhìn cha lần nữa trước khi leo lên đó, không biết để lại cha một mình có phải là ý hay không

“Không!” Khăn Đỏ gào lên. “Người không thể để bọn chúng bắt ta được!” Cô ta nhìn quanh hầm ngục, không chắc mình đang nói với ai nữa. Cô ta chẳng có người bạn nào ở đây. “Ta sẵn sàng kết thúc cái ngày này rồi!”

“Được thôi, các người có thể đưa cô ta đi!” Người Thợ Săn nói với lũ sói. Ông ta mở khóa phòng giam, và Khăn Đỏ chồm tới đẩy cánh cửa mở toang ra, xô ngã Người Thợ Săn vào lũ sói. Cô ta chạy nhanh hết sức có thể về phía bên kia hầm ngục rồi leo lên cái cầu thang đá Nữ Thợ Săn đã đi lên.

“Đuổi theo nó!” Malumclaw ra lệnh, rồi cả bầy đuổi theo vị nữ hoàng trẻ tuổi. Cô nàng dẫn trước được khá xa vì lũ sói gặp rắc rối khi ụa lên cầu thang.

Một lúc sau, Jack và Froggy xuất hiện trong hầm ngục. Jack đang cầm thanh kiếm của Goldilocks.

“Lùi lại!” Jack quát lên bảo Người Thợ Săn, ông này lùi vào một góc và giơ tay lên.

“Jack!” Goldilocks kêu lên, nắm lấy chấn song nhà giam của nàng. “Anh đang làm gì ở đây vậy?”

“Porridge đã tìm được anh!” Jack nói. “Anh biết có chuyện gì đó đã xảy ra, vì em không ở cùng cô ngựa. Cô ngựa đã đưa anh tới đây, và anh nhập bọn cùng quân đội của Bạch Tuyết trên đường.”

Họ nhìn nhau âu yếm đến nỗi Froggy cảm thấy ngại ngùng.

“Tuyệt. Ta sẽ đi tìm Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ và cặp song sinh trong khi hai người hội ngộ,” Froggy nói, và quay lại nhảy đi theo hướng mà họ đã tới.

Người Thợ Săn lôi ra một chiếc cung tên từ bên dưới áo khoác lông của ông ta.

“Jack! Cẩn thận đấy!” Goldilocks thét lên.

Người Thợ Săn bắn phát tên vào Jack. Anh nhảy lên rồi hụp xuống, tránh được trong đường tơ kẽ tóc. Goldilocks cũng phải né những mũi tên; chúng dội lại từ bức tường đá và văng theo đủ hướng. Người Thợ Săn cử động như một cái máy, mỗi khi bắn xong đã lắp lại tên ngay tắp lự.

Goldilocks nhặt lên một mũi tên đã đáp xuống gần nàng và bắt đầu mở khóa phòng giam bằng đầu mũi tên.

Jack cố cản những mũi tên lại bằng thanh kiếm. Việc đó càng lúc càng khó khăn hơn; tên bắn tới càng lúc càng nhanh. Anh đánh văng một mũi tên cực kỳ điệu nghệ, và nó văng ngược lại sau lưng Người Thợ Săn. Người Thợ Săn gằm lên và chết sững. Mắt ông ta lòi ra và ông ngã sấp mặt xuống đất. Mũi tên đã dội lại từ bức tường phía sau ông ta và giờ đang chìa ra từ tấm lưng rộng của ông. Người Thợ Săn đã chết.

“Jack! Phía sau anh kia!” Goldilocks thét lên.

Jack quay lại vừa lúc Nữ Thợ Săn rút dao đâm vào tay anh. Cô ta đã thấy tất cả mọi chuyện.

“Aaaa!” Jack hét lên.

Anh buông rơi thanh kiếm và ngã phịch xuống đất. Anh bò qua sàn nhà và tựa người vào bức tường, nắm chặt lấy tay mình. Máu vương khắp nơi.

Nữ Thợ Săn tiến về phía anh với con dao găm giương cao. Cô ta không nói gì, nhưng lửa giận bùng bùng trong mắt; theo như cô ta thấy, Jack vừa giết chết cha cô. Cô ta bỏ xuống người Jack một cú đâm chết người.

Goldilocks chặn con dao găm lại bằng kiếm của mình. Cô đã mở khóa được phòng giam, lấy lại kiếm vừa kịp thời gian để cứu mạng Jack.

“Ta nghĩ đã đến lúc ta và ngươi có một cuộc trò chuyện nhỏ giữa phụ nữ với nhau rồi,” Goldilocks nói, rồi đá vào bụng Nữ Thợ Săn. Nữ Thợ Săn lăn sang phía kia căn phòng và bật dậy.

Goldilocks và Nữ Thợ Săn vờn nhau một lúc. Họ trừng mắt nhìn nhau, chờ cho đối phương tấn công trước. Goldilocks thành linh vung thanh kiếm chém Nữ Thợ Săn và cuộc đấu bắt đầu.

Con dao găm của Nữ Thợ Săn chỉ bằng một nửa thanh kiếm của Goldilocks, nhưng cô ta sử dụng nó rất tài tình; Goldilocks rút cuộc cũng gặp được đối thủ xứng tầm. Họ di chuyển khắp hầm ngục, mỗi người lần lượt cản phá những cú tấn công của người kia.

Nữ Thợ Săn dồn Goldilocks vào chân tường. Goldilocks phóng lên tường và nhảy vòng ra sau Nữ Thợ Săn, dồn lại đối thủ vào

chân tường.

“Em học chiêu đó ở đâu thế?” Jack thốt lên.

“Em sẽ kể anh sau!” Goldilocks đáp lại.

Nữ Thợ Săn húc đầu vào Goldilocks và bỏ chạy khỏi hầm ngục.

“Trở lại đây!” Goldilocks gọi to, đuổi theo cô ta.

Họ tiếp tục cuộc chiến khắp tòa lâu đài, càng đánh càng leo lên cao hơn...

Trong khi đó, Quàng Khăn Đỏ đang bị Bảy Sói To Hung Tợn đuổi sát. Cô ta đang cuống cuống chạy để cứu lấy mạng mình, nước mắt chảy dài trên gương mặt.

Trước đây chỉ có một lần cô ta sợ đến thế này, đó là một ngày rất nổi tiếng, ngày mà cô đến thăm bà khi còn là một cô bé.

Khăn Đỏ không chỉ khóc vì sợ mà thôi; cô ta còn khóc vì chiếc váy yêu thích nhất của cô ta càng lúc càng thêm tồi tả. Khăn Đỏ cũng ước cô ta đã chọn một đôi giày phù hợp hơn để chạy khi cô phục sức vào sáng sớm ngày hôm đó.

Cô ta đã đến một trong những chỗ cao nhất trong lâu đài. Nhiều chỗ sàn nhà đã rệu rã và cô phải cẩn thận hết sức để không ngã vào những cái lỗ to tướng sẽ khiến cô rơi qua nhiều tầng bên dưới. Lũ sói đằng sau cô ta không cẩn trọng đến vậy; chân chúng khó mà bám chắc được trên sàn gỗ láng bóng nên chúng cứ trượt ngã vào mấy cái lỗ, tru lên khi rơi xuống chết.

Khăn Đỏ chạy lên một chiếc thang gỗ. Phần trên chiếc thang sụp xuống trước mặt cô khi cô vừa chạy qua chiếu nghỉ.

“Không hay rồi,” Khăn Đỏ nói.

Cô ta quay đầu nhìn lại những bậc thang bên dưới và thấy Malumclaw. Khăn Đỏ không còn đường nào chạy thoát nữa. Con sói tiến về phía cô, từng bước một, thích thú trước sự sợ hãi mà nó gây ra.

“Ta đã chờ giây phút này trong hơn một thập kỷ rồi,” Malumclaw gầm lên.

“Chao ôi, móng vuốt của người mới to lớn làm sao,” Khăn Đỏ nói, run rẩy cả người.

“Móng ta to để vồ người cho tiện, cháu yêu ạ,” Malumclaw nhăn nhó nói.

Khăn Đỏ chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ chết thế này. Cô ta bao giờ cũng tưởng tượng rằng mình sẽ chết trong lâu đài của mình, với hàng tá con cháu của Jack và mình quay quanh bên giường.

“Chao ôi, răng của người mới sắc nhọn làm sao,” Khăn Đỏ nói.

“Răng ta to để xé xác người cho dễ, cháu yêu à,” Malumclaw đe dọa. Nó chỉ còn cách cô vài bước thôi. Nó cong lưng xuống, chuẩn bị vồ.

Đột nhiên, một tiếng rít khế vang lên từ phía bên ngoài lâu đài. Một quả đại bác đâm qua tường và rơi thẳng vào Malumclaw. Cầu thang sụp xuống, và con sói bị đánh văng vào căn phòng bên cạnh. Nếu nó vẫn còn sống, nó cũng chẳng còn nguyên vẹn được.

“Chao ôi...” Khăn Đỏ lẩm bẩm. Cô bám lấy lan can cầu thang như thể mạng sống của cô phụ thuộc vào nó. Những bậc thang quanh cô đều đã sụp đổ; giờ thì đúng là cô đã mắc kẹt.

Chiều nghỉ bắt đầu rung chuyển. Ván gỗ bên dưới nó đang dần rời ra.

“Chao ôi... chao ôi... chao ôi!” Khăn Đỏ thét lên. Lan can đổ sập, và Khăn Đỏ rơi xuống. Cô ta la hét suốt quãng rơi đó.

Chỉ vài giây nữa là Khăn Đỏ sẽ đâm sầm xuống đất, đột nhiên, Froggy nhảy lên không trung và đón lấy vị nữ hoàng trẻ tuổi. Họ đều tiếp đất an toàn, nhờ vào đôi chân ếch khỏe khoắn của Froggy.

“Anh đã cứu tôi!” Khăn Đỏ kêu lên với đôi mắt mở to đầy lòng biết ơn.

“Tôi nghĩ rằng chúng ta vẫn chưa được giới thiệu với nhau đúng phép, thưa Nữ hoàng,” Froggy mở lời. “Tên tôi là...”

Froggy không bao giờ nói xong câu đó. Khăn Đỏ hôn vào má anh lia lịa. Anh chuyển sang màu xanh thẫm – ai mà biết một con ếch cũng bị đỏ mặt cơ chứ?

Lâu đài bắt đầu rung chuyển khi nhiều quả đại bác hơn được phóng tới.

“Họ đã bắt đầu cuộc tấn công rồi!” Froggy nói. “Chúng ta phải tìm Alex và Conner rồi ra khỏi đây!”



Alex và Conner không biết chuyện gì đang xảy ra. Tất cả những gì bọn trẻ nghe thấy là tiếng gươm khua lanh canh và tiếng sói rên ư ử vọng tới từ bên ngoài sảnh lớn, và tiếng thông báo ghèn ghẹt của

quân đội bên ngoài lâu đài. Chúng cảm thấy lâu đài run rẩy và đổ vỡ xung quanh.

Những quả đại bác bắt đầu phá tung các bức tường của sảnh lớn. Những mảng đá to trên trần bắt đầu rơi rụng xuống quanh bọn trẻ. Chúng biết phải ra khỏi lâu đài càng nhanh càng tốt.

“Thưa Hoàng hậu?” Alex gọi Hoàng hậu Độc Ác.

“Chúng ta phải ra khỏi đây thôi! Lâu đài đang sụp đổ!”

Hoàng hậu Độc Ác không đáp lại. Tất cả những gì bà có thể làm là khóc thương trên thân thể bất động từng là người bà yêu.

“Nếu chúng ta không mau chóng ra khỏi đây, chúng ta sẽ làm cho tai nạn của Humpty Dumpty giống như một vết xước trên đầu gối thôi đấy!” Conner nói.

Hoàng hậu Độc Ác không nghe chúng nói gì cả. Bà quá đau đớn nên chẳng thể nghe gì. Dường như bà thậm chí còn không nhận ra chuyện gì đang xảy đến với tòa lâu đài.

“*Evly!* Làm ơn! Bà phải cởi trói cho chúng tôi!” Alex van xin. “Hãy đặt khối đá xuống và bà sẽ không còn thấy đau buồn nữa!”

Cánh cửa dẫn vào sảnh lớn mở tung ra, và Froggy chạy vào sảnh. Khăn Đỏ đứng ngoài ô cửa nhìn vào, hoảng hốt trước sự đổ vỡ xung quanh.

“Froggy!” Conner reo lên. “Hãy cởi trói cho chúng em trước khi chúng em bị đè bẹp!”

“Ta đang đến đây, các em!” Froggy đáp lại. Anh băng băng nhảy qua gian phòng và vội vã cởi trói cho bọn trẻ nhanh hết sức có thể.

Việc đó thật khó – tất cả những nút thắt đều rất chặt. Anh ta cời trói cho Conner trước, rồi cả hai cùng nhau tìm cách giải thoát cho Alex.

“Làm ơn nhanh lên!” Khăn Đỏ gọi với vào từ ngoài cửa. “Lâu đài của ta đang được xây dựng lại, và ta rất muốn trông thấy nó trước khi ta chết!”

Cuối cùng, Alex cũng được giải thoát khỏi mớ dây thừng. Conner và Froggy chạy ra cửa, nhưng Alex đến chỗ cái bàn và bắt đầu nhặt nhanh những món đồ làm Bùa Ước cho vào trong cặp trở lại.

“Chị đang làm gì thế?” Conner quát lên. “Chị không hiểu *lâu đài nổ tung* là thế nào à?”

“Chị sẽ không đi mà không có những thứ này!” Alex nói. “Chúng ta đã hứa sẽ trả lại và sẽ phá hủy chúng mà, nhớ không?”

Bùa Ước bắt đầu mất dần hiệu lực lên Tám Gương Thần; mặt kính đang bắt đầu *xuất hiện trở lại*. Một quả đại bác rơi trúng bức tường gần hai tám gương nhất. Tám gương vàng bị đánh văng bởi cú chấn động và vỡ tan tành trên mặt đất. Tám Gương Thần bắt đầu lắc lư, sắp ngã xuống bất cứ lúc nào.

“Evly!” Alex gọi lớn. “Làm ơn, hãy đi với chúng tôi!” Nhưng cô bé bị lờ đi.

Tám Gương Thần ngã đè lên Hoàng hậu Độc Ác và Mira rồi vỡ thành hàng ngàn mảnh trên mặt đất. Nhưng chẳng thấy Hoàng hậu Độc Ác và Mira đâu cả. Tám gương đã nuốt chửng cả hai trước khi nó vỡ tan tành.

Alex chạy đến và bắt đầu tìm kiếm dấu vết của Hoàng hậu Độc Ác và Mira, nhưng không có gì để tìm cả, chỉ có những mảnh gương

vỡ. Thứ duy nhất Alex tìm được là quả tim đá của Hoàng hậu Độc Ác.

Alex cho quả tim đá vào cặp. Cô bé quay lại chạy ra cửa với em trai và Froggy, nhưng có gì đó trên mặt đất hút lấy ánh nhìn của em: đó là hình ảnh phản chiếu của chính em trong một mảnh của tấm gương vàng. Nó sáng ngời và rực rỡ vô ngần, và cô bé thấy mình mỉm cười trong đó – có thứ gì đó sau lưng cô bé, vồ nhẹ như *đôi cánh*.

“Đi nào, Alex!” Conner gọi to. “Em không muốn là đứa con duy nhất đâu!”

“Tới ngay đây!” Alex đáp. Cô bé rời mắt khỏi mảnh gương và nhập bọn cùng em trai, Froggy, và Khăn Đỏ ở ngưỡng cửa cái sảnh giờ đây đang sụp đổ.

Họ tìm thấy Jack trong hành lang bên ngoài sảnh lớn, vẫn còn nắm chặt cánh tay bị thương. Porridge cũng đang nóng ruột chờ tại đó, không muốn đi mà không có cô chủ của mình.

“Jack!” Khăn Đỏ reo lên, chạy tới ôm lấy anh. “Anh đã tới!”

“Ta không tới vì cô!” Jack đáp, và không cho cô chạm vào mình. “Goldilocks đâu rồi?”

Khăn Đỏ đặt tay lên ngực mình và thở hổn hển. Nỗi đau của một trái tim tan vỡ bắt đầu gặm nhấm cô như thuốc độc lâu ngày mới phát tán. Anh ấy quả thật chỉ yêu Goldilocks thôi.

“Để tôi đưa mọi người đến nơi an toàn, rồi tôi sẽ trở lại tìm cô ấy!” Froggy nói.

“Tôi sẽ đi với anh – *aaaa!*” Jack bắt đầu nói nhưng phải thét lên khi cố gắng cử động cánh tay.

“Không, anh không được đi,” Froggy nói.

Froggy lần lượt giữ lấy Alex, Conner, Khăn Đỏ, và Jack rồi cùng họ nhảy qua con hào. Mất một lúc mới thuyết phục được Porridge, nhưng Jack đã dễ dàng được cô ngựa cùng nhảy qua hào với họ. Họ nhập bọn cùng đoàn quân, nhiều người trong số đó cúi chào trước Nữ hoàng Quàng Khăn Đỏ.

“Thứ lỗi cho mái tóc rối của ta, thưa các quý ngài,”

Khăn Đỏ nói. “Ta đã trải qua một ngày vất vả.” “Hoàng hậu Độc Ác đâu?” Ngài Grant hỏi.

“Bà ấy đi rồi?” Alex nói nhỏ.

“Đi rồi?” ông hỏi lại.

“Phải,” Alex buồn bã đáp. “Tin cháu đi, ông không phải lo ngại về bà ấy nữa đâu.”

Ngài Grant gật đầu. Một gánh nặng to lớn đã được cất khỏi vai ông và khỏi vương quốc của ông.

“Goldilocks đã ở đâu vào lần cuối anh thấy cô ấy?” Froggy hỏi Jack.

“Nàng ấy đang đánh nhau với cô gái đó. Tôi không biết họ đã đi đâu rồi,” Jack đáp.

“Cô ấy kia kìa!” Conner kêu, chỉ lên trên.

Mọi người cũng ngẩng đầu lên nhìn. Gần đỉnh lâu đài, Goldilocks và Nữ Thợ Săn vẫn còn chiến đấu... *trên mái nhà*.

Không ai nói hay làm gì được. Tất cả chỉ biết dõi theo cuộc chiến với mắt mồm há hốc cả ra. Không ai có vẻ chiếm ưu thế hơn đối phương. Đó sẽ là cuộc chiến bất phân thắng bại. Lâu đài sụp đổ dần xung quanh, nhưng cả hai vẫn tiếp tục chiến đấu, ai cũng quyết tâm giết chết đối phương.

Cuộc đấu giữa họ đã biến thành trận chiến sinh tử. Họ vung vũ khí chém nhau hung hãn hơn bao giờ hết.

Một phần nóc nhà gần chỗ họ đứng sụp xuống, Goldilocks mất thăng bằng. Nàng đánh rơi thanh kiếm trong khi cố gắng đứng vững. Nữ Thợ Săn coi đây là một cơ hội thủ thắng; cô ta giơ cao con dao bên trên đầu mình. Con dao nhằm thẳng vào Goldilocks, và nàng không thể làm gì để tự vệ.

“Không!” Jack thét lên. Anh chạy đến bên một khẩu đại bác và châm ngòi. Anh điều chỉnh nó nhắm vào Nữ Thợ Săn, và nổ súng. Một quả đại bác bay vút về phía hai người phụ nữ và đánh sập phần mái nhà mà Nữ Thợ Săn đang đứng. Cô ta ngã từ trên đỉnh xuống suốt chiều cao tòa lâu đài và rơi vào cái hào, thét lên nho nhỏ trong suốt quãng đường rơi xuống. Không đời nào cô ta có thể sống sót sau cú rơi đó.

Goldilocks đứng vững trở lại và triviu mển nhìn xuống Jack. Họ cùng nhau chia sẻ một khoảnh khắc hạnh phúc khi nhìn vào mắt nhau trước lúc thảm họa lại xảy ra. Bụi tung mù trời khi lâu đài bắt đầu sụp đổ hoàn toàn bên dưới Goldilocks.

“*Goldilocks!*” Jack gào lên.

“Chị không dám nhìn nữa!” Alex nói, và giấu gương mặt mình vào vai Conner.

Khó mà nhìn thấy cái gì sau làn bụi tung mù. Tiếng động như sấm rền; hàng ngàn hàng ngàn tảng đá rơi chồng lên nhau. Nhiều tảng lăn xuống con hào. Bụi rớt cuộc cũng tản đi bớt khi những tảng đá đã yên vị. Lâu đài chỉ còn là một đồng gạch đá khổng lồ. Chẳng thấy Goldilocks ở đâu cả.

“Goldilocks!” Jack gọi lớn, chạy men theo con hào, cố gắng tìm thấy bất cứ dấu vết nào của người yêu.

Goldilocks dường như không có cơ hội sống còn. Froggy nhảy qua con hào và biến mất giữa đồng đồ nát. Tất cả đều lặng đi. Bọn trẻ sợ rằng Jack sẽ lên cơn đau tim trong khi chờ đợi. Mỗi giây họ không thấy, không nghe được gì dài như cả một giờ.

Chậm rãi nhưng chắc chắn, hai bóng người đi tới giữa đồng hoang tàn: Đó là Froggy, và anh đang dìu Goldilocks đi qua đồng gạch vụn. Cô bước khập khiễng, nhưng vẫn sống.

Bọn trẻ reo lên, và Jack khụy xuống. Bọn trẻ chưa bao giờ thấy người nào có vẻ tràn ngập lòng biết ơn như Jack lúc này. Froggy nhảy qua con hào cùng với Goldilocks, cô và Jack lao vào vòng tay của nhau. Họ trao nhau một nụ hôn say đắm đến nỗi một vài người lính phải đổ mặt. Đó là hiện thân của tình yêu.

Quàng Khăn Đỏ cảm thấy đau đớn khắp người, con tim tan nát khi quan sát cảnh tượng đó. Đây có lẽ là lần duy nhất Khăn Đỏ không có được cái cô muốn, mà Jack luôn là cái mà cô khao khát hơn hết thấy.

Porridge sung sướng chạy đến chỗ Goldilocks, cô khẽ vỗ về lên mái bờm của cô ngựa.

“Chị không sao, cô gái ời,” Goldilocks nói. “Chị chỉ bị bầm dập chút thôi.”

“Goldilocks,” Ngài Grant chính thức phát lệnh. “Người đã bị bắt.”

“Chờ một chút! Chờ đã!” Jack kêu lên, đứng cản đường những người lính đang tiến lại bắt Goldilocks. Anh quay sang và ném cho Khăn Đỏ một cái nhìn hằn học. “Cô làm gì đi chứ!”

Thoạt tiên, Khăn Đỏ không biết phải nói gì. Cô gái chưa từng làm việc gì có vẻ danh chính ngôn thuận như một nữ hoàng.

“Vương quốc Quàng Khăn Đỏ sẽ miễn thứ cho mọi tội lỗi Goldilocks đã phạm,” Khăn Đỏ nói. “Và đó là một danh sách rất dài.”

“Có thể là như thế,” Ngài Grant nói. “Nhưng người không thể miễn thứ những tội lỗi mà cô ta đã phạm ở những vương quốc khác. Cô ta sẽ phải dành phần còn lại của đời mình trong ngục thất. *Bắt lấy cô ta!*”



CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

BÍ MẬT CỦA BẠCH TUYẾT

Tất cả di chuyển trở về Vương quốc Bắc Phương trong im lặng. Tiếng lộp cộp của vó ngựa trên đường là âm thanh duy nhất mà họ tạo ra. Cả thế gian dường như đều thờ phào nhẹ nhõm khi Hoàng hậu Độc Ác đã biến mất.

Goldilocks được cho phép cưỡi Porridge trở lại vương quốc, nhưng tay chân cô đều bị xích lại. Vẻ khó chịu đông cứng trên gương mặt cô. Jack trung thành bước bên cạnh cô trong suốt chuyến đi, tay anh đặt lên chiếc còng giữ lấy tay Goldilocks.

Quàng Khăn Đỏ dõi theo họ từ đằng xa, chỉ quay đi khi có người nhận thấy cô chăm chú nhìn theo cặp tình nhân đó. Cô ấy chưa bao giờ trải qua nhiều cung bậc như vậy cùng một lúc. Cô giữ im lặng và bất động, cầu cho nỗi đau sẽ sớm qua đi.

Bọn trẻ đặc biệt im lặng trong suốt chuyến đi. Sau tất cả mọi thứ mà chúng đã chứng kiến, thật khó mà tìm được lời để diễn tả những

gì chúng đang suy nghĩ và cảm thấy. Câu chuyện của Hoàng hậu Độc Ác đeo đuổi ý nghĩ của chúng. Chúng bị ám ảnh bởi cảnh tượng bà ôm lấy thân thể người đàn ông mà bà đã yêu bằng cả cuộc đời mình, trước khi họ bị tấm gương nuốt chửng. Và dù rất đau xót cho chuyện của bà ấy, bọn trẻ còn thất vọng hơn vì Bùa Ước đã mất linh nghiệm rồi.

Chúng lo không biết đến bao giờ mới lại tìm thấy một cách khác để về nhà. Những chướng ngại và hiểm nguy nào chúng phải chịu đựng nếu có khi nào tìm được một giải pháp thứ hai? Trong lúc chờ đợi thì chúng biết làm gì đây? Chúng sẽ sống ở đâu bây giờ?

“Ta rất tiếc, các em à,” Froggy nói khi họ đang trên đường đi. “Chuyện này hoàn toàn là tại ở ta. Nếu ta đã để cho các em dùng Bùa Ước thay vì thuyết phục các em đi với ta, những chuyện này đã không xảy ra.”

“Đó không phải là lỗi của anh đâu, Froggy,” Alex nói. “Lũ sói sớm muộn gì cũng tìm được chúng em.”

“Thật ra thì toàn bộ chuyện này đúng là lỗi của anh,” Conner nói. “Nếu anh không cho tụi em biết về Bùa Ước thì sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra. Tụi em sẽ không bị đuổi bắt bởi lũ sói, bị bắt cóc bởi quỷ lùn, hay trở thành mục tiêu của Hoàng hậu Độc Ác.”

Froggy cúi đầu xuống. Cảm giác tội lỗi thật nặng nề và nó làm cả người anh trĩu xuống. Alex trông như thể cô bé sắp đâm vào mặt Conner một cú.

“Nhưng,” Conner nói tiếp với một nụ cười toe toét, “anh đã cứu mạng chúng em ba lần, em nghĩ thế là đủ bù đắp lại tất cả rồi.”

Froggy cất tiếng cười. “Ta rất hoan nghênh các em đến sống cùng ta,” anh ta nói. “Ta sẽ giúp các em tìm một cách khác để về nhà. Ta hứa đấy.”

Bọn trẻ gật đầu và mỉm cười với anh. Thật dễ chịu khi biết chúng có một nơi để nương thân, dù cho đó chỉ là một cái lỗ trong lòng đất.

Bọn họ đi trọn một ngày rười rối cuối cùng cũng đến Hồ Thiên Nga và tới cung điện của Bạch Tuyết. Quàng Khăn Đỏ có vẻ hoảng hốt trước một cung điện tráng lệ và rộng lớn đến vậy.

“Cung điện của ta trông sẽ giống hệt thế này khi nó được xây xong,” cô nói với mọi người xung quanh, nhưng không ai có vẻ quan tâm đến chuyện đó.

Khi tới nơi, quân lính lập tức giữ lấy Goldilocks và đưa cô vào hầm ngục.

“Chờ đã! Các người không thể ném nàng vào ngục mà không có một phiên tòa!” Jack nói.

“Vì lợi ích của chính cô ta, tôi mong rằng cô ta chẳng bao giờ có một phiên tòa!” một người lính nói.

“Về nhà đi, Jack,” Goldilocks nói. “Nếu em cư xử tốt, họ sẽ thả em ra sau vài thập kỷ.”

Thế nhưng, Jack vẫn đi theo họ, phản đối suốt thời gian đó, nhưng chính anh cũng biết mình chẳng thể làm gì được.

“Đi với ta,” Ngài Grant bảo bọn trẻ. “Chúng ta sẽ đi tìm nữ hoàng.”

Bọn trẻ, Khăn Đỏ, và Froggy đi theo quân lính vào trong cung điện. Họ đi lên cầu thang đến tầng ba và bước dọc theo hành lang đến một cánh cửa hằn là lối vào chính dẫn tới nhà kho.

Grant gõ lên cửa. “Thưa Nữ hoàng, thần là Ngài Grant. Người có ở trong đó không?” ông lên tiếng hỏi.

“Có, mời vào,” Bạch Tuyết nói vọng ra từ bên trong.

Đoàn người thấy đều theo Ngài Grant vào trong. Gian phòng trông khác quá. Tất cả đồ đạc không còn bị phủ kín nữa, và những bức tranh đã được treo lại trên tường. Nó đã ra dáng một gian phòng thực thụ trở lại.

“Hai em đang làm gì ở đây?” Bạch Tuyết hỏi. Nàng đang treo lại bức chân dung của Người Thợ Săn lên tường. Trong vài ngày trở lại đây, nàng đã đích thân khôi phục lại căn phòng.

“Thưa Nữ hoàng,” Ngài Grant nói, hạ chiếc mũ sắt xuống. “Chúng thần phát hiện mẹ kế của người ẩn nấp trong một lâu đài ở phía đông bắc Vương quốc Say Ngủ.”

“Và?” Bạch Tuyết hỏi, chuẩn bị tinh thần để đón nhận tin tức.

“Bà ấy đã chết,” Grant thông báo.

Gương mặt Bạch Tuyết trắng bệch thêm, bọn trẻ không nghĩ chuyện này lại có thể. Nàng ngồi xuống cái bệ ở cuối phòng. Nàng không khóc, nhưng ai ai cũng đoán được đó là một tin rất khó chấp nhận đối với nàng.

“Làm sao chuyện đó lại xảy ra?” Bạch Tuyết hỏi.

Grant nhìn xuống bọn trẻ. “Thần không có mặt ở đó, nhưng bọn trẻ đã chứng kiến việc đó xảy ra,” ông nói.

“Thực ra, bà ấy không *chết*,” Alex nói, cố gắng sắp xếp từ ngữ sao cho tế nhị. “Lâu đài đang sụp đổ, và tấm gương của bà ấy, ừm, nó...”

“Nó đồ ộp lên người bà và nuốt chửng bà như nuốt một con bọ! *Bụp!* Thế là bà ấy biến mất!” Conner hăng hái kể. “Chuyện đó thật điên rồ làm sao! Chẳng còn lại cái gì cả!”

Alex ném cho cậu em cái nhìn khó chịu. “Hừm, không hẳn thế nhé,” cô bé nói.

Alex cho tay vào cặp và lấy ra quả tim đá. Bạch Tuyết hít một hơi thật mạnh khi thấy nó. Alex băng qua căn phòng và đưa cho Bạch Tuyết trái tim người mẹ kế của nàng.

“Vật này vẫn còn ở lại,” Alex nói. “Em nghĩ người nên giữ nó.”

Bạch Tuyết nhìn vào khối đá và lệ ứa ra từ mắt nàng.

“Ngài Grant, ta muốn được nói chuyện riêng với bọn trẻ,” Bạch Tuyết yêu cầu. “Hãy chuẩn bị phòng cho những người khác nếu họ muốn ở lại,” nàng nói, gật đầu với Khăn Đỏ và Froggy.

“Xin cảm ơn, thưa Nữ hoàng,” Froggy nói, và cung kính cúi chào.

“Thật tốt quá, cảm ơn người,” Khăn Đỏ nói. “Có lẽ chỉ ở đến khi cung điện của tôi được xây xong thôi. Tôi sẽ cho xây một phòng hết như thế này...”

Ngài Grant đưa họ ra khỏi phòng trước khi Khăn Đỏ nói dứt lời. Bọn trẻ chỉ còn lại một mình cùng Bạch Tuyết. Trong vài giây đầu tiên, nàng im lặng hoàn toàn. Tất cả những gì nàng có thể làm là dán mắt vào khối đá.

“Ta đoán là các em đã không nghe theo lời khuyên của ta,” Bạch Tuyết lên tiếng.

“Chúng em có nghe chứ,” Conner nói. “Chỉ là chúng em lờ nó đi thôi.”

“Các em có biết đây là gì không?” Bạch Tuyết hỏi chúng, cầm quả tim đá giơ lên.

“Có ạ,” Alex trả lời. “Đó là trái tim của bà ấy. Bà ấy đã kể cho chúng em nghe mọi chuyện về nó và về cuộc đời bà trước khi bà trở thành, ừm, Hoàng hậu Độc Ác.”

“Đó quả là một câu chuyện không thể tin nổi,” Conner kêu lên. “Người có biết cái ông trong Tấm Gương Thần thực ra là người bạn trai lạc mất từ lâu của bà ấy không ạ?”

“Có, ta biết,” Bạch Tuyết đáp. “Đó là lý do ta giúp bà trốn thoát.”

Cả hai đứa trẻ đều há hốc mồm và lắc đầu không tin.

Chúng hẳn đã nghe nhầm.

“Cái gì?” Alex kêu lên. “*Người* giúp bà ấy trốn thoát sao?” “*Không đời nào!*” Conner sững sờ.

“Có đấy,” Bạch Tuyết nói. Nàng không có vẻ hối hận chút nào khi thú nhận điều này. “Ta đã ngồi trong nhà ngục của bà suốt hàng giờ đồng hồ và lắng nghe câu chuyện của bà ấy. Nó làm tim ta tan nát. Vì vậy, trong nỗ lực cuối cùng để làm vui lòng bà, ta đã sắp xếp cho bà và tấm gương của bà được đưa đi ngược dòng sông, vào vương quốc cạnh bên để bà có thể tiếp tục công việc của mình.”

Bọn trẻ không thể tin nổi. Chúng có rất nhiều câu muốn hỏi, nhưng chỉ có những tiếng lấp bắp và lẩm bẩm thoát ra khỏi miệng chúng.

“Từ bấy đến nay, ta luôn tự hỏi vì sao bà ấy không yêu thương ta, và rồi sau cùng ta cũng hiểu – đó là bởi vì bà không thể,” Bạch Tuyết kể. “Ta nghĩ nỗi đau với trái tim tan vỡ của bà đã đủ để trừng phạt

bà vì tội ác của bà chống lại ta. Bà ấy có giải thoát cho ông ấy chưa?”

“Bà ấy đã làm thế,” Alex đáp. “Nhưng tiếc là đã quá muộn. Ông ấy đã chết trong vòng tay của bà.”

Bạch Tuyết buông một tiếng thở dài xót xa. “Ra thế,” nàng nói.

“Nhưng họ đã được ở cùng nhau,” Conner nói, “một lần cuối cùng.”

“Giờ thì sao ạ?” Alex hỏi. “Chúng ta có trả lại sự trong sạch cho bà ấy hay không? Chúng ta có kể cho mọi người nghe sự thật về bà không?”

“Ta e rằng chuyện đó nói thì dễ hơn làm,” Bạch Tuyết đáp. “Ta nghĩ việc tốt nhất chúng ta có thể làm để tưởng nhớ đến bà là sống từng ngày với lòng nhân hậu và thấu hiểu mà chưa có ai từng dành cho bà ấy.”

Bọn trẻ nhìn nhau và trao đổi với nhau những nụ cười buồn.

“Em nghĩ bài học mà em rút ra được từ tất cả những chuyện này là *những kẻ xấu* phần lớn là những người bị hoàn cảnh ép buộc thành xấu xa,” Alex nói.

Bạch Tuyết gật đầu, nhìn vào quả tim một cách chân thành. “Ta đồng ý,” Bạch Tuyết nói. “Đó là bài học đau lòng mà chúng ta rút ra được từ câu chuyện của Hoàng hậu Độc Ác.”



Hầm ngục là một nơi vô cùng thăm đăm, Goldilocks đang trực tiếp trải nghiệm điều đó. Nhà ngục giam nàng chật hẹp và ẩm thấp. Mùi ở đó thật kinh khủng và ánh sáng thì thật hiếm hoi. Thỉnh thoảng, một con chuột cố chui vào nhà ngục của nàng, và Goldilocks sẽ nhìn xuống nó một cách dữ tợn dọa cho nó chạy đi chỗ khác. “Đừng hòng nghĩ tới chuyện đó,” cô lặp đi lặp lại nhiều lần với lũ chuột.

Vừa quá nửa đêm, trong hầm ngục, tất cả đều chìm trong im lặng. Goldilocks không thể chợp mắt trong đêm đầu tiên nếm trải cảnh ngục tù. Cô biết ngày này sớm muộn gì cũng phải đến, nhưng trong khi ngồi trên nền đất cứng, cô không thể ngăn mình cảm thấy thật bất công khi ngày này đến sớm như vậy.

Đột nhiên, có tiếng bước chân dội vang khắp lối đi khi có người từ cung điện bên trên, xuống những bậc thang xoắn ốc và đi qua dãy phòng giam. Một cô gái trẻ trong tấm áo choàng dài với mũ trùm đầu chậm rãi lần bước tới nhà ngục giam Goldilocks.

“*Ghê quá! Eo ôi! Khiếp!*” cô gái kêu lên sau mỗi bước đi.

Goldilocks nhận ra cái giọng cáu gắt đó.

“Xin chào,” Quàng Khăn Đỏ lúng túng thì thào.

“Người đang làm gì dưới đây?” Goldilocks hỏi. “Người đến để đích thân hộ tống ta đến đoạn đầu đài à?”

“Làm ơn nhỏ tiếng lại đi,” Khăn Đỏ nói. “Bọn lính canh không biết ta đang ở đây.”

“Người muốn gì chứ?” Goldilocks hỏi cô ta.

“Ta đến để thả người ra,” Khăn Đỏ đáp.

“Cái gì?” Goldilocks thốt lên, hoàn toàn sững sờ. “Tại sao?”

“Bởi vì ta đã quyết định sẽ sửa đổi tất cả,” Khăn Đỏ nói với vẻ rất ngạo mạn.

“Vậy thì đó, làm đi, thả ta ra đi,” Goldilocks nói, gần như thách thức Khăn Đỏ. Cô không hy vọng gì. Cô biết ắt là có một cái bẫy ở đây.

“Ta sẽ, nhưng trước hết, ta đã viết cho người một lá thư,” Khăn Đỏ nói, và lấy ra một mẫu giấy da từ trong áo choàng của cô ấy.

“Người muốn ta đọc thư của người trước ư?” Goldilocks hỏi, không thềm che giấu sự khó chịu trong giọng nói của mình.

“Dĩ nhiên là không. Ta biết hẳn là người không biết đọc,” Khăn Đỏ nói với vẻ chân thành.

Goldilocks nhướn mày lên. “May cho người là lúc này có mấy cái chân song này ở giữa chúng ta...”

“Đó chỉ là trò đùa thôi mà; thoải mái lên đi, Goldie. Ta đã bỏ công sức vào nó cả đêm và ta nghĩ hay nhất là ta xuống đây và đích thân đọc nó cho người nghe,” Khăn Đỏ nói.

“Ta đang nghe đây,” Goldilocks đáp, khoanh hai tay lại.

Khăn Đỏ háng giọng.

“Goldilocks thân mến,” Khăn Đỏ bắt đầu đọc. “Ta xin lỗi vì đã hủy hoại cuộc đời người. Chao, ta đã cảm thấy dễ chịu hơn hẳn sau khi nói ra phần đó. Khi nghĩ lại, ta biết gửi cho người lá thư đó khi chúng ta còn là trẻ con không phải việc làm đúng đắn. Ta không bao giờ có ý đẩy người vào kiếp sống của kẻ trốn chạy. Ta tưởng rằng cùng lắm thì lũ gấu chỉ cào xước người hay ăn mất một tay người thôi.”

“Chẳng lẽ lá thư này phải làm cho ta *bớt* muốn giết người sao?” Goldilocks hỏi.

“Để ta nói xong đã,” Khăn Đỏ nói. *“Ta cũng đã yêu Jack lâu như người vậy, nhưng anh ấy đã chọn một cô gái ít hấp dẫn, ít thông minh, và ít giàu hơn để yêu. Anh ấy yêu người, không phải ta, và đây là điều khó khăn nhất mà ta phải chấp nhận. Ta hy vọng rằng bằng việc thả người ra khỏi hầm ngục đêm nay, người có thể tha lỗi cho ta. Thân mến, Bạn người, Nữ hoàng Vĩ Đại Quàng Khăn Đỏ.”*

Goldilocks chưa bao giờ thấy khó chịu đến thế này trong cả đời mình. “Người mất cả đêm để viết *cái thứ đó*?” cô hỏi.

“Phải, từng lời từng chữ đều là thành thật cả,” Khăn Đỏ khẳng định. “Ý người thế nào? Ta có được tha thứ không? Chúng ta có huề nhau chưa?”

“Mở cửa ra trước đi,” Goldilocks bảo. Cô thà chịu cảnh chung thân trong ngục suốt đời hơn là chịu đựng Quàng Khăn Đỏ thêm năm phút nữa.

Khăn Đỏ loay hoay với một cặp chìa khóa vàng và rốt cuộc cũng tìm được chiếc chìa đúng để mở khóa cửa ngục. Goldilocks bước ra khỏi nhà ngục, nhìn thẳng vào mắt Khăn Đỏ, và tát vào mặt cô ta.

“Ui da!” Khăn Đỏ kêu lên.

“Rồi. Giờ thì chúng ta hòa nhau rồi đấy,” Goldilocks nói.

“Ta biết ta đáng bị như vậy,” Khăn Đỏ đáp, lấy tay xoa lên mặt. “Giờ hãy mặc cái này vào trước khi chúng ta bị tóm và bị tống ngục cả lũ.”

Khăn Đỏ vung tấm áo choàng trùm lên Goldilocks, rồi cả hai cô gái vội vã rời khỏi hầm ngục.

Họ rón rén đi qua các hành lang trong cung điện và vạch lối băng qua bãi cỏ phía trước. Họ băng rừng một đoạn thì đến Hồ Vịt Con Xấu Xí. Porridge đang đợi Goldilocks bên hồ. Thoạt đầu, Goldilocks không nhìn thấy, nhưng đằng sau cô ngựa, đang kiên nhẫn chờ đợi, là Jack.

Goldilocks chết sững. “Anh đang làm gì ở đây?” nàng hỏi anh, mặc dù nàng đã biết câu trả lời.

“Em đã làm được rồi đấy, Jack! Em đã bảo em làm được mà!” Khăn Đỏ nói với một nụ cười tươi rói.

“Anh sẽ đi với em,” Jack đáp.

“Jack, chúng ta đã nói chuyện này rồi. Anh không thể đi cùng em được. Đặc biệt là lúc này – em sẽ còn bị truy nã ráo riết hơn trước một khi họ phát hiện em đã biến mất,” Goldilocks khẳng định.

“Một ngày không có em là hoài phí,” Jack tha thiết. “Anh sẽ không dành thêm một giờ phút nào của đời mình để tự hỏi người con gái anh yêu đã chết hay còn sống hay đang rệu rã trong một nhà tù nào đó. Anh tưởng anh đã mất em lúc ở lâu đài đó, và anh nhất quyết không để mình phải chịu cái cảm giác đó lần nào nữa. Anh sẽ đi với em, ngay cả nếu điều đó có nghĩa là anh phải chạy bộ đuổi theo em.”

Lệ dâng lên trong mắt cả hai cô gái vì những lý do hoàn toàn khác nhau. Trái tim của hai đều thuộc về cùng một chàng trai ấy.

Khăn Đỏ sẵn sàng cho đi tất cả những gì cô có để được nghe chàng nói vậy với mình.

“Anh thật sự sẵn lòng dành từng phút từng ngày trốn chạy khỏi pháp luật suốt phần đời còn lại của anh chỉ để được ở cạnh em sao?” Goldilocks hỏi.

“Anh sẽ từ bỏ mọi thứ để mỗi ngày từng phút một đều được bên em,” Jack đáp. Anh nhảy phốc lên Porridge và chìa tay ra để kéo nàng lên.

Đầu Goldilocks đầy ắp những cái cớ và lý do để không chấp nhận cho anh làm thế. Cô muốn thuyết phục anh hãy ở lại và sống cuộc đời mình, nhưng lần này trái tim cô không để cô làm vậy. Cô nắm lấy tay Jack và nhảy lên Porridge cùng anh.

Cùng nhau, họ cầm lấy dây cương và lao vào bóng đêm. Khi mặt trời lên, họ sẽ là những kẻ trốn chạy bị truy nã ráo riết nhất thế giới, nhưng, cuối cùng, họ cũng được ở trong vòng tay của nhau.

“Không có gì đâu! Không cần phải cảm ơn tôi! Tôi sẽ ổn thôi mà!” Khăn Đỏ gọi với theo trong khi họ biến mất vào trong khu rừng. *“Tôi sẽ ổn thôi.”*

Khăn Đỏ khuyu xuống và nước nở. Nước mắt lăn dài trên gương mặt cô, và lớp trang điểm cũng trôi theo. Cô chưa bao giờ khóc dữ như thế này trong cả đời mình.

“Người đã làm một việc rất cao thượng,” một giọng nói vang lên đằng sau nàng.

Cô quay lại và thấy Froggy đang cúi người xuống bên hồ, bắt ruồi cho vào một cái lọ thủy tinh lớn.

“Bao lâu nữa cái cảm giác này mới mất đi?” Khăn Đỏ hỏi.

“Tôi e rằng dấu tích của cảm giác đó sẽ còn lại với người suốt đời,” Froggy đáp. “Nhưng nó sẽ đỡ hơn cùng với thời gian.”

“Ta nghĩ rằng giúp cô ấy trốn thoát sẽ khiến nỗi đau dịu đi, nhưng chỉ làm nó tệ hơn thôi,” Khăn Đỏ nói.

Froggy cúi xuống bên cạnh cô. “Chẳng hề gì cái việc người từng bị tổn thương sâu sắc như thế nào hay đang đau đớn ra sao, chính cách người ứng xử với nỗi đau đó mới là điều quan trọng,” anh nói. “Người có thể khóc lóc hàng mấy năm trời, mà thế cũng hợp lý thôi, hoặc người có thể chọn cách học hỏi và trưởng thành từ đó. Hãy xem tôi đây: tôi đã trải qua nhiều năm trốn trong một cái lỗ, sợ phải ra ngoài và đối mặt với những gì người khác nghĩ về tôi. Nhưng một ngày, tôi quyết định ra đi, và nhờ đó tôi đã cứu được nhiều mạng sống!”

Khăn Đỏ lau nước mắt của mình vào áo choàng của anh. Anh không mở lời cho cô mượn nó, nhưng cũng không khó chịu khi cô làm thế.

“Với một con ếch thì anh rất thông minh đấy,” Khăn Đỏ lên tiếng với một nụ cười nở rộng. “Có lẽ giờ đây, khi tất cả những giấc mơ của ta đã chết, ta có thể dành toàn bộ chỗ trống trong đầu mình và năng lượng cho vương quốc của ta. Dù sao đi nữa, ta cũng là nữ hoàng.”

“Nghe có vẻ là một ý tưởng tuyệt vời đấy,” Froggy khích lệ. Anh chìa tay ra cho cô và giúp vị nữ hoàng buồn bã đứng dậy. Họ hộ tống nhau về lại cung điện.

“Nhân tiện, tên anh là gì vậy?” Khăn Đỏ hỏi anh. “Ta chưa được biết.”

Anh ngập ngừng. “Froggy,” anh đáp. “Cứ gọi tôi là Froggy.”



CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

THIỆP MỜI HOÀNG GIA

Cả Alex và Conner đều có được gian phòng riêng của chúng trong cung điện. Đó là lần đầu tiên kể từ khi nghỉ lại ở Quán Trọ Chiếc Giày bọ trẻ được ngủ trong một cái giường hẳn hoi, và đó là đêm đầu tiên từ khi đến với *Miền Cổ Tích* chúng được một đêm nghỉ ngơi trọn vẹn. Chúng quá kiệt sức nên ngủ thiếp đi đến tận giữa chiều hôm sau.

Bọn trẻ cảm thấy thật lạ lẫm khi phải ngủ riêng và tách biệt khỏi nhau. Cứ độ một giờ là Alex và Conner lại tỉnh giấc, đưa này tìm kiếm đứa kia, và phải tự nhắc mình nhớ lại mình đang ở đâu, rằng rốt cuộc thì mình cũng được an toàn rồi.

Người hầu trong cung điện đã mang áo thun và quần jean của chúng đi giặt, và bọn trẻ được ban cho áo quần để mặc trong lúc đó. Alex được ban tặng một chiếc đầm đỏ lộng lẫy có đính lông thú ở cổ tay và quanh cổ. Conner, trái với ý muốn của cậu, phải vận một chiếc áo sơ mi kín đáo với cái cổ có quá nhiều diềm xếp nếp so với

gu của cậu, cùng một cái quần ống túm. Lần đầu tiên trong hai tuần nay, bọn trẻ phục sức như người thuộc về nơi này.

Cả cung điện xôn xao tin tức về cuộc vượt ngục của Goldilocks và sự biến mất của Jack. Bọn trẻ không thể ngăn mình cười sau lưng những người lính cứ cuống cuống cả lên khi chúng đi qua hành lang; chúng biết rằng, dù Jack và Goldilocks đến đâu chẳng nữa, họ cũng được ở bên nhau.

Bọn trẻ đề nghị với Froggy để chúng đi gặp Bà Tiên Đỡ Đầu với anh, nhưng anh vẫn chưa đồng ý.

“Sau hành trình các em đã có, anh nghĩ các em nhất định phải nghỉ ngơi một hay hai ngày để lấy lại sức!” Froggy nói.

Vì vậy, bọn trẻ nghỉ lại lâu đài thêm vài ngày nữa. Chúng dùng tất cả mọi bữa cùng Nữ hoàng Bạch Tuyết và Đức Vua Chandler trong phòng ăn mênh mông. Bạch Tuyết kể cho bọn trẻ nghe những câu chuyện diệu kỳ trong khi chúng ăn, về việc lớn lên trong lâu đài, sống với các chú lùn, và các kiểu phản ứng khác nhau mà nàng bắt gặp khi người ta tưởng rằng nàng đã trở về từ cõi chết.

Bạch Tuyết mời bảy chú lùn đến dự bữa ăn tối vào một đêm nọ. Bọn trẻ đã tự hỏi vì sao một nửa chiếc bàn dài trong phòng ăn lại thấp hơn phần còn lại nhiều, cho đến khi các chú lùn nối đuôi nhau bước vào và ngồi quanh đó. Alex và Conner cười đến đau cả bụng với những câu chuyện họ kể. Conner hạ được cả bảy chú lùn và Froggy trong một ván bài và thắng hết những đồng tiền vàng của họ.

Đó là dịp vui nhất bọn trẻ từng có kể từ khi chúng đến với thế giới cổ tích, nhưng mọi chuyện trở nên không thoải mái khi Conner hỏi

Vua Chandler, “Rốt cuộc thì vì sao người lại có hứng thú với một cô gái đã chết như vậy?”

Bọn trẻ dành buổi sáng ở trong thư viện khổng lồ của cung điện. Alex lướt qua từng cuốn sách trên từng dãy kệ, tìm bất cứ thứ gì có thể chỉ lối cho chúng tìm cách khác về nhà. Cô bé mất ba ngày xem qua mọi cuốn sách, nhưng em không tìm thấy gì cả. Ngày lại ngày, Conner ngồi trên sô-pha nhìn theo chị trong khi ăn hết món bánh ngọt này đến món bánh ngọt khác mang lên từ bếp.

“Chị nghĩ đã đến lúc chúng ta đi khỏi đây rồi,” Alex bảo Conner.

“Chị muốn đi sao?” Conner hỏi. “Sao vậy? Nơi này tuyệt vậy mà!”

“Chị không muốn lưu lại quá thời hạn chúng ta được chào đón,” Alex đáp. “Chúng ta sẽ không tìm được cách về nhà nếu cứ lê la ngồi trong cung điện. Froggy nói rằng anh ấy sẽ tìm kiếm phụ mình; mình càng sớm bắt đầu thì càng sớm về nhà thôi. Hơn nữa, bất kể bà ấy định làm gì với chúng ta, chúng ta cũng đã hứa với Froggy sẽ để anh ấy đưa mình đến chỗ Bà Tiên Đỡ Đầu. Có lẽ nếu bà ấy không quá giận vì mình đã làm vỡ chiếc giày thủy tinh, bà ấy có thể cho ta bí quyết nào đó để về nhà.”

“Em đoán vậy,” Conner đáp, buồn bã nhìn cái bánh cậu đang thưởng thức. Mắt cậu bé bỗng sáng lên. “Chị biết không, có một thứ chúng ta vẫn chưa thử.” “Cái gì thế?” Alex hỏi.

Cậu bé đứng dậy, nhắm mắt, và bắt đầu gõ hai gót giày vào nhau.

“Không đâu bằng quê nhà. Không đâu bằng quê nhà,” Conner kêu lên. Cậu bé hé một mắt ra và thất vọng khi thấy mình vẫn còn

nguyên một chỗ. “Em chỉ nghĩ cứ thử xem sao thôi.”

Ngày hôm sau, bọn trẻ gói ghém đồ đạc và mặc lại quần áo của chính chúng. Chúng vớt thanh kiếm từ đáy biển sâu thẳm nhất vào lò sưởi phòng Alex, phá hủy nó, như chúng đã hứa với Linh Hồn Bọt Biển. Chúng đang chuẩn bị để cùng Froggy rời khỏi lâu đài chiều hôm đó, thì Ngài Grant tìm tới chúng với vài tin tức.

“Chúng ta nhận được một thông điệp gửi cho các cháu,” Ngài Grant thông báo.

Hiếu kỳ, bọn trẻ vội vã theo ông đi tới phòng ăn, ở đó,

Bạch Tuyết, Quàng Khăn Đỏ, và Froggy đã ngồi quanh bàn với vẻ hào hứng. Hai nữ hoàng mỗi người đang cầm một chiếc phong bì sáng màu. Sứ giả từ một vương quốc khác thổi kèn giống giả khi thấy bọn trẻ và trao cho chúng một phong bì y hệt.

“Lọ Lem hạ sinh rồi!” Bạch Tuyết báo bọn trẻ. “Đó là một bé gái!”

Bọn trẻ hăm hở mở phong bì ra. Phong bì trắng và đề gửi đến “Alex và Conner Wishington.” Một dấu triện bằng sáp ở mặt sau phong bì có hình dạng chiếc giày thủy tinh. Lời mời nói:

ĐỨC VUA CHARMING CHANCE VÀ HOÀNG HẬU LỌ LEM TRÂN TRỌNG MỜI CÁC VỊ ĐẾN DỰ MỘT BỮA TIỆC THÂN MẬT MỪNG CON HỌ CHÀO ĐỜI, NÀNG CÔNG CHÚA CHƯA ĐƯỢC ĐẶT TÊN, TẠI CUNG ĐIỆN CỦA HỌ VÀO CHIỀU HÔM SAU.

“Thật tuyệt quá!” Alex thốt lên. “Nhưng vì sao *chúng ta* lại được mời?”

“Em chịu thôi,” Conner đáp. “Có lẽ nàng ấy cần người trông trẻ.”

“Ta cũng không nghĩ mình sẽ được mời!” Khăn Đỏ nói. “Những nữ hoàng được bầu lên thường bị chừa ra.” “Vậy ra *người* thường bị chừa ra à?” Conner hỏi.

Khăn Đỏ ửng lên cùng màu với tấm áo khoác của nàng và không trả lời.

“Chúng ta có đi không?” Conner hỏi.

“Em thật sự nghĩ rằng chị sẽ để lỡ chuyện này sao?” Alex hỏi. “Hơn nữa, chúng ta nên trả lại chiếc giày thủy tinh và những mảnh vỡ của chiếc còn lại cho Lọ Lem.

Đó là việc ta nên làm.”

“Còn Froggy thì sao?” Conner hỏi.

Froggy làm động tác như thể anh đang làm dịu một ngọn lửa. “Ồ, đừng lo cho tôi,” Froggy nói. “Tôi không được mời tới trong tư cách cá nhân, nên chẳng muốn không mời mà đến đâu. Dù sao tôi cũng không quan tâm lắm đến Vương quốc Charming.”

“Vớ vẩn!” Khăn Đỏ nạt. “Anh sẽ đến với tư cách khách mời của ta, và ta không muốn nghe bàn cãi thêm về chuyện này nữa.”

Cô ngẩng cao đầu. Froggy biết anh không thoát khỏi vụ này được rồi.

“Chúng ta sẽ đến thăm công chúa nhỏ, rồi sau đó hãy đi tìm Bà Tiên Đỗ Đầu với Froggy,” Alex quyết định. “Hy vọng rằng bà ấy sẽ biến anh trở lại thành người.”

“Ý anh là, anh sẽ trở thành người sao?” Khăn Đỏ hỏi mà tay đặt lên ngực mình.

“Phải,” Froggy trả lời. “Chuyện dài lắm.”

“Sao anh không nói thế!” Khăn Đỏ kêu lên. “Anh không biết việc này thay đổi suy nghĩ của ta về anh thế nào đâu! Dù vậy, ta phải nói là ta rất tự hào về bản thân khi tỏ ra thân thiện với một... ừm, cái mà hiện anh đang là nó đó.”

Nếu Froggy có lông mày, hắc cả hai bên đều đã nhướng lên.

“Đi với ta ngay bây giờ đi!” Khăn Đỏ nói, và khoác tay anh. “Hãy đi chuẩn bị trang phục cho ngày mai!”

Cô dẫn Froggy ra khỏi phòng. Anh ngoái nhìn bọn trẻ, ánh mắt anh đang kêu, *Cứu!* nhưng chúng đang bận nén cười nên không cứu anh được.

Chiều đó, các cỗ xe ngựa được lấp đầy và hành trình đến Vương quốc Charming bắt đầu. Bạch Tuyết và Vua Chandler đi một cỗ, bọn trẻ ngồi trong cỗ còn lại cùng với Froggy và Khăn Đỏ. Họ được bao quanh bởi một đoàn quân trên suốt đường đi.

“Đây mới đúng là cách du hành chứ!” Conner thốt lên.

Bọn trẻ mãi mê chỉ ra những vùng đất quen thuộc mà chúng đã đi qua trên hành trình của mình. Nó khơi gợi chúng kể lại cho Froggy và Khăn Đỏ nghe về những chuyến phiêu lưu chúng đã có. Chú người ếch và nữ hoàng chăm chú lắng nghe. Froggy kêu lên ồm ộp vài lần khi nghe những chuyện kể sinh động của bọn trẻ, đặc biệt là ở đoạn chúng gặp quỷ lùn và yêu tinh.

Trước những thính giả như vậy, bọn trẻ không nhắc tới đoạn chúng lên vào lâu đài của Khăn Đỏ và phần nào chịu trách nhiệm gây ra vụ hỏa hoạn. Bọn trẻ cứ phải cắt ngang lẫn nhau để nói,

“Chúng ta không bao giờ được kể cho mẹ nghe đoạn đó,” khi chúng kể đến những khoảnh khắc hiểm nguy trong chuyến đi.

Hai cỗ xe đi suốt đêm và đến cung điện của Lọ Lem vào chiều hôm sau. Những cánh hoa hồng bay đầy không trung và tiếng chuông lanh lảnh vang dội khắp cả vương quốc để đón mừng sự chào đời của người kế vị tương lai.

Froggy bắt đầu hành xử lạ lùng khi họ đến nơi. Anh run rẩy lo lắng; vì lý do gì đó, cung điện làm anh căng thẳng. Đoàn người trèo lên những bậc thang vô tận đến cổng trước và được hộ tống đi qua hành lang trải thảm đỏ vào phòng khiêu vũ.

Căn phòng gần như trống rỗng và trông có vẻ rộng hơn khi nhận nhíp những người đang khiêu vũ. Lọ Lem đang ngồi trên ngai, nâng niu đứa con gái sơ sinh. Ngồi quanh nàng thành một vòng tròn lớn, người trên ghế và người dưới sàn, là Người Đẹp Ngủ Trong Rừng, Rapunzel, và thành viên Hội Đồng Tiên. Phu quân của Người Đẹp Ngủ Trong Rừng và Rapunzel đang chúc mừng Vua Chance ở một góc phòng.

“Chị định đặt tên bé là gì?” Rapunzel hỏi. Nàng đẹp tuyệt trần, mái tóc cùng màu với lọn tóc Alex và Conner đã lấy để dùng cho Bùa Ước. Nàng cuộn nó lên thành búi tóc lớn nhất mà bọn trẻ từng thấy, vậy mà nó vẫn còn buông dài xuống lưng nàng và phủ xuống sau lưng.

“Chị không quyết định được,” Lọ Lem đáp.

“Chị nên đặt tên bé theo tên dì Rapunzel của nó,” Rapunzel gợi ý, và mọi người đều phá lên cười.

“Chị yêu mến em, Rapunzel, nhưng chị quá yêu thương bé con của chị nên không thể làm vậy với con bé được,” Lọ Lem đáp, và mọi người cười dữ hơn.

“Xem ai tới kìa!” Lọ Lem nói khi nàng ngẩng lên và trông thấy đoàn người đang bước đến chỗ họ.

Mọi người đều vui khi thấy Bạch Tuyết và Vua Chandler, nhưng cả gian phòng trở nên căng thẳng tột độ khi họ thấy Alex và Conner đi sau đoàn người cùng với một người ếch khổng lồ. Tất cả nhìn vào chúng với vẻ khó chịu, như thể chúng đang trần như nhộng vậy.

“Chẳng phải đó là cặp song sinh đã trộm chiếc giày thủy tinh đó sao?” Vua Chance nói, bước tới từ trong nhóm các nhà vua.

“Không! Chúng em đã cố nói cho người biết, không phải chúng em trộm đâu!” Alex kêu lên, hốt hoảng, sợ rằng lịch sử sẽ lặp lại, cô bé và em sẽ bị cận vệ đuổi bắt.

“Mọi người bình tĩnh nào!” Lọ Lem cất tiếng cười. “Không ai trộm cái gì cả! Ta đã mời các em ấy đến đây. Bà aTiên Đỡ Đầu của ta muốn được tiếp chuyện với các em.”

“Mẹ muốn gì ở chúng vậy, em yêu?” Vua Chance hỏi vợ.

“Em không rõ,” Lọ Lem đáp.

Alex và Conner trao cho nhau cái nhìn kinh hãi. Chuyện này hẳn phải nghiêm trọng hơn vụ chiếc giày thủy tinh.

“Bọn em đã bất cẩn làm vỡ một chiếc giày của chị,” Alex nói. Conner chưa bao giờ thấy chị mình hổ thẹn như vậy. “Đó không phải lỗi của tụi em,” Conner chen vào. “Ý em là, nó là lỗi của tụi em,

nhưng đó là một tình huống rất phức tạp và lẽ ra không bao giờ xảy ra trừ phi nhất thiết phải thế...”

“Ồ, không có vấn đề gì cả,” Lọ Lem nói. “Ta không thể kể được với các em là ta đã tự mình làm vỡ chúng bao nhiêu lần. Bà Tiên Đỡ Đầu luôn phải chữa lại chúng mỗi lần bà ghé thăm. Chắc đó là tất cả những gì bà muốn. Bà sẽ tới đây sớm thôi.”

Bọn trẻ thở ra một hơi nhẹ nhõm đến nỗi chúng dường như bị teo nhỏ lại vài phân. Conner vỗ vai chị, vì biết chị cậu rất căng thẳng về chuyện đó. Nếu có một nhóm người nào mà cô bé muốn gieo ấn tượng tốt, thì đó chính là nhóm này.

Bạch Tuyết, Khăn Đỏ, Alex và Conner nhập bọn cùng cánh phụ nữ quây quần quanh bé gái. Vua Chandler kéo Froggy đến chỗ cánh đàn ông ngồi trong góc và giới thiệu họ với anh. Froggy lúng túng bắt tay họ; anh ta là người ếch đầu tiên bước vào cung điện.

“Nhìn bé kìa!” Bạch Tuyết kêu lên, nhìn xuống cô công chúa bé bỏng. “Bé xinh đẹp quá!”

“Bé trông giống chị lắm đó Lọ Lem!” Khăn Đỏ nhận xét. “Chính em cũng từng là một bé gái xinh xắn.”

Cô công chúa đúng là rất xinh đẹp. Chỉ mới vài ngày tuổi nhưng cô bé trông đã giống hệt mẹ, với mái tóc nâu vàng và đôi mắt sáng ngời.

“Ta rất vui khi thấy các em vẫn ổn!” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói với bọn trẻ. “Mọi chuyện có ổn thỏa đâu vào đó cho các em không?” Nàng nháy mắt.

Bọn trẻ cúi nhìn xuống chân. “Đáng tiếc là không ổn lắm ạ,” Alex đáp. Cô bé vớ tay vào cặp và lấy ra cây kim. “Dù sao cũng cảm ơn chị vì đã cho chúng em mượn cái này.”

“Không có gì đâu,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng nói, và cầm lấy cây kim từ tay cô bé. “Và Conner, ta phải cảm ơn em vì – em gọi nó là gì ấy nhỉ? À, phải rồi, cái *mẹo dây thun* ấy. Chúng ta đã thử nó với vài người dân, và có vẻ như cách đó có chút tác dụng đấy!”

Conner rạng rỡ hẳn lên. “Em đã bảo mà!” Cậu bé ít khi được nói câu này.

“Bạch Tuyết, chị nghe nói cuối cùng họ cũng đã tìm được mẹ kế của em,” Lọ Lem nói. “Chúc mừng em! Hẳn là em thấy nhẹ lòng lắm!”

Những vị tiên và nữ hoàng khác cũng chúc mừng thêm về sự việc này. Tuy nhiên, Bạch Tuyết dường như không lấy làm vui.

“Mọi chuyện có ổn không, Bạch Tuyết?” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng hỏi.

“Có, tất nhiên là ổn rồi,” Bạch Tuyết đáp. “Tất cả mọi chuyện thật là vui buồn lẫn lộn.”

“Vui buồn lẫn lộn?” Emerelda thắc mắc.

“Chuyện dài lắm,” Bạch Tuyết đáp.

“Tuyệt! Em thích nghe truyện lắm,” Rapunzel kêu lên, và ngồi xếp xuống đất cho thoải mái.

Bạch Tuyết nhìn bọn trẻ. Chúng mỉm cười động viên, khích lệ nàng kể cho mọi người nghe những gì mà chúng đã rõ.

Bạch Tuyết kể cho các vị tiên và nữ hoàng nghe về quá khứ của mẹ kế nàng. Nàng nói rõ cho họ biết chuyện Phù thủy Hắc ám đã bắt mẹ kế khỏi gia đình, nguyên cho vị hôn phu của bà bị giam vào tám gương, và về quả tim đá. Nàng không kể chuyện nàng đã giúp bà bỏ trốn, bởi vì, như cách bọn trẻ giấu bớt các chi tiết liên quan tới Quàng Khăn Đỏ, nàng biết rõ thánh giả của mình.

Nhiều người phụ nữ trông như thể họ sắp trào nước mắt. Có người đưa tay che miệng. Người khác lại lắc đầu tỏ vẻ không thể tin được.

“Ta không thể tin nổi!” Rosetta kêu lên.

“Đó là câu chuyện buồn nhất ta từng được nghe,” Coral nói, vỗ về Chú Cá Biết Đi, chú ta đang nằm thoải mái trong lòng nàng.

“Và thậm chí khi cả thế gian này căm ghét bà, bà ấy vẫn không bao giờ thôi cố gắng giải thoát cho người bà yêu,” Người Đẹp Ngủ Trong Rừng tiếp.

“Bà ấy không bao giờ từ bỏ hy vọng,” Skylene nhận xét.

Lọ Lem ngồi thẳng dậy trong ngai vàng. “*Hy Vọng*. Đúng rồi,” nàng kêu lên, nhìn xuống con gái. “Chị đặt cho bé cái tên đó. Công chúa Hy Vọng, nữ hoàng tương lai.”

“Cái tên thật đẹp!” Vua Chance nói, và hôn lên trán đứa con gái sơ sinh.

Mọi người ồ lên và vỗ tay tán thành.

“Vậy thì ta tin rằng đã đến lúc chúng ta tặng cho Công chúa Hy Vọng vài món quà rồi,” Emerelda đề nghị, và khoa tay ra hiệu cho các vị tiên đứng dậy.

Từng người một, những vị tiên đến ban phước lành cho công chúa với câu thần chú rửa tội. Họ tặng bé những món quà của trí tuệ và sức khỏe, của tình thương và sự phú quý, của niềm kiêu hãnh và tính kỷ luật, và cuối cùng là của sắc đẹp, mặc dù cô bé đã đẹp lắm rồi.

“Em có muốn bế bé không?” Lọ Lem hỏi Alex.

“Em sao?” Alex hỏi, chỉ vào chính mình. “Muốn chứ. Em vinh hạnh lắm.”

Lọ Lem nhẹ nhàng chuyển bé qua tay Alex.

Alex tự hỏi không biết bé có nhận biết được mình là ai hay đang ở đâu không. Bé có biết chỉ vừa được sinh ra thôi là bé đã đặc biệt thế nào không? Bé có biết mình là nữ hoàng tương lai của một vương quốc trong *Miền Cổ Tích* không? Bé gái ngáp; có lẽ bé biết đấy và chỉ nghĩ về điều đó thôi là bé đã thấy mệt rồi.

Cánh cửa phòng khiêu vũ mở ra và bọn trẻ trông thấy một gương mặt quen thuộc tiến về phía chúng; đó là Ngài Lampton, và ông ấy đang nở một nụ cười toe trên mặt.

“Hoàng hậu, Bà Tiên Đỡ Đầu đã đến,” Ngài Lampton thông báo.

“Ồ, tuyệt lắm, Lampton,” Lọ Lem nói. “Phiền ông cho bà biết chúng ta đang ở đâu nhé?”

“Chắc chắn rồi, Hoàng hậu Tôn Quý,” Lampton đáp. “Nhưng trước khi bà gặp người, bà muốn được nói chuyện với bọn trẻ. *Một mình.*”

Mọi cái đầu trong phòng đều quay về phía Alex và Conner, chúng đồng loạt nuốt khan.

“Bà ấy đang chờ tại tháp đồng hồ,” Lampton nói.

Bọn trẻ chậm rãi bước ra khỏi phòng khiêu vũ cùng với Lampton. Ông dẫn chúng đi qua cung điện, lên hết cầu thang này tiếp cầu thang khác, đến tháp đồng hồ.

“Thật tuyệt khi lại được gặp hai cháu,” Lampton bảo bọn trẻ. “Bà Tiên Đỗ Đầu đã tìm kiếm hai cháu lâu rồi.”

“Chắc không phải là chuyện tốt rồi,” Conner nói. “Chúng cháu có gặp rắc rối không?”

Lampton không trả lời. Bọn trẻ bồn chồn lo lắng vì sự im lặng của ông. Alex lấy tám bản đồ và quyển nhật ký ra khỏi cặp cùng với một mảnh chiếc giày thủy tinh.

“Nếu bà ấy giận vì chuyện gì đó, chúng ta chỉ cần giải thích từ đầu thôi,” Alex nói. “Chúng ta chưa làm gì sai cả. *Phải không?*”

“Dĩ nhiên là chưa rồi,” Conner đáp. “Chúng ta lúc nào cũng có ý tốt khi làm bất cứ việc gì. *Đúng không?*”

Bọn trẻ và Lampton đã lên hết cầu thang và trông thấy một cánh cửa tròn dẫn vào tháp đồng hồ. Lampton gõ nhẹ lên cửa.

“Vào đi,” một giọng nói cất lên từ bên trong.

“Chúng ta vào thôi,” Alex nói với Conner. “Hãy cầu nguyện đi.”

Lampton dẫn bọn trẻ vào trong. Tháp đồng hồ quả là khổng lồ. Bọn trẻ tưởng như chúng đang ở trong một chiếc đồng hồ cổ to tướng vì nhìn ở đâu chúng cũng thấy những cái bánh răng đang quay và máy móc khổng lồ. Chúng có thể thấy được toàn bộ vương quốc qua mặt đồng hồ.

Một người phụ nữ thấp bé đang đứng quay lưng lại với cửa, trông ra bao quát vương quốc. Bà vận một tấm áo choàng dài, có mũ trùm đầu, màu xanh nhạt lấp lánh như bầu trời đêm.

“Giờ ta sẽ để các cháu lại một mình,” Lampton nói. Ông lập tức đóng cánh cửa lại sau lưng và để bọn trẻ lại một mình với Bà Tiên Đỡ Đầu.

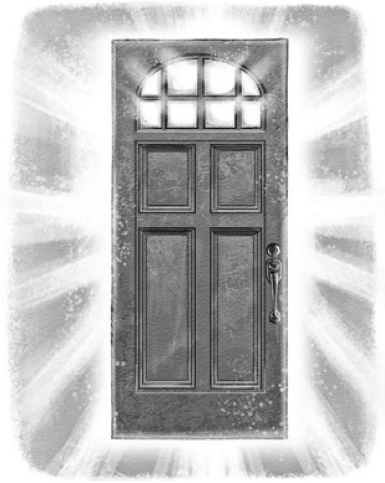
Bọn trẻ rón rén nhón chân đi gần lại bà ấy.

“Xin lỗi?” Conner hỏi. “Bà Tiên Đỡ Đầu? Bà muốn gặp chúng cháu ạ?”

Bà Tiên Đỡ Đầu quay lại đối mặt với bọn trẻ. Bà thật đẹp lão với ánh mắt hiền hậu và nụ cười rạng ngời. Mái tóc bà có màu nâu nhạt và được tạo kiểu đẹp tuyệt vời.

Bọn trẻ sửng người.

“*Bà nội?*” Alex há hốc.



CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH

“Bà rất vui khi thấy các cháu vẫn bình an!” bà nội chúng lên tiếng, và bước nhanh đến chỗ bọn trẻ. Bà trao cho chúng cái ôm siết chặt và lâu nhất mà chúng từng được nhận từ bà. “Mẹ cháu và ta đã rất lo lắng!”

Bọn trẻ không đáp lại cái ôm của bà; chúng không thể. Chúng gần như không thở được. Chúng ngạc nhiên là mình vẫn còn đang đứng, vì không đứa nào cảm thấy đôi chân mình nữa.

“Các cháu sao rồi?” bà hỏi. “Các cháu có bị thương không? Các cháu có đói không? Có cần gì không?”

“Bà?” Alex cất tiếng hỏi nhỏ xiu. “Có đúng là bà đấy không?”

“Là bà đây, cháu yêu,” bà đáp. “Đúng là bà đang ở đây.” “Bà là Bà Tiên Đỡ Đầu?” Conner hỏi.

Bà mỉm cười với bọn trẻ. “Phải,” bà đáp, giọng nói bà đượm buồn. “Ta xin lỗi các cháu rất nhiều, ta không định cho các cháu biết chuyện bằng cách này...”

Bà ngừng nói. Ánh mắt bà rớt lên vật mà Alex đang cầm trên tay.

“Trời ơi – các cháu đang làm gì với quyển nhật ký cũ của cha cháu vậy?” bà hỏi.

Alex và Conner tưởng như chúng vừa nuốt chửng trái tim mình.

“Đây là quyển nhật ký *của cha*?” Alex hỏi với đôi mắt mở to, sững sốt.

“Vậy là bấy lâu nay, chúng ta vẫn làm theo nhật ký *của cha* sao?” Conner ngạc nhiên.

“Cháu nghĩ mình sắp ngất đến nơi,” Alex nói.

Bà của chúng lấy ra một cây đũa phép bằng pha lê từ trong áo choàng. Bà vẩy nó, và một chiếc sô-pha xuất hiện một cách kỳ diệu trong tháp đồng hồ. Bà nắm lấy tay bọn trẻ và cho chúng ngồi vào ghế để chúng trấn tĩnh lại.

Việc đó làm bọn trẻ giật mình. Dù bà là Bà Tiên Đỡ Đầu, Alex và Conner cũng không nghĩ *bà* của chúng có phép thuật màu nhiệm như thế.

Bà cầm lấy quyển nhật ký từ tay Alex và lật qua các trang giấy, ngạc nhiên thấy bằng cách nào đó, nó đã tìm đến với bọn trẻ.

“Các cháu lấy nó ở đâu?” bà hỏi.

“Froggy, bạn chúng cháu, đã đưa nó cho chúng cháu,”

Alex đáp. “Chúng cháu đã làm theo nó từ khi đến được đây.”

“Chúng cháu đã lùng tìm các món đồ để làm Bùa Ước,” Conner nói thêm.

“*Bùa Ước*,” bà chúng lo lắng hỏi. “Hèn gì ta không thể tìm thấy các cháu!”

“VẬY bà và cha đúng là đến từ nơi đây?” Alex hỏi. “Không phải là cháu chỉ bịa ra đủ thứ trong đầu?”

“Và cha đã viết quyền nhật ký đó sao?” Conner hỏi lại, ý nghĩ của cậu không dứt khỏi chủ đề đó.

“Phải, phải, phải,” bà đáp. “Tất cả đều đúng đấy. Bà đã cho cha các cháu quyền nhật ký này khi còn là một cậu bé. Bà mừng là nó hữu dụng.”

Bọn trẻ đã quen với việc đầu óc quay mòng mòng với cả đồng câu hỏi, nhưng lần này thì nó đã quay vòng vòng quá mức kiểm soát. Chúng không biết nên hỏi câu nào trước.

“VẬY là cha muốn có Bùa Ước để đi vào thế giới của chúng ta?” Conner hỏi tiếp.

“Cha viết là ông đã đem lòng yêu một cô gái trong thế giới của chúng ta,” Alex nói. “*Phải chăng... Có thể nào...?*”

“Là mẹ các cháu đấy, phải,” bà đáp.

Alex và Conner nhìn nhau, nhận thấy người kia cũng đang xử lý thông tin đó. Chẳng có đứa nào ít kinh ngạc hơn đứa nào.

“Bà đã làm Bà Tiên Đỡ Đầu bao lâu rồi ạ?” Alex hỏi.

“Sao không có ai cho chúng cháu biết những chuyện này?” Conner tiếp tục.

“Bà biết các cháu hẳn đang có cả trăm câu hỏi,” bà nói. “Nhưng trước khi các cháu làm mình lo quá, hãy để bà giải thích đã.”

“Vâng,” Conner nghe lời bà.

Bà bọn trẻ hít một hơi thật sâu. Bà không biết nên bắt đầu ở đâu và như thế nào.

“Chúng ta bao giờ cũng định kể cho các cháu khi các cháu lớn hơn,” bà giải thích. “Cha các cháu đã đếm ngược từng ngày chờ đến cái lúc có thể đưa các cháu đến đây và dẫn các cháu đi tham quan khắp nơi. Đáng tiếc, cha cháu không bao giờ có cơ hội đó. Sau khi cha mất, hai cháu đã phải chịu đựng quá nhiều chuyện rồi, mẹ các cháu và bà không muốn làm các cháu quá tải, nên chúng ta quyết định hoãn lại.”

“Vậy mẹ cũng biết về nơi này sao?” Alex hỏi.

“Mẹ các cháu chưa bao giờ tới đây, nhưng biết về nó,” bà bọn trẻ nói. “Cha các cháu và ta, trái lại, được sinh ra và nuôi lớn trong thế giới này. Trước khi cha các cháu ra đời, và khi bà chỉ mới là một nàng tiên nhỏ tập sự, bà đã vô tình khám phá ra thế giới của các cháu.”

“Vậy, cái nhà nhỏ trong rừng của bà thì sao? Chiếc xe hơi màu xanh? Tất cả chỉ để phô ra vậy thôi sao?” Conner lại hỏi.

“Chắc chắn là không phải vậy rồi,” Bà trả lời. “Bà ở căn nhà đó trong những chuyến đi của mình, và bà yêu cái xe đó biết mấy. Bà ước chi những người trong thế giới này biết đến xe ô tô.”

“Ban đầu thì làm thế nào bà lại sang được thế giới của chúng cháu ạ?” Alex thắc mắc.

“Tất cả là một sự cố tình cờ thôi,” bà đáp. “Lúc đó bà mới hoàn thành một chuyến đi quanh các vương quốc, đến với những người cần được giúp đỡ, và bà nóng lòng được giúp đỡ nhiều người hơn. Bà vung đũa phép xung quanh mình, nhắm mắt lại, và ước mong bằng cả trái tim mình, ‘Tôi ước đến nơi nào đó mà mọi người cần mình nhất,’ nghĩ rằng bà sẽ chỉ hiện ra ở một ngôi làng nhỏ nào đó ở Vương quốc Bắc Phương thôi. Khi bà mở mắt ra, bà biết bà không còn ở trong các vương quốc nữa.

“Bà giữ nó cho riêng mình trong nhiều năm trước khi kể cho một vị tiên nào khác biết. Bà gặp một đám trẻ con ở đó, chúng đưa bà đi tham quan một vòng. Bà mê mẩn trước thế giới của chúng, nhưng chúng còn mê mẩn hơn trước những câu chuyện về thế giới của bà. Chúng chưa từng được biết về phép màu hay thần tiên trước khi bà đến. Thế giới của chúng bây giờ đang bị giày xéo trong chiến tranh, đói nghèo và bệnh tật... đó là tất cả những gì chúng biết. Chúng sẽ ngồi hàng giờ và nghe những câu chuyện về thế giới mà bà từ đó đến. Dường như việc đó đưa chúng xa khỏi mọi muộn phiền.

“Bà nhận thấy cách mà các câu chuyện truyền cho những đứa trẻ cảm hứng, cho chúng hy vọng, lòng dũng cảm và nghị lực, và cách mà chúng rút ra những bài học từ đó. Nó giúp những đứa trẻ không có gia đình học cách yêu thương và tin tưởng hơn trước đó, và đem lại ánh sáng trong đôi mắt của những đứa trẻ bị mắc bệnh và bị cướp mất tuổi thơ. Từ đó, bà quyết định sẽ làm hết sức có thể để làm cho những câu chuyện, lịch sử của chúng ta phổ biến càng nhiều càng tốt.

“Đến ngày nay, bà là người duy nhất có được khả năng qua lại giữa các thế giới, và bà nhận thấy đó là một trách nhiệm to tát. Bà tuyển mộ Mẹ Ngỗng và một vài vị tiên khác cùng đi với bà đến thế giới của các cháu và phổ biến những câu chuyện của chính chúng ta. Chúng ta tìm những đứa trẻ cần được nghe truyện nhất, những đứa trẻ kém may mắn và cần chút gì màu nhiệm, và khái niệm *truyện cổ tích* ra đời. Thế giới của các cháu chuyển đổi quá nhanh và phát triển ra quá lớn, chúng ta không thể tự mình làm xuể, vì vậy chúng ta đã nhờ những người như anh em nhà Grimm, Hans Christian Andersen và vài người khác hỗ trợ chúng ta qua năm tháng.”

“Vậy, đúng là có khác biệt về thời gian sao?” Alex hỏi.

“Thế giới của các cháu chuyển đổi nhanh hơn thế giới này,” Bà giải thích. “Bà đến đó mỗi tuần một lần, và mỗi lần trở lại dường như hàng thế kỷ đã trôi qua.”

“Đó là lý do các câu chuyện tồn tại trong thế giới của chúng ta lâu như vậy!” Conner vỗ lể.

“Ôi không!” Alex kêu lên. “Mẹ! Điều đó có nghĩa là mẹ đã trở thành một bà lão khi chúng cháu ở đây sao?”

“Không,” bà bọn trẻ trấn an. “Các cháu thấy đấy, đúng là có khác biệt về thời gian. Nhưng rồi một điều vô cùng kỳ diệu đã xảy ra làm thay đổi tất cả.” “Điều gì vậy ạ?” Conner hỏi.

“Hai cháu được sinh ra,” Bà nói với một nụ cười.

Bọn trẻ nhìn nhau, kinh ngạc.

“Vì sao chúng cháu lại đặc biệt vậy?” Conner hỏi.

“Bởi vì, đôi khi phép màu có cách riêng của nó,” bà nói.

Bà đưa mắt xuống bàn tay và nhìn vào nhẫn cưới của mình.

“Ông của các cháu yêu thế giới của các cháu và ông đã theo bà đến bất cứ nơi nào bà dẫn thân tới. Ông là tình yêu của đời bà, nhưng ông mất sớm sau khi cha các cháu chào đời. Bà tự mình nuôi dạy cha các cháu ở đây, nhưng thỉnh thoảng bà vẫn ghé thăm thế giới kia, dù việc đó thật đau lòng, bởi vì nó gợi ta nhớ đến ông các cháu.

“Cha các cháu là một cậu bé thích mạo hiểm. Tuổi còn nhỏ mà cha cháu đã thường xuyên bỏ đi và khám phá những vùng đất khác nhau khắp các vương quốc. Cha cháu luôn tỏ ra rất hiếu kỳ với thế giới bên kia, và bà đã hứa sẽ đưa cha cháu tới đó khi trưởng thành. Nhiều năm sau, cha cháu cùng bọn ta tới một bệnh viện nhi để đọc truyện cho những đứa trẻ mắc bệnh. Mẹ các cháu vừa vào làm y tá ở đó, và ta biết kể từ giây phút cha các cháu nhìn thấy cô ấy là tim đã không còn thuộc về mình nữa rồi.

“Dĩ nhiên là bà đã cấm cha cháu không được ở lại đó hay đi cùng bà và các vị tiên nữa. Việc đó thật ích kỷ, nhưng bà sợ rằng cha các cháu sẽ lạc trong thời gian khác biệt giữa hai thế giới và sẽ sống cả đời còn lại mà không có bà; bà không thể để mất con trai sau khi mất ông các cháu. Nhưng tình yêu của cha cháu dành cho mẹ các cháu quá mạnh, và cha cháu đã tự tìm đường trở lại bằng Bùa Ước. Bà không còn cách nào khác, đành phải cho cha các cháu lời chúc phúc của ta và để cha cháu đi. Đó là điều khó khăn nhất bà từng làm trong vai trò một người mẹ.

“Tuy nhiên, ngay khi hai cháu chào đời, chuyện kỳ lạ nhất đã xảy ra: Thế giới của các cháu và thế giới này từ từ bắt đầu chuyển động theo cùng tốc độ. Đó là phép màu kỳ diệu nhất mà ta từng thấy trong đời mình.

“Là con của cha các cháu có nghĩa là bên trong các cháu có một phần của thế giới này; lúc nào cũng vậy. Hai cháu là những đứa con đầu lòng của cả hai thế giới; các cháu là cầu nối giữa chúng.”

Bọn trẻ an tâm hơn khi biết rằng mẹ vẫn như vậy khi chúng trở lại.

“Ý bà là,” Alex bắt đầu hỏi, nhưng ngừng lại vì nó có vẻ quá tốt để là sự thật, “rằng Conner và cháu *có một phần là tiên?*”

“Ta đoán thế,” bà đáp.

Alex đặt hai tay lên tim mình và lệ dâng lên trong mắt.

Conner đảo mắt và thở dài.

“Điều đó thật tuyệt!” Alex thốt lên.

“Ồ, tuyệt,” Conner nói với vẻ mỉa mai. “Mấy đứa ở trường *không bao giờ* được biết chuyện này đâu nhé.”

“Chứ các cháu nghĩ bằng cách nào mà các cháu khởi động được quyển truyện cũ của bà?” Bà hỏi.

Alex ngồi thẳng lưng trên ghế. Cô bé nhớ lại cái đêm em cầm cuốn *Miền Cổ Tích* trên giường và ước được đi vào đó bằng cả trái tim mình, cái đêm đầu tiên cô bé phát hiện nó không phải là một cuốn sách bình thường.

“Ý bà là, *cháu* đã làm thế sao?” cô bé ngạc nhiên. “Cháu đã làm cho *Miền Cổ Tích* đưa chúng cháu đến đây?”

“Phải,” bà đáp. Một nụ cười hãnh diện nở trên gương mặt bà.

Alex không thể tin nổi điều đó. *Cô bé* chính là phép màu. *Cô bé* đã làm cho chuyện đó xảy ra.

“Giờ thì tất cả đều rõ như ban ngày rồi!” Alex nói. “Trong lâu đài mà Hoàng hậu Độc Ác đang ẩn náu, nước mắt *của cháu* đã kích hoạt Bùa Ước! Và cháu đã thấy hình ảnh phản chiếu của chính mình trong một tấm gương thần của bà ấy! Cháu có cánh! Cháu tưởng mình chỉ tưởng tượng ra thôi!”

“Hoàng hậu Độc Ác?” bà bọn trẻ ngạc nhiên. “Nghe như các cháu đã có một chuyến phiêu lưu dữ dội hơn bà tưởng nhiều!”

“Đúng vậy đấy bà ơi,” Conner đồng tình.

“Bà rất trông đợi được nghe mọi chuyện về nó đấy,” bà bảo. “Mẹ các cháu đã lo lắng phát ốm! Mẹ phải viện đủ thứ lý do mà người bình thường vẫn quen để giải thích vì sao các cháu biến mất. Bà nghĩ đã đến lúc bà đưa các cháu về nhà rồi.”

Nhà. Bà sẽ đưa bọn trẻ về *nhà*. Chưa bao giờ có một từ nào có thanh âm đẹp dễ đến thế.

“Bà có thể làm thế ạ?” Conner reo lên.

“Các cháu sẽ ngạc nhiên với những việc bà các cháu làm được đấy,” bà cười. Nhưng nụ cười tan biến đi khi bà buồn bã nhìn xuống quyền nhật ký thuộc về người con trai đã mất. “Thật kỳ diệu, phải không? Ngay cả khi đã chết, cha các cháu vẫn tìm được cách đưa các cháu tham quan nơi này. Đó luôn là giấc mơ của cha cháu.”

Alex và Conner luôn cho rằng cha rất tuyệt vời, nhưng cho đến bây giờ, bọn trẻ chưa bao giờ biết thật sự ông tuyệt vời đến mức

nào.

Bọn trẻ và bà của chúng rời khỏi tháp đồng hồ và bắt gặp Ngài Lampton đang dán mình vào cửa, chăm chú lắng nghe cuộc trò chuyện của họ. Ông hộ tống họ xuống cầu thang vào phòng khiêu vũ.

“Ta biết cha các cháu,” Lampton thì thầm vào tai bọn trẻ. “Chúng ta đã lớn lên cùng nhau. Ta biết các cháu hẳn là con ông ấy từ giây đầu tiên ta nhìn thấy các cháu. Đó là lý do ta bỏ chiếc giày thủy tinh vào cặp của cháu.” Bọn trẻ thậm chí không thể mỉm cười đáp lại được. Đầu óc chúng đã quá tải rồi.

Họ đi vào phòng khiêu vũ, và mọi người đứng dậy khi thấy Bà Tiên Đỡ Đầu.

“Mọi người, làm ơn hãy ngồi xuống. Ta đến để ban phước cho cô công chúa nhỏ với một món quà, rồi ta sẽ đưa các cháu mình về nhà,” bà nói, choàng tay quanh người Alex và Conner.

“Cháu ư?” Lọ Lem ngạc nhiên. “Con đâu có biết! Ôi chao, thế chẳng phải chúng ta là gia đình hay sao!” nàng nói, mỉm cười với bọn trẻ.

“Chị có nghe câu đó không, Alex?” Conner nói, nghiêng người lại gần chị. “Chính Lọ Lem vừa nói là chúng ta là gia đình của cô ấy đó!”

“Chị biết,” Alex lí nhí. “Và chị đang cố không khóc đây này.”

Bà Tiên Đỡ Đầu bế cô công chúa sơ sinh. Bọn trẻ háo hức được thấy bà làm gì đó.

“Con bé đẹp lắm, con yêu,” bà nói với Lọ Lem. “Món quà ta dành cho công chúa là lòng dũng cảm. Bé sẽ cần tới nó trong những năm sắp tới.”

Bà Tiên Đỗ Đầu hôn lên má đứa trẻ sơ sinh. Đôi môi bà để lại một vết lấp lánh trên mặt cô bé, và nó từ từ biến đi khi món quà thấm vào người đứa trẻ.

“Trước khi ta đi, ta còn một món quà nữa để trao đi,”

Bà Tiên Đỗ Đầu nói, và lấy ra cây đũa thần pha lê dài của mình. “Quý ông được biết đến với cái tên Froggy, mời anh tiến ra trước phòng.”

Froggy, người đang lấp ló đằng sau các vị vua Charming, cảnh giác tiến lại chỗ bà ở giữa phòng.

“Cảm ơn anh rất nhiều vì đã chăm sóc cho các cháu ta,” bà nói. “Ta không bao giờ có thể cảm ơn anh cho đủ, nhưng lúc này, ta muốn hóa giải lời nguyện người ta đã yểm lên anh.”

Miệng của Froggy há ra to hết cỡ. Anh ta hết nhìn bọn trẻ lại nhìn Bà Tiên Đỗ Đầu.

“*Tôi... tôi... tôi...*” anh mở lời, nhưng không biết nói gì.

Bà Tiên Đỗ Đầu vẫy cây đũa thần của bà, và lời nguyện của anh tan ra như hoa bồ công anh trong gió. Froggy không còn giống một chú ếch nữa, anh là một *chàng trai*. Mà anh lại là một chàng trai rất hấp dẫn nữa, với mái tóc sẫm màu và đôi mắt ngời sáng. Bọn trẻ rất sửng sốt khi thấy anh biến thành như vậy.

“*Charlie?*” Vua Chance lên tiếng. “*Em đây sao?*”

Anh em nhà Charming đều cúi gằm lại nhìn anh. Họ nhìn anh chằm chằm như thể đang nhìn một con ma vậy. “Xin chào, các anh,” Froggy nói. “Đã lâu không gặp.”

Sự kinh ngạc của anh em nhà Charming rốt cuộc cũng phai nhạt và biến thành niềm vui sướng. Họ ùa chạy đến chỗ người em đã mất tích lâu ngày và ôm siết cậu ta thật chặt. Gian phòng bùng nổ niềm vui trước cuộc hội ngộ sau một thời gian rất dài này. Quàng Khăn Đỏ âm thầm đỏ mặt. Cô đang nhìn Hoàng tử Charlie bằng ánh mắt khác; chàng không phải là anh ếch thân thiện đã cứu cô khỏi lâu đài đang sụp đổ nữa: Chàng là ứng cử viên cho vị trí người chồng.

“Bọn anh tưởng em đã chết!” Chandler kêu lên, xoa đầu cậu em.

“Bọn anh đã lùng sục khắp các vương quốc để tìm em!” Chase tiếp, vỗ vào lưng em.

“Giờ thì các anh đã biết vì sao các anh không tìm được em rồi,” Charlie nói, và nhún vai.

“Sao em không nói với bọn anh?” Chance hỏi.

“Em rất hồ thẹn,” Charlie nói. “Em không hiểu chuyện hơn. Em tưởng mình phải lẩn trốn. Hãy tha thứ cho em.”

Bọn trẻ không thể tin nổi chuyện này. Giờ thì chúng đã hiểu tại sao anh ấy hành xử lạ lùng như vậy khi họ mới tới đây.

“Vậy, anh là một hoàng tử?” Alex hỏi với một nụ cười toe toét nở trên gương mặt. “Anh đã quên không nhắc đến chuyện đó rồi.”

“Anh xin lỗi,” Charlie đáp. “Anh có thể thề là mình đã nhắc tới khi dùng trà lá sen mà.”

Bọn họ cùng phá lên cười. Charlie chạy đến chỗ bọn trẻ và ôm chầm chúng cũng chặt gần như các anh vừa ôm mình.

“Cảm ơn,” Charlie nói, “vì đã khích lệ anh ra khỏi cái lỗ trong đất đó!”

“Phải cảm ơn *anh* mới đúng,” Alex vui vẻ.

“Em vẫn sẽ gọi anh là Froggy,” Conner quyết.

Bà Tiên Đỡ Đầu vẩy cây đuă pha lê một lần cuối, và một cánh cửa mở ra giữa phòng khiêu vũ. Bà bước đến chỗ bọn trẻ và đặt một bàn tay lên vai của cả hai đứa.

“Đến lúc rồi,” bà nói.

Bọn trẻ nhận ra cánh cửa ngay lập tức; đó là cửa trước ngôi nhà thuê của chúng. Chúng chưa bao giờ mừng đến thế này khi thấy cánh cửa đó. Một luồng sáng đang rọi qua nó; chúng biết mẹ đang chờ ở phía bên kia.

Tất cả các vị vua, nữ hoàng, và tiên trong phòng thân ái nhìn Alex và Conner. Mặc dù phần đông bọn họ đều đã gặp chút sự cố với bọn trẻ, họ cũng buồn khi thấy chúng đi.

“Chào tạm biệt đi,” Bà bảo bọn trẻ.

Conner không thể chờ lâu hơn nữa và chạy thẳng đến cánh cửa.

“*Tạm biệt!*” Conner hét lên với mọi người trong phòng mà không thèm nhìn họ. Cậu bé chạy qua cánh cửa và biến mất, rốt cuộc cũng được về nhà.

Alex nhìn lên bà của cô bé. “Chúng cháu có bao giờ trở lại đây không?” cô bé hỏi, hy vọng sẽ nghe được câu trả lời mình muốn bằng cả trái tim.

“Một lúc nào đó,” bà đáp.

Alex bước một bước về phía những người đàn ông và phụ nữ mà cô bé đã trưởng thành trong những truyện kể về họ. Cô bé có thể thề là em đã từng có một giấc mơ như thế này rồi. Em muốn nói một chuyện và quyết định đây có lẽ là cơ hội cuối cùng để nói ra.

“Em biết chuyện này nghe có vẻ lạ lắm, nhưng cảm ơn vì đã luôn ở đó vì em,” Alex nói. “Các anh chị là những người bạn tốt nhất mà em từng có.”

Họ không hiểu rõ ý của cô bé lắm, nhưng họ đều rất cảm động trước những lời này.

“Đi thôi, cháu yêu,” bà gọi, và dẫn cô bé tới cánh cửa.

Alex lau đi những giọt nước mắt đã dâng lên vì nói lời tạm biệt. Thế nhưng, cô bé không thể ngăn mình mỉm cười khi đi qua cánh cửa cùng bà, bởi vì trong trái tim mình, cô bé biết đó không hẳn là *tạm biệt*.

The Land of Stories
The Wishing Spell

Lạc vào
Miền cổ tích
①



Bùa Ước

LỜI CẢM ƠN

Tôi muốn cảm ơn gia đình của tôi, Rob Weisbach, Alvina Ling, Brandon Dorman, nhóm Little Brown, Glenn Rigberg, Meredith Fine, Alla Plotkin, Erica Tarin, Ashley Fink, Pam Jackson, Jamie Greenbern, dàn diễn viên và đoàn làm phim *Glee*, và cuối cùng nhưng chắc chắn là không kém phần quan trọng, Hans Christian Andersen và Anh em nhà Grimm.